

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ**  
大道三期普度

**Triết Lý Cao Đài**  
哲理高臺

A bilingual Vietnamese-English Edition

**The Philosophy of Caodaism**

*Lạp Chúc Nguyễn Huy*



2020



Trung Tâm Nghiên Cứu Cao Đài

# Mục lục

## Chương 1: Đường lối nghiên cứu

1. Mục đích nghiên cứu ... 9
2. Phương pháp khảo cứu ... 11
3. Đường lối cuốn sách ... 13

## Phần 1. Triết lý vũ trụ quan

### Trang Một: Cõi Trời

## Chương 2: Hình thành vũ trụ

1. Thời khởi nguyên ... 17
2. Thời chuyển động ... 18

## Chương 3: Quang cảnh vũ trụ

1. Cõi vô hình thiêng liêng... 23
2. Thế giới hữu hình ... 25
3. Ba cõi sáng tối của khí ... 27
4. Ba Giới ... 28
5. Bảy cõi, bảy thể ... 28

## Phần 2. Triết lý nhân sanh quan

### Trang Hai: Cõi nguyên

## Chương 4: Nguồn gốc con người

1. Chơn Linh ... 34
2. Cấu tạo Chơn Thần ... 36
3. Phạm thể ... 38

## Chương 5: Tiến hóa

1. Tiến hóa của Hóa Nhân ... 42
2. Tiến hóa của Nguyên Nhân ... 44
3. Xuống trần ... 44

### Trang Ba: Cõi trần

## Chương 6: Tu Nhơn Đạo

1. Tại sao phải tu bây giờ? ... 48
2. Hành Đạo nơi Cửu Trùng Đài ... 49
3. Hành Đạo nơi Cơ Quan Phước Thiện ... 53
4. Tu Thiện Đạo... 54

## Chương 7: Tinh hóa Khí

1. Tinh, Chơn Khí, Chơn Thần ... 58
2. Ăn chay ... 60
3. Ăn mặn... 62

## Chương 8: Khí hiệp Thần

1. Về sự hòa hiệp chất khí... 65
2. Nguồn gốc thất tình lục dục... 66
3. Xác phàm và lục dục ... 69
4. Chơn Thần và thất tình ... 71
4. Tâm tánh... 74
5. Lời khuyên giáo lý... 76

## Chương 9: Chết

1. Chết của xác phàm ... 80
2. Người chết thực ... 83
3. Thăng, giáng... 84

## **Trang Bốn: Con đường giải thoát**

### **Chương 10: Đường lên Trung Giới**

1. Minh giải vài điều trong cõi vô hình ... 88
2. Đường dẫn đến Tòa Phán Xét ... 90
3. Hai ngã thăng thiên ... 91

### **Chương 11: Vượt Cử Trùng Thiên**

1. Phương pháp tìm hiểu và cảm nhận ... 94
2. Hình ảnh các giai đoạn hiệp Tam Bửu ... 98

### **Chương 12: Lên đường giải thoát**

1. Đường vào cõi Phật: Thần hườn Hư ... 102
2. Đường Hư hườn Vô ... 104

Phụ lục 1: Về chữ « ngươn » và « chơn »... 112

Phụ lục 2: Về chữ « Hòa » ... 116

Phụ lục 3: Về chữ ô trước... 122

Phụ lục 4: Tu chơn ... 126

Danh từ Đạo

Thư mục

Chữ viết tắt:

TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Tòa Thánh Tây Ninh xb, 1972

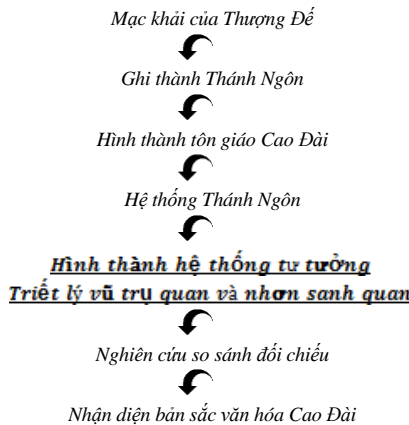
NT: như trên

# Chương 1

## Đường lối nghiên cứu

Ai cũng biết và cũng hiểu rằng qua cơ bút, các điều mạc khải của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng được ghi lại dưới hình thức Thánh Ngôn đã tạo lập nên tôn giáo Cao Đài. Các điều « *Mạc khải* 幕啟<sup>1</sup> » (the revelation) của Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng có nghĩa là từ cõi vô hình, Ông Trời mở tấm màn (mạc) ra cho biết (khải) những điều thiêng liêng mâu nhiệm huyền bí trong sự tĩnh lặng mà lý trí con người không thể giải thích được. **Chính các điều mạc khải của Đấng Thiêng Liêng đã tạo dựng nên cơ cấu của tôn giáo Cao Đài rồi từ tôn giáo Cao Đài mà phát sinh ra tư tưởng triết lý Cao Đài.**

Các điều mạc khải được ghi trong các cuốn Thánh Ngôn Hiệp Tuyển. Người nghiên cứu chỉ cần hệ thống hóa các điều mạc khải của Thượng Đế về nguồn gốc vũ trụ và con người là nhìn thấy rõ tiến trình hình thành triết lý vũ trụ quan, nhơn sanh quan Cao Đài được diễn tiến như sau :



Nghiên cứu triết lý<sup>2</sup> Cao Đài nghĩa là nghiên cứu:

- Nguyên lý của vũ trụ (vũ trụ quan) và con người (nhơn sanh quan).
- Thể pháp và bí pháp.

Thể pháp tức luật hữu vi định tướng, định hình trên trần thế mà ta nhìn thấy được; thể pháp của Đạo nhằm phổ độ giải khổ cho chúng sanh.

Bí pháp là pháp thuật huyền bí trong cõi vô hình là cơ quan giải thoát chúng sanh.

Tìm hiểu cả thể pháp lẫn bí pháp là điều kiện nghiên cứu đầu tiên để minh giải tư tưởng vũ trụ quan và nhơn sanh quan của Đạo. Công việc nghiên cứu triết lý của Đạo được

<sup>1</sup>Mạc 幕 là tấm màn che, khải 啟 là mở ra (revelation). Mạc khải không đồng nghĩa với Mạc khải (Mạc 默: Lặng lẽ, không nói; Khải: 啟 mở ra, bày tỏ (to reveal something silently)).

<sup>2</sup> Chữ Triết 哲 gồm bộ Thủ 扌 hợp với chữ Căn 斤 và bên dưới có chữ Khẩu 口. Thủ là nắm giữ, Căn là cân đo xem xét, Khẩu là cái miệng để nói. Hội ý 3 phần lại thì chữ Triết có ý nói về sự xem xét phân tích để tìm hiểu, tức là cách vật trí tri, nghĩa là phân tích sự vật để tìm hiểu đến cái lẽ tận cùng của nó. Lý 理: cái lẽ của sự vật. Trong cuốn sách này, triết lý là nghiên cứu để hiểu biết cái lẽ sâu xa tận cùng của vũ trụ và của đời người (nguồn gốc, đời sống trần thế và sau khi chết)

thực hiện theo mẫu các dự án nghiên cứu nhân chủng học ở đại học, do đó đường lối nghiên cứu gồm 3 phần:

- Mục đích nghiên cứu: Trình bày Triết lý Cao Đài của Đạo Cao Đài,
- Phương pháp khảo cứu: áp dụng phương pháp tìm hiểu và nhìn được cõi vô hình,
- Minh thị đường lối cuốn sách.

## 1. Mục đích nghiên cứu

Nội dung cuốn sách này nhằm hai mục đích là: Minh giải triết lý của Đạo và bổ túc vào các công trình nghiên cứu căn bản của Đạo.

### Mục đích 1. Minh giải triết lý của Đạo

Từ ngàn xưa, tôn giáo cũng như triết gia đều băn khoăn suy nghĩ về cái sống và cái chết của con người. Còn mỗi người trong chúng ta đều có chung một mơ ước gặp một người từ cõi vô hình đến bổ khuyết những trang giấy triết lý viết còn dang dở hoặc bỏ trống bởi triết gia và tôn giáo.

Trang thứ nhất: **Cõi Trời**. Ai trong chúng ta mà chẳng mơ ước có một người ở ngay tại cõi vô hình viết và giải thích cõi đó;

Trang thứ hai: **Căn Nguyên**. Thắc mắc của con người về nguồn gốc mình khi quan sát thể xác vật chất hữu hình, nên mới hỏi: Nhân sanh hà tại? Tại sao tôi sanh ra ở trên đời, vì nguyên nhân nào?

Trang thứ ba: **Cõi Trần**. Con người suy nghĩ về đời sống nơi trần thế mà tự hỏi: Tại thế hà như? Sanh ra để làm gì với đời sống trần thế này? Sanh hà ký? Sống gởi đâu?

Trang thứ tư: **Con Đường Giải Thoát**. Con người cô đơn đối diện với cái chết mà bơ vơ lo lắng: Hậu thế hà như? Sau khi hồn lìa khỏi xác thì sẽ ra sao? Cứu cánh cuối cùng của con người là gì? Từ hà qui? Chết về đâu?

Trong bốn trang giấy, chỉ có trang ba về đời sống trần thế được viết đầy tràn bởi các triết nhân và tôn giáo trên khắp thế giới với nhiều quan điểm khác nhau. Trang hai về nguồn gốc con người được viết theo sự nhận xét vật chất hữu hình của khoa học và phái duy vật chủ nghĩa. Cả hai trang tuy đầy chữ nhưng viết còn dang dở vì chỉ biết đến cái gì vật chất hữu hình lại thiếu phần vô hình tức cái gì hiện hữu trước khi có cơ thể hữu hình.

Riêng trang đầu và cuối hầu như còn bỏ trống vì được viết bởi người trần thế nhân danh Thượng Đế mà viết. Vì vậy mà nhiều người ước mơ có một người sống tại chỗ tức tại cõi vô hình bổ khuyết những chỗ bỏ trống trên bốn trang giấy. Và ước mơ đó thực sự đã đến với tôi khi nghiên cứu Đạo Cao Đài vì tôi đã tìm thấy người bổ khuyết các trang giấy triết lý đó không ai xa lạ, chính là Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng đang hằng sống trong cõi vô hình đã dùng huyền diệu cơ bút mô tả và giải thích những cái gì mà ta đang mơ ước. Từ cõi vô hình, các Ngài đã đem đến cho nhân loại «*Chơn lý khai định*»<sup>3</sup> nhằm giúp nhân loại cảm thông được với cõi vô hình mà suy nghĩ về Chơn Lý của Đạo Cao Đài. Diễn giải Thánh Ngôn và lời thuyết pháp để bổ túc bốn trang triết lý của nhân loại là mục đích nghiên cứu chính yếu của soạn giả.

### Mục đích 2. Bổ túc thiếu sót công trình nghiên cứu căn bản của Đạo và sửa sai những «*khảo cứu*» có tính cách chính trị.

#### Về thiếu sót công trình khảo cứu

<sup>3</sup> Chơn 眞 : thật; lý 理: lẽ phải; Khai 啟 : mở ra; Định 定: sắp đặt. Chơn lý được Thượng Đế mở ra và sắp đặt

Tác giả Đồng Tân<sup>4</sup> kể lại rằng:

- Tại hội sở Hội Văn Hóa Cao Đài, ngày 29-11-1970, GS Jeremy Davidson, thuộc viện đại học Luân Đôn phát biểu: « *Còn Hội Thánh không bao giờ nói tới triết học ngoài những nghi lễ rườm rà, giáo điều chủ quan* ». Và ông đã hỏi các vị Chức Sắc hiện diện :« *Có thể nào định nghĩa Đạo Cao Đài như là một triết học tôn giáo không?* » (Can one define caodaism as a religion's philosophy).

- Ngày 30-3-1971, tại hội sở Hội Văn Hóa Cao Đài, mục sư Victor L. Oliver phát biểu: *Khi tìm hiểu bề sâu thì hình như Đạo Cao Đài không có căn bản giáo lý rõ rệt.*

- Năm 1970, GS R.B.Smith viết: « *Chính tín hữu Cao Đài chịu trách nhiệm về sự kém hiểu biết về Đạo Cao Đài của người Tây phương* » (To some extent western ignorance about caodaism is the responsibility of the caodaists themselves<sup>5</sup>).

- Hầu hết các công trình nghiên cứu của người ngoại quốc<sup>6</sup> đều kể thừa những công trình đã công bố để trình bày lịch sử khai Đạo, tổ chức cơ quan, giáo lý, biến cố nội bộ, chi phái... chứ không lý giải bản chất của Đạo.

- Đến năm 2010, Huỳnh Ngọc Thu<sup>7</sup>, viết ở trang 37 trong luận án tiến sĩ trình tại Việt Nam: « *Nội dung của những công trình (đã được tuyên bố) này đề cập đến nhiều vấn đề lịch sử, tư tưởng chính trị, văn hóa... Nhưng, nghiên cứu về đời sống tôn giáo của tín đồ Cao Đài, đặc biệt là giải mã những chức năng của nghi lễ, tổ chức, hội đoàn tôn giáo...liên quan đến đời sống tín đồ thì đến nay vẫn chưa có công trình nào thực hiện* ».

### Về những « *khảo cứu* » có tính cách chính trị vì cơm áo

Trong nước hiện nay, độc giả có hiểu biết về Cao Đài chỉ cần đọc các luận án tiến sĩ<sup>8</sup> của Nguyễn Thanh Xuân, Huỳnh Ngọc Thu, Huỳnh Thị Phương Trang đều nhận thấy ngay sự thiếu lương thiện trí thức (Honnéteté intellectuelle) vì viết luận án tuân theo đường lối chỉ đạo của nhà Nước.

Ai cũng biết Đạo Cao Đài là do chính Thượng Đế dùng cơ bút sáng lập nên, vậy mà một giáo sư tiến sĩ Huỳnh Ngọc Thu thuộc ĐH Khoa Học Xã Hội Nhân Văn TPHCM, vì miếng cơm manh áo mà bê cong ngòi bút viết ngay trong luận án tiến sĩ ở trang 217 là « *Đạo Cao Đài hình thành bởi tầng lớp trí thức tây học trên nền tảng Nho học, được sự ủng hộ của một bộ phận điền chủ giàu có ở Nam Bộ, hơn ai hết, các tầng lớp này muốn xác lập một tôn giáo tập hợp đông đủ các sắc thái đời sống tinh thần đa dạng, đa văn hóa của cư dân Nam Bộ* » và trong trang 220 « *Đạo Cao Đài là tôn giáo bản địa do người Việt ở Nam Bộ sáng tạo* nên từ nền tảng của các tôn giáo đã có trước đó tại Nam Bộ<sup>9</sup> ».

Bê cong ngòi bút vì miếng cơm manh áo là hiện tượng thường gặp ở các tác giả cộng sản, thí dụ như giải thích tại sao Đạo Cao Đài phát triển nhanh chóng thì viết:

- Nguyễn Thanh Xuân giải thích « *Bị áp bức bóc lột, bị đói khổ, bần cùng, lại bị thất bại bé tấc trong cuộc đấu tranh chống Pháp, một bộ phận nhân dân Nam Bộ đã đi tìm đến với tôn giáo, tìm đến với Đạo Cao Đài* »<sup>10</sup>.

<sup>4</sup> Đồng Tân, Tìm hiểu triết lý Cao Đài, Cao Hiền xb, Sài Gòn, 1974, tr.12, 18

<sup>5</sup> R.B.Smith, An introduction to Caodaism, Bulletin of the school of Oriental and African studies, University of London, vol. XXXII, part 2, 1970

<sup>6</sup> Blagov, Sergei, Caodaism, Vietnamese traditionalism and its leap into modernity, Nova, New York, 2001

Oliver, Victor L., Caodai spiritism, Caodai overseas missionary, Washington D.C, 2004

Smith R.B. An introduction to caodaism, Caodai overseas missionary, Washington D.C, 2004

Werner, J. S. Peasant politics and religious sectarianism: peasant and priest in the cao dai in viet Nam, Caodai overseas missionary, Washington D.C, 2004

<sup>7</sup> Huỳnh Ngọc Thu, Đời sống tôn giáo của tín đồ Cao Đài trong bối cảnh văn hóa Nam Bộ, 348 tr. 2010 (Luận án tiến sĩ sử, môn nhân chủng.), hiện nay là giáo sư tiến sĩ ĐH Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn TPHCM

<sup>8</sup> - Nguyễn Thanh Xuân, Đạo Cao Đài, hai khía cạnh lịch sử và tôn giáo, NXB Tôn Giáo, Hà Nội, 2013, (Nguyễn Thanh Xuân là phó trưởng ban Tôn Giáo Chính Phủ, trực tiếp quản lý Đạo Cao Đài)

- Huỳnh Thị Phương Trang, Đạo Cao Đài hiện nay và ảnh hưởng của nó đến đời sống văn hóa tinh thần của cộng đồng người Việt vùng đồng Nam Bộ, trường đại học khoa học xã hội và nhân văn xb 2008, (luận án tiến sĩ)

<sup>9</sup> Huỳnh Ngọc Thu, Đời sống tôn giáo của tín đồ Cao Đài trong bối cảnh văn hóa Nam Bộ, 348 tr. 2010 (Luận án tiến sĩ sử, môn nhân chủng.), hiện nay là giáo sư tiến sĩ ĐH Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn TPHCM

<sup>10</sup> Nguyễn Thanh Xuân, sdd, tr. 49

- Theo Đặng Nghiêm Vạn, Đạo Cao Đài nhập thể hiểu tâm lý xã hội nông dân đương thời, và « *chỉ con đường giải thoát ỨC CHẾ của cuộc sống thường ngày* »<sup>11</sup>.

Điều nguy hiểm cho Đạo Cao Đài là trên bình diện đại học, một số người lợi dụng học hàm « *tiến sĩ* » để xuyên tạc sự thật vì lý do chính trị. Vì vậy mà mục đích thứ hai của cuốn sách này là trả lại sự thật cho Đạo Cao Đài.

## 2. Phương pháp khảo cứu

Trong bất cứ dự án nghiên cứu nào, phương pháp khảo cứu là phần chính yếu dẫn đến mục đích của dự án. Phương pháp tìm hiểu bí pháp của Đạo dựa trên hai yếu tố chính là:

- Tài liệu;
- Phương pháp tìm hiểu và nhìn được cõi vô hình.

### Tài liệu

Trong phần tài liệu, chúng tôi dùng tài liệu nguyên thủy như Thánh Ngôn làm căn bản cho giải thích triết lý Cao Đài.

#### Tài liệu truy cứu

- Thánh Ngôn với những cuốn căn bản như Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thánh Ngôn sưu tầm, Kinh sách chính thức của Tòa Thánh Tây Ninh, lời thuyết pháp của các Đại Chức Sắc;

- Khai thác kho tàng tài liệu eBook trong các tủ sách Đại Đạo thí dụ như [WWW.daocaodai.info](http://WWW.daocaodai.info), caodaism.net. Vì không có sự thẩm định chính thức của Hội Thánh nên khai thác các eBooks phải rất thận trọng để tránh phán xét chủ quan và xuyên tạc của vài soạn giả;

- Về các tác giả, chúng tôi dùng phương pháp đối chiếu các giải thích để tìm một giải thích đồng thuận và phù hợp với giáo lý.

- Dựa vào nhiều tài liệu truy cứu nên phải dùng nhiều chú thích dưới trang với mục đích: Làm cho nội dung bớt nặng nề, dễ đọc; giúp độc giả nào muốn tìm hiểu hơn; giới thiệu một tác giả đã trình bày rất đầy đủ một vấn đề.

#### Khó khăn về tài liệu

Tài liệu trong Thánh Ngôn chưa được hệ thống hóa theo đề mục lại đôi khi khó hiểu vì Thiên Ý ẩn tàng sau ngôn từ và thể pháp. Giải quyết khó khăn này bằng:

- Tìm giải thích của các vị Đại Chức Sắc đã đắc Đạo và các chức sắc am hiểu Đạo<sup>12</sup>.

- Sắp đặt các Thánh Ngôn theo thứ tự của bốn trang triết lý để hệ thống hóa thành cuốn triết lý của Đạo Cao Đài nói riêng và của nhân loại nói chung,

### Phương pháp tìm hiểu bí pháp và nhìn được cõi vô hình

<sup>11</sup> Đặng Nghiêm Vạn, Bước đầu tìm hiểu về đạo Cao Đài, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1995

<sup>12</sup> Thí dụ như Đức Hộ Pháp, Ngài Cao thượng Phẩm, Hiền tài Nguyễn Văn Hồng...

Tuy có trí thức và kinh nghiệm khảo cứu, nhưng thiếu trí huệ nên soạn giả bỏ tước thiếu sót đó bằng dựa vào lời giải thích của Thượng Đế, các Đấng Thiêng Liêng và các Đại Chức Sắc có trí huệ để rõ thông Thiên Đạo.

Về sự hình thành và chuyển động của vũ trụ trong cõi vô hình, đã có Thánh Ngôn mô tả, giải thích rất rành rẽ. Công việc của soạn giả là hệ thống hóa các bài Thánh Ngôn giải thích bí pháp mẫu nhiệm trong Càn Khôn Vũ Trụ.

Về bí pháp trong nhân sanh quan, chúng tôi dựa vào giải thích của các chức sắc và có thể quan sát hành bí pháp ngay trước phàm nhân chúng ta. Thí dụ như hành bí pháp Dâng Tam Bửu, bí pháp Tắm Thánh, Hôn Phối, Phép Xác, Phép Đoạn Căn... Sự mẫu nhiệm của bí pháp thuộc về cảm nhận của tín đồ và niềm tin vào Thượng Đế.

Riêng nghiên cứu bí pháp Tận Độ Chơn Hồn nơi cõi Thiêng Liêng là điều khó khăn nhất vì những lý do sau.

### Huệ quang

Chỉ các Đấng Thiêng Liêng, Đức Hộ Pháp được Thượng Đế mở Huệ quang khiêu<sup>13</sup> hoặc những vị *đắc Pháp có huệ nhãn*<sup>14</sup> thì thấy được, có huệ nhĩ thì nghe được, có huệ tỷ thì nghĩ được, có huệ tâm thì ứng được<sup>15</sup>. Trong điều kiện đó, Chơn Thần mới thấy, mới nghe được trong cõi vô hình mà hiểu được bí pháp.

### Ngôn ngữ phàm trần

Ngôn ngữ là biểu tượng của tư duy phát xuất từ giác quan, ý thức nên hữu vi, hữu lậu tức là còn nhuốm sắc trần và có giới hạn nên « *ngôn bất tận ý* ». Ngôn ngữ biểu tượng cho sự thể chứ không phải bản chất của sự thể. Tuy nhiên, muốn chuyển đạt, hướng dẫn chúng sanh, Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng cũng dùng ngôn thuyết. Nếu không có tâm huệ, người thường dựa vào nghĩa đen và mặt nổi của ngôn từ mà diễn giải thì sẽ làm sai ý truyền đạt của các Đấng Thiêng Liêng.

### Tùng tướng, nhập tánh

Người tu phải nhập tánh rồi mới hiểu bí pháp. Vì soạn giả chưa nhập Đạo, nhập tánh nên cần phải có một phương pháp khảo cứu để hiểu được phần nào bí pháp. Phương pháp đó là dùng ngôn ngữ phàm trần với lời khuyên « *tùng tướng nhập tánh* » của những vị am hiểu Đạo.

Tùng tướng là dựa vào cái « *dụng* » tức là thể pháp của Đạo hiển lộ trên trần thế. Về tìm hiểu cái dụng của Đạo, soạn giả đã trình bày qua 4 cuốn sách<sup>16</sup> theo như lời khuyên của Đức Hộ Pháp: *Phải biết thể pháp rồi mới thấu đáo được bí pháp. Thể pháp của Đời, bí pháp của Đạo có liên quan mật thiết với nhau.*

Nhập tánh là trông cậy vào cái Tâm để thể nhập vào Đạo, nương theo Đạo để cảm nhận bí pháp. Vì chưa chân chính theo Đạo, nên trong phần này, soạn giả dùng phương pháp sau:

<sup>13</sup> Trong người có thất khiêu và khiêu vô hình Huệ quang khiêu (đệ bát khiêu); Đức Hộ Pháp có thể dùng Kim Tiên (hình ảnh điển lược) mở Huệ quang khiêu cho môn đồ

<sup>14</sup> Huệ nhãn nằm trên trán giữa hai lông mày, trên gốc sống mũi

<sup>15</sup> Luật Tam Thể, tr.44

<sup>16</sup> Triết lý Đạo Cao Đài, Minh Thiện xb, Canada, 1995; Théories des trois trésors et des cinq fluides, Chơn Tâm xb, California, 2005; Thiên Thư Tòa Thánh chú giải, Viện Nghiên Cứu Đạo Cao Đài xb, Hoa Kỳ, 2015, Âm Dương Âm Thực, Thánh Thất Seattle xb, 2016 và một bài khảo cứu về Đạo cùng với GS Louis Jacques Dorais trong Documents de recherche No 7, Fleur de lotus et feuille d'érable, La vie religieuse des Vietnamiens du Québec, Université Laval, mars 1990



- Dựa vào tâm huệ của các chức sắc như Đức Hộ Pháp và các Đấng Thiêng Liêng đã nhập vào Đạo để mà diễn giải bí pháp;
- Sở cậy vào ý kiến của các vị Chức Sắc, Hiền Tài và các tác giả thông hiểu giáo lý;
- Dùng trí hiểu biết với lời cầu xin Thượng Đế giúp cho sáng suốt để tìm hiểu ẩn ý của ngôn từ trong Thánh Ngôn về cõi vô hình.

### 3. Đường lối cuốn sách

Đường lối cuốn sách là dùng tư tưởng triết lý của Đạo Cao Đài để trả lời các câu hỏi mà con người cũng như các tôn giáo thường đặt ra: Cõi vô hình là gì? Nguyên căn con người ở đâu? Tại sao sống ở trần thế để làm gì? Chết rồi hết hay chưa, hay đi về đâu? Đây là cứu cánh cuối cùng của con người? Do đó, nội dung cuốn sách được trình bày tuần tự như sau:

Chương 1 trình bày phương pháp nghiên cứu Đạo phỏng theo các dự án nghiên cứu nhân chủng học ở đại học. Tiếp theo là trình bày vũ trụ quan và Nhơn sanh quan của Đạo.

#### Phần 1. Vũ trụ quan

Trang Một triết lý: Cõi Trời. Hình thành, biến dịch, quang cảnh tạo nên vũ trụ và minh giải giáo điều **Thiên Địa vạn vật đồng nhất thể**, nghĩa là con người và Thượng Đế có cùng một bản thể là *Hư Vô Chi Khí* (Chương 2, 3).

#### Phần 2. Nhơn sanh quan

Trang Hai triết lý: Giải thích nguồn gốc con người ở thể khí trong cõi Thiêng Liêng đến con người có hình thể vật chất hữu hình hữu diệt trên trần thế (Chương 4, 5).

Trang Ba triết lý đề cập ý nghĩa đời sống trên cõi trần là tu Nhơn Đạo và Thiên Đạo sửa soạn cho cuộc hành trình thiên lý ngoại về với Thượng Đế (Chương 6, 7, 8, 9).

Trang Bốn triết lý: Con đường giải thoát, cứu cánh cuối cùng của con người là tìm đường trở về bản thể Hư Vô Chi Khí như giáo điều chỉ dạy: **Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản** (Chương 10, 11, 12).

Sau cùng, soạn giả rất mong nhận được những lời phê bình góp ý của độc giả nhất là các vị am hiểu Đạo để tu chỉnh những thiếu sót nếu sách được tái bản.

Phần 1

# Vũ trụ quan

*Vũ trụ quan là hệ thống tư tưởng diễn tả sự hình thành và biến sinh của vũ trụ. Vũ trụ quan Cao Đài mang hai ý niệm:*

*- Ý niệm bản chất: nguồn gốc, hình ảnh của vũ trụ...*

*- Ý niệm huyền linh tức là ý niệm Thượng Đế vô ngã*

*Cơ chế cấu tạo và biến sinh vũ trụ theo Thiên Luật<sup>17</sup> là hệ thống cơ năng Âm Dương vận hành theo Thiên Luật trong bản thể Vô Cực. Cơ chế biến sinh này làm nảy sinh ý niệm Thượng Đế vô ngã.*

<sup>17</sup> Thiên Luật: Luật Trời hay luật tạo hóa dưới quyền năng chấp chương của Đức Chí Tôn. Thí dụ như luật Thiên Điều sắp đặt sự phối hợp chơn dương của Đức Chí Tôn với chơn âm (âm quang của Điều Trì Kim Mẫu) mà sanh ra con người. Đó là hình ảnh Thiên Nhân (từ đó phát ra Chơn Dương) tại Bát Quái Đài đối diện với chữ Khí (Khí Sanh Quang phát ra Chơn Âm) sau lưng Đức Hộ Pháp.

# Trang một

## Cõi Trời

Vô hình cảnh giới hà như?

**無形境界何如**

Cõi vô hình là gì?

*Thượng Đế đã từ cõi vô hình giáng cơ bút mô tả cõi vô hình và các giải thích của Ngài làm sáng tỏ giáo điều :*

*Thiên địa vạn vật đồng nhất thể (Trời đất vạn vật có cùng một bản thể).*

*Trang đầu quyển Triết Lý Cao Đài kể lại, từ cõi thiêng liêng vô hình, Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng đã giáng cơ bút giải đáp mơ ước của mọi người và khai thị cho con người biết vũ trụ (chương 2) :*

- Nguồn gốc vũ trụ và Thượng Đế,
- Hai thời kỳ của tiến trình cấu tạo vũ trụ.

*Trong chương 3, Thượng Đế mô tả quang cảnh cõi vô hình của hai thời kỳ :*

- Thời Tiên Thiên Cơ Ngẫu, thời kỳ Đạo Vô Vi trước khi Thượng Đế xuất hiện,
- Thời Hậu Thiên Cơ Ngẫu tức thời kỳ Đạo Hữu Vi sau khi Thượng Đế đã định vị trời đất, âm-dương và sanh hóa ra muôn loài vạn vật.

## Chương 2

# Hình thành vũ trụ

Tìm hiểu triết lý Cao Đài phải bắt đầu từ nguồn cội, bản thể vũ trụ là Đạo, là khí Hư Vô 虛無<sup>18</sup>. Đạo là động năng khởi thi tạo dựng nên Càn Khôn vũ trụ (vũ trụ quan) và hóa sanh vạn vật muôn loài (Nhân sanh quan).

Sự biến dịch của Đạo được đánh dấu bởi hai thời kỳ.

1. Thời khởi nguyên của Đạo tức Tiên Thiên<sup>19</sup> Cơ Ngẫu<sup>20</sup>. Đây là thời kỳ Đạo Trời Vô Vi<sup>21</sup>. «Đạo là Hư Vô chi khí». Vũ trụ là một khoảng không gian mù mù, mịt mịt của Khí Hồng Mông 洪蒙<sup>22</sup>.

2. Thời chuyển động tức Hậu Thiên<sup>23</sup> Cơ Ngẫu là thời kỳ Đạo biến tướng và Thượng Đế xuất hiện tạo dựng Càn Khôn Vũ Trụ.

## 1. Thời khởi nguyên: Tiên Thiên Cơ Ngẫu

Về thời khởi nguyên, Đức Chí Tôn giải thích hai điều trọng hệ là nguồn cội của vũ trụ và động năng tiềm ẩn trong Đạo (Hư Vô Chi Khí).

### Nguồn cội của vũ trụ

Đức Chí Tôn giải thích khởi nguyên khi chưa có trời đất, đã có Đạo. Đạo là Hư Vô Chi Khí, là nguồn cội, bản thể của Càn Khôn Thế Giới. Hư Vô Chi Khí ở thể tĩnh thì gọi là Đạo; Tánh của Đạo là hư không, lặng lẽ, xem chẳng thấy, lắng chẳng nghe, rờ chẳng đụng, vô thi vô chung. Đạo lưu hành trong vũ trụ, tàng ẩn trong muôn vật, bao gồm cái Có lẫn cái Không, Động và Tĩnh, Âm và Dương. Đạo là Chơn Lý tuyệt đối, là tinh thần của trời đất vạn vật, mà trời đất vạn vật là linh thể của Đạo cho nên vật nào cũng có phần linh diệu của Đạo bên trong để điều hòa, trường dưỡng cho nó.

- Thời Tiên Thiên Cơ Ngẫu là thời kỳ trước khi có Thượng Đế. Tiên Thiên có nghĩa vô sanh, vô diệt.

- Vũ trụ là một khoảng không gian mù mù, mịt mịt của Khí Hồng Mông 洪蒙, vô ảnh, vô hình, vô vi, vô biên, vô thình, vô trần.

### Động năng tiềm ẩn trong Đạo

<sup>18</sup> Hư vô. Hư 虛 trống trải, trống rỗng, Vô 無 không có (Néant)

<sup>19</sup> Tiên Thiên thì vô sanh, bất diệt

<sup>20</sup> Thái Cực là cơ (lẽ, chiết), âm dương là ngẫu (chẵn, cặp)

<sup>21</sup> Vô vi có nghĩa không làm gì, nhưng không điều gì mà không làm được vì theo qui luật tự nhiên hoạt động.

<sup>22</sup> Hồng 洪 : lớn, Mông 蒙 : trùm. Khí Hồng Mông hỗn độ thời nguyên thủy, mờ mờ mịt mịt, hiện hữu mà không biết được nguồn gốc có từ hồi nào và do đâu. Hồng Mông còn gọi là Hư Vô chi khí, Khí Vô Vi, Khí Tiên Thiên, Khí Hạo Nhiên. Lão Giáo gọi là Đạo, Nho Giáo là Vô Cực. Phật Giáo là Chơn Như

<sup>23</sup> Hậu Thiên thì có sanh có diệt

Vào thời Đạo là Hư Vô Chi Khí, khoảng không gian chứa sẵn khí Hồng Mông và ba yếu tố làm cơ năng khởi động Đạo: Thái Cực, một lý thiên nhiên<sup>24</sup> và một lý tự nhiên<sup>25</sup> tức âm-dương kết thành một khối Linh Quang. Sự hiện diện của ba yếu tố này giải thích tại sao Đạo Vô Vi là động năng khởi thì, vĩnh cửu, chuyển động thì tạo dựng nên Càn Khôn Vũ Trụ, hóa sanh vạn vật muôn loài vào thời Hậu Thiên Cơ Ngẫu. Đến khi khối khí Hư Vô chuyển động, biến dịch thì phát sanh ra sự xuất hiện của Thượng Đế.

## 2. Thời chuyển động : Hậu Thiên Cơ Ngẫu<sup>26</sup>

Tất cả mọi sự việc trong Càn Khôn Vũ Trụ đều biến dịch, vô thường. Có biến dịch thì mới có sanh sanh, hóa hóa. Đạo cũng không ra ngoài nguyên lý thiên nhiên đó. Ngay ý nghĩa chữ đạo<sup>27</sup> cũng đã gợi ý Đạo cần được nghiên cứu dưới thể động để giải thích chuyển biến và tác động của Đạo mà sanh ra vạn vật.

Thời Hậu Thiên Cơ Ngẫu, cơ chế biến sanh vũ trụ là hệ thống động năng Thái Cực-Âm Dương vận hành trong bản thể Khí Hồng Mông (Vô Cực<sup>28</sup>).

### Thượng Đế xuất hiện

Khi động năng khởi thì của Đạo khởi động đến vũ trụ thì từ Tiên Thiên Hư Vô chi khí, Thượng Đế xuất hiện sau khi khối Linh Quang phát nổ.

**Vậy, biến tướng trong đại của Đạo là sự xuất hiện Đức Chí Tôn và Càn Khôn**

**Thế Giới:** « Nếu không có Thầy thì không có chi trong Càn Khôn Thế Giới này, mà nếu không có Hư Vô chi Khí thì không có Thầy »<sup>29</sup> vì vậy mà: « Dầu cho Thầy cũng phải dưới quyền của Đạo ». Thánh Ngôn đã nói rõ 3 điều:

- Đạo hay Hư Vô Chi Khí là cội nguyên của Thượng Đế và vạn vật trong vũ trụ nên Thượng Đế mới nói: « Thầy là các con, các con là Thầy »<sup>30</sup>, « Thầy là Hư Vô chi khí thì Đạo cũng đồng nghĩa đó thôi »

- Nguyên lý «Nhất thể, nhất nguyên<sup>31</sup>» có nghĩa là vạn vật đồng « nhất thể » (Khí Hư Vô) và « nhất nguyên » sanh ra từ động năng Thái Cực.

- Người cấu tạo vũ trụ là Đức Chí Tôn: Khai Thiên Địa vốn Thầy... một Chơn Thần mà biến Càn Khôn Thế Giới và nhơn loại... Thầy khai Bát Quái mà tác thành Càn Khôn Thế Giới nên mới gọi là Pháp. Pháp mới sanh ra Càn Khôn Vạn Vật, rồi mới có người nên gọi là Tăng<sup>32</sup>..

<sup>24</sup> Lý thiên nhiên: Lý của Trời, thuộc về phần tinh thần và linh hồn cao siêu

<sup>25</sup> Lý tự nhiên: Lý của người, sanh ra rồi người cứ theo lẽ thuận hành âm dương, giao phối hậu thiên, sanh ra ân ái, sanh sản

<sup>26</sup> Thời kỳ sau khi xuất hiện Cơ Ngẫu (Thái Cực, âm dương), thời kỳ Thượng Đế cấu tạo trời đất, vạn vật hữu hình

<sup>27</sup> Bắt đầu chữ đạo 道 bằng hai phết 丩 là điểm âm dương nhị khí, kể dưới một ngang 一 tức là âm dương hiệp như 一 nên chỉ một sanh hai, hai sanh ba, ba sanh vạn vật rồi vạn vật cũng quay về hiệp một, vậy trong chữ đạo có hàm ý âm dương, động tịnh, động thì sanh hóa, tịnh thì vô hình vô ảnh. Kể dưới chữ tự 自 nghĩa là tự nhiên mà có, là tự tri, tự giác chứ chẳng ai làm giùm cho mình; trên dưới ráp thành chữ Thủ 首 là trên hết, là nguồn gốc Càn Khôn Vũ Trụ, vạn vật; chữ đạo 道 thuộc bộ xước 辵, chột đi chột dừng lại, bên hông bộ xước có chữ tẩu 走 nghĩa là chạy, tức là chuyển động biến hóa

<sup>28</sup> Không có cái nào ngoài đầu cùng, ý muốn chỉ khối khí Hư Vô (Hồng Mông)

<sup>29</sup> TNHT/Q1, tr.32

<sup>30</sup> Thánh ngôn Hiệp Tuyền, Tòa Thánh Tây Ninh xuất bản, 1972, tr. 43

<sup>31</sup> Từ nguyên lý này mà có hai giáo điều:

- Trời đất vạn vật có cùng một bản thể

- Một gốc Thượng Đế phân tán ra vạn linh, vạn linh quay về một gốc Thượng Đế

<sup>32</sup> Thánh Giáo tháng 9 năm bính dần (1926), Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, Đạo Sư II, 2002, tr.11

Vũ trụ từ đây bắt đầu có một ngôi Thái Cực<sup>33</sup> toàn tri, toàn năng hay Đại Hồn duy nhất mà chúng ta gọi là Thượng Đế. «*Khi chưa có chi trong Càn Khôn Thế Giới thì khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực*<sup>34</sup>».

## Cấu tạo vũ trụ<sup>35</sup> vạn vật

Hình ảnh vũ trụ vạn vật trong đó chúng ta đang sanh sống được cấu tạo bởi 2 cơ năng :

- Cơ năng âm dương cấu tạo vũ trụ,
- Động năng Thái Cực-Âm Dương hóa sanh muôn loài.

### Giường máy âm dương cấu tạo vũ trụ

Trong cơ chế biến sanh vũ trụ, hai khối khí vĩ đại Âm quang<sup>36</sup> và Dương quang tạo thành giường máy âm-dương «*Lấy cơ thể âm-dương mà phân thanh biến trước, làm máy động tịnh để gom tụ cái khí Hư Vô mà hóa sanh muôn loài vạn vật. Máy âm dương ấy cứ vắn vắn xây chuyển, không ngừng nghỉ một giờ khắc nào mà dưỡng dục chúng sanh, bảo tồn thiên địa*<sup>37</sup>».

Dưới sự chấp chưởng của Đức Chí Tôn, giường máy âm-dương tuân theo Thiên Luật<sup>38</sup> chuyển động lực tịnh, lúc động, xoay chuyển không ngừng là nhờ nguyên lý thiên nhiên<sup>39</sup>. Từ đó, vũ trụ có giường máy âm-dương<sup>40</sup> mang tánh chất tương khắc nhưng lại tương hòa mà tạo ra :

- Thế giới vô hình: Tam Thập Lục Thiên, Thập Nhị Thiên, Tứ Đại Bộ Châu Thượng,
- Thế giới hữu hình : Tam Thiên Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu Hạ, Thất Thập Nhị Địa (trong đó có quả Địa Cầu 68 mà chúng ta đang sống).

Vào thời kỳ này, vũ trụ được phân định âm-dương, trời đất, cao thấp, nặng nhẹ, cõi Thiêng Liêng vô hình và thế giới hữu hình, hữu diệt.

### Động năng Thái Cực-Âm Dương sanh hóa chúng sanh

Vì là cơ (lẽ, một minh duy nhất), Đức Chí Tôn (Thái Cực) không thể hóa sanh, tạo Càn Khôn Thế Giới, vạn vật muôn loài nên Đức Chí Tôn (lý đơn nhưt) phóng ra vàng quang minh, phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi (ngẫu, đôi): Dương quang và Âm quang. «*Thầy phân Thái Cực ra Lưỡng Nghi,*

<sup>33</sup> Thái Cực là Đại Linh Quang theo nghĩa bản thể đồng thời là bản căn của vạn vật. Còn theo nghĩa tâm linh, Đại Linh Quang là Đại Nguyên Thần của toàn vũ trụ. Mỗi con người đều hàm chứa một Tiểu Linh Quang (Chơn Linh) được chiết xuất từ Đại Linh Quang, nên vạn vật đều có tiềm tàng bản chất ban đầu của trời đất (Khí Tiên Thiên) và động năng sinh thành của vũ trụ (Thái Cực)

<sup>34</sup> TNHT/Q2, tr.62

<sup>35</sup> Vũ trụ: bao gồm cả không gian và thời gian. Trong khoảng bao la vô cùng tận, vũ trụ của Đức Chí Tôn chi là một phần tử, tượng trưng bằng Quả Càn Khôn thờ nơi Bát Quái Đài

<sup>36</sup> Âm Quang: Khí hỗn độn sơ khai chưa có ánh thiêng liêng (Dương Quang) ám áp rọi đến. Khoảng Âm Quang nào thọ lãnh Dương Quang của Đấng Chí Tôn thì sẽ thổi trở thành cơ quan sanh hóa vạn linh. «*Âm quang là khí chất hỗn độn sơ khai*»

<sup>37</sup> ĐTCH, 2012, tr. 22-34

<sup>38</sup> Thiên Luật: Luật Trời hay luật tạo hóa dưới quyền năng chấp chưởng của Đức Chí Tôn. Thí dụ như luật Thiên Điều sắp đặt sự phối hợp chơn dương của Đức Chí Tôn với chơn âm (âm quang của Điều Trì Kim Mẫu) mà sanh ra con người. Đó là hình ảnh Thiên Nhân (Chơn Thần, dương quang) tại Bát Quái Đài đối diện với chữ Khí (âm quang) sau lưng Đức Hộ Pháp.

<sup>39</sup> Nguyên lý thiên nhiên : Trong âm có lẫn một phần chơn dương nên có «*huyền khí*» (tương ứng với cung Khâm trong bát quái hậu thiên) xông lên cao; trong dương thì có chứa một phần chơn âm nên có «*lửa hư vô*» (tương ứng với cung Ly trong bát quái hậu thiên) hay Hạo Nhiên khí trầm xuống. Giường máy này, gom tụ khí Hư Vô (huyền khí trong âm và hạo nhiên khí trong dương). Huyền khí và hạo nhiên khí giống như hai ánh sáng điện (điện quang) gác chồng lên nhau (điện dương nằm trên điện âm) tạo ra hình ảnh Lưỡng Nghi xoay chuyển không ngừng, mở rộng thêm không gian ra mãi để tạo thành Tứ tượng như hình chữ thập (⊕). Tứ tượng mới quay lộn, lăn tròn như chong chóng làm văng tủa ra hàng ngàn quả tinh cầu thế giới như hình ảnh hiện nay của vũ trụ hữu hình.

Vì hình chữ thập của Tứ tượng tạo ra bởi hai lần sáng điện nên để lại phía dưới một cái bóng cũng hình chữ thập nhưng tối nên gọi là Tứ âm, còn hai lần điện ở trên thì sáng nên gọi là Tứ dương. Tứ âm và Tứ dương tác thành bát quái. Bát quái biến hóa vô cùng vô tận nên mới chuyển dịch Tiên Thiên ngũ khí (khí trắng, đen, xanh, đỏ, vàng) kết tụ thành Hậu Thiên ngũ hành (kim, thủy, mộc, hỏa, thổ), phân định đất có ngũ phương (đông, tây, nam, bắc, trung tâm), người có ngũ tạng (phế, thận, can, tâm, tì). Đến đây, Trời Đất và con người đã được phân định rõ ràng thành cảnh trần thế.

<sup>40</sup> Từ giường máy âm dương phát sinh càn khôn thế giới, biến hóa và vận hành vũ trụ trong qui luật âm dương sinh hóa hủy diệt mà này sinh ý niệm Thượng Đế vô ngã trong vũ trụ quan Cao Đài.

Lương Nghi phân ra Tứ Tượng, Tứ Tượng biến Bát Quái, Bát Quái biến hóa vô cùng, mới lập ra Càn Khôn Thế Giới<sup>41</sup>». Theo Thánh Ngôn, hệ thống động năng Thái Cực-Âm Dương vận hành trong bản thể Vô Cực tuân theo Thiên Luật<sup>42</sup> mà cấu tạo chúng sanh : « *Thầy lại phân tánh Thầy mà sanh ra vạn vật là: vật chất, thảo mộc, côn trùng, thú cầm, gọi là chúng sanh* »<sup>43</sup>.

## Hóa Thân của Thượng Đế

Trong công cuộc sáng tạo Càn Khôn Vũ Trụ, Thượng Đế làm tới đâu thì Ngài dùng quyền phép vô biên của Ngài mà hóa thân ra người ấy để làm nhiệm vụ do Ngài sắp xếp. Thí dụ như Đức Chí Tôn phân tánh thành ra Đức Phật Mẫu chương quản Âm Quang, dùng Chơn Linh biến ra Thập Nhị Thời Thần, mỗi vị phụ trách một phần mười hai của thời gian sáng tạo chia làm tỵ, sừ, dần... Đức Chí Tôn nói : « *Thập Nhị Khai Thiên là Thầy, nắm trọn Thập Nhị Thời Thần trong tay* ».

Thái Cực vốn là cơ động tịnh. Thái Cực động sanh Chơn Dương làm Hỏa<sup>44</sup>. Thái Cực tịnh mà sanh Chơn Âm (khí Âm quang) làm Thủy<sup>45</sup>. Vì khí Âm quang chưa có ai chương quản nên Đức Chí Tôn mới hóa thân ra Đức Phật Mẫu để chương quản Khí Âm quang. Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn, thâm lần Dương quang của ngôi Thái Cực, rồi đem Âm quang phối hợp với Dương quang để tạo hóa hình ảnh vũ trụ sắc tướng do Dương Quang và Âm quang tạo ra.

## Đạo Hữu Vi

Sau khi Thượng Đế đã định vị trời đất, âm-dương vạn vật, Đạo biến dịch mà sanh ra cái dụng của Đạo Vô Vi trên trần thế tức sự xuất hiện các tôn giáo để giúp con người khai ngộ Đạo Vô Vi. Đạo hữu vi phải dùng hữu hình, sắc tướng để phổ độ chúng sanh là vì muốn trình bày Đạo vô hình tất phải mượn hữu hình để phô bày cái « dụng », biến tướng của cái « thể ». Cái dụng của Đạo Vô Vi tại Việt Nam là tôn giáo Cao Đài tức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đến khi tôn giáo Cao Đài xuất hiện, Đạo là con đường tu, khi sống thì tâm linh an lạc để sau khi qui tiên rồi thì linh hồn được giải thoát trở về cõi Thiêng Liêng qui hồi cựu vị. Đạo là con Đường dẫn đến Chơn Lý là vì muốn trở về nguồn cội trong cõi Thiêng Liêng thì phải bắt đầu từ Đạo hữu vi, hữu hình sắc tướng, đi riết tới, lần lần giữ sạch những cái hữu vi thì sẽ đạt đến vô vi và Thiên Nhơn hiệp nhất. Vì vậy, tôn giáo là cái cửa dẫn vào Đạo Vô Vi, là con đường dẫn đến Chơn Lý và thoát khỏi luân hồi. Cho nên Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là: « *Con Đường lớn do Đức Chí Tôn Thượng Đế mở ra cho nhơn sanh theo đó mà tu hành, chắc chắn sẽ được đắc Đạo thành Thần, Thánh, Tiên, Phật.* » « *Đạo tức là con Đường để cho Thánh, Tiên, Phật đọa trần do theo đó mà hồi cựu vị. Đạo tức là con Đường của nhơn phẩm do theo mà lánh khỏi luân hồi* »<sup>46</sup> minh giải hai điều quan trọng sau :

1. Hữu hình là do vô vi biến tướng. Có nghĩa là thế giới vạn vật hữu hình hữu tướng đều được sanh ra từ cõi vô hình, vô vi.

<sup>41</sup> TNHT/Q2, tr.62

<sup>42</sup> Thiên Luật: Luật Trời hay luật tạo hóa dưới quyền năng chấp chương của Đức Chí Tôn. Thí dụ như luật Thiên Điều sắp đặt sự phối hợp chơn dương của Đức Chí Tôn với chơn âm (âm quang của Diêu Trì Kim Mẫu) mà sanh ra con người. Đó là hình ảnh Thiên Nhân (Chơn Thần, dương quang) tại Bát Quái Đài đối diện với chữ Khí (âm quang) sau lưng Đức Hộ Pháp.

<sup>43</sup> TNHT/Q2, tr.62

<sup>44</sup> Đạo thơ gọi là Mộc Công vì mộc năng sanh hỏa

<sup>45</sup> Đạo thơ gọi Kim Mẫu vì Kim năng sanh thủy

<sup>46</sup> TNHT/Q2, tr.3

2. Vạn vật cũng như Đức Chí Tôn đều có chung nguồn cội là Hư Vô Chi Khí nên mới có 2 giáo điều :

- Trời đất vạn vật có cùng một bản thể (Thiên địa vạn vật đồng nhất thể),
- Một gốc Thượng Đế phân tán ra vạn linh, vạn linh quay về một gốc

Thượng Đế<sup>47</sup> (Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản).

Tóm tắt hai thời kỳ chuyển động của vũ trụ

Tiên Thiên Cơ Ngẫu : Đạo Vô Vi	Hậu Thiên Cơ Ngẫu : Đạo Hữu Vi
<ol style="list-style-type: none"><li>1. Vô Cực là khối Hư Vô Chi Khí, chứa sẵn Nguyên Lý Thiên Nhiên (Thái Cực) và nguyên Lý tự Nhiên (âm-dương)</li><li>2. Khối Đại Linh Quang phát nổ</li></ol>	<ol style="list-style-type: none"><li>3. Thượng Đế xuất hiện và phân tán ra Âm Quang</li><li>4. Đức Điều Trì Kim Mẫu chương quản Âm Quang</li><li>5. Dương Quang và Âm Quang hóa sanh Căn Khôn Vũ Trụ</li><li>6. Vũ trụ vô hình</li><li>7. Vũ trụ hữu hình : thế giới vạn vật và loài người</li><li>8. Xuất hiện các tôn giáo</li></ol>

<sup>47</sup> «Đạo là con đường duy nhất cho vạn linh sanh chúng từ Thầy ban phát đến thế gian và từ thế gian các con trở lại cùng Thầy»



### Chương 3

# Quang cảnh vũ trụ

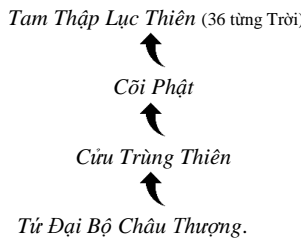
Từ khí Hư Vô có một ngôi Thái Cực chính là Đức Chí Tôn và Đức Chí Tôn tạo thành Càn Khôn vũ trụ được chính Ngài giáng cơ bút mô tả như sau: « *Thầy kể Tam Thập Lục Thiên, Tứ Đại Bộ Châu, ở không không trên không khí, tức là không phải tinh tú, còn lại Thất Thập Nhị Địa và Tam Thiên Thế Giới đều là tinh tú. Tính lại 3072 ngôi sao.* »<sup>48</sup>. Muốn đến Bạch Ngọc Kinh thì phải: « *Qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu, qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên, vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh.* »

Đại để, hình ảnh Càn Khôn Vũ Trụ của Thương Đế gồm hai khoảng không gian: cõi vô hình thiêng liêng và thế giới hữu hình vật chất.

## 1. Cõi vô hình thiêng liêng

Theo Thánh Ngôn mô tả, cõi vô hình thiêng liêng gồm từ cao xuống thấp là:

- Tam Thập Lục Thiên (36 tầng Trời) ở cao nhất,
- Thập Nhị Thiên gồm : 3 tầng trời cõi Phật và 9 tầng trời ở dưới là Cửu Trùng Thiên,
- Tứ Đại Bộ Châu Thượng.



Ngoài Thượng Đế ra, ai có thể nhìn thấy cõi vô hình đó?

### Nhìn được cõi vô hình là ai?

Đó là những vị sống ở cõi Thiêng Liêng vô hình, Đức Hộ Pháp, người tu đắc Pháp, Chơn Thân sau khi rời khỏi xác phàm.

#### Các Thánh, Tiên, Phật sống ở cõi Thiêng Liêng thí dụ như Bát Nương

Bát Nương đã nhìn thấy vũ trụ vô hình lẫn hữu hình và mô tả<sup>49</sup>: *Nơi cõi vô hình chia ra Tam Thập Lục Thiên, mà tầng cao nhất là ngôi Chúa Tế cả Càn khôn Vũ Trụ. Ba mươi sáu tầng ấy, chia ra làm ba ngàn thế giới, đặng lập nên Vô Trụ Hữu Hình... Trong Tam Thiên Thế Giới lại phân ra Tứ Đại Bộ Châu, đặng chương quản về Thất Thập Nhị Địa.*

<sup>48</sup> TNHT/Q1, tr.45

<sup>49</sup> Luật Tam Thế, tr.43

Nhìn vào Hư Vô vô hình, Bát Nương thấy được cõi vô tướng và cõi sắc tướng.

Cõi vô hình vô tướng là Dương Khí là nơi phát sanh của *Dương Quang tiếp dẫn bởi Ngôi Thái Cực*. Nơi *Dương Quang hằng sản xuất biết bao điểm linh mà có nên cõi vô hình*<sup>50</sup>.

Cõi vô hình sắc tướng là: Tam Thập Lục Thiên, Thập Nhị Thiên, Tứ Đại Bộ Châu Thượng. Bát Nương giải thích thêm<sup>51</sup>: *Nơi cõi Hư Vô, là cõi vô hình theo sắc tướng; song đối lại với Dương Quang vô tướng thì nó lại hữu hình*.

### **Đức Hộ Pháp được Thượng Đế đặc ân mở huệ nhãn,**

Người tu đắc Pháp có huệ nhãn thì thấy được, có huệ nhĩ thì nghe được, có huệ tỷ thì nghĩ được, có huệ tâm thì ứng được<sup>52</sup>.

Khi còn tại thế, muốn tìm hiểu cõi vô hình tràn ngập ánh sáng, điển quang, chúng ta phải dựa vào người đang sống tại Hư Vô như Bát Nương, Thánh, Tiên, Phật hoặc những người đã được mở huệ nhãn. Ngoài ra, chỉ sau khi qui tiên, Chơn Thần mới nhìn thấy cõi vô hình khi vượt lên các tầng Trời.

## **Tam Thập Lục Thiên.**

Trong Tam Thập Lục Thiên (cõi Thiên Tào), Bạch Ngọc Kinh ở tầng Trời Thái Cực cao nhất tại trung tâm Càn Khôn Vũ Trụ. Thái Cực biến hóa ra Lưỡng Nghi: Ngôi Dương chiếm tầng Trời thứ 2, Ngôi Âm tầng Trời thứ 3. Cả ba ngôi hiệp lại thành Ba Ngôi Trời, gọi là Tam Thiên Vị, chiếm ba tầng trời tại trung tâm vũ trụ. Dưới Tam Thiên Vị là 33 tầng, tại mỗi tầng do một vị Thiên Đế tức hóa thân của Thượng Đế chương quản. Đức Chí Tôn dạy: *Thái Cực sanh Lưỡng Nghi tức là Tam Thiên Vị. Dưới ba ngôi đó có Tam Thập Tam Thiên (33 tầng trời), cộng với ba ngôi trên là 36 tầng trời nên gọi là Tam Thập Lục Thiên*.

## **Thập Nhị Thiên.**

Dưới 36 tầng trời là Thập Nhị Thiên được mô tả như sau: « *Dưới 36 tầng trời còn có một tầng nữa là Nhứt mạch đặng tinh vi. Gọi là cảnh Niết Bàn. Chín tầng nữa gọi là Cửu Thiên Khai Hóa, tức là 9 phương trời, cộng với Niết Bàn là 10, gọi là Thập phương chi Phật. Gọi 9 phương trời, 10 phương Phật là do đó* ». Từ trên đi xuống, Thập Nhị Thiên gồm:

### **Cảnh Niết Bàn**

Đây là cõi của Chư Phật gồm 3 tầng Trời: Tầng Trời thứ 10, Hư Vô Thiên<sup>53</sup> do Đức Phật Nhiên Đăng chương quản, Tầng Trời thứ 11 Hội Ngươn Thiên<sup>54</sup> và Tầng Trời thứ 12 Hồn Ngươn Thiên<sup>55</sup> do Đức Phật Di Lạc chương quản.

### **Cửu Trùng Thiên**

Cửu Trùng Thiên gồm 9 tầng trời từ dưới đi lên là Tầng trời 1, Tầng trời 2, Thanh thiên, Huỳnh thiên, Xích thiên, Kim thiên, Hạo thiên nhiên, Phi tướng thiên, Tạo hóa thiên. Tầng Trời thấp nhất thì nặng nề, càng lên cao càng nhẹ.

<sup>50</sup> NT, tr.43

<sup>51</sup> NT, tr.44

<sup>52</sup> NT, tr.44

<sup>53</sup> Trời trống không nhưng rất huyền diệu

<sup>54</sup> Trời Hội Ngươn

<sup>55</sup>Trời không rõ ràng, lộn xộn

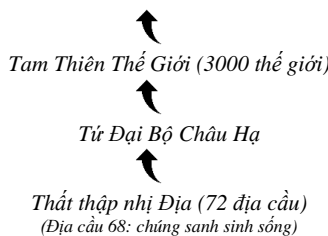
Ba tầng Trời cõi Phật và Cửu Trùng Thiên làm nơi Phật, Tiên, Thánh điều hành các hoạt động của Càn Khôn Vũ Trụ và sự tiến hóa của vạn linh.

## Tứ Đại Bộ Châu Thượng

Tứ Đại Bộ Châu Thượng cai quản Tam Thiên Thế Giới là: Đông Đại Bộ Châu, Nam Đại Bộ Châu, Tây Đại Bộ Châu, Bắc Đại Bộ Châu.

## 2. Thế giới hữu hình

Về các thế giới hữu hình, Thánh Ngôn dạy: « còn lại Thất Thập Nhị Địa và Tam Thiên Thế Giới đều là tinh tú. Tính lại 3072 ngôi sao »<sup>56</sup> theo như bảng tóm tắt dưới đây.



Phần hữu hình này đã được Đức Chí Tôn hướng dẫn về 3072 tinh cầu lên Quả Càn Khôn hình cầu, sơn màu xanh, đặt tại Cung Đạo của Bát Quái Đài. 3000 chỉ Tam Thiên Thế Giới ở bên trên, 72 chỉ Thất Thập Nhị Địa ở dưới<sup>57</sup>. Vị trí trên dưới của các tinh cầu dựa vào thanh nhẹ, ít trọng trực. Tinh cầu nào càng thanh nhẹ thì càng ở trên cao. Từ trên xuống dưới, các thế giới hữu hình gồm:

### Tam Thiên Thế Giới<sup>58</sup> (3000 thế giới)

Các thế giới hữu hình này thanh nhẹ, chỉ gồm có những ngôi vị của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, nên nằm trên Thất Thập Nhị Địa. Theo Đức Cao Thượng Phẩm: *Tam Thiên Thế Giới là ngôi vị, còn Thất Thập Nhị Địa là trường thi công quả.*

### Tứ Đại Bộ Châu Hạ

Đó là Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lư Châu được phân ra 4 hướng. Tứ Đại Bộ Châu Hạ cai quản Thất Thập Nhị Địa (72 địa cầu).

### Thất Thập Nhị Địa

72 địa cầu trong đó có quả địa cầu 68 trên đó chúng ta đang sống, thuộc Nam Thiệm Bộ Châu nên bài kinh Bài Xưng Tụng Công Đức Phật Tiên Thánh Thần có câu:

*Lòng sở vọng lâm thâm tụng niệm,  
Xin giải nạn Nam Thiệm Bộ Châu.*

<sup>56</sup> TNHT/Q1, tr.45

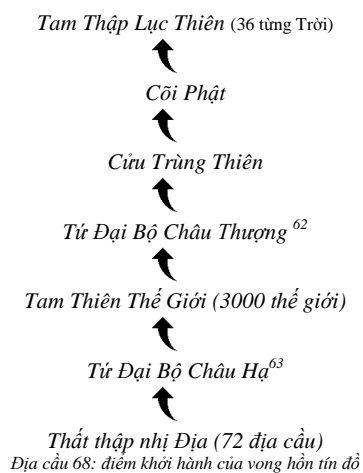
<sup>57</sup> Đêm 30 tháng 10 năm kỷ sửu, Đức Hộ Pháp giảng cơ nói về Đức Không Tử: Bây giờ sống với thất thập nhị hiền, tam thiên đồ đệ, là Ngài hạnh phúc hơn hết... vì vậy tác giả Trần Văn Trí, Địa cầu 67 qua thể pháp, 2003, viết: 3072 ngôi sao trên Quả Càn Khôn còn thể hiện Nho Tông chuyển thế.

<sup>58</sup> Mỗi thế giới là một địa cầu, tinh cầu, ngôi sao vật chất hữu hình

Địa cầu số 1 thanh nhẹ nhất nên ở trên cao nhất. Dưới quả địa cầu 68 của chúng ta là những quả địa cầu 69, 70, 71, 72 chìm đắm trong cảnh tối tăm nên gọi là U Minh 幽冥 Địa<sup>59</sup> tức địa cầu tối tăm, mờ mịt.

Từ trung tâm vũ trụ trong cõi Thiêng Liêng vô hình, Thượng Đế điều khiển toàn bộ không gian vô hình cũng như hữu hình: «*Thượng chương Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Hạ ốc*<sup>60</sup> *Thất Thập Nhị Địa, Tứ Đại Bộ Châu*»<sup>61</sup>.

### Tóm tắt quang cảnh Càn Khôn Vũ Trụ



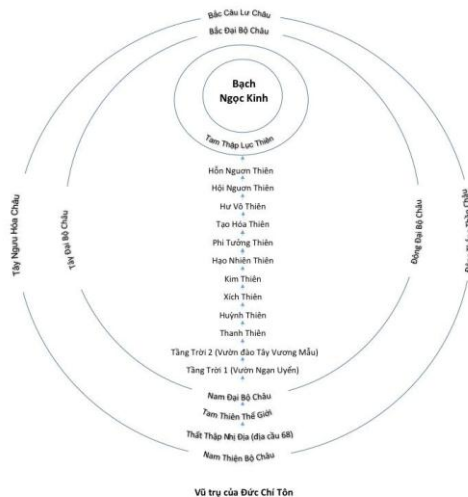
<sup>59</sup> U 幽 : Tối tăm, ẩn kín. Minh 冥: Mờ mịt. Địa cầu tối tăm, mờ mịt dùng để dọa các linh hồn tội lỗi

<sup>60</sup> Ốc còn đọc là ác, nghĩa là cầm giữ

<sup>61</sup> Kinh Ngọc Hoàng Thượng Đế

<sup>62</sup> Đông Đại Bộ Châu, Nam Đại Bộ Châu, Tây Đại Bộ Châu, Bắc Đại Bộ Châu

<sup>63</sup> Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lư Châu



### 3. Ba cõi sáng tối của khí

Trên địa hạt khí, vũ trụ chia ra làm 3 cõi: dương quang, âm quang và diêm phù.

#### Cõi dương quang

Cõi dương quang nằm trong cõi Thiêng Liêng hay cõi hư vô, nơi chứa lần dương khí nhẹ, trong sáng, âm áp của Đấng Chí Tôn ngự cùng chư Thánh, Tiên, Phật. Lần dương quang chiếu giám đến lần âm quang thì làm phát sanh ra vạn vật hữu hình. Từ trong cõi này, Thượng Đế chiết Đại Linh Quang ra muôn ngàn Tiểu Linh Quang ban phát cho chúng sanh để tạo sự sống.

#### Cõi âm quang

Cõi âm quang tức Diêu Trì Cung là nơi chứa lần âm khí hỗn độn sơ khai, chẳng sanh, chẳng hóa. Hai cõi dương quang và âm quang biểu tượng nguyên lý thiên nhiên âm-dương. Điểm hòa hiệp của hai cõi đó là nơi phát sanh ra vạn vật hữu hình, hữu diệt. Hòa hiệp như thế nào? Khi lần dương quang của Đức Chí Tôn chiếu tới đâu là hòa hiệp với âm quang, khiến khoảng âm quang phải thôi trầm biến thành tinh đầu, vạn vật hữu hình. Cõi âm quang còn là cửa ải để Chơn Hồn giải thể (về cõi Thiêng Liêng) hay nhập thể (chuyển kiếp luân hồi).

#### Cõi diêm phù

Đây là khoảng không gian của các quả địa cầu ẩm ướt, nặng nề, đen tối, u minh chìm sâu dưới đáy vũ trụ. Do đó, diêm phù làm nơi trú ngụ của các linh hồn tội lỗi bị đày xuống để chờ chuyển kiếp luân hồi. Bát Nương Diêu Trì Cung nơi cung Diêu Trì, còn có cõi Âm Quang riêng biệt gọi là Phong Đô đặng giáo hóa các chơn hồn lạc nẻo.

## 4. Ba giới

Ba giới của vũ trụ là: Hạ Giới, Trung Giới, Thượng Giới. Ranh giới phân chia của ba giới là sự khác biệt về tần số điển quang và thể khí trọng trược hay thanh nhẹ. Sau khi qui tiên, trên đường hành trình qui hồi Thượng Đế, Chơn Hồn sẽ lìa khỏi Hạ Giới, đi lên Trung Giới rồi vào Thượng Giới.

### Hạ Giới

Đây là cõi trần, nơi chúng sanh sanh sống và cũng là nơi *cơ quan giải khổ* của Đạo Cao Đài giáo hóa chúng sanh, chỉ dẫn tu đạo, học hỏi tiến hóa để sửa soạn hành lý cho hành trình qui hồi cụ vị.

### Trung Giới

Trung Giới làm nơi tạm trú của linh hồn chờ ra Tòa phán xét để biết Chơn Linh được thăng hoa lên các tầng Trời hay Chơn Thần phải giáng trần tái kiếp. Trung giới tương ứng với thể Phách và miền Càn Khôn vạn vật hữu hình.

### Thượng Giới

Vùng không gian vô vi, vô hình nằm trong Thượng Giới. Nơi đây là *con đường giải thoát*, là hướng hành trình của Chơn Linh và Chơn Hồn vượt qua các tầng Trời về nơi ngự trị của Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng. Thượng giới tương ứng với Tam Thập Lục Thiên và Thập Nhị Thiên.

## Vũ trụ của Thượng Đế

(Miền, quang cảnh giữa các khoảng không gian)

Miền	Thiên thể	Tầng Trời
Thượng Giới (Cõi Thiêng Liêng vô hình) ↑	Tam Thập Lục Thiên ↑ Tứ Đại Bộ Châu Thượng	36 Tầng Trời ↑ Hỗn ngưng Thiên Hội Ngưng Thiên Hư Vô Thiên ↑ Tạo Hóa Thiên Phi Tường Thiên Hạo Nhiên Thiên Kim Thiên Xích Thiên Huỳnh Thiên Thanh Thiên Tầng Trời 2 Tầng Trời 1 ↑
Trung Giới (càn khôn vạn vật hữu hình)	Tam Thiên Thể Giới, Thất Thập Nhị Địa Tứ Đại Bộ Châu Hạ	
Hạ Giới (trần thế)	Địa cầu 68 của loài người	

## Kết luận trang một

Trong trang đầu triết lý, Thượng Đế đã mạc khải để thỏa mãn ước mơ chung của chúng ta là muốn biết về quang cảnh cõi vô hình, Thượng Đế, các Đấng thiêng Liêng...

Hệ thống hóa các mạc khải của Thượng Đế về hình thành và chuyển động của vũ trụ đã giúp cho chúng ta tạo dựng nên vũ trụ quan của Đạo Tam Kỳ Phổ Độ cũng như của nhân loại. Và vũ trụ quan này đã được giáo lý Cao Đài bày ra trước mắt như sinh qua các phẩm vật hiến lễ và lễ phẩm bày trên Thiên Bàn. Tiếp theo, giáo lý làm cho vũ trụ quan sống động bằng nghi thức dâng lễ biểu hiện mối quan hệ giữa thế giới vô hình của Thượng Đế và nơi trần thế của tín đồ.

### Biểu tượng vũ trụ quan trên Thiên Bàn

Đức Chí Tôn: Thiên Nhân

Ngôi Thái Cực tức là khối Đại Linh Quang, khởi điểm của càn khôn vũ trụ: đèn Thái Cực;

Lưỡng Nghi Âm Dương thời Tiên Thiên: hai ngọn đèn,  
Lưỡng Nghi Âm Dương thời Hậu Thiên: hai tách nước Âm-Dương: tách nước trắng đặt bên tả của Thiên Bàn, tượng trưng Dương và tách nước trà ở bên hữu là Âm, phải đặt kín lại sau khi cúng xong,

Tam Tài (Thiên, Địa, Nhân), Tam Bửu (Tinh, Khí, Thần) tượng trưng bởi:

- Bình bông (Tinh), ly rượu (Khí), ly trà (Thần).

- Ba cây hương Án Tam Tài. Trên Thiên Bàn, trong bát nhang luôn luôn cắm năm cây nhang xếp thành hai hàng: hàng trong có ba cây, hàng ngoài hai cây. Ba cây hàng ngang trong gọi là Án Tam Tài cắm vào bát nhang trước để tượng trưng cho Tam Tài (Thiên, Địa, Nhân). Cách cắm ba cây hương phải theo thứ tự sau: Trước nhất, cắm cây hương ở giữa (Thiên), tiếp theo cắm cây hương (Địa) bên phía mặt bàn thờ thuộc Âm, sau cùng là cây hương (Nhân) bên phía trái thuộc Dương. Hai cây hàng ngoài được cắm tiếp sau cho đủ năm cây để tượng trưng cho Ngũ Khí<sup>64</sup>, Ngũ Hành<sup>65</sup>, Ngũ Thần<sup>66</sup>, Ngũ Đức<sup>67</sup>. Ngoài ra 5 cây nhang còn tượng trưng cho 5 giai đoạn của sự tu hành là giới, định, huệ, tri kiến, giải thoát.

Comment [1]:

## Vũ trụ quan trở nên sống động như thế nào?

Bản sắc văn hóa Cao Đài nổi bật mỗi khi nghi thức dâng lễ triều kính Đức Chí Tôn làm cho phẩm vật linh động và vũ trụ quan sống động.

Ngọn đèn Thái Cực luôn luôn thấp sáng tạo nên hình ảnh Càn Khôn Vũ Trụ chan hòa ánh sáng của Đức Chí Tôn vĩnh cửu. Trong ánh sáng đó, triết lý âm dương hòa hiệp trở nên sống động với:

- Nghi thức đốt nhang. Bó nhang được đốt bởi 2 ngọn đèn tỏa ánh sáng nhật (dương, đặt bên trái), nguyệt (âm, đặt bên phải) gọi là Lưỡng Nghi Quang;

- Nghi thức chấp hai tay để lạy là biểu tượng âm dương hiệp nhất. « *Tả là Nhật, hữu là Nguyệt, vị chi Âm Dương; Âm Dương hiệp nhất phát khởi Càn Khôn, sanh sanh, hóa hóa tức là Đạo* » (TNHT)

- Nghi thức rót nước cúng. Mỗi tách rót tám phân. Nước trà tượng trưng Thần tức linh hồn của chúng ta. Tám phân nước trà tượng trưng Bát phẩm chơn hồn đầu kiếp xuống cõi trần làm chúng sanh<sup>68</sup>. Tám phân nước trắng tinh khiết tượng trưng Bát công đức thủy trong Ao Thất Bửu ở cõi Thiêng Liêng<sup>69</sup>.

### Triết lý Tam tài (Thiên, Địa, Nhân) và Tam Bửu (Tinh, Khí, Thần)

Tín đồ cảm nhận ngay Thiên Địa Nhân phơi bày sống động qua nghi thức lạy bằng đặt vị trí hai tay: vị trí Thiên khi hai tay chấp vào nhau đưa lên trán; vị trí Địa khi áp hai tay xuống đất; vị trí Nhân khi hai tay chấp lại rút về để ngang ngực.

Khi cúng, tín đồ rót rượu vào ba ly, mỗi ly rót ba phân rượu là cảm nhận được ngay Tam Tài, Tam Bửu sống động trong ly rượu. Ly rượu giữa tượng trưng Trời, ba phân rượu tượng trưng Tam Bửu của Trời là Nhật, Nguyệt, Tinh. Ly rượu bên cạnh tách trà tượng trưng cho Đất, ba phân rượu này tượng trưng Tam Bửu của Đất: Thủy, Hòa, Phong. Ly rượu bên

<sup>64</sup> Khí đen tụ trên không thành nước (thủy), khí đỏ thành lửa (hỏa), khí xanh thành mộc, khí trắng thành kim, khí vàng thành đất

<sup>65</sup> Ngũ hành tương ứng với ngũ tạng trong con người: tâm, tì, phế, thận, can

<sup>66</sup> Ngũ Thần (tức Chơn Thần) ngụ trong ngũ tạng: Thức thần (tâm) sanh ra tình cảm vui; Hồn tức vía (can), sanh ra giận; Phách (phế) sanh ra buồn; Ý (tì) sanh ra lo âu; Chí (thận) sanh ra sợ hãi.

<sup>67</sup> Ngũ Đức: Hòa, nhẫn, khiêm, cung, ái

<sup>68</sup> Bát hồn là tám phẩm chơn hồn trong càn khôn thế giới, gồm: kim thạch hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, thần hồn, thánh hồn, tiên hồn và phật hồn

<sup>69</sup> Tám công đức của nước trong Ao Thất Bửu là: trừng tịnh (lắng sạch); thanh lãnh (trong mát); cam mỹ (ngọt ngon); khinh nhuận (nhẹ dịu); nhuận trạch (nhuần trơn); an hòa; uống vào thì hết đói khát, hết lo âu; uống vào thì bổ khỏe các căn của xác thân



cạnh tách nước trắng tượng trưng Người, ba phân rượu tượng trưng Tam Bửu của Người: Tinh, Khí, Thần.

Khi 3 ly rượu dồn chung với nhau thành một, mỗi ly có 3 phần sẽ thành một ly 9 phần tượng trưng cho 9 tầng trời. Khi trở về với Đức Chí Tôn, con người phải trút bỏ các lớp áo khí chất này mới vượt qua 9 tầng trời được. Tất cả phẩm vật trên Thiên Bàn và nghi lễ theo giáo lý đã tạo nên hình ảnh sống động của vũ trụ quan Cao Đài. Đó là bản sắc văn hóa Cao Đài qua các vật thể tôn giáo.

# Nhân sanh quan

Nhân sanh quan là một hệ thống tư tưởng triết học nghiên cứu nguồn gốc của con người, sự sống chết và ý nghĩa của cuộc đời.

Trong Đạo Cao Đài, con người có cùng một bản thể (Khí Hư Vô) với Thượng Đế và vũ trụ nên nằm trong cơ chế biến sanh vũ trụ tuân theo **nguyên lý vận hành châu lưu**. Cuộc vận hành châu lưu của loài người có nghĩa là vạn vật có thì có chung, sanh ra và có tiến hóa theo một vòng tròn của qui luật tiến hóa tâm linh để trở về nguồn gốc là Đại Linh Quang. Trên tiến trình của qui luật tiến hóa, Thượng Đế luôn luôn tiếp cận với loài người như Ông Vua thống trị<sup>70</sup>, Ông Thầy<sup>71</sup> dạy Đạo và như Người Cha<sup>72</sup> luôn ban ân thiên cho người thành tâm học Đạo. Vì vậy mà trong nhân sanh quan có ý niệm Thượng Đế hữu ngã.

Trong phần 2, qui luật tiến hóa tâm linh giải thích 3 đoạn đường chính trong nhân sanh quan Cao Đài với sự hướng dẫn của Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng.

Trang 2 mô tả đoạn đường từ cõi Thiêng Liêng xuống trần : Chơn Linh xuất phát từ Đại Linh Quang hiệp với Chơn Thần đi từ Thượng Giới xuống trần tức từ cõi khí Tiên Thiên xuống cõi khí Hậu Thiên.

Trang 3 trình bày đoạn đường của đời sống trần thế. Xác phàm, Chơn Linh, Chơn Thần sống nơi trần thế để sửa soạn hành trang qui hồi cựu vị.

Sang đến trang 4, chúng ta sẽ nhìn thấy đoạn đường thăng thiên với 2 xác thân : Chơn Linh và Chơn Thần hành trình nghịch chiều từ vùng khí Hậu Thiên nặng trọc đi lên (tức trở về) vùng khí Tiên Thiên thanh nhẹ của khí Hư Vô để chấm dứt cuộc tiến hóa châu lưu theo vòng tròn.

<sup>70</sup> Trước Bửu Điện kiến thiên đánh lễ, Vọng Hoàng Thiên, Chúa Tế vạn linh.

<sup>71</sup> Con cúi xin phụng thờ Thiên Linh, Dưới chân Thầy phát định phát ban.

<sup>72</sup> Thọ Quí Điều trước đàn con đại, Dưới Đạo Kỳ cúi lạy Trời Cha

# Trang hai

## Căn nguyên

Nhân sanh hà tại? 人生何在  
Tại sao loài người sanh ra ở trên đời,  
vì nguyên nhân nào?

*Con người sao chẳng có lúc băn khoăn tự hỏi mình do đâu mà sanh ra? Tại sao tôi sanh ra ở trên đời, vì nguyên nhân nào?*

*Thượng Đế đã giáng cơ bút giải đáp rằng nguồn gốc con người được cấu tạo trong cõi Thiên Liêng với Chơn Linh của Thượng Đế ban và Chơn Thần của Đức Kim Mẫu cấu tạo (chương 4). Khi Chơn Linh và Chơn Thần giáng phàm nhập vào xác thân do cha mẹ cấu tạo là lúc con người sanh ra ở trên đời. Lời giải đáp của Đức Chí Tôn bao gồm toàn diện cả hai triết lý duy tâm<sup>73</sup> và duy vật<sup>74</sup> vì công nhận hiện hữu một linh hồn vĩnh cửu<sup>75</sup> trong một giả thân vật chất hữu hình hữu diệt.*

<sup>73</sup> Công nhận có linh hồn bất diệt

<sup>74</sup> Phủ nhận sự hiện hữu của linh hồn

<sup>75</sup> TNHT/ Q1, tr.78 : *Thầy đã dạy rằng thân thể con người là một khối Chơn Linh cấu kết, những Chơn Linh ấy đều là hằng sống*

## Chương 4

# Nguồn gốc con người

Con người từ đâu đến? Từ Thượng Đế và Đức Phật Mẫu. Các mạc khải của Đấng Thiêng Liêng cho biết mặc dầu cùng phát xuất từ Thượng Đế và Đức Phật Mẫu là hai Đấng sanh thành dưỡng dục vạn linh, nhưng tùy theo nguồn gốc của linh hồn và con đường tiến hóa mà nhơn loại nói chung chia làm ba hạng người<sup>76</sup> theo nguồn gốc xuất phát của Chơn Linh mà chia thành đẳng cấp<sup>77</sup>:

- « *Hóa Nhân* »: người mà linh hồn có sau khi khai thiên nhờ sự tiến hóa từ thảo mộc, thú cầm mà thành người;
- « *Nguyên Nhân* »: người mà linh hồn xuất phát thẳng từ Thượng Đế và được Đức Phật Mẫu gọi xuống trần thế;
- « *Qui Nhân* »: Nguồn gốc thứ nhất của Qui Nhân là qui hồn của Hóa Nhân hay Nguyên Nhân phạm tội Thiên Điều bị đọa vào qui vị dưới quyền Qui Vương<sup>78</sup> sai khiến.

Nguồn gốc thứ hai của Qui Nhân là những Chơn Hồn của Qui Vương nơi Tam Thập Lục Động<sup>79</sup> cho xuống trần làm thành các bài vợ cho các Nguyên Nhân và Hóa Nhân học hỏi, chịu khảo đảo dữ dội để phân thánh lọc phàm.

Trong chương này, chúng tôi đặc biệt trình bày các giai đoạn cấu tạo Nguyên Nhơn

- Giai đoạn 1 : Thành hình xác thân Thiêng Liêng bắt đầu bằng Chơn Linh chiết ra từ Đại Linh Quang (Thượng Đế) ban cho mỗi người, tiếp theo là Chơn Thần do Đức Phật Mẫu cấu tạo để bọc lấy Chơn Linh.

- Giai đoạn 2 : Cấu tạo con người tại trần thế gồm 3 xác thân : Xác Phàm (Tinh), Chơn Thần (Khí) và Chơn Linh (Thần).

## 1. Chơn Linh<sup>80</sup> (Đệ tam xác thân)

Con là một Thiêng Liêng tại thế,  
Cùng với Thầy đồng thể Linh Quang

Comment [2]:

Dù là tín đồ của bất cứ tôn giáo nào, chúng ta đều tin con người có linh hồn và thường hay tự hỏi: linh hồn từ đâu mà có? Linh hồn nhập vào và lìa khỏi thể xác như thế nào? Đức Chí Tôn đã giảng cơ bút trả lời « *Mỗi đấng Thầy cho một Chơn Linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn... Đấng Chơn Linh ấy vốn vô tư, mà lại dựng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, dựng dâng vào Tòa Phán Xét... đã chẳng gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đời gọi lộn lương tâm là đó* »<sup>81</sup>.

<sup>76</sup> Hạng người thứ tư (rất hiếm và ít đề cập đến) là Thánh, Tiên, Phật giảng trần để trả quả hoặc đê giáo hóa chúng sanh. Thí dụ như Đức Quyền Giáo Tông Lê văn Trung là hóa thân của Đại Tiên Lý Thiết Quai

<sup>77</sup> *Hóa Nhân, Nguyên Nhân và Qui Nhân, ấy là có phân đẳng cấp... nếu đồng đẳng đức kiếp thì phẩm vị thiêng liêng cũng không còn trật tự* (Thánh Ngôn và chú giải Pháp Chánh Truyền)

<sup>78</sup> Đức Chí Tôn giải thích: *Còn kẻ nghịch cơ sanh hóa là ai? Là Qui vương đó. Qui vương vốn là tay diệt hóa. Cũng như có sống của Thầy, ắt phải có chết của Qui vương*. Qui vương lấy cơ thể là sự ghét mà tàn hại loài người: « *Vì ghét nhau, mà vạn loại mới nghịch lẫn nhau. Nghịch lẫn nhau, mới tàn hại lẫn nhau. Mà tàn hại lẫn nhau, là cơ diệt thể* ». Vì vậy Thượng Đế luôn luôn khuyên nhủ thương yêu lẫn nhau: « *sự thương yêu là giếng bảo sanh của căn khôn thế giới. Bởi thương yêu mà vạn loại hòa bình, Căn Khôn an tịnh, mới không thù nghịch nhau* ». Theo Đức Hộ Pháp, Qui vương nguyên là Đại Tiên Kim Quang Sứ, làm phản nên bị Ngọc Hư Cung đọa vào qui vị làm chúa qui.

<sup>79</sup> Theo Đức Cao Thượng Phẩm, Luật tam thể. Theo lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, ngày giờ này, Kim Quang Sứ đã dựng ân xá và lãnh nhiệm vụ làm giám khảo, khảo duyệt và thử thách tất cả Chơn Linh đang đi trên con đường tu hành tấn hóa dạng bỏ cái phàm lấy cái Thánh.

<sup>80</sup> Chơn Hồn, Vong Hồn, Anh Linh, Hương Hồn,

<sup>81</sup> TNHT/Q2, tr. 66

## Nguồn gốc

Chơn Linh hay Tiểu Linh Quang là điểm ánh sáng linh diệu chiết ra từ Đại Linh Quang của Đức Chí Tôn ban cho mỗi người khi giáng sanh nhập vào xác phàm để tạo nên sự sống và gìn giữ mạng sanh tồn, tạo nên sự hiểu biết và tánh linh.

Bát Nương dạy: *Các Chơn Linh cũng là sự kết hợp của tế bào Dương Quang đó vậy*<sup>82</sup>. Dương Quang phát xuất từ Dương Khí của Ngôi Thái Cực và sản xuất ra các điểm linh.

Đức Hộ Pháp giảng: *Chơn Linh do Nguyên khí (Tiên Thiên Khí) mà có. Nhờ Chơn Linh mới có sự sống, Chơn Linh có quyền năng vô biên, do Đức Chí Tôn ban cho*<sup>83</sup>.

## Đặc tính

Bởi xuất phát từ Tiên Thiên Khí nơi cõi hư vô thiêng liêng nên Chơn Linh có những đức tính sau :

- Tương trưng cho sự bất tử của con người vì Chơn Linh chiết ra từ Đại Linh Quang là một phần tử nhỏ của Thượng Đế nên sau khi qui tiên thì trở về với Đại Linh Quang hoặc trở lại đầu thai trên trần thế sau khi xác phàm chết,

- Vì từ Thượng Đế xuất phát ra nên Chơn Linh không bị chi phối bởi luật âm dương, ngũ hành, biến dịch và luật vô thường của vạn vật hữu hình, hữu diệt,

- Chơn Linh vĩnh cửu tự nhiên và bảo đảm sự tồn tại của vạn vật trên thế giới,

- Chơn Linh thanh nhẹ, có tánh thánh, vô tư, luôn luôn trong lành có đủ cả trí và huệ, nên gọi là Thiên Lương<sup>84</sup>, lãnh hội được những điều ngoài phạm vi hiểu biết của lục giác quan (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý)<sup>85</sup>,

- Chơn Linh có phép thông công cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung<sup>86</sup>. Nhờ Chơn Linh mà con người có thể thông công tại Hiệp Thiên Đài với các Đấng Thiêng liêng qua cơ bút để dựng nên nền Đại Đạo Cao Đài.

## Sứ mạng

Chơn Linh được bọc trong Chơn Thần và ngự tại tim có sứ mạng điều dắt con người tu tại thế và sau khi qui tiên.

Comment [3]:

## Sứ mạng tại thế

Khi sống ở trần gian, Chơn Linh và Chơn Thần nương theo xác thân phàm để tu hành, dự Trường Thi Công Quả do Đức Chí Tôn lập ra trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nên có những nhiệm vụ sau.

<sup>82</sup> Luật Tam Thể, tr.44

<sup>83</sup> Theo thuyết đạo của Đức Hộ Pháp, Chơn Linh chỉ nhập vào trẻ sơ sinh vừa mới lọt lòng mẹ.

<sup>84</sup> Thiên : Trời, Lương : Tốt lành. Thiên lương là phần tốt đẹp và lành mà Trời ban cho con người, để hướng dẫn con người hành động hợp Thiên Lý (The innate conscience)

<sup>85</sup> Thánh Ngôn dạy: *Điểm linh tánh Trời ban cho mọi người là cái tuyệt diệu cao siêu, nhập vào mảnh thân phàm là « hồn hiệp xác ». Người nhờ cái bốn tánh ấy mà biết khôn ngoan, phân biệt điều lành lẽ ác, biết phải quấy, biết lo buồn...*

<sup>86</sup> TNHT, tr.173

## Dù dất Chơn Thần

Chơn Linh lo kiếm chế Chơn Thần để làm chủ xác thân và tánh dục phàm phu của xác phàm. Đức Cao Thượng Phẩm dạy: *Nếu nó chẳng kèm thúc được tánh dục vọng phàm phu của đệ nhưt xác thân thì nó bị thiên khiên và thất phận nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.*

## Ghi chép

Công tội của kiếp đương sinh được Chơn Linh ghi chép để lưu truyền làm nhân quả cho những kiếp lai sinh.

## Dạy dỗ xác phàm

*Chơn Linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con<sup>87</sup>.* Nhưng, Chơn Linh không trực tiếp điều khiển xác phàm mà phải qua trung gian của Chơn Thần.

## Sứ mạng sau khi qui liễu

Trên đường qui hồi, Chơn Linh giáo hóa Chơn Thần rửa sạch bụi trần, oan khiên tiền kiếp để vượt lên các tầng Trời (Xem chương 11)

## 2. Cấu tạo Chơn Thần<sup>88</sup>

Trong Âm Quang Tiên Thiên, đã chứa sẵn Nguơn chất<sup>89</sup> 元質 đựng trong Kim Bồn nơi Diêu Trì Cung<sup>90</sup> để tạo Chơn Thần. Nguơn Chất chứa : Nguơn Tinh (Nguơn Chất âm) và Nguơn Khí tức Khí Sanh Quang (Nguơn Khí dương).

*Lưỡng Nghi phân khí Hư Vô,  
Diêu Trì Kim Mẫu nung lò hóa sanh.  
Âm dương biến tạo Chơn Thần,  
Lo cho nhơn vật về phần hữu vi<sup>91</sup>.*

Trong cõi Thiêng Liêng vô hình, Đức Phật Mẫu dùng Khí Sanh Quang<sup>92</sup> (Nguơn Khí, dương) và Nguơn Chất (Nguơn Tinh, âm) để tạo tác Chơn Thần nên Chơn Thần là một thể vô hình bất tiêu bất diệt, luôn luôn tiến hóa hay ngưng trệ, do mỗi lần tái kiếp được dày công hay đắc tội.

## Cơ quan cấu tạo

Cơ quan này đặt ở Diêu Trì cung dưới chưởng quyền của Phật Mẫu, ở tầng trời thứ 9 Tạo Hóa Thiên. Tại đây có:

- Kim Bồn hay cái chậu bằng vàng của Đức Phật Mẫu dùng chứa các nguơn chất để tạo ra Chơn Thần cho vạn linh lúc giáng trần,

*Nơi Kim Bồn vàn vàn nguơn chất,*

<sup>87</sup> TNHT/Q2, tr. 64

<sup>88</sup> Các danh từ Thần Hồn, Linh Thân, Chơn Thân, Pháp Thân, Phách, cái Vía, Tướng Tinh, Hào quang mang ý nghĩa Chơn Thần

<sup>89</sup> Nguơn (nguyên): Khởi đầu, gốc; Chất: cái chất để tạo ra vạn vật. Nguơn chất là cái chất ban đầu để từ đó tạo thành muôn vật. Theo vũ trụ quan của Đạo Cao Đài thì hai nguyên chất ban đầu để tạo thành CKVT và vạn vật là: Âm quang và Dương quang

<sup>90</sup> Từ ngôi Diêu Trì Kim Mẫu, xuất tích một khối Linh Quang gọi là Thần. Do nơi khối ấy, chuyển đi cho các Chơn Linh dựng phối hiệp với các thể chất, mà làm nên đệ nhị xác thân, ấy là Chơn Thần đó vậy (Bát Nguơn, Luật Tam Thể, tr.23)

<sup>91</sup> Kinh tán tụng Công Đức Diêu Trì Kim Mẫu

<sup>92</sup> Khí Sanh Quang được biểu tượng bằng chữ Khí (chữ bùa do Đức Lý vẽ) thờ sau lưng tượng Hộ Pháp. Đùng lằm với chữ Khí 氣 chỉ chung cho các khí. Theo luật âm dương tương đối, khí Sanh Quang là Dương khí đứng với Nguơn Chất hay Nguơn Tinh, là Âm khí đứng với Nguyên Dương của Đức Chí Tôn.

*Tạo hình hài các bậc Nguyên Nhân<sup>93</sup>.*

- Đài phát điện Âm Quang, nằm bên cạnh ao Điều Trì; đài này thấu lẫn Sanh Quang (Điểm Linh Quang) của ngôi Thái cực rồi đem Dương quang hiệp với Âm quang mà tạo nên Chơn Thần cho vạn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ.

## Khởi động của cơ quan

Từ Đại Linh Quang, Thượng Đế phóng ra các Tiểu Linh Quang. Đức Phật Mẫu thấu điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn làm linh hồn, rồi dùng nguyên khí âm-dương trong Điều Trì Cung tạo ra một Chơn Thần<sup>94</sup> làm xác thân thiêng liêng bao bọc điểm linh hồn này và tạo thành một con người nơi cõi thiêng liêng.

*Sanh quang dưỡng dục quản nhi,  
Chơn Linh phối nhứt thân vì Thánh hình<sup>95</sup>.*

Cho nên, Đức Chí Tôn là cha (vì ban cho điểm Linh Quang làm linh hồn) và Đức Phật Mẫu là mẹ (vì đã tạo ra Chơn Thần tức xác thân thiêng liêng). Vậy, mỗi người chúng ta, ngoài cha mẹ phàm trần, chúng ta còn có hai đấng Cha Mẹ chung thiêng liêng, là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

## Giáng trần

Khi cho con người xuống trần thế, Đức Phật Mẫu bao bọc Chơn Linh trong Chơn Thần để nhập vào xác phàm. Trên đường giáng trần, Chơn Thần đi từ cõi hư vô thanh nhẹ mà đi xuống và qua 7 cõi là 7 khoảng không gian có 7 thể<sup>96</sup> cấu tạo từ nhẹ nhất (cõi Thái Cực) xuống đến nặng nhất (Hạ giới). Đến mỗi cõi, Chơn Thần khoác thêm bên ngoài «thể» của cõi đó cho nặng thêm để giáng tiếp. Xuống đến cõi Lương Nghi, Chơn Thần phải lấy tinh khí nơi cõi Lương Nghi bao bọc bên ngoài Tiên Thể một lớp, gọi là Kim Thân. Muốn xuống cõi Tứ Tượng, Nguyên Nhân phải dùng tinh khí của cõi Tứ tượng bao bọc một lớp bên ngoài Kim Thân một lớp, gọi là Thượng Chí... Đến trần thế thì Chơn Thần đã mặc bên ngoài cái áo bảy thể<sup>97</sup> mà ta thường gọi là Thất Phách<sup>98</sup>.

Xuống đến trần thế, Chơn Linh và Chơn Thần nhập vào xác phàm và lúc đó con người có đủ ba xác thân.

*Đại Từ Phụ từ bi tạo hóa,  
Tượng mãnh thân giống cả càn khôn.  
Vẹn toàn đủ xác đủ hồn. (Kinh Tắm Thánh)*

## Nhiệm vụ

<sup>93</sup> Kinh Đệ Cửu Cửu

<sup>94</sup> Chơn Thần là đệ nhị xác thân, là khí chất bao bọc thân thể... trung tâm nó là óc, cửa ra vào là lỗ ác trên đỉnh đầu (TNHT, tr. 173)

<sup>95</sup> Phật Mẫu Chơn Kinh

<sup>96</sup> Tinh khí, hay thể chất

<sup>97</sup> xác phàm, phách, vía, hạ chí, thượng chí, kim thân, tiên thể

<sup>98</sup> Đức Hộ Pháp: Phật Mẫu dùng 7 nguyên khí tạo Chơn Thần ta, tức nhiên tạo Phách ta...khí phách ấy là Chơn Thần, tức Nhị Xác Thân. Thất Phách là 7 cái thể của Chơn Thần. Đức Cao Thượng Phẩm chỉ vị trí các Phách: Phách cực âm: xương cụt; Phách cực dương: nê hoàn cung; Phách trung ương: thận; 3 phách dương: thượng đỉnh, trung đỉnh, tim; Phách âm ở hạ đơn diễn khai thông thủy hỏa

Trên cõi trần, Chơn Thần là Đệ Nhị Xác Thân<sup>99</sup> mang nhiệm vụ chính yếu : làm trung gian giữa Chơn Linh và xác phàm và đầu kiếp.

### Nhiệm vụ trung gian

Sau khi nhập vào xác phàm, Chơn Thần luân lưu khắp cơ thể con người và mang các phận sự sau :

- Làm trung gian liên kết giữa thể xác và linh hồn<sup>100</sup> giống như vai trò Hiệp Thiên Đài tại Tòa Thánh.
- Điều dắt phàm thể hành động theo Chơn Linh,
- Làm động cơ lưu chuyển của Chơn linh,
- Biểu tượng cho sự sống.

### Đầu kiếp

Chơn Thần nhờ Chơn Linh ngự trị ban cho thiện ý chế ngự dần dần ác tính. Nếu không làm tròn nhiệm vụ lại chiêu theo đòi hỏi của xác thân và lục dục thất tình, thì Chơn Thần bị ô trược, oan nghiệt chồng chất. Vì vậy mà chỉ có Chơn Thần phải đi đầu kiếp trả quả vì trong Chơn Thần có chứa nhiều tính cũ và mới. Tính cũ là những tính nhiễm tạo từ nhiều kiếp trước (lưu tính), còn tính mới là những tính nhiễm tạo trong kiếp hiện tại. Trước khi xuống trần đầu kiếp, chư Phật nơi Tào Hóa Thiên dùng huyền diệu biến đổi cái Chơn Thần cũ thành cái Chơn Thần mới theo đúng nghiệp lực của nó, rồi phủ lên đó một tấm màn bí mật che lấp hết các ký ức cũ. Chơn Thần mới chỉ là biến tướng của Chơn Thần cũ. Trên trần thế, Chơn Thần đã quên kiếp trước mà đi lập công bồi đức, phụng sự vạn linh nhằm lánh kiếp luân hồi.

## 3. Phàm thể

Phàm thân hữu hình được cấu tạo bởi biến tướng của vô vi do hòa hiệp âm tinh âm huyết<sup>101</sup>. Phàm thể giữ vai trò căn nhà giả tạm cho Chơn Thần và Chơn Linh học hỏi, tu tiến.

### Cấu tạo

Cấu tạo xác phàm là do kết hợp âm tinh+âm huyết, khối sanh vật và do vô vi biến tướng.

### Âm tinh+Âm huyết

Con người cũng như trời đất được hình thành cụ thể, hữu hình bởi hai năng lực Âm Dương chuyển động hòa hiệp, sanh hóa chẳng ngừng. Nhờ có dục tính mà vợ chồng ăn ở thương yêu nhau nên cái âm tinh (nguyên tinh của chồng) tẩu lậu ra ngoài gặp âm huyết (âm tinh của vợ) ngừng kết lại mà cấu tạo thành cái xác phàm của con người.

Ngay trong bụng mẹ, xác phàm đón nhận Chơn Linh và Chơn Thần tạo thành hình tướng của con người gồm Tinh-Khí-Thần. Do đó chúng ta thường nói « *tinh cha, huyết mẹ* » để giải thích xác thân ta được cấu tạo bởi : Khối sanh vật kết hợp và vô vi biến tướng.

<sup>99</sup> Chơn Thần là đệ nhị xác thân, là khí chất bao bọc xác thân như khuôn bọc vậy, nơi trung tâm của nó là óc, nơi xuất nhập là lỗ ác, nơi ấy Hộ Pháp hằng đứng giữ Chơn Thần của các con khi luyện Đạo dựng hiệp một với khí, rồi Khí mới thấu đến Chơn Thần hiệp một mà siêu phàm nhập thần (TNHT/Q2, tr.65)

<sup>100</sup> Điều này được cụ thể hóa bởi kiến trúc Hiệp Thiên Đài

<sup>101</sup> Cơ sanh hóa cần khôn đào tạo

Do âm dương hiệp đạo biến thiên (Kinh Hôn Phối)



## Khỏi sanh vật kết hợp

*Phàm xác thân con người... vốn một khối chất chứa vắn vắn, muôn muôn sanh vật. Những sanh vật ấy kết cấu thành một khối. Vật chất ấy có tánh linh, vì chất nuôi sống nó cũng đều là sanh vật, tí như rau, cỏ, cây, trái, lúa, gạo... mọi lương vật đều cũng có chất sanh... Cả vật thực vào thì vị, lại biến ra khí, khí mới biến ra huyết. Nó có thể hườn ra nhơn hình, mới có sanh sanh, từ từ của kiếp nhơn loại<sup>102</sup>.*

## Vô vi biến tướng

Xác thân có được hình tướng là nhờ duyên hợp của ngũ hành kết tụ, âm dương biến chuyển nhờ Khí Hư Vô điều động<sup>103</sup>. Xác thân chỉ là vay mượn, là duyên hợp, là giả tạm. Vậy mỗi nhân sanh đều gồm có hai phần, hữu hình với hình thể sắc thân và vô vi ẩn tàng không hình tướng. Hữu hình là sự hình thành và biến chuyển của sắc thân, còn vô vi là cơ biến hóa của Chơn Thần<sup>104</sup>.

## Vai trò

Đối với tín đồ Cao Đài, đời sống trần thế là giả tạm để sửa soạn cho đời sống vĩnh cửu trong cõi Thiêng Liêng hằng sống. Xác phàm do vật chất cấu tạo, nên chỉ là giả thân, là căn nhà tạm trú, một quán trọ cho khách lữ hành dừng chân một thuở trên dòng tiến hóa.

*Tôi nay ở trọ trần gian,  
Trăm năm về chốn xa xăm cuối trời.*

Giống như con chim, con cá:

*Con chim ở đậu cành tre,  
Con cá ở trọ trên khe nước nguồn.*

Trên đường tu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, xác phàm làm nơi trú ngụ cho Chơn Thần và Chơn Linh lập công bồi đức, tu tập, học hỏi, tấn hóa trên cõi trần và trợ lực cho Chơn Thần sau này dễ dàng siêu thoát. Vậy muốn luyện Đạo thành thì cần phải có xác phàm làm điểm tựa cho Chơn Linh và Chơn Thần<sup>105</sup>.

## Đặc tính

Phàm thân do nguyên tinh thảo mộc, vật chất cấu thành nên mang tính chất một sinh vật có ngũ quan, biết cảm giác xúc động, nên từ sinh hoạt đến nhu cầu sinh lý có bản năng thú tính: *Hình chất con người vẫn là thú<sup>106</sup>.*

Xác phàm luôn luôn chịu ảnh hưởng của ngoại vật, chạy theo dục vọng làm cho Chơn Thần ô trược phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, nếu Chơn Thần nương theo thú chất hình vật của phàm thể. Vì vậy, trên trần thế, xác phàm của người tu tiến phải chịu sự điều khiển của Pháp thân (đệ nhất xác thân) và Linh thân (tức Chơn Linh hay đệ tam xác thân), nhưng xác phàm vẫn có sinh

<sup>102</sup> TNHT/Q1

Đàn cơ tháng giêng, năm tân mao (1951)<sup>103</sup>, Đức Cao Thượng Phẩm giảng giải thân của mỗi nhân sanh đều do duyên hợp như sau : *Trong vũ trụ, vạn vật thay đều là hữu hình, nhưng trong cái hữu hình lại là vô vi biến tướng. Một hình thể là một sự cấu tạo của những tế bào. Những tế bào ấy lại kết tụ bởi khí ngũ hành. Khí ngũ hành biến chuyển bởi âm-dương, âm dương ấy lại điều động được là nhờ Khí Hư Vô vận chuyển ( Do sĩ tài Huỳnh Văn Hường biên soạn và Hiền Tài Lê Văn Thêm ghi lại)*

<sup>104</sup> HT Lê Văn Thêm, sđd, tr.83

<sup>105</sup> Thượng Đế dạy: « Đạo Thầy là vô hình, vô dạng. Nhưng cái lý vô-vi ấy cần phải nương với hữu hình (hồn hiệp xác), chẳng nên lấy cái CỐ mà bỏ cái KHÔNG, mà cũng chẳng nên gìn cái KHÔNG mà quên cái CỐ. Vậy thì "Cố » "Không" phải đi cặp nhau. Như hạt lúa, các con dùng dặng mà nuôi lấy thân thể ẩm no là dùng cái hạt gạo ở trong, chứ cái vỏ (trấu) ở ngoài các con dùng sao dặng. Nhưng các con muốn cho có hạt gạo phải dùng luôn cái vỏ lúa dặng gieo xuống thì nó mới mọc lên, chứ nếu các con thấy không cần cái vỏ, rồi các con lột ra trụi luột, còn hạt gạo trơ trơ thì các con gieo sao cho nó nứt mọng dặng, các con! Vậy các con tu hành cũng y như lẽ đó. Muốn dưỡng linh-hồn phải cần xác thịt này mà luyện Đạo mới thành ».

<sup>106</sup> TNHT/Q1

hoạt riêng biệt bởi bản năng tự lập tách biệt khỏi Chơn Linh như tim đập, tuần hoàn huyết dịch...

Khi Chơn Linh và Chơn Thần đầu kiếp vào xác phàm là lúc cuộc đời trần thế bắt đầu với đầy đủ ba xác thân: phàm thể (do cha mẹ tạo ra), khí thể (Chơn Thần làm khuôn viên hình ảnh cho thể xác của hài nhi), thần thể (Chơn Linh tạo nên sự sống). Từ đó, Chơn Linh và Chơn Thần phải dựa vào xác phàm mà tu tiến để dần bước trên con đường về Thầy.

Như vậy, loài người cùng một gốc là Thượng Đế nhưng chia làm hai hạng chính: Hóa Nhân và Nguyên Nhân.

- Hóa Nhân: người nguyên thủy do sự tiến hóa từ thảo mộc, thú cầm mà đạt phẩm người có tam hồn, thất phách;

- Nguyên Nhân: Chơn Linh được Thượng Đế cho đầu kiếp xuống trần làm người, với nhiệm vụ điu dắt Hóa Nhân để cùng nhau tu Đạo, tiến hóa rồi trở về với Thượng Đế.

Khi đã trở thành người sống trên trần thế, dù Hóa Nhân hay Nguyên Nhân đều sống một cuộc đời như nhau được giải thích trong trang 3 triết lý.

## Tóm tắt các giai đoạn cấu tạo con người

### Thượng Đế

1. Ban cho Chơn Linh tức một Tiểu Linh Quang  
chiết ra từ Đại Linh Quang

2. Đức Diêu trì Kim Mẫu cấu tạo  
Chơn Thần bọc lấy Chơn Linh

3. Khoác bên ngoài chiếc áo 7 thể khi giáng trần

4. Chơn Linh và Chơn Thần giáng trần nhập vào xác phàm  
cấu tạo bởi âm tinh của mẹ và dương tinh của cha

## Chương 5

# Tiến hóa

Tiến hóa mang ý nghĩa tiến hóa tâm linh theo một vòng tròn của qui luật tiến hóa tâm linh để trở về nguồn gốc là Đại Linh Quang. Về con người trên cõi trần, chúng ta nhận thấy có hai chuyển động tiến hóa tâm linh theo vòng tròn để trở về hiệp cùng Thượng Đế, đó là :

- Chuyển động tiến hóa của Hóa Nhân và Nguyên Nhân cùng tu tiến để đắc quả vị Thần, Thánh, Tiên, Phật.
- Chuyển động xuống trần của Nguyên Nhân để tu tiến.

## 1. Tiến hóa của Hóa Nhân

Hóa Nhân thành người là do luật Tiến hóa tự nhiên<sup>107</sup> từ kim thạch đi lên<sup>108</sup>. So với các tôn giáo khác điểm đặc thù của giáo lý Cao Đài là dùng cụm từ « gốc ngọn » để giải thích tiến hóa. Gốc là cái đầu điều khiển cơ thể, là khởi nguồn của sự tinh tú; ngọn là những yếu tố được sanh ra từ gốc. Hãy nhìn gốc ngọn trong thảo mộc, muông thú<sup>109</sup>.

- Thảo mộc : ngọn đưa lên trời, gốc (đầu) chui dưới đất (âm), mọi tinh tú đều do khí âm quản lý nên thảo mộc gần như không có trí khôn.
- Muông thú. Gốc (đầu) nằm ngang với cơ thể, tiếp giáp với khí âm dương nên thông minh hơn thảo mộc.
- Con người. Gốc (đầu) nằm trên cùng tiếp nhận nhiều khí dương nên trí tuệ hơn mọi loài.

Khi Hóa Nhân đạt phẩm nhơn loại thì đã thuận theo Thiên Lý, đầu hướng lên trời, chân đạp xuống đất, thân hình thẳng đứng và có đủ Tam Hồn: Sanh hồn, Giác hồn, Linh hồn là 3 điểm Linh Quang của Thượng Đế ban cho Hóa Nhân khi tiến hóa từ thảo mộc đi lên nhân phẩm.

Ở mỗi trình độ tiến hóa, Đức Chí Tôn ban cho một điểm nguyên hồn tạo nên sự sống. Như loài thảo mộc cũng có thọ nơi Thầy một điểm nguyên hồn... Vậy từ thảo mộc có một phần hồn (sinh hồn). Thảo mộc tấn hóa mãi, muôn vàn kiếp mới bước sang qua thú cầm đã đặng hai phần hồn (sinh hồn và giác hồn). Thú cầm mới dần dần tiến hóa mãi, trăm ngàn muôn kiếp, lên đặng làm người (có thêm linh hồn, vậy là trọn đủ tam hồn: sanh hồn, giác hồn, linh hồn). Sự tiến hóa của nguyên hồn đi theo lẽ tự nhiên tức Thiên Luật, đi từng cấp bậc từ dưới đi lên, không có nhảy cấp.

<sup>107</sup> Thuyết chuyển luân Cao Đài phù hợp với thuyết tiến hóa của Darwin về phần vật chất

<sup>108</sup> Theo Đức Cao Thượng Phẩm: *Hóa Nhân là khí phần Lương Nghi biến thành Bát Quái mà tạo ra vật chất biến thể, lần đến loài người, nên Chơn Thần của họ vẫn còn là thể chất*

<sup>109</sup> Quá trình tiến hóa từ thảo mộc đến con người được phân định theo vị trí gốc và ngọn. Gốc (đầu) được xem là nơi khởi nguồn của sự tinh tú, điều khiển mọi hoạt động. Ngọn là những yếu tố được sinh ra từ gốc, do gốc điều khiển. Thảo mộc có gốc (cái đầu) nằm dưới đất, ngọn đưa lên trời cho nên sự tinh tú do khí âm quản lý, khiến trí khôn của thảo mộc gần như không có, chỉ có sanh hồn. Đến khi thảo mộc phát triển thành muông thú. Lúc đó, gốc (cái đầu) nằm ngang với cơ thể, tiếp nhận được nhiều khí âm- dương nên trí khôn phát triển hơn tiếp nhận được giác hồn. Đến khi thành người thì tiếp nhận được linh hồn, gốc (cái đầu) nằm trên cùng tiếp xúc khí dương nhiều hơn, nên thông minh, biết phân biệt phải trái, trắng đen, biết đầu là việc tốt, việc lành...



Còn công trình cấu tạo Hóa Nhân của Đức Kim Mẫu là hòa hợp hai khí Âm quang và Dương quang lại với nhau để biến hóa sanh ra vạn linh. Đức Phật Mẫu đã dùng cái KHÔNG vô hình, vô ảnh biến hóa thành cái SẮC có hình tướng hữu hình. Sau đó, Đức Phật Mẫu vận chuyển bát phẩm Chơn Hồn<sup>110</sup> đem đầu kiếp xuống trần tạo thành chúng sanh.

*Cần khôn sản xuất hữu hình*  
*Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh*<sup>111</sup>

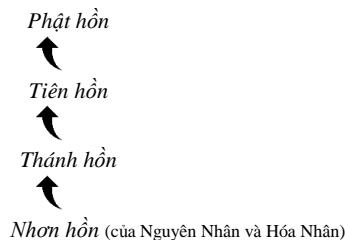
Khi tạo được nhơn vị rồi thì được Đức Chí Tôn ban cho Chơn Linh để Hóa Nhân cùng với Nguyên Nhân tiến hóa bằng tu tiến để dự vào Trường Thi Công Quả. Hóa Nhân bình thường theo trường học 5 lớp từ từ tiến hóa : nhơn đạo, thần đạo, thánh đạo, tiên đạo, phật đạo. Nếu giác ngộ tu hành thì cũng đắc đạo, đạt được ngôi vị cao như Nguyên Nhân trong cõi Thiêng Liêng. Thượng Đế nói lý do: *Mỗi mạng sống đều hữu căn, hữu kiếp, dầu Nguyên Nhân hay Hóa Nhân cũng vậy.*

Về khác biệt trong lý thuyết tiến hóa của vạn linh, chúng ta nhận thấy thuyết tiến hóa của Darwin là tiến hóa của vật chất, còn luật tiến hóa của Đạo Cao Đài là tiến hóa của cả linh hồn lẫn vật chất:

*Vòng xây chuyển vong hồn tấn hóa,*  
*Nương xác thân hiệp ngã Cần Khôn*<sup>112</sup>.

## 2. Tiến hóa của Nguyên Nhân

Sau khi xuống trần thế, tiến hóa của Nguyên Nhân là tu tiến và chuyển kiếp nhiều lần để đạt đến quả vị Thần, Thánh, Tiên, Phật. Thượng Đế dạy: *Cái phẩm vị của các con buộc tái sanh nhiều kiếp, mới đến địa vị tối thượng của mình là nơi Niết Bàn*<sup>113</sup>. Tiến hóa từ Nhơn hồn lên Phật hồn có sự can thiệp của chính con người tức là sự tu luyện Nhơn hồn theo đường Thiên Lý. Đạt đến Phật hồn, Chơn Linh tiếp tục tu luyện trong các tầng trời để tiến hóa đến mức tận cùng của chu trình tiến hóa là Đại Hồn<sup>114</sup> của Thượng Đế.



<sup>110</sup> Kim thạch, thảo mộc, thú cầm, nhơn, thần, thánh, tiên, phật

<sup>111</sup> Phật Mẫu Chơn Kinh

<sup>112</sup> Kinh Giải Oan

<sup>113</sup> TNHT/Q1/tr.57

<sup>114</sup> Đồng nghĩa với Thiên Hồn, Thái Cực, Đại Linh Quang

Tiến hóa có thể nhanh bằng nhảy cấp nhờ tu Đạo và cũng có thể thoái hóa xuống cầm thú nếu phạm tội Thiên Điều.

Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, với ân huệ của Đức Chí Tôn, nếu tu hành tinh tấn, thì chỉ một kiếp tu có thể đắc thành chánh quả.

### 3. Xuống trần

Nguyên Nhân thường gọi là khách trần<sup>115</sup>, xuống trần là vì những lý do sau :

- Để tiếp tục tu tiên
- Dạy dỗ hóa nhân
- Quả kiếp
- Cứu thế độ nhân do Thiên Mạng

#### Tiếp tục tu tiên

Các Nguyên Nhân xuống cõi trần là chia khổ với người nơi trần thế, tức phụng sự vạn linh và tiếp tục tu tiên để đạt phẩm vị cao hơn. Vì vậy, Đức Chí Tôn lập Trường Thi Công Quả để con người học tập, lập công bồi đức, luân hồi chuyển kiếp tiến hóa để nâng cao thêm địa vị tại Thiêng Liêng lên hàng Thánh, Tiên, Phật...

#### Dạy dỗ hóa nhân

Vì Hóa Nhân có trí não ngu ngơ, tánh tình hung ác, đã man nên Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn cho 100 ức Nguyên Nhân đầu thai xuống trần, để khai hóa Hóa Nhân và học hỏi để tiến hóa lên các phẩm vị. Các Nguyên Nhân<sup>116</sup> này trực tiếp sanh ra từ Thượng Đế, có ngôi vị tại cõi Thiêng liêng, đầu kiếp xuống ở tạm nơi cõi trần dạy dỗ Hóa Nhân và học hỏi tấn hóa lên các phẩm vị cao hơn. Làm xong nhiệm vụ thì trở về với Thượng Đế.

#### Quả kiếp

Khởi đầu, khi xuống trần với nhiệm vụ dạy dỗ Hóa Nhân, linh hồn các Nguyên Nhân đều trong sạch, thanh thoát, còn giữ thiên tánh, trí não thông minh. Nhưng, khi xuống trần thì đa số bị nhiễm bụi trần, quên nguồn gốc và nhiệm vụ đã nhận lãnh lúc đi đầu thai, lại gây ra lắm tội lỗi nơi cõi trần mà gây ác nghiệp tiền kiếp nên phải đọa sinh đầu kiếp để trả quả theo luật nhân quả đang đạt hạnh phúc nơi cõi Thiêng liêng;

---

Từ những lý do giảng trần, Đức Hộ Pháp chia khách trần (người sống tạm trên trần thế) ra làm 5 hạng:

Hạng trái chủ: hạng quả kiếp, thiếu nợ vì gây ra nhân quả đã nhiều qua bao nhiêu tiền kiếp,

*Khởi trái chủ nhặng lo vay trả,*

*Mới gây nên nhân quả nợ đời<sup>115</sup>*

Hạng tác trái: người đã cho vay, xuống trần đòi nợ,

Hạng du học: đến học hỏi thêm đặng tấn hóa về Chơn Linh,

Hạng ta bà: đến du hí du thực, rất ít và hay chết yểu,

Hạng Thiên Mạng: Chơn Linh cao cấp (Thánh, Tiên) vâng mạng Ngọc Hư Cung hay của Lôi Âm Tự xuống trần cứu nhân độ thế như Đức Tiên Tào Quốc Cựu giáng cơ cho biết.

<sup>116</sup> Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Nguyên Nhân có thể là Chơn Hồn ở trong Kim Bàn xuất hiện ra với địa vị nhân phẩm của mình

Sở dĩ các Nguyên Nhân gây tội lỗi là do qui vương cảm dỗ làm mất Vạn Cửu Nang<sup>117</sup> của Đức Phật Mẫu ban cho khi giáng trần nên khó qui hồi cựu vị. Có bài kệ rằng:

*Linh căn ngày đó xuống trần ai,  
Cái cái vui mừng nhập mẫu thai.  
Vì mất bửu nang, mê nghiệp hải,  
Làm sao tỉnh ngộ trở hồi lai.*

Vì động mối từ tâm, Đức Chí Tôn mở ra các kỳ phổ độ để dẫn dắt các Nguyên Nhân trở về cựu vị. Vì vậy ngày nay, Đạo Cao Đài có sứ mạng giúp các linh căn tu Đạo đặng « hồi lai ».

## Cứu thế độ nhân do Thiên Mạng

Các Chơn Linh cao trọng giáng trần cứu vớt nhơn loại như Đức Thích Ca, Lão tử, chúa Jésus... Sau đó là các Chơn Linh cao cấp (Thánh, Tiên) vãng mạng Ngọc Hư Cung hay của Lôi Âm Tử xuống trần cứu nhân độ thế như Đức Tiên Tào Quốc Cựu giáng cơ cho biết<sup>118</sup>.

Comment [4]:

Về hạng Thiên Mạng, Đạo Cao Đài có rất nhiều chức sắc thuộc hạng này và mang Nguơn Linh<sup>119</sup> của Thánh, Tiên được Đấng Thiêng Liêng giáng cơ cho biết thí dụ như :

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc là Nguơn Linh của Thánh Vi Hộ. Tại Báo Ân Đường Kim Biên (19-9-1956), Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ (Trang trình Nguyễn Bình Khiêm) trả lời Đức Hộ Pháp : *Phải, thì trước đầu kiếp vào nhà họ Vi (Vi Hộ), còn nay vào nhà họ Phạm (Phạm Công Tắc)... Việt Nam xuất Thánh thì đã hẳn rồi.*

- Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh là Nguơn Linh Từ Hàng Bồ Tát. Ngày 8-12-Bính Dần (11-1-1927), Đức Chí Tôn giảng dạy Ngài Thái Thơ Thanh : *Con cùng Chơn Linh cùng Quan Âm Bồ Tát (Đạo Sĩ. II, tr. 177)*

- Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh là Nguơn Linh Long Nữ.

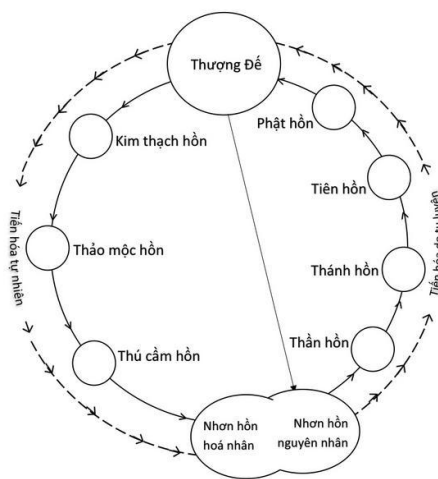
Còn rất nhiều vị chức sắc khác là Nguơn Linh của Thánh, Tiên được liệt kê chi tiết trong cuốn sách Bí Pháp Đạo Cao Đài của nữ soạn giả Nguyễn Thủy, 2007.

Lúc biết được nguồn cội rồi thì con người mình sống trên cõi đời này mang ý nghĩa gì? Đời người, chết đi hết hay chưa? Câu trả lời của Thượng Đế sẽ được viết trong trang ba triết lý.

<sup>117</sup> Vạn cửu nang ( nang 囊 : cái túi) là cái túi đựng chín muôn điều. Theo ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, khi Nguyên Nhân xuống trần, Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban cho mỗi vị cái túi Vạn Cửu Nang và dặn nếu mất một món thì không trở về cùng Mẹ được. Đồng thời, Đại Tiên Kim Quang Sứ xuống trần dẫn theo chơn linh 5 quí vị biến thành tiền bạc, sắc đẹp, rượu ngọt, nóng giận, nha phiến làm cho linh căn quên nguồn cội.

<sup>118</sup> Vào đêm 17-6-Quý Hợi (30-7-1923) tại Miếu Núi, Tào Quốc Cựu giáng cơ khuyên tu như sau: «Chư Nhu có phước cơ duyên nên mới gặp Đạo ở kỳ thứ ba « Hữu duyên đắc ngộ Tam Kỳ Độ ». Tiên Thánh đều làm phạm mà độ kẻ Nguyên Nhân » (Đại Đạo căn nguyên)

<sup>119</sup> Chơn Linh nguyên thủy



Hướng tiến hóa của Chơn Linh

# Trang ba

## Cõi trần

Sanh hà ký? 生何寄 Sóng gửi vào đâu?  
Tại thế hà như? 在世何如 Ở trần thế làm gì?

*Sóng gửi đâu? Đạo Cao Đài trả lời rằng đời sống trần thế là giả tạm, xác phàm là căn nhà tạm trú cho Chơn Thần và Chơn Linh học hỏi, tu tiến trong thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.*

*Đời sống trần thế để làm gì? Để tu Nhơn Đạo và Thiên Đạo<sup>120</sup> nhằm sửa soạn hành trang cho cuộc hành trình trở về cội nguồn trong cõi Thiêng Liêng.*

*Tu Nhơn Đạo để vừa phục vụ vạn linh vừa lập vị cho người tu, chính yếu là làm công quả (chương 6).*

*Tu Thiên Đạo là đi theo con đường trở về hiệp với Thượng Đế bằng tu hiệp Tam Bửu theo giáo lý của Tam Kỳ Phổ Độ. Chính yếu của việc tu là tinh khiết hóa Chơn Thần bằng lưu thanh khí trực các nguồn khí Hậu Thiên ô trực như Chơn Khí, khí thất tình lục dục (chương 8)*

---

<sup>120</sup> Thiên Đạo là con đường dễ tin đồ theo đó mà trở về hiệp với Thượng Đế



## Chương 6

# Tu Nhon Đạo

Người tu theo Đạo Cao Đài bắt đầu bằng tu Nhon đạo để vừa phụng sự vạn linh vừa lập vị cho chính mình tại thế. Tu Nhon đạo (Thế đạo) là làm tròn đạo làm người ở đời, đó là nguyên tắc và bổn phận mà con người phải tuân theo trong đời sống trần thế. Trong 5 cấp tiến hóa để qui nguyên<sup>121</sup>, Nhon đạo là căn bản. Muốn lên cấp tiến cao hơn thì trước nhất hoàn thành Nhon đạo.

Nay, trong khung cảnh tu Đạo thời Đại Ân Xá khởi đầu từ ngày lập Đạo (15-10-Bính Dần 1926) đến khi Di Lạc Vương Phật mở Hội Long Hoa mà chúng tôi trình bày phép tu Nhon đạo bằng hai cách để đắc Đạo :

- Hành Đạo nơi Cửu Trùng Đài, làm công quả là phần quan trọng nhất để đạt vị như Thánh Ngôn dạy: *Thầy đến độ rồi các con là lập thành một trường công đức cho các con nên Đạo*<sup>122</sup>.
- Hành Đạo nơi Cơ Quan Phước Thiện,

Làm tròn Nhon đạo rồi<sup>123</sup>, mới tu Thiên đạo (đạo Trời) bằng phép tu hiệp Tam Bửu theo tu Phổ Độ (chương 7, 8) hay tu chơn để qui hồi Thượng Đế. Chính yếu trong việc tu luyện này là tinh khiết hóa Chơn Thần bằng khử trừ các khí Hậu Thiên Chơn Khí (Chương 7), khí thất tình lục dục (chương 8).

## 1. Tại sao phải tu bây giờ?

Theo chu kỳ luân hồi trên địa cầu 68, loài người đã trải qua 2 ngươn :

- Thượng ngươn (ngươn Tấn Hóa) là thời kỳ tạo thiên lập địa, của Đại Đạo Nhứt Kỳ Phổ Độ của Cổ Phật, Lão Tổ, Đế Quân
- Trung ngươn (ngươn thương lực) có ngũ chi đại đạo đại diện bởi Phật Thích Ca, Jesus Christ, Lão Tử, Khổng Phu Tử, Khương Tử Nha mở Đại Đạo Nhị Kỳ Phổ Độ giáo hóa chúng sanh.

Trên quả địa cầu 68 hiện tại, loài người cũng như Đạo đã đến thời Hạ ngươn (ngươn mặt kiếp, điêu tàn). Vì lý do đó mà trong thời hạ ngươn này, Đấng Chí Tôn đã dùng huyền diệu cơ bút khai sáng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ ở miền Nam nước Việt nhằm độ rỗi các linh hồn bước sang ngươn tái tạo, ngươn đầu của Tứ Chuyển, Đạo sẽ được phục hưng như thời thượng ngươn là nhờ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đã độ rỗi chúng sanh trong thời hạ ngươn.

## Chu kỳ luân hồi thời Tam Chuyển trên địa cầu 68

<sup>121</sup> 5 cấp tiến hóa là : Nhon đạo, Thần đạo, Thánh đạo, Tiên đạo, Phật đạo

<sup>122</sup> TNHT/Q1/tr.26

<sup>123</sup> Người mới tu, đạo hạnh phải giữ cho hoàn toàn trước về Nhon đạo cho xong, rồi sau bèn học đến Thiên đạo

*Rằng ở đời thì Nhon Đạo trọn,*

*Trọn rồi Thiên Đạo mới hoàn toàn.*

*Buông trôi ví chẳng tròn Nhon đạo,*

*Còn có mong chi đến Đạo Trời. (TNHT)*

<i>Ngươn</i>	<i>Tính chất con người</i>	<i>Tính chất xã hội</i>	<i>Phổ độ</i>	<i>Thời</i>
<b>Thượng Ngươn</b> thời tạo thiên lập địa, thượng đức	Thiên lương Thuần phát lấy Đức làm đầu	Thanh bình, an lạc, thuận tòng Thiên Lý. <b>Xã hội hòa hiệp</b>	Đại Đạo Nhất Kỳ Phổ Độ: Nhiên Đăng Cổ Phật (Phật giáo); Thái Thượng Đạo Tổ (Tiên giáo); Văn Tuyên Đế Quân	Quá khứ
<b>Trung Ngươn</b> Thượng lực, tranh đấu	Nhân tâm bất nhưt, xa rời thiên lương, mạnh được yếu thua, lấy sức làm đầu	Xã hội bất công, áp bức, trường huyết chiến. <b>Xã hội tranh đấu</b>	Đại Đạo Nhị Kỳ Phổ Độ : Thích Ca (Phật), Lão Tử (tiên), Không Phu Tử (Nho), Jesus Christ (Thánh giáo), Khương Tử Nha (Thần giáo)	Quá khứ
<b>Hạ Ngươn</b> Điều tàn, mặt kiếp	Con người tương sát, dùng chức qui bầy độc, lấy <b>căn não</b> làm đầu	Xã hội tàn sát, khốc liệt, tự tiêu diệt. <b>Xã hội mặt kiếp</b>	Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đức Chí Tôn khai sáng	Hiện tại
<b>Ngươn Tái Tạo</b> Bảo tồn (Thượng ngươn của Tứ Chuyền)	Đạo đức được phục hồi như thời Thượng Ngươn			Tương lai

## 2. Hành Đạo nơi Cửu Trùng Đài

Tín đồ theo Hội Thánh Cửu Trùng là người hành đạo vừa phục vụ chúng sanh, vừa lập vị thiêng liêng cho mình. Người tu lập công đoạt Đạo bằng phép tu Tam Lập<sup>124</sup>: lập Ngôn, lập Công, lập Đức. Chọn hồn mượn xác phàm đi theo phẩm trật Cửu Thiên Khai Hóa, đạt phẩm vị từ Địa Thần, Nhơn Thần, Thiên Thần, Địa Thánh, Nhơn Thánh, Thiên thánh, Địa Tiên, Nhơn Tiên, Thiên Tiên.

### Lập Ngôn

Lập Ngôn là nói lời chơn thật, chánh đáng, có đạo đức để người nghe phát tâm hành thiện hay tu hành như Đức Chí Tôn dạy: *Thầy dạy các con phải cẩn ngôn cẩn hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thế* ». Phải tuân theo giới cấm thứ 5 là bất vọng ngữ, nói lời xảo trá, gạt gẫm, chê bai... làm hại người.

Comment [5]:

### Lập Công

Đem sức lực và hiểu biết ra phụng sự nhơn sanh là lập công gồm tam công: công phu, công trình, công quả<sup>125</sup>.

<sup>124</sup> Đức Hộ Pháp tóm tắt Tam Lập như sau: *Mình học để biết Đạo là Lập Đức, nói Đạo cho thân tộc mình biết là Lập Công, độ toàn nhơn loại là Lập Ngôn. Có làm đủ ba điểm đó mới về được với Đức Chí Tôn bằng con đường Cửu Thiên Khai Hóa.* Tam Lập (Tam bất hủ) : ba điều lập nên truyền mãi về sau

<sup>125</sup> Công : nỗ lực và làm nên công việc, phu : làm việc vất vả; trình : cách thức làm việc; quả: kết quả của việc làm có ảnh hưởng đến phẩm vị thiêng liêng

## Công phu

Công phu gồm 2 việc:

- Học tập kinh sách (Kinh Thiên Đạo, Thế Đạo...) cho thông hiểu giáo lý (Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Thuyết Đạo lý luật pháp Đạo, Tân Luật, Pháp Chánh Truyền...). Sự học hỏi kinh sách có thể xếp vào phần công trình bao gồm học hỏi và trau dồi tâm tánh.

- Cúng Đức Chí Tôn vào tứ thời: tỵ (12 giờ khuya), ngọ (12 giờ trưa), mẹo (6 giờ sáng), dậu (6 giờ tối). Thất Nương dạy: «*Lễ bái thường hành tâm đạo khởi*». Cúng Đức Chí Tôn là một giai đoạn của thiên định, trong giai đoạn này người tín đồ để hết lòng thành tập trung vào lời kinh, tâm trí không bận rộn với tạp niệm.

## Công trình

Công trình là việc lập hạnh tu hành bao gồm sự tuân theo:

- Giữ giới luật như ngũ giới cấm<sup>126</sup> (bất sát sanh, du đạo, tà dâm, tửu nhục, vọng ngữ). Các điều ngăn cấm, giới luật tôn giáo là hàng rào ngăn cản chúng ta không gây nợ mới thì mới hết đầu thai trả quả.

- Tứ Đại Điều Qui ấn định trong Tân Luật (Chương IV) là 4 phép tắc lớn phải theo: Phải tuân lời dạy của bề trên, chớ khoe tài đưng cao ngạo, bạc tiền xuất nhập phân minh, trước mặt sau lưng cũng đồng một bực,

- Thế Luật ấn định trong Tân Luật tức luật pháp qui định về phần nhơn đạo của người tín đồ như ăn chay kỳ hay trường v.v.

## Công quả<sup>127</sup>

Làm công quả phụng sự nhơn sanh là phần chính yếu của lập vị. Tất cả những việc làm giúp người giúp đời, phụng sự Đạo, phụng sự nhơn sanh, dù phạm vi nhỏ hay lớn, đều gọi là công quả. Làm điều thiện mới trừ được ác nghiệp và đắc Đạo nên Thánh huân có câu: «*Còn muốn đắc Đạo, phải có công quả*».

Đức Chí Tôn đại khai ân xá, mở Đạo Kỳ Ba này là lập một Trường Thi Công Quả cho nhơn sanh luyện Đạo đạt phẩm trật Thánh, Tiên, Phật là vì «*Muốn làm Tiên Phật thì phải có công quả*». Công quả phải xuất phát từ lòng tự giác tự nguyện, làm theo trí lực của mỗi người, từ việc lao động chân tay đến trí óc. Làm công quả có hai phần:

- Độ sanh

Độ sanh là phụng sự con cái của Ngài về đời sống vật chất, tinh thần và linh hồn.

Về đời sống vật chất, công quả của Cơ Quan Phước Thiện lo cơm ăn, áo mặc cho người thiếu thốn.

Còn về đời sống tinh thần, các chức sắc Cửu Trùng Đài làm công quả mỗi khi gặp tín đồ đau khổ, buồn chán, phải giáo hóa giúp cho vượt qua<sup>128</sup>.

- Độ tử

Khi một tín đồ qui liễu, ban trị sự hương Đạo và bản Đạo lo kinh kệ độ hồn, cầu siêu, làm phép bí tích... lo chôn cất, làm Tuần Cửu, Tiêu Tường, Đại Tường.

## Dự thi ở «Trường Thi Công Quả»

<sup>126</sup> Được qui định trong Tân Luật phần Đạo Pháp, Chương IV

<sup>127</sup> Công : nỗ lực và làm nên công việc; quả : kết quả của việc làm sẽ ảnh hưởng đến phẩm vị nơi Thiêng Liêng

<sup>128</sup> *Nước mắt chưa lau con kiếp trái,  
Có công phò độ giải tiên khiên.*  
(TNHT 1-2 hợp nhứt, tr.119)

Nhằm giúp tín đồ làm công quả trừ nghiệp chướng, oan khiên tiền kiếp, Đức Chí Tôn đã lập nên ở trần thế một Trường Thi Công Quả « Một Trường Thi Công Quả, các con muốn đến đặng nơi Cực Lạc thì phải đi tại cửa này mà thôi ». <sup>129</sup>

Nếu đã có Trường Thi, tất có « khảo thí » theo phép công bình Thiên Đạo để được đắc quả rồi mới đạt địa vị thiêng liêng tùy theo công quả và đức hạnh của người hành đạo. Mỗi tín đồ Cao Đài có một cuốn Bộ công quả được Thần Thánh biên chép công quả vào rồi được Đức Di Lạc làm chánh khảo chấm thi công quả <sup>130</sup>.

Giám Khảo chấm thi đạo đức: Ma Vương

Vì lẽ công bình, Đức Chí Tôn để Ma Vương làm giám khảo sau khi đã thử thách phẩm hạnh người tu xem có xứng đáng đắc đạo hay chăng. Có hai cách thử thách người tu là ma khảo và cơ Đạo.

- Ma khảo. Ma qui cám dỗ bằng mọi cách trên trần thế (sắc đẹp, tiền tài, danh vọng...) để thử thách người tu xem có bị xa ngã không. Ma khảo có công dụng phân biệt người chơn tu với người giả tu nên các Đấng Thiêng Liêng đã nói trước:

*Vô ma khảo bất thành Đại Đạo,  
Đạo bất khảo bất thành Phật.*

- Cơ Đạo <sup>131</sup>. Trong khi lập công đức sẽ gặp nghịch cảnh nên cơ Đạo có nội khảo <sup>132</sup>, ngoại khảo <sup>133</sup>, nghịch khảo <sup>134</sup>, thuận khảo <sup>135</sup>, khí khảo <sup>136</sup>... để khảo thí đạo đức của tín đồ. Cơ Đạo là phương pháp tối luyện người tu hành khi lập công bồi đức và làm tiêu chuẩn khảo thí đạo đức.

Tóm lại, tu đạo trong thời kỳ Đại Ân Xá thì: « Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ chẳng khác chi một Trường Thi Công Quả <sup>137</sup> ». Đức Chí Tôn cũng đã hứa: "Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần". Đức Chí Tôn đại khai ân xá, mở Đạo kỳ ba này là lập một Trường Thi Công Quả cho nhơn sanh đắc đạo. « Thầy nói cho các con biết, nếu công quả chưa đủ, nhân sự chưa xong, thì không thể nào các con luyện thành đặng đâu mà mong. Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi. Như không làm đặng thế này thì tìm cách khác mà làm âm chất, thì cái công tu luyện chẳng bao nhiêu cũng có thể đạt địa vị tối cao." (TNHT)

## Lập Đức

Lập Đức là dùng sự thương yêu để cứu độ chúng sanh: « Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch Ngọc Kinh ». Đức Chí Tôn dạy: *Thầy đến độ rồi các con là thành lập một trường công đức* <sup>138</sup> cho các con nên Đạo. Thượng Đế nói thêm: *Đạo vẫn tự nhiên, do công đức mà đắc Đạo cũng chẳng đặng* <sup>139</sup>. Lập đức là làm những điều từ thiện, lấy bố thí làm phương tiện <sup>140</sup>.

<sup>129</sup> Còn Thần Thánh, Tiên, Phật muốn cho đắc Đạo phải có công quả (TNHT 1-2 hợp nhứt, B17)

<sup>130</sup> Bộ công Di Lạc Tam Kỳ độ sanh (Kinh Tiêu Tường)

<sup>131</sup> Cơ Đạo: guồng máy của Đạo

<sup>132</sup> Trả các món nợ tiền kiếp mà không oán than

<sup>133</sup> Kiên nhẫn nhịn nhục mà tu dù bị phản đối, xuyên tạc, vu khống...

<sup>134</sup> Sự trang của cơ nghịch khảo: bệnh tật, tiền bạc thiếu thốn, ngã lòng thối bước...

<sup>135</sup> Sự trang của cơ thuận khảo: sa ngã vì sắc đẹp, danh vọng, lợi quyền...

<sup>136</sup> Thí dụ lấy oán báo ân mà không giận

<sup>137</sup> TNHT, tr. 127

<sup>138</sup> Công: nổi vất vả làm nên công việc; Đức: việc làm hợp lòng người thuận đạo Trời

<sup>139</sup> TNHT/Q1, tr.38

<sup>140</sup> Tài tuy ít, Đức nên nhiều,

Nhiều Đức mới tròn bước Đạo theo (TNHT, tr. 225).

Bổ thí gồm:

- Thí tài: đem tiền giúp người nghèo,
- Thí công: đem sức lực giúp công việc người khác,
- Thí ngôn: dùng lời nói, ý kiến giúp người gặp khó khăn,
- Thí pháp: lấy lễ Đạo cảm hóa giáo dục giúp người mê muội ra giác ngộ, lo tu hành trở nên lành.

Trong Đạo Cao Đài, muốn lập đức cho trọn vẹn thì phải theo con đường Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng của Hội Thánh Phước Thiện.

Tu mà không có Tam Lập thì ra sao?

Tu mà không có Tam Lập thì như Đức Hộ Pháp thuyết giảng: « con người khi sanh ra mặt địa cầu này không có Tam Lập thì giá trị con người không có gì hết. Tam Lập ấy quyết định cho ta, ta phải có mới sống chung với xã hội nơn quần được<sup>141</sup> ».

*Buông trôi ví chẳng tròn Nhơn đạo,  
Còn có mong chi đến Đạo Trời. (TNHT)*

Cứu cánh của Đạo là mở một con đường giải thoát luân hồi. Nhưng trong một đời tu, người hành đạo phải tự giải thoát bằng cách làm sao lập vị nơi cõi Thiêng Liêng. Muốn lập vị thì trước nhất phải lập công bồi đức tại thế là điều kiện tối yếu của cơ đắc quả<sup>142</sup> tại thế « *Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi*<sup>143</sup> ». Đắc quả sẽ dẫn đến đắc Đạo<sup>144</sup> trong cõi Thiêng Liêng, tức là được đắc quả rồi mới đắc Đạo.

Đến khi đắc đạo<sup>145</sup> là được thăng vị trở về cõi Thiêng Liêng. Lúc đó gọi là hiệp nhứt qui bốn hay là đắc Đạo hay đắc vị. « *Mỗi khi lập đủ công, tạo đủ đức rồi thì đệ tam xác thân sẽ tùy theo công nghiệp mà thăng vị. Khi được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, cả Chơn Linh và Chơn Thần được hiệp một mà ngự trên đài sen, tức là công nghiệp của sanh hồn tạo nên. Lúc ấy gọi là hiệp nhứt qui bốn hay là đắc vị đó vậy* »<sup>146</sup>.

### 3. Hành Đạo nơi Cơ Quan Phước Thiện

Con đường tu thứ hai là đi theo Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng, tức là lập công trong Cơ Quan Phước Thiện<sup>147</sup>, đi lên dần từ phẩm vị Minh Đức, Tân Dân, Thính Thiện, Hành Thiện, Giáo Thiện, Chí Thiện, Đạo Nhơn, Chơn Nhơn, Hiền Nhơn, Thánh Nhơn, Tiên Từ, Phật Từ.

Mục đích của cơ quan: « *Phước Thiện là cơ quan bảo tồn sanh chúng trên đường sanh hoạt nuôi sống thi hài, tức là cơ quan giải khổ cho chúng sanh, tầm phương bảo bọc những kẻ tật nguyên, cô độc...* » (Thánh Giáo Đức Cao Thượng Phẩm).

<sup>141</sup> TĐHP Q4/06

<sup>142</sup> Đắc quả là đạt được cái kết quả tốt đẹp của việc tu hành và do công phu tu hành mà đạt được phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật

<sup>143</sup> TNHT, tr. 81

<sup>144</sup> Khi xác phàm tinh khiết, Chơn Thần an tịnh, Chơn Linh mới đến được nê hoàn cung mà khai huyền quan khiếu, thường gọi là đắc đạo tại thế. Huyền : mẫu nhiệm, Quan : cửa ai, Khiếu : cái lỗ hồng (porte du mystérieux trou). Nê hoàn cung 泥環宮. Nê: bùn, vật gì giống như bùn. Hoàn: vòng tròn. Cung: một bộ phận. Nê hoàn cung là cái mô ác ở đỉnh đầu

<sup>145</sup> Đắc Đạo là Đạt được trong cõi Thiêng Liêng phẩm vị của việc tu Đạo

<sup>146</sup> Bát Nương, Luật Tam Thế, tr.24

<sup>147</sup> Phước: điều tốt lành; Thiện: lành; Cơ: máy móc; Quan: then cửa

Cơ Quan hành Đạo theo tôn chỉ: Cứu kẻ nguy, giúp kẻ khổ (người già, góa phụ, cô nhi...) và theo đường lối phước họa trên hai đôi liễn của Cơ Quan Phước Thiện.

福德天頒萬物眾生離苦劫  
善緣地貯十方諸佛合元人

Phước đức Thiên ban vạn vật chúng sanh ly khổ kiếp,  
Thiên duyên địa trữ thập phương chư Phật hiệp nguyên nhân<sup>148</sup>.

福德修心樂道和人尋地利  
善慈定性安貧合眾識天時

Phước đức tu tâm lạc đạo hòa nhơn tìm địa lợi,  
Thiện từ định tánh an bần hiệp chúng thức Thiên thời<sup>149</sup>.

Tóm lại, một khi đã hiểu rằng « Dù cho một vị Đại La Thiên Đế xuống phạm mà không tu, cũng khổ mà trở về địa vị đặng<sup>150</sup> », thì tín đồ ý thức được rằng tu Đạo nơi trần thế bắt đầu bằng tu Nhơn đạo:

*Rằng ở đời thì Nhơn đạo trọn,  
Trọn rồi, Thiên đạo mới hoàn toàn.*(TNHT)

Là vì không có « Gió Lành » nào thổi đến người nào không biết đi hướng nào.

## 4. Tu Thiên Đạo

Tiếp theo tu Nhơn đạo là tu Thiên đạo (đạo Trời) theo phép tu hiệp Tam Bửu của Tam Kỳ Phổ Độ. Hai điểm đầu tiên cần ghi nhớ là:

- Những đặc ân thời Đại Ân Xá,
- Chọn Thần ô trực.

### Đặc ân thời Đại Ân Xá

Trong thời kỳ Đại Ân Xá, hầu hết các tín đồ đều tu hiệp Tam Bửu theo phép Phổ Độ, Tại sao? Là vì trong thời Đại Ân Xá, Đức Chí Tôn ban nhiều đặc ân để giúp các đảng Chọn Hồn và chúng sanh có thể đắc Đạo trong một kiếp tu: *Nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng.*

Về phép hiệp Tam Bửu, các đặc ân<sup>151</sup> của Đức Chí Tôn ban cho là:  
- Có thể Đắc Đạo theo phép Phổ Độ<sup>152</sup>

<sup>148</sup> Trời ban phước đức cho vạn vật chúng sanh thoát khỏi kiếp khổ nhọc.

Đất chứa duyên lành, chư Phật mười phương độ các nguyên nhân hiệp trở về

<sup>149</sup> Tu tâm để tạo phước đức, vui vẻ trong việc tu hành, thuận hòa cùng mọi người, rồi tìm địa lợi, Giữ tánh cho lương thiện nhơn từ, an phận trong cảnh nghèo, hiệp hòa cùng mọi người, biết được thời Trời.

<sup>150</sup> TNHT/Q1, 1947

<sup>151</sup> Các đặc ân khác là: 1. Tha thứ tội lỗi ở các kiếp trước nếu biết hồi đầu hướng thiện :*May đặng gặp Hồng Ân chan rưới, Giải trái oan sạch tội tiền khiên* (KGO), 2. Mở cửa Cực Lạc Thế Giới đón người đắc Đạo trở về. Đặc ân này được thể hiện trong Kinh Tiểu Tường và Đại Tường (chương 13),

*Đóng địa ngục, mở tâng Thiên,*

*Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương.*

Đóng cửa địa ngục đưa các tội hồn đến Phong Đô học Đạo chờ ngày tái kiếp,

*Vô địa ngục, vô qui quan,*

*Chí Tôn đại xá nhưt trường qui nguyên.*

3. Người bị tội Tận Đạo hoặc Ngũ Lỗi tru diệt được Phật Mẫu hườn lại Chọn Thần đặng tái kiếp chuộc tội.

<sup>152</sup> Đức Hộ Pháp cho xây cất Tịnh Thất Trí Huệ Cung, Tri Giác Cung tạo phần căn bản cho sau này vì Đức Chí Tôn chưa cho phép mở Bí pháp luyện Đạo. Trong thời kỳ Đại Ân Xá, Đức Chí Tôn nhắc nhủ nhiều lần :*« Vậy muốn đắc quả thì chỉ có một điều phổ độ chúng sanh mà thôi »* (TNHT hợp nhưt, B 108)

- Cho phép hiệp Tam Bửu trên đoạn đường vượt Cửu Trùng Thiên như Kinh Tuân Cửu điển tả (chương 12). « *Lập Tam Kỳ Phổ Độ này duy Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí đặng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mâu nhiệm siêu phàm nhập Thánh* » (TNHT/Q/tr.12)
- Giúp Thần hườn hư bằng Kinh Tận Độ Tiểu Trường và Đại Trường (chương 11 và 12)

## Khái niệm về « ô trực »

Về tu hiệp Tam Bửu, lời khuyên chánh yếu trong phép tu Phổ Độ là « *lưu thanh khứ trực*<sup>153</sup> » có nghĩa là gột rửa:

- Tinh ô trực rút ra từ thực phẩm
- Khí Hậu Thiên ô trực Chơn Khí và khí thất tinh lục dục.

« **ô trực** » được hiểu như thế nào? Ô 汙 là dơ bẩn, Trực 濁 (trọc) là dơ đục không thanh cao. Nhưng trong giáo lý Cao Đài, ô trực diễn tả một « *ý niệm* » về « *dơ bẩn* » tại cõi trần gây cản trở cho hiệp Tam Bửu. Ô trực có 3 loại hình thức:

- Ô trực hữu hình phát sanh từ lục dục và Tinh thực phẩm ô trực, đây là nội dung của chương về Tinh và Chơn Khí rút ra từ thực phẩm (chương 7);
- Ô trực vô hình trong Khí Hậu Thiên, thí dụ như hình ảnh Chơn Thần ô trực vì bị dao động thái quá bởi thất tinh (hi, nô, ái, ố, ai, lạc, cụ) (xem chương 8);
- Ô trực theo tín ngưỡng.

## Ô trực hữu hình trong Tinh

Ô trực hữu hình thường gây ra bởi lạm dụng khí hậu thiên lục dục và hấp thụ Tinh chứa độc tố.

### Lạm dụng

Vì lục dục liên hệ chặt chẽ với xác phàm nên lạm dụng khí lục dục sẽ làm ô trực xác phàm với dấu hiệu ô trực cụ thể thí dụ như mập phì bệnh hoạn vì lạm dụng vị dục (ngọt, chất béo), tim hồi hộp mất ngủ là quá ham vị đắng của cà phê, trà đậm đặc...

### Tinh chứa độc tố

Xác phàm là Tinh được nuôi dưỡng hàng ngày bởi Tinh thực phẩm. Tinh thực phẩm mà chứa độc tố sẽ làm xác phàm ô trực dưới hình thức bệnh. Độc tố trong Tinh ở 2 trạng thái:

- Trạng thái thiên nhiên thí dụ như Tinh của măng tre<sup>154</sup> (tươi hay khô) và khoai mì (Cassava) chứa độc tố thiên nhiên acid cyanhydric có thể gây ói mửa, ngộp thở, đau đầu... nếu ăn nhiều lại không rửa kỹ.
- Trạng thái nhân tạo như hóa chất độc hại chứa trong phụ gia<sup>155</sup>. Thí dụ như nước tương (xì dầu) chứa hóa chất quá cao 3-MCPD theo tiêu chuẩn Âu Châu; Nấm khô trung quốc

<sup>153</sup> Thanh: là đặc tính của Khí Tiên Thiên thanh khiết như thớ Thái Hư không còn tướng nhơn ngã thiên địa ; Trực: là dầy khí Hậu Thiên nặng nề do ăn mặn và Tâm Tánh chiêu theo thất tinh lục dục khiến cho khí Ngũ Thần sanh ra trực khí không tiếp được khí Tiên Thiên nên không qui được Ngũ Thần về Chơn Thần.

<sup>154</sup> Trong nạc măng chứa hợp chất cyanur (cyanogen) nếu ăn vào da dày sẽ phóng thích acid cyanhydric (HCN) cực độc, chết người. Măng tươi có thể chứa 100mgHCN/100g, khoai mì khoảng 40mg HCN/100g. Muốn giảm bớt chất độc hại, măng phải lột vỏ, cắt thành lát nhỏ ngâm trong nước (vôi, muối...) rồi luộc 2 hay 3 lần cho hết chất đắng. Dù đã rửa, luộc kỹ chất độc vẫn còn lại một ít vì vậy không nên ăn măng nhiều và hàng ngày.

<sup>155</sup> Về độc tố nhân tạo, Food standard Agency (Trung ương FSA) cho biết có 22 loại tương trên 100 loại gây ung thư. Có loại vì chứa hóa chất quá cao 3-MCPD theo tiêu chuẩn âu châu, 2/3 loại nước tương chứa hóa chất 1,3-CPD không nên có trong thực phẩm. Các hiệu nước tương nên tránh: Golden Moutain, Jammy Chai, Pearl River Bridge, Lee Kum Kee, Wanjashan, King Imperial, Goldem Mark, Sinsin, Golden Swan, Tung Chun, Kim Lan.

chứa thuốc trừ sâu carbon disulfide, độc tố Formol (khí formaldehyde tan trong nước) được gian thương dùng trong kỹ nghệ ướp cá hoặc pha trộn với bánh phở, bún... để tránh meo mốc.

## Ô trược vô hình trong Khí

Các nguồn khí Hậu Thiên gây ô trược là: Chơn Khí rút ra từ thực phẩm, khí trời, khí Hậu Thiên thất tình lục dục. Khi nói khí Hậu Thiên ô trược có nghĩa là Khí đó làm mờ đục Chơn Thần. Mờ đục là hiện tượng ô trược. Chơn Thần mờ đục sẽ che khuất Thần (Chơn Linh). Lấy vài thí dụ sau.

### Trược quang 濁光

Chơn Thần bán hữu hình vì được bao bọc và nuôi dưỡng bởi khí Hậu Thiên Chơn Khí. Chơn Khí có hình sắc hào quang (aura) mà người có huệ nhãn hoặc máy chụp hình kirlian nhìn thấy được. Người đạo đức trường chay, Chơn Thần có hào quang trong sáng. Trái lại người gian tà, ăn mặn rượu thịt đầy khí Hậu Thiên, Tâm Tánh chiêu theo thất tình lục dục thì Chơn Thần có hào quang tím đục. Màu ánh sáng tím đục là hình ảnh Chơn Thần ô trược<sup>156</sup>.

### Trược khí 濁氣

Khí Hậu Thiên thất tình trở thành « trược khí » nếu phát ra thái quá làm xáo trộn Ngũ Thần trong ngũ tạng khiến cho Chơn Thần mờ tối che lấp Chơn Linh. Thí dụ giận<sup>157</sup> quá thì can khí bốc lên, mặt mày đỏ kè, chân tay run rẩy làm mờ Hồn trong can. Hậu quả là giận quá hóa ngu (sân si) gây oan nghiệt, làm hại đường tu : *Để cho lửa giận một phen bùng cháy thì cũng đủ thiêu đốt Kim Đơn phải rã tan ra nước hết trơn* (TNHT, tr. 36). Đó là hiện tượng « trược khí » làm ô trược Chơn Thần và cản trở Ngũ Thần triều nguyên.

## Ô trược theo tín ngưỡng

Không tuân theo Tân Luật, sắc dục đưa đến tà dâm, vị dục rượu chè ăn mặn đưa đến sát mạng thượng cảm hạ thú. Ăn mặn làm cho Chơn Thần ô trược gây ra các hậu quả sau : Khí Hậu Thiên nặng nề, gây tội ác, tổn công đức, không vào được Thượng Giới, tiếp tục kiếp đọa trần... Tất cả những tội lỗi oan khiên đó đều do Chơn Thần gánh vác. Đó là hình ảnh Chơn Thần ô trược phải tái kiếp luân hồi (Xem phần ăn mặn trong chương 7).

## Ô trược ở đâu?

Dấu hiệu ô trược có thể nhìn thấy hoặc cảm nhận được trên ba xác thân.

### Khí lục dục gây ô trược hữu hình trên Đệ Nhất xác thân

Lục dục là khí âm Hậu Thiên tác động lên xác phàm để bổ dưỡng và kích thích xác phàm. Do sự liên hệ này mà lục dục để lại dấu tích « ô trược » có thể nhìn thấy trên thể xác, thí dụ cơ thể suy nhược, da xanh mét, mắt lơ dờ vì « thân dục » đắm say từ sắc.

### Khí thực phẩm làm ô trược Đệ Nhị Xác Thân (Chơn Thần)

---

Đọc thêm: - Lạp Chúc Nguyễn Huy, Âm Dương Âm Thực, Thánh Thất Seattle xuất bản, 2016;

- Peter Navarro, Death by China: Confronting the Dragon- A global call to action, Kindle Edition, USA, 2011

<sup>156</sup> Đức Cao Thượng Phẩm tâu: « Như Chơn Khí toàn trong trắng, chí Thánh, thì nó là một hào quang sáng chói, còn chưa được Thánh chất thì nó màu hồng; còn như ô trược, thì nó lại là màu tím. Những hào quang ấy bao phủ lấy thể xác đặng tiếp diễn cùng Chơn Linh hay Chơn Thần »

<sup>157</sup> Nhất niệm sân tâm khởi, bách vạn chướng môn khai (Một niệm khởi sân là muôn ngàn chướng ngại này sanh



Chơn Thần được bao bọc và nuôi dưỡng bởi Chơn Khí rút ra từ thực phẩm. Vì sự liên hệ này mà Chơn Thần thường bị ô trược bởi Chơn Khí nhất là Chơn Khí rút ra từ thực phẩm ăn mặn làm hại đường tu.

Thực phẩm→ Tinh→ Chơn Khí→ Chơn Thần ô trược

### **Khí thất tình biểu hiện ô trược ở Thần** (Đệ Tam Xác Thân)

Thất tình là khí dương Hậu Thiên rung cảm thường xuyên với khí Tiên Thiên Chơn Thần qua trung gian Ngũ Thần<sup>158</sup>. Nếu được buông thả không bị kềm chế, khí Thất tình sẽ biểu lộ quá đáng làm Chơn Thần bất ổn và dấu hiệu « ô trược » vô hình của Chơn Thần hiện ra ở Thần. Thí dụ như trầm uất, hoảng kinh vô căn, ngày đêm lo sợ ...gây ra bởi thất tình phát tiết thái quá.

## **Ô trược sau khi qui tiên**

Tuy thoát khỏi xác phàm và thất tình lục dục, Chơn Thần vẫn còn mang dấu tích trọng trược được nhận thấy lúc thăng thiên và luân hồi.

### **Dấu tích ô trược của ăn mặn**

Chơn Thần ô trược vì còn dấu vết Chơn Khí rút ra từ ăn mặn nên không vào được Thượng Giới: «*Các con nếu ăn mặn mà luyện Đạo thì Chơn Thần bị Khí Hậu Thiên làm cho như bản nặng nề mà khó thể xuất ra khỏi vùng Trung Giới được*<sup>159</sup>» và có thể bị sét đánh :«*Như rúi bị hườn, thì đến khi đắc Đạo, cái trược khí vẫn còn, mà trược khí là vật chất tiếp điện thì chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt*».

### **Dấu tích ô trược của thất tình lục dục**

Tất cả tội lỗi, oan nghiệt chồng chất do thất tình lục dục gây ra đều được Chơn Linh ghi chép để lưu truyền làm nhân quả. Các ghi chép này là dấu tích ô trược của Chơn Thần.

Đó là lý do tại sao Đức Chí Tôn ban Đặc Ân hườn Chơn Thần : «*Thầy đến đặng hườn nguyên Chơn Thần cho các con đắc Đạo*»<sup>160</sup>.

Bước sang tu Thiên Đạo hiệp Tam Bửu, chính yếu của tu luyện là tinh khiết hóa Chơn Thần nên người tu cần hiểu ý nghĩa ô trược để bắt đầu hai giai đoạn đầu là:

- «*Tinh hóa Khí*». Người tu ăn chay tránh ăn mặn để Tinh hóa ra Chơn Khí tinh khiết nuôi dưỡng Chơn Thần,
- «*Khí hiệp Thần*». Người tu tinh khiết hóa các nguồn khí Hậu Thiên thất tình lục dục để «*đồng khí tương cầu*» với khí Tiên Thiên Chơn Thần.

<sup>158</sup> Ngũ Thần là :Thức Thần (tâm), Ý (tí), Phách (phế), Chí (thận), Hồn (can)

<sup>159</sup> TNHT/Q1/tr.46

<sup>160</sup> TNHT/Q1/tr.12

## Chương 7

# Tinh hóa Khí

Tinh hóa Khí là giai đoạn đầu của hiệp Tam Bửu. Động từ Hóa 化 (metamorphosis) được hiểu là một thể nhưng biến dạng sang thể khác cũng như con sâu hóa thành con bướm. Trong tu Tam Bửu, Hóa diễn tả chuyên hóa từ Tinh thực phẩm hữu hình sang Chơn Khí vô hình để nuôi dưỡng Chơn Thần.

Trong giai đoạn này, mục đích của người tu luyện là chọn thực phẩm cung cấp Tinh hóa ra Khí trong lành qua diễn tiến sau :

- Chọn thực phẩm cho Tinh « hóa » ra Chơn Khí nuôi dưỡng Chơn Thần.
- Ăn chay để có Tinh tinh khiết,
- Tinh động vật làm Chơn Thần ô trước.

## 1. Tinh, Chơn Khí, Chơn Thần

Tinh là chất dinh dưỡng tinh túy được tạng phủ gạn lọc từ thực phẩm. Trong cơ thể mọi người dù tu Đạo hay không đều có chung một tiến trình của Tinh với hiện tượng « Hóa » ra khí Hậu Thiên Chơn Khí, Chơn Khí bao bọc và nuôi dưỡng khí Tiên Thiên Chơn Thần.

Điểm khác biệt với người ngoại Đạo là người tu Đạo Cao Đài trực tiếp can thiệp vào tiến trình Tinh hóa Khí bằng cách lựa chọn thực phẩm như thực vật (ăn chay) cho Tinh trong lành; Tinh trong lành sẽ hóa Chơn Khí thanh khiết để nuôi Chơn Thần. Tu luyện bắt đầu bằng ăn chay, giữ giới cấm là vì lý do đó.

### Sản xuất Tinh

Khởi đầu, Khí của tạng phủ làm động cơ giúp tạng phủ tác động lên thực phẩm để gạn lọc lấy Tinh. Rồi Tinh được cơ thể xử dụng dưới hai hình thức chính là:

- Vật liệu đi nuôi dưỡng, bảo trì, tác tạo cơ thể vật chất, hữu hình,
- Tinh hóa Khí. Sau khi cơ thể lọc lấy Chơn Tinh của thực phẩm, Chơn Tinh được Hòa Tinh đốt nóng, bốc hơi trở thành Chơn Khí. « Hòa tinh là sức nóng của Dương quang tạo thành. Nhờ sức nóng ấy nung nấu Chơn Tinh mới bốc thành Chơn Khí<sup>161</sup> ». Chơn Khí (khí Hậu Thiên) hiệp với Chơn Thần (khí Tiên Thiên) tạo thành Đệ Nhị Xác Thân. Vì sự kết hợp này mà Chơn Thần có thể ô trước vì Tinh; thí dụ sau khi uống rượu quá chén, ta có nhận xét gì? Mặt ta đỏ, áp xuất máu tăng, người lão đảo, thần hồn hỗn loạn ... Đó là hiện tượng Tinh của rượu « hóa » ra Chơn Khí quá dương làm ô trước xác phàm và Chơn Thần.

Trong giai đoạn luyện « Tinh hóa Khí », hành giả phải hấp thụ Tinh trong sạch, Tinh trong sạch mới cho Chơn Khí tinh khiết để nuôi dưỡng Chơn Thần. Vậy muốn Chơn Thần

<sup>161</sup> Luật Tam Thể, tr.27

không bị ô trược thì hành giả bắt đầu bằng hấp thụ Tinh thanh nhẹ của thực vật bằng ăn chay. Còn trong phép thiền định, khi xác thân yên tĩnh, hô hấp điều hòa thì Tinh hóa Khí.

## Cấu tạo Chơn Khí

Theo giải thích của Đạo, Chơn Khí là sự tiết khí của Chơn Tinh thực phẩm, khí trời, trong sạch hoặc ô trược. Thực phẩm vào thì vị, thì vị lọc lấy Chơn Tinh của thực phẩm, Chơn Tinh được Hóa Tinh<sup>162</sup> đốt nóng, bốc hơi trở thành Chơn Khí.

Khi thực phẩm vào đến trung tiêu (tì, vị, tiểu trường), cơ quan tiêu hóa gạn lọc lấy Tinh của thực phẩm rồi vận chuyển Tinh lên thượng tiêu (tim, phổi) hiệp với khí trời mà biến Tinh hóa Khí (Chơn Khí) và Ngươn Tinh (máu huyết). Từ đó khí huyết trải ra khắp cơ thể. Huyết vận chuyển trong các huyết mạch hữu hình đi nuôi dưỡng các tế bào của nhục thể. Huyết di chuyển được là nhờ Khí làm động cơ chuyển vận nên có câu *Khí tới đâu huyết tới đó*<sup>163</sup>.

Nhiệm vụ của Chơn khí là bao bọc và nuôi dưỡng Chơn Thần và hiệp với Chơn Thần làm Đệ Nhị Xác Thân di chuyển cùng với máu huyết khắp cơ thể. Do đó, Chơn Khí trở thành điển quang làm nhiệm vụ:

- trung gian tiếp diễn của Chơn Thần và Chơn Linh<sup>164</sup>;
- làm sợi dây ràng buộc xác phàm với Chơn Thần. « Chơn Khí tiết ra bởi bảy dây oan nghiệt<sup>165</sup>, mà người ta gọi là thất phách<sup>166</sup> ». Chính qua 7 dây oan nghiệt này mà xác phàm đòi hỏi Chơn Thần thỏa mãn thú tính vật chất nên gây ra nhiều nỗi oan nghiệt và làm cho Chơn Thần ô trược mắc tội. Lúc con người mãn phần, cũng chính 7 dây oan nghiệt này níu kéo Chơn Thần ở lại xác phàm làm cho con người đau đớn<sup>167</sup>.

Người có huệ quang nhìn thấy được Chơn Khí dưới hình sắc hào quang (aura<sup>168</sup>) sáng chói (Chí Thánh), màu hồng (chưa được thánh chất), màu tím (ô trược)<sup>169</sup>. Hào quang đó là hình ảnh Chơn Khí bao bọc, nuôi dưỡng Chơn Thần, vì vậy mà Chơn Thần « bán hữu hình có thể thấy đặng mà cũng có thể không thấy đặng<sup>170</sup> ».

Con người có cảm nhận được Chơn Khí không? Dấu hiệu thiếu Chơn Khí cho cảm giác suy yếu, bần rùn chân tay, thiếu sức lực, tinh thần hoảng hốt như trường hợp bị bỏ đói hoặc bị nhốt kín ngột thở. Sau khi ăn uống, Chơn Khí sung mãn là trở lại bình thường.

## Chơn Khí nuôi dưỡng Chơn Thần

<sup>162</sup> Hóa tinh là sức nóng của Dương quang tạo thành. Nhờ sức nóng ấy nung nấu Chơn Tinh mới bốc thành Chơn Khí (Luật Tam Thể, tr.27)

<sup>163</sup> Khí lưu hành trong các kinh mạch vô hình làm nền tảng lý thuyết cho châm cứu

<sup>164</sup> NT, tr.19 : Chơn Khí là một điển quang của thể xác bốc ra, nên nó dung hợp với điển âm dương trong thể xác. Bởi cơ, nó là trung gian tiếp diễn của Chơn Thần, là của Phật Mẫu và Chơn Linh của Đức Chí Tôn»

<sup>165</sup> Vị trí 7 dây oan nghiệt: nê hoàn cung (đầu), giữa 2 chân mày (trán), đầu cuống họng và phổi (cổ), ngay tim, thận (hông trái), hạ đơn điền dưới rún (bụng), gần đầu xương cụt

<sup>166</sup> Luật Tam Thể, sđd, tr.22 Thất phách là Chơn Khí và 7 lớp tinh chất của 7 cõi bao bọc Chơn Thần khi đi xuống trần đầu thai. Phách cực âm ở đầu xương cụt, phách cực dương ở nê hoàn cung, phách trung ương là thận

<sup>167</sup> Vì lý do đó, Đức Hộ Pháp truyền lại cho chức sắc « Bí tích hành phép Đoạn Căn » để cắt đứt 7 sợi dây oan nghiệt Chơn Khí giúp cho Chơn Thần thoát khỏi xác phàm níu kéo.

<sup>168</sup> Có thể chụp được với máy chụp hình kirlian do một người Nga sáng chế

<sup>169</sup> Đức Cao Thượng Phẩm tá: « Như Chơn Khí toàn trong trắng, chí Thánh, thì nó là một hào quang sáng chói, còn chưa được Thánh chất thì nó màu hồng; còn như ô trược, thì nó lại là màu tím. Những hào quang ấy bao phủ lấy thể xác đặng tiếp diễn cùng Chơn Linh hay Chơn Thần ».

<sup>170</sup> Mỗi kẻ phàm dưới thế này đều có hai xác thân: Một phàm gọi là Corporel, còn một thiêng liêng gọi là Spirituel, mà cái thiêng liêng do nơi cái phàm mà ra, nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy đặng và cũng có thể không thấy đặng...Khi nơi xác phàm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phàm như khuôn in rập. (TNHT/Q1, tr.29 )

Chơn Thần được bao bọc và nuôi dưỡng bởi Chơn Khí nên Chơn Thần thường bị ô trược bởi Chơn Khí rút ra từ thực phẩm.

Muốn đến trước mặt Thầy, điều kiện đầu tiên là phải có một Chơn Thần tinh khiết « *Cái Chơn Thần ấy mới được phép đến trước mặt Thầy* »<sup>171</sup>. Còn Chơn Thần nhiễm ô trược trần thế, không kèm chế được xác thân mà gây tội lỗi thì đi chuyên kiếp, đầu thai.

Sau nữa là muốn vào được Khí Tiên Thiên thanh nhẹ có chứa điện quang, Chơn Thần buộc phải tinh khiết, thanh nhẹ hơn Khí Hậu Thiên thì Chơn Thần mới vượt ra khỏi được vòng càn khôn vạn vật hữu hình và tránh bị điện quang của Khí Tiên Thiên tiêu diệt<sup>172</sup>.

Vậy, muốn có một Chơn Thần tinh khiết thì trước nhất phải có xác phàm tinh khiết<sup>173</sup>. Muốn có xác phàm tinh khiết thì người tu Đạo phải ăn chay.

## 2. Ăn chay <sup>174</sup>

Ăn chay hay trai (thanh tịnh sạch sẽ) là ăn các loại thực phẩm phát xuất từ thảo mộc, ngũ cốc, rau trái để giúp khí chất nhẹ nhàng.

Thực phẩm thảo mộc cung cấp Tinh thực phẩm thanh nhẹ, rồi Tinh này hóa thành Chơn Khí (khí Hậu Thiên) tinh khiết nuôi dưỡng Chơn Thần (khí Tiên Thiên), Chơn Thần trong lành sẽ khiến Chơn Linh tinh tấn<sup>175</sup>. Ăn chay có nhiều công dụng trong đời sống tu Đạo tại thế cũng như trên đường qui hồi trong cõi Thiêng Liêng.

- Giữ được giới cấm,
- Biến tính Hậu Thiên thành Tiên Thiên,
- Thăng thiên dễ dàng,
- Tránh luân hồi quả báo.

So sánh thực phẩm từ thịt các động vật, ngoài sự vi phạm đức háo sanh của Đức Chí Tôn, động vật còn có thú tính sợ hãi, đau khổ, thù hận, hung dữ, giận dữ, do các kích thích tố tiết ra khi bị giết thịt. Các kích thích tố này khi vào cơ thể con người sẽ tạo cho con người những thú tính tương tự. Ngoài ra các kích thích tố còn gây ra bệnh tật cho các cơ quan như loét bao tử, cao máu, suy tim, suy thận suy gan, suy phổi. Người ăn thịt có tính hung dữ, người ăn chay tâm tính hiền hòa.

### Công dụng tại thế

Trong thời gian tu Đạo tại thế, ăn chay sẽ giúp cho người tu giữ được giới cấm và biến Chơn Khí Hậu Thiên trọng trược thành khí Tiên Thiên thanh khiết.

### Giữ được giới cấm

<sup>171</sup> TNHT/Q1, tr.6

*Nó vẫn là khí chất, tức là hiệp với Khí Tiên Thiên, mà trong Khí Tiên Thiên thì hằng có điện quang. Cái Chơn Thần buộc phải tinh tấn, trong sạch mới nhẹ hơn không khí, ra khỏi càn khôn nặng.* TNHT/Q1, tr.29-30. Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ giải thích thêm<sup>172</sup>: «*Khi thể xác đã mất sự sống của nó thì điện của âm dương trong thể xác bay ra cùng Chơn Thần, hễ là xác trong sạch thì khí dương hợp với Chơn Thần bay về cõi Thiêng Liêng và do nơi nê hoàn cung là cửa. Còn thể xác ô trược thì khí âm tiết ra hợp với Chơn Thần mà giáng xuống vật chất nặng chờ chuyên kiếp mà do nơi đầu ngón chân cái là cửa*» (Luật Tam Thế, tr. 20).

<sup>173</sup> Đức Chí Tôn giải thích: «*Phải có một thân phàm tinh khiết mới xuất Chơn Thần tinh khiết, nó phải có bản nguyên chí Thánh, chí Tiên, chí Phật mới xuất Thánh Tiên Phật dạng*» (TNHT/Q1, tr.30)

<sup>174</sup> Về ăn chay, xin đọc Âm Dương Âm Thực của cùng tác giả do Thánh Thất Seattle ấn tống, 2016

<sup>175</sup> *Phải có một Chơn Linh tinh tấn mẫu nhiệm huyền diệu, phải trường trai mới dạng Linh Hồn tinh tấn.* TNHT/Q1/tr.7

Nhờ ăn chay, con người kèm chế được thất tình lục dục giữ được giới cấm : lòng dục lắng xuống mà «*bất tà dâm*», lòng tham vật chất chẳng còn nên «*bất du đạo*», tâm hồn thanh cao mà «*bất vọng ngữ*».

### **Biến tính Hậu Thiên thành Tiên Thiên**

Khí Tiên Thiên (Chơn Dương và Chơn Âm) hiện hữu trước khi có trời đất hữu hình và có đặc tính thanh nhẹ, tinh khiết tự nhiên.

Khí Hậu Thiên tức Chơn Khí rút ra từ khí trời và Tinh thực phẩm có nhiệm vụ bao bọc và nuôi dưỡng khí Tiên Thiên. Chơn khí có thể tinh khiết hay ô trược tùy theo thực phẩm hấp thụ của người tu Đạo.

Thánh Ngôn dạy: *Mượn cái xác phàm này mà lấy ngọn tinh (khí, huyết) rồi luyện ngọn tinh cho thành ngọn khí thì **tính Hậu Thiên trở thành tính Tiên Thiên**... Luyện ngọn khí là nuôi lấy ngọn Thần cho sáng suốt<sup>176</sup>.*

Tại sao phải biến tính Hậu Thiên trở thành Tiên Thiên? Vì cả hai đều ở thể khí và tuân theo nguyên lý «*đồng khí tương cầu*» tức là hai khí cùng tính chất, cùng tần số điện sẽ tìm đến hòa hiệp với nhau. Muốn khí Hậu Thiên tiếp được khí Tiên Thiên thanh nhẹ trong cõi Thiêng Liêng thì khi sống trên cõi trần phải tinh khiết hóa Chơn Khí (khí Hậu Thiên) để có cùng khí chất tinh khiết của Chơn Thần (khí Tiên Thiên). Đó là tiến trình biến tính Hậu Thiên thành tính Tiên Thiên khi cả hai đều tinh khiết, thanh nhẹ trong tiến trình «*Khí hiệp Thần*» của hiệp Tam Bửu. Diễn biến này trông cậy vào ăn chay vì vậy mà:

- Sự ăn chay là bổ cho Tiên Thiên, còn ăn mặn lại bổ cho Hậu Thiên<sup>177</sup>.
- Vì vậy, *Thầy buộc các con trường trai mới đặng luyện Đạo<sup>178</sup>.*

### **Công dụng sau khi qui tiên**

Trên đường thăng hoa qua các tầng trời và các cõi của thể tinh khí, Chơn Thần là chiếc xe chuyên chở Chơn Linh. Mức độ và tốc độ thăng hoa của Chơn Linh tăng theo tỉ lệ thuận với phẩm lượng tinh khiết của Chơn Thần. Ăn chay tại thế sẽ cho một Chơn Thần thanh nhẹ thăng thiên dễ dàng và tránh được giáng phàm đầu kiếp.

#### **Thăng thiên dễ dàng**

Bát Nương giáng cơ chỉ dạy: *Muốn qua khỏi cửa Âm Quang thì phải ăn chay. Vì vậy Thượng Đế buộc ăn chay là để qua cái quan ải ấy.*

Nếu xác phàm trường chay, Chơn Thần xuất ra trong sáng nhẹ nhàng, dễ dàng bay ra khỏi bầu khí quyển có hào quang trắng, sáng chói trong suốt.

#### **Tránh luân hồi quả báo**

Thảo mộc và ngũ cốc là hai thứ sanh vật được Thượng Đế dành để nuôi người. Ăn chay là thuận theo Thiên Ý để mở rộng vòng nhân ái từ bi, chủ trị phàm tâm, phát huy thiên tánh, tránh tạo nghiệp ác báo, hỗ trợ cho trì giới, nhất là giới sát sanh<sup>179</sup>. Khi sống ăn thảo mộc, chết thì xác phàm trở về đất: *Nhục thể thổ sanh hoàn tại thổ<sup>180</sup>* và thảo mộc ăn lại xác thân,

<sup>176</sup> TNHT, tr.20

<sup>177</sup> TNHT, tr.46

<sup>178</sup> TNHT, tr.27

<sup>179</sup> HT Lê Văn Thâm, Bí pháp dâng tam bửu, bí pháp giải thoát, Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Hoa Kỳ, 2013, tr.31

<sup>180</sup> Câu đối trên thuyền Bát Nhã do Ngài Báo Pháp Nguyễn Trung Hậu sáng tác và được Đức Lý Giáo Tông giáng cơ chỉnh văn: *Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn tại thổ*

thế là hòa không ai nợ ai mà tránh được quả báo luân hồi. Ăn chay và làm công quả mới đạt ngôi vị Tiên, Phật là thế.

### 3. Ăn mặn

Ăn mặn là ăn thực phẩm từ động vật. Thực phẩm động vật cung cấp Tinh ô trước. Tinh ô trước sản xuất ra Chơn Khí ô trước. Chơn Khí ô trước bao bọc và nuôi dưỡng Chơn Thần khiến Chơn Thần ô trước với dấu hiệu tại thế và sau khi qui tiên.

#### Ô trước tại thế

Theo giáo lý, trong vấn đề ăn uống, bản năng thú tính<sup>181</sup> của xác phàm thích ăn mặn có thể cản trở con đường tu Đạo<sup>182</sup> tại thế với các dấu hiệu khí Hậu Thiên nặng trước, gây tội ác, phạm Tân luật.

#### Khí Hậu Thiên nặng nề

Ăn mặn nhiều huyết nhục nên sản xuất ra nhiều trước khí Hậu Thiên (Chơn Khí) bao phủ Chơn Thần (khí Tiên Thiên) khiến Chơn Thần ô trước, u tối mờ đục che lấp Chơn Linh. Chơn Linh bị che lấp, Chơn Thần sẽ không kèm chế được đòi hỏi của xác phàm nên chẳng tránh khỏi thất tình lục dục<sup>183</sup> sai khiến mà gây ác nghiệp, oan khiên.

#### Gây tội ác, tổn công đức

Tất cả các thứ thịt đều là chất tinh huyết ô uế còn chứa lòng uất hận của con vật bị giết nên biến thành độc khí lưu trữ trong tế bào. Hơn nữa, chất đạm chứa nhiều chất độc nên tiêu hóa chậm hay khó<sup>184</sup>, làm ô trước xác phàm và Tinh. « *Vì vậy Thầy buộc các con trường trai mới đăng luyện Đạo*<sup>185</sup> ».

#### Tân Luật

Vì những lý do trên mà Tân Luật cấm sát sanh<sup>186</sup>, cấm dùng vật thực cứng tế vong linh mà phải dùng toàn đồ chay<sup>187</sup>. Người bốn đạo đã làm nghề sát sanh, hại vật cũng như buôn bán rượu mạnh, a phiến thì phải đổi nghề<sup>188</sup>.

Lục dục thất tình không nhất thiết chỉ phát sinh từ ăn mặn. Ăn chay là một phương thức tương đối, bằng chứng là tín đồ khi ăn chay được 10 ngày trở lên thì được phép luyện

<sup>181</sup> «*Hình chất con người vẫn là thú, phải ăn uống mới sống*» TNHT/Q1.

<sup>182</sup> «*Thân thể con người là một khối Chơn Linh cấu kết, những Chơn Linh ấy đều hằng sống, phải hiểu rằng: Hình chất con người là thú, phải ăn uống mới nuôi sự sống... để vật chất ô trước vào trong, sanh vật mỗi khối ăn nhằm phải bệnh, một ngày thêm một chút, hết cường tráng, cốt tủy lần lần phải chết, thì thân thể các con phải bị chết theo.*» TNHT/Q/2/tr.65

<sup>183</sup> Thất tình là ái, ô, hi nộ, ai lạc, cụ; lục dục là 6 điều ham muốn: Sắc dục, thính dục, hương dục, vị dục, xúc dục, pháp dục

<sup>184</sup> Theo quan sát của khoa học: trái cây ở trong bao từ chùng 20 phút, ngũ cốc 2 giờ, thịt từ 4 đến 6 giờ

<sup>185</sup> TNHT/Q1/tr.30

<sup>186</sup> Tân Luật, Đạo Pháp, chương IV, Điều thứ hai mươi mốt

<sup>187</sup> Thế Luật, Điều thứ mười bảy: Trong việc cúng tế vong linh không nên dùng hi sanh, dùng toàn đồ chay...

<sup>188</sup> Thế Luật, Điều thứ hai mươi: Người bốn đạo chẳng nên chuyên nghề gì làm cho sát sanh hại vật... không được buôn bán các thứ rượu mạnh và a phiến

Đạo (Tân Luật, chương 13). Khi nào thiên định vào giai đoạn cuối, được hiệp nhứt cùng Đức Chí Tôn, hành giả muốn vào Bạch Ngọc Kinh thì phải trường chay.

Có người ăn chay mà tâm không chay, vẫn còn đầy tham sân si, dục vọng. Còn có người không ăn chay như trong đạo Thiên Chúa mà lại có tâm bồ tát, thương yêu và phục vụ chúng sanh. Yếu tố quan trọng nhất để chế ngự thất tình lục dục là phải tu tâm luyện tánh.

## Ô trước sau khi khuất bóng

Sau khi qui tiên, dù không còn thất tình lục dục quá nhiều nữa nhưng Chơn Thần vẫn mang dấu vết ô trước của Chơn Khí rút ra từ động vật và gánh chịu các tội lỗi (sát sanh, tử nhục...) do ăn mặn gây ra. Hậu quả là Chơn Thần khó ra khỏi xác phàm, không vào được Thượng Giới nên phải tiếp tục kiếp đọa trần.

### Khó ra khỏi xác phàm

Trên đường thiên lý ngoại, Chơn Thần là động cơ chuyên chở Chơn Linh thăng lên các tầng Trời. Tốc độ thăng thiên phụ thuộc vào tính thanh nhẹ hay ô trước của Tinh thực phẩm. Nếu bổ Khí Hậu Thiên để nuôi dưỡng khí Tiên Thiên bằng ăn mặn sẽ làm cả xác phàm lẫn Chơn Thần ô trước. Lúc qui liễu, Chơn Thần và Linh Hồn khó thoát khỏi xác phàm. Vì vậy mà Thượng Đế ban cho bí pháp Phép Đoạn Căn cứu giúp tín đồ lúc qui tiên.

### Không vào được Thượng Giới

Ăn mặn sẽ làm xác phàm và Chơn Thần ô trước khiến Linh Hồn khó bề thăng thiên, sẽ không vào được Thượng Giới: «*Các con nếu ăn mặn mà luyện Đạo thì Chơn Thần bị Khí Hậu Thiên làm cho như bán nặng nề mà khó thể xuất ra khỏi vùng Trung Giới được*<sup>189</sup>».

### Tiếp tục kiếp đọa trần

Nếu ăn mặn thì hãy nghe Thượng Đế dạy: «*Nếu như các con còn ăn mặn luyện Đạo rồi có ấn chứng thì làm sao giải tán cho đặng? Như rùi bị hù, thì đến khi đắc Đạo, cái trước khí vẫn còn, mà trước khí là vật chất tiếp điện thì chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt. Còn như biết khôn thì ẩn núp tại thế làm một bậc « Nhân Tiên », thì kiếp đọa trần chưa mãn».*

Vì những lý do trên mà người luyện Đạo cầu thanh tịnh nên mới ăn chay tránh ăn mặn.

## Chương 8

# Khí hiệp Thần

Hiệp 協 : Hòa hợp. Câu « *Khí hiệp Thần* » có ý nghĩa là khí Hậu Thiên (Chơn Khí) tinh khiết thanh nhẹ như khí Hư Vô thì sẽ hòa hợp (harmonize) được với khí Tiên Thiên (Chơn Thần). Động từ hiệp đánh dấu chuyển hóa từ khí Hậu Thiên nặng trước (Chơn Khí, thất tình lục dục) sang khí Tiên Thiên thanh nhẹ như khí Hư Vô. Lời Đức Hộ Pháp dạy: *Luyện Khí hóa Thần là giai đoạn*

<sup>189</sup> TNHT/Q1/tr.46

luyện tánh cho thuần đạo-đức hiền lương, chế-ngự các tình-cảm thấp kém, nuôi dưỡng các tình-cảm cao-thượng thì sẽ làm cho khí thanh. Khi cơ thể được nuôi dưỡng bằng khối thanh khí luân-chuyển điều-hoà, thì ngũ quan con người sẽ sống theo thiên-lý, thần trí được an-tĩnh sáng-suốt.

## 1. Về sự hòa hiệp chất khí

Trong phép tu hiệp Tam Bửu, hành giả phải hiểu điều kiện hòa hiệp được hai chất khí và hiểu hai thể khí Hậu Thiên thất tình lục dục.

### Đồng khí tương cầu

Hai thể khí có thể hòa hiệp với nhau với điều kiện là hai thể khí phải có cùng một bản chất thanh nhẹ (hoặc ô trước) tức có cùng luồng sóng điện (même longueur d'ondes). Thí dụ muốn cho khí Hậu Thiên Chơn Khí ô trước hiệp một với khí Tiên Thiên tinh khiết Chơn Thần, hành giả phải điều chỉnh tần số của Chơn Khí bằng khử trước lưu thanh để Chơn Khí rung động cùng tần số với khí Tiên Thiên thanh nhẹ. Công việc giống như một nghệ sĩ lên dây đàn (accord) điều chỉnh âm thanh. Vì vậy giai đoạn tu luyện « Khí hiệp Thần » khó khăn nhất vì người tu hành xử như một nghệ sĩ tự mình phải lên dây đàn có nghĩa tự mình phải tinh khiết hóa các nguồn khí Hậu Thiên liên hệ đến Chơn Thần (Khí). Chơn Thần phải tinh khiết như thườ Thái Hư thì mới hiệp được với Thần trong khí Hư Vô theo nguyên lý « đồng khí tương cầu <sup>190</sup> » như Đức Cao Thượng Phẩm nói về bửu pháp Long Tu Phiến : « Cà cơ thu và xuất của Long Tu Phiến với Chơn Thần đều do luật « đồng khí tương cầu » mà thành tựu, nghĩa là : Nếu Chơn Thần đạo đức thì Long Tu Phiến hấp dẫn đến gần và đưa vào Cực Lạc Thế Giới; còn nếu Chơn Thần nào trọng trước thì Long Tu Phiến đẩy ra xa và lần hồi đi đến cõi U Minh幽冥 đen tối. »

### Khí Hậu Thiên thất tình lục dục

Thất tình lục dục là hai luồng khí âm dương Hậu Thiên tiềm ẩn tự nhiên trong ngũ tạng<sup>191</sup>. Khí lục dục gây ô trước có thể nhìn thấy trên xác phàm còn khí thất tình là nguồn khí ô trước cảm nhận được qua những biến động bất thường của Tâm. Hai nguồn khí này tạo nên cái quan ải vượt qua rất khó khăn cho người tu luyện.

#### Lục dục tác động lên xác phàm.

Lục dục là khí âm Hậu Thiên liên kết với xác phàm để bổ dưỡng và kích thích xác phàm. Do sự liên hệ này mà lục dục để lại dấu tích « ô trước » có thể nhìn thấy trên thể xác, thí dụ mập phì vì ham ăn uống nhất là vị ngọt và béo, cơ thể suy nhược, da xanh mét, mắt lờ đờ vì « thân dục » đắm say từ sắc.

#### Thất tình tác động lên tinh thần

Thất tình là khí dương Hậu Thiên rung cảm thường xuyên với khí Tiên Thiên Chơn Thần qua trung gian Ngũ Thần<sup>192</sup>. Nếu được buông thả không bị kèm chế, khí Thất tình sẽ biểu lộ quá đáng làm Chơn Thần bất ổn và dấu hiệu « ô trước » của Chơn Thần hiện ra trên bình diện tinh thần. Thí dụ như tay múa miêng hát có thể trở thành điên cuồng vì vui quá độ;

<sup>190</sup> Các khí có cùng khí chất thì tìm đến nhau và cùng hiệp với nhau (khí thanh nhẹ hiệp với khí thanh nhẹ), nếu khác bản chất (khí ô trước và khí thanh nhẹ) thì sẽ dang xa nhau.

<sup>191</sup> Trong mọi người đều có thất tình lục dục, những tình dục ấy phát sinh ra do nơi lục phủ ngũ tạng, nhưng chủ của nó là Chơn Thần đó vậy (Luật Tam Thể, tr.20).

<sup>192</sup> Ngũ Thần là :Thức Thần (tim), Ý (tì), Phách (phế), Chí (thận), Hồn (can)



ngày đêm lo sợ, hoảng hốt vô căn thì Khí thất tình trở thành trực khí gây bệnh về suy nhược thần kinh khiến tu luyện mà không hiệp được Tam Bửu để đắc Đạo.

Comment [6]:

## 2. Nguồn gốc thất tình lục dục

Theo giải thích của Đức Cao Thượng Phẩm thì « Trong mọi người đều có thất tình lục dục, những tình dục ấy phát sinh ra do nơi lục phủ ngũ tạng, nhưng chủ của nó là Chơn Thần đó vậy<sup>193</sup> », có nghĩa là khí thất tình lục dục tiềm ẩn trong ngũ tạng, và nghe theo sự sai khiến của chủ là Chơn Thần. Vậy ngũ tạng được hình thành như thế nào ?

### Về ngũ hành

Trong trời đất vạn vật không có vật chi hóa sanh biến dưỡng mà không có Tiên Thiên Ngũ Hành và Hậu Thiên Ngũ Hành. Hậu Thiên Ngũ Hành hữu hình là hình tướng của Tiên Thiên Ngũ Hành vô hình. Khi nhập vào xác phàm, Ngũ Hành Tiên Thiên biến tướng thành Ngũ Hành Hậu Thiên vật chất hữu hình từ đó phát xuất thất tình lục dục mà con người cảm nhận được qua sự rung cảm của Chơn Thần.

### Ngũ hành Tiên Thiên

Trong xác thân thiêng liêng (Chơn Thần) đã chứa sẵn :

1. Tinh Tiên Thiên của Ngươn Chất đưng trong Kim Bồn để Đức Diêu Trì cấu tạo hình hài con người
2. Khí Tiên Thiên tức Khí Sanh Quang nguồn sống của vạn vật.
3. Ngũ hành Tiên Thiên.

Trong ngũ hành Tiên Thiên vô hình đã chứa sẵn Ngũ Ngươn hữu danh tức ngũ khí Tiên Thiên<sup>194</sup>:

Ngươn tinh thuộc thủy nằm trong tạng thận,  
Ngươn tánh thuộc mộc nằm trong tạng can  
Ngươn khí thuộc thổ nằm trong tạng tì  
Ngươn thần thuộc hỏa nằm trong tạng tâm  
Ngươn tình thuộc kim nằm trong tạng phế.

### Ngũ hành Hậu Thiên

Ngũ Hành Hậu Thiên là hình tướng của Ngũ Hành Tiên Thiên. Sau khi thụ thai, Chơn Thần nhập vào xác phàm và Ngũ Hành Tiên Thiên biến tướng thành Ngũ hành Hậu Thiên hữu hình, hữu sắc là tâm, tì, phế, thận, can. Và trong mỗi tạng, Ngũ Ngươn hữu danh cũng biến tướng thành Ngũ Ngươn hữu chất. Ngũ Ngươn hữu chất vào cư ngụ trong Ngũ Hành Hậu Thiên để sanh ra ngũ thức hay Ngũ Thần: Thức Thần trong tim (Hỏa), Vọng Ý trong tì (Thổ), Qui Phách trong phế (Kim), Chí trong thận (Thủy), Du Hồn trong can (Mộc)<sup>195</sup>.

### Thất tình lục dục

<sup>193</sup> Luật Tam Thế, tr.20

<sup>194</sup> Ngũ hành Tiên Thiên sanh ngũ khí là Huỳnh, Thanh, Bạch, Xích, Huyền.

<sup>195</sup> Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ là do 5 sắc khí của Ngũ khí Tiên Thiên kết tạo ra ngũ hành Hậu Thiên : Khí đen tụ trên không sanh ra nước, khí đỏ ra lửa, khí xanh ra cây cỏ (mộc), khí trắng ra kim, khí vàng ra đất. Cho nên đất có ngũ hành là thủy, hỏa, mộc, kim, thổ.

Bước vào Cửu Trùng Đài, chúng ta sẽ nhìn thấy bài giáo lý được hữu hình hóa bởi con rắn 7 đầu biểu tượng thất tình và tượng đúc hình rồng há miệng, phun ra sáu chia<sup>196</sup> đổ dưới giảng đài để diễn tả lục dục.

Thất tình là: **Ái** (yêu thương), **ố** (ghét), **hỉ** (mừng), **nộ** (giận), **ai** (buồn), **lạc** (vui sướng), **cụ** (sợ hãi).

Lục dục (sáu ham muốn) là : **sắc dục** (sinh ra bởi sắc đẹp), **thính dục** (sinh ra bởi âm thanh), **hương dục** (sinh ra bởi ham muốn ngửi mùi thơm), **vị dục** (sinh ra bởi vị tức miệng ham ăn món ngon vật lạ), **xúc dục** (sinh ra bởi ham muốn của thân ý), **pháp dục** (sinh ra bởi lòng dục của thân).

Trong ngũ tạng đã tiềm ẩn một cấu trúc vô hình (khí) gồm:

- **Lục dục** (khí âm Hậu Thiên của tạng),
- **Thất tình** (khí dương Hậu Thiên của tạng),
- **Ngũ Thần** (khí Tiên Thiên) liên đới trực tiếp với Chơn Thần.

Trong cấu trúc này, Chơn Thần là « *chủ* » của các dây liên hệ (xem bảng chỉ dẫn) và mọi sanh hoạt của thất tình lục dục và Ngũ Thần (Ngũ thức).

Về liên hệ với nhau, mỗi tạng liên hệ với một Thần, một tình cảm và một ham muốn<sup>197</sup>. Thí dụ vị dục và hỉ lạc chạy về tìm làm dao động Thức Thần trong tim như bảng chỉ dẫn dưới đây.

**Bảng liên hệ trong cấu trúc vô hình của ngũ tạng**

Ngũ Hành	Ngũ tạng	Ngũ Thần	Thất tình	Lục dục
Hỏa (đỏ)	Tim (lưỡi)	Thức Thần	Hỉ lạc(vui mừng)	Vị dục
Thổ (vàng)	Tì (miệng)	Ý	Ái ó (lo âu)	Xúc dục, pháp dục
Kim (trắng)	Phế (mũi)	Phách	Ai (buồn)	Hương dục
Thủy (đen)	Thận (tai)	Chí	Cụ (sợ hãi)	Thính dục
Mộc (xanh)	Can (mắt)	Hồn	Nộ (giận dữ)	Sắc dục

### Tiếp cận với trần thế

Cấu trúc vô hình của ngũ tạng tiếp cận với trần thế bằng 5 cửa hay « *tượng* » của ngũ hành : Mắt cửa của can, lưỡi cửa của tim, miệng cửa của tì, mũi cửa của phế, tai cửa của thận<sup>198</sup>. Khi 5 cái cửa này mở ra tiếp xúc với lục trần thì khí Hậu Thiên thất tình lục dục phát động và giao cảm với khí Tiên Thiên Ngũ Thần. Cường độ giao cảm đó đều đặt dưới trách nhiệm của Chơn Thần trong việc kèm chế hay buông thả các rung động của khí trong ngũ tạng.

### Thất tình lục dục phát động như thế nào?

- Có hai trường hợp làm phát sanh thất tình lục dục :
- Cửa (lục căn) của ngũ tạng mở ra tiếp xúc với lục trần,

<sup>196</sup> Sáu chia của miệng rồng hàm ý nhắc lại tích xưa, Đức Văn Xương Đế Quân đập sáu chia trong miệng rồng để cảnh tỉnh vua Phò Dư hôn mê điều trần tục, làm thống khổ nhơn sanh: Mắt không ngó điều đạo đức, miệng không nói lời nhân nghĩa, lưỡi nói điều nham hiểm, thân không hy sinh cho đạo nghĩa, ý không nhớ đến đạo đức, tai không nghe lời thiện lương mà làm việc nghĩa

<sup>197</sup> Nếu thất tình biểu lộ thái quá thì Ngũ Thần sanh ngũ tặc :

Vui do Thức Thần Tánh tham phát sanh

Buồn do Trục tình tánh si phát sanh

Mừng do Quý Phách tánh thiện phát sanh

Giận do Du Hồn tánh dữ phát sanh

Muốn do vọng ý tánh phát sanh

<sup>198</sup> Năm cái cửa này được kiểm nghiệm trong sự chẩn bệnh của đông y. Đầu lưỡi đỏ chót là dấu hiệu tim bệnh (hư nhiệt); lãng tai ở người già là do thận khí yếu; phế bệnh vì phong hàn, cửa của phế (mũi) hắt hơi, sổ mũi; Khi can bất thường, cửa của can (mắt) cũng mang nhiều triệu chứng bất thường; tì khí bất ổn thì cửa của tì (miệng) lở loét...

- Ý nghĩ (lục thức) trong đầu làm nảy sinh lục dục thất tình.

Lấy thí dụ một hộp quẹt và một que diêm.

Hộp quẹt ví như thể xác với cửa của ngũ tạng tức lục căn (mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân ham, ý phải quấy).

Que diêm ví như lục trần (06 cảnh nơi cõi trần)<sup>199</sup>: **Sắc** (màu sắc xấu, đẹp), **thinh** (âm thanh êm ái), **huương** (ngửi thấy ngũ hương<sup>200</sup>), **Vị** (lưỡi nếm ngũ vị<sup>201</sup>), **Xúc** (cảm thân xác mát mẻ), **pháp** (tư tưởng mưu tính thực hiện cho thỏa ý).

Quẹt diêm vào hộp quẹt sẽ làm xuất hiện ngọn lửa. Điều này chứng tỏ ngọn lửa đã tiềm ẩn tự nhiên trong bao quẹt. Ngọn lửa xuất hiện khi que diêm (lục trần) đung vào bao quẹt (ví như ngũ tạng). Cũng giống như ngọn lửa này, thất tình lục dục tiềm ẩn sẵn trong ngũ tạng và phát sanh khi chạm vào lục trần trong 2 trường hợp :

- Khi cửa của ngũ tạng (mắt, tai, mũi, lưỡi, miệng) mở ra tiếp xúc với lục trần. Thí dụ mắt thấy, mũi ngửi, lưỡi nếm... cao lương mỹ vị mà sanh ra lục dục (vị dục, hương dục) và thất tình (vui mừng vì sắp được ăn ngon). Vậy, lục dục thất tình khởi sinh khi cửa của ngũ tạng (lục căn) nhìn thấy lục trần giống như hiện tượng que diêm quẹt vào hộp quẹt.

- Dù lục căn bị bít kín không thấy lục trần, nhưng với ý nghĩ trong đầu (lục thức), thất tình lục dục vẫn phát sinh trong cơ thể. Nằm yên nhắm mắt chẳng nhìn thấy lục trần cũng cảm thấy vui buồn. Xác phàm thiếu một chất dinh dưỡng nào đó thì có tín hiệu

« *thèm* » được phát ra từ Hypothalamus trong não bộ. Thí dụ cơ thể thiếu nước, thiếu ăn thì có tín hiệu « *khát, đói* » và thèm ăn uống dù không có lục trần trước lục căn. Điều này chứng tỏ thất tình lục dục tiềm ẩn tự nhiên trong cơ thể và cho thấy khí Hậu Thiên lục dục rất cần thiết cho việc nuôi dưỡng và kích thích xác phàm. Lục dục là biểu hiện sự sống của phàm thể, nhưng lục dục quá độ cũng có thể trở thành trược khí làm phàm thân ô trược nên giáo lý mới khuyên răn phải kèm chế lục dục trong trường hợp lạm dụng.

### 3. Xác phàm và lục dục

Điều ghi nhận đầu tiên là khí lục dục để lại dấu tích ô trược trên xác phàm và cản trở con đường thăng thiên.

Lục dục thất tình phát khởi lúc cửa của ngũ tạng (lưỡi, miệng, mũi, tai, mắt) tiếp cận với trần thể theo như tiến trình sau :

*Cửa của ngũ tạng lục căn → lục trần → lục thức → lục dục, thất tình*

Sự xuất hiện của thất tình lục dục làm chuyển động guồng máy Tâm, Tánh, Xác phàm. Ý nghĩ trong Tâm chuyển đến Tánh, Tánh (Chơn Thần) sai khiến Xác phàm để cụ thể hóa ý nghĩ của Tâm bằng hành động :

*Ý nghĩ (Tâm, Chơn Linh) → hành động (Tánh, Chơn Thần) → tác nhân (Xác phàm).*

Trong giai đoạn chuyển động Tâm Tánh, Tánh là chủ của thất tình lục dục nên Tánh có thể giữ lục dục ở trạng thái bình thường vì lục dục là khí âm Hậu Thiên rất cần thiết cho

<sup>199</sup> Lục trần (bụi) là 6 cảnh nơi trần thế :

Sắc : cảnh vật có màu sắc xinh đẹp

Thinh : âm thanh êm ái,

Hương : ngửi thấy hương thơm,

Vị : lưỡi nếm mùi ngon

Xúc : trang sức lụa là, da thịt mát mẻ.

Pháp : tư tưởng mưu tính thực hiện cho thỏa ý.

<sup>200</sup> Ngũ hương: hôi mốc (gan), khét cháy (tim), thơm (tì), khai (phế), thối (thận)

<sup>201</sup> ngọt (tì), mặn (thận), cay (phế), đắng (tim), chua (can) của đồ ăn

việc nuôi dưỡng, kích thích xác phàm. Trái lại, Tánh chiều theo đòi hỏi của xác phàm lạm dụng liều lượng quá độ khiến lục dục biến thành trược khí trên 3 bình diện :

- xác phàm ô trược với dấu hiệu cụ thể như thể xác mập phì vì vị dục ăn nhiều đồ béo, ngọt, như đau lưng, da xanh xao vì dâm dục quá độ,
- Phạm Tân Luật tức không giữ giới cấm,
- Cản trở đường tu vì làm cho Chơn Thân ô trược.

## Lục dục nuôi dưỡng xác phàm

Để diễn tả vai trò lục dục nuôi dưỡng thể xác, tôi lấy thí dụ vị dục và ngũ vị.

- vị dục do thiết thức (biết do lưỡi nếm các vị)
- Ngũ vị là: đắng (đi về tim), ngọt (tì), cay (phế), mặn (thận), chua (can) do cây cỏ hấp thụ khí của đất rồi biến hóa ra<sup>202</sup>.

Tại sao có lúc cơ thể ta thèm ăn vị này hay vị kia? Cảm giác « *thèm* » sẽ phát sanh ra vị dục. Vị dục là tín hiệu cơ thể thiếu vị đó và đòi hỏi chúng ta phải bồi bổ cơ thể. Vị dục báo hiệu « *thiếu* » như thế nào?

Thí dụ thèm vị ngọt. Sau khi làm việc mệt nhọc trí não hay lo âu, người sẽ cảm thấy uể oải, bủn rủn chân tay, thiếu sáng kiến và thèm vị ngọt. Đó là triệu chứng tì khí thiếu hụt. Ăn vị ngọt (cà rem, bánh ngọt...) vào là trở lại bình thường ngay. Lý do là vị ngọt làm tăng khí Hậu Thiên (tì khí) để nuôi dưỡng xác phàm và khí Tiên Thiên là Ý.

Thí dụ thèm vị mặn. Nếu độ mặn trong máu xuống quá thấp vì đổ mồ hôi quá nhiều nhất là sau khi đi bộ dưới nắng gay gắt hoặc tập dượt thể thao, con người có thể ngất xỉu. Đó là dấu hiệu thiếu khí Hậu Thiên (vị mặn của muối) để nuôi dưỡng máu huyết và khí Tiên Thiên Chí trong thận. Một ly chanh muối là giải quyết vấn đề.

Thí dụ thèm ân ái nam nữ. Đó là dâm dục cần thiết cho trường tồn nòi giống.

Lục dục có nhiệm vụ quan trọng như vậy mà tại sao giáo lý Cao Đài lại dạy phải kềm chế?

## Trược khí lục dục

Khi lục dục biểu lộ thì làm rung động Ngũ Thân và làm chuyển động 3 xác thân Tâm (Chơn Linh), Tánh (Chơn Thân) và xác phàm (Tinh). Tâm có ý nghĩ, ý nghĩ của Tâm (Thần) tác dụng lên Tánh (Khí) để can thiệp vào sự phát tiết lục dục có thuận theo Đạo lý hay không để hướng dẫn xác phàm (Tinh) hành động theo chiều hướng sau:

*Ý nghĩ (Tâm, Chơn Linh) → hành động (Tánh, Chơn Thân) → tác nhân (Xác phàm).*

Trở lại hình ảnh ngọn lửa của que diêm biểu tượng lục dục phát sanh. Nếu ngọn lửa dùng đúng liều lượng đủ để thắp sáng, chụm củi lửa... có nghĩa là ngọn lửa tòng đạo lý. Trái lại nếu ngọn lửa dùng để đốt cháy một mảnh tường nhà gây hỏa hoạn thì chẳng khác chi lạm dụng liều lượng làm khí lục dục trở thành tác nhân gây xáo trộn khí của tạng và làm xác phàm ô trược.

---

Luật Tam Thế giải thích ngũ vị: Các thứ cây đều có tế bào của kim thạch... Chất ngọt do đậm khí và lân chất, chất đắng do kim khí, chất mặn do kim và thạch khí lớn với đậm khí và lân khí; chất chua do thạch khí và thổ khí lớn với thủy khí<sup>202</sup> Tập san Thế Đạo, số 58, tr.47

Lấy việc lạm dụng vị dục làm thí dụ để minh họa chuyển biến của 3 xác thân gây ra ô trược trên bình diện thể xác, thể khí và tôn giáo.

### Ô trược cụ thể trên xác phàm

Xác phàm ô trược với dấu hiệu cụ thể vì sắc dục, thân dục quá độ mà người xanh xao, vị dục ăn nhiều vị ngọt và béo khiến người mập phì, lạm dụng vị đắng (cà phê, trà) làm tim đập, mất ngủ...

### Ô trược vô hình trong khí

Ham muốn tiệc tùng, nhậu nhọt, đình đám, rượu chè là cảm thấy ngay khí bị ô trược nhận thấy qua màu sắc hào quang (aura<sup>203</sup>) của Chơn Thần. Người gian tà, ăn mặn rượu thịt đầy khí Hậu Thiên, Tâm Tánh chiêu theo thất tình lục dục thì Chơn Thần có hào quang tím đục. Màu ánh sáng tím đục là hình ảnh Chơn Thần ô trược. Đó là hình ảnh Khí bị ô trược bởi vị dục.

### Ô trược theo tín ngưỡng

Theo tín ngưỡng, sắc dục đưa đến tà dâm, vị dục rượu chè ăn mặn đưa đến sát mạng thượng cầm hạ thú gây tội ác, tổn công đức. Chơn Thần phải gánh vác tất cả những tội lỗi oan khiên này nên Chơn Thần ô trược phải tái kiếp luân hồi.

Comment [7]:

Vậy, chỉ trong trường hợp lạm dụng lục dục giáo lý mới dạy phải kèm hãm như các trường hợp sau :

- sắc dục (ham muốn sắc đẹp), sanh ra dục tính mà phạm giới cấm bắt tà dâm.
- thính dục. Tai (nhĩ) ham muốn nghe âm thanh êm tai, nghe điều cấm dỗ, nghe điều phi lễ.
- hương dục. Mũi (tỷ) ham muốn ngửi mùi thơm mà, sanh dục vọng.
- vị dục. Lưỡi (thiệt), miệng ham ăn món ngon vật lạ, đồ mỹ vị cao lương, nên phạm tội sát sanh, bị sa đọa vào Lục đạo.
- Ý dục. Ham muốn của ý là mối đại hại cho con người.
- pháp dục. Lòng dục của thân là sự dâm dục quá độ, mới hao tán nguồn Tinh, nguồn Khí làm cho thể xác bệnh hoạn thiếu sức lực, da xanh nhợt, mắt mờ, đau lưng ngang thân hoặc là ham muốn quyền thế để mưu cầu lợi lộc (Dục quyền cầu lợi<sup>204</sup>).

Lục dục rất cần thiết cho thân được tráng kiện, nhưng để thỏa mãn lòng tham thì sẽ dẫn đến thất tình và tội lỗi. Người tu hành phải chế dục. Muốn chế phục phải biết đủ (tri túc). Khi kèm chế được lục dục thì sẽ kèm chế được thất tình

## 4. Chơn Thần và thất tình

Chơn Thần là do Phật Mẫu dùng khí âm dương tạo thành nên bán âm bán dương, có thể bị ô trược, mà có thể được thanh cao. Khi Chơn Thần nghe lời dạy dỗ của Chơn Linh, kèm chế được thất tình lục dục thì Chơn Thần thanh cao, còn ngược lại thì bị ô trược. Lúc đó Chơn Thần bị vật chất quyến rũ che mờ lương tâm, con người chỉ vâng theo đòi hỏi của xác thân vật chất sống trong đam mê tội lỗi.

Điều ghi nhớ là khí thất tình làm Chơn Thần ô trược nhưng dấu hiệu ô trược hiện ra ở Thân.

<sup>203</sup> Người có huệ nhãn hoặc máy chụp hình kirlian nhìn thấy được hình sắc hào quang (aura)

<sup>204</sup> Nghe điều cấm dỗ, mê luyện hồng trần, ăn cho phải đạo, dâm cho phải bị dấy, nên phải chịu nạn áo com, dục quyền cầu lợi. TNHT

Thất tình là: Ái (yêu thương), Ố (ghét), hỉ (mừng), nộ (giận), ai (buồn), lạc (vui sướng), cụ (sợ hãi). Mỗi tình cảm dao động với khí và Thần của tạng tương ứng.

Khí vui (hỷ, lạc) giao cảm với khí tim và Thức Thần,  
Khí ái, ó với từ khí và Ý,  
Khí nộ với can khí và Hồn,  
Khí ai với phế khí và Phách,  
Khí cụ với thận khí và Chí.

Điểm tương đồng giữa thất tình và lục đục là cả hai đều :

- Tiềm ẩn tự nhiên trong ngũ tạng và phát sanh khi cửa của ngũ tạng (tai, mắt, mũi, miệng, lưỡi) mở ra đụng chạm với lục trần,
- Làm rung động Ngũ Thần kéo theo cơ chuyển động guồng máy của Tâm Tánh diễn tiến trong cơ thể theo chiều hướng:

*Ý nghĩ (Tâm, Chơn Linh) → hành động (Tánh, Chơn Thần) → tác nhân (Xác phàm).*

Điểm khác biệt là :

- Khí lục đục làm chuyển động Tâm, Tánh theo chiều hướng bồi dưỡng xác phàm. Nếu lạm dụng, khí lục đục trở thành ô trược để lại dấu vết cụ thể trên xác phàm. Theo giáo lý, sau khi qui tiên, vì dấu vết ô trược vô hình của lục đục còn bám vào Chơn Thần nên Chơn Thần trọng trược không vào được Thượng Giới.
- Còn khí thất tình giao cảm với khí Tiên Thiên Ngũ Thần<sup>205</sup>, làm Chơn Thần ô trược nhưng dấu hiệu ô trược hiện ra ở Thần (Chơn Linh).

Thất tình thường phát tiết hai trạng thái :

- Phát tiết hài hòa trở thành tác nhân kích thích Ngũ Thần,
  - Phát tiết bất hòa với khí Tiên Thiên nên trở thành trược khí làm Chơn Thần ô trược.
- Trong trường hợp này thì giáo lý mới khuyên phải kiềm chế thất tình.

## Phát tiết hài hòa

Khi thất tình tiềm ẩn trong ngũ tạng chưa phát ra thì gọi là Trung, phát ra đúng tiết điệu hòa hài cảm ứng với nội tâm ngoại cảm thì gọi là Hòa.

Trung Hòa 中和 là đạt đến yếu tố trong định ngoài an. Vậy Trung Hòa là cái tính tự nhiên của thất tình cũng như của Trời Đất và « Đạo của Trời Đất cũng bắt ngoại hai chữ Trung Hòa<sup>206</sup> ».

Khi khí thất tình phát ra đúng tiết điệu hòa hài cảm ứng với nội tâm ngoại cảm thì trở thành tác nhân kích thích khí Ngũ Thần. Thí dụ nhận được một tin vui nhẹ nhàng làm phấn khởi tinh thần, tại sao? Là vì khí Tiên Thiên Thức Thần trong tim được tình cảm vui kích động vừa đủ.

## Phát tiết bất hòa

« Chơn Thần là chủ của thất tình » nên mọi tội lỗi gây ra bởi thất tình, Chơn Thần phải gánh chịu mà thành ô trược. Khí thất tình trở thành qui khí phát tiết thái quá trái với tính tự

<sup>205</sup> Thức Thần trong tim, Ý trong từ, Phách trong phế, Chí trong thận, Hồn trong can

<sup>206</sup> TNHT, tr. 152

nhiên của Trời Đất. Quý thất tình làm Chơn Thần vọng động, che mờ Tâm mà gây ra oan trái và dấu hiệu ô trược hiện ra ở Thần như các thí dụ dưới đây.

- Giận quá (nộ) thì can khí bốc lên, mặt mày đỏ kè, chân tay run rẩy làm mờ Hồn trong can và Thần trong tim. Nộ giận là một tội ác trong tam độc (tham, sân, si) và thập ác<sup>207</sup>. Hậu quả là giận quá hóa ngu (sân si) gây oan nghiệt, làm hại đường tu: *Để cho lửa giận một phen bùng cháy thì cũng đủ thiêu đốt Kim Đơn phải rã tan ra nước hết trơn* (TNHT, tr. 36). Đó là hiện tượng khí « *Bát Hoà* » làm ô trược Chơn Thần và cản trở Ngũ Thần triều nguyên tức trở về hiệp nhứt với khí Tiên Thiên Chơn Thần sau khi qui tiên nên Thượng Đế phải « *Khuyên một điều con khá giảm hồn* ».

- Buồn (ái) thái quá làm phế khí co lại và giáng xuống, mặt xám, tay lạnh ngắt, hại đến Chơn Thần ở phế (Phách) làm khó thở, khiến cho Thần suy nhược, yếm thế;

- Vui (hi) thái quá làm tán khí tim, Thức Thần lay động Thần trong tim khiến người muốn hóa điên cuồng, miệng nói tay múa<sup>208</sup>; Hi nộ (mừng, giận) không chừng mực làm *ngũ khí, tam huê*<sup>209</sup> mau hao kém là vậy;

- Thần ở tì (ý) chán nản, mệt mỏi nếu lo âu, yêu ghét (ái ó) quá đáng làm tổn thương tì khí, ngồi buồn thiu chẳng buồn đuổi ruổi<sup>210</sup>;

- Sợ hãi (cụ) làm hao tổn Tinh (thần tồn trữ Tinh vô hình) thí dụ như mỗi lần sợ hãi vì căng thẳng (stress) thượng thận phải xuất tinh dưới hình thức hormone (adrénaline, cortisol...) lâu ngày có thể gây bệnh tâm thần như trầm uất, hoảng hốt vô căn, lo âu kinh hoàng, bất lực...

Tóm lại, khí thất tình phát ra mà không hợp với tiết độ là sanh ra bất thiện vì tình che lấp Thần, Thần mờ tối thì bản năng thú tính của thể xác sẽ chiều theo cám dỗ của lục dục, thất tình và khi đó « *Chơn Thần kèm thức không nổi, thì lục dục thất tình dấy động, làm cho Chơn Khí tiệt ra một chút ô trược, khiến cho Chơn Thần không đến đặng mà chế ngự được nữa*<sup>211</sup> ». Lúc đó, thất tình lục dục trở thành ma quỷ khiến con người phạm lỗi oan khiên. Chơn Thần ô trược là thể. Vì qui thất tình phụ sự, ma lục dục giúp tay, con người phạm tội lỗi, mà hễ có tội lỗi thì phải chịu đọa đầy trong vòng quả báo. Vì vậy mà giáo lý Cao Đài khuyên răn người tu Đạo phải « *tu*<sup>212</sup> *Tâm luyện*<sup>213</sup> *Tánh* » để kèm chế thất tình lục dục giữ cho trong định ngoài an tức không cho thất tình tàn phá khí ngũ tạng khiến Thần phải thương tổn.

Comment [8]:

## 5. Tâm Tánh

### Tâm

Tâm chỉ Ngươn Thần, Chơn Linh, điểm Linh Quang chiết ra từ khối Đại linh quang của Thượng Đế để làm Đệ Tam Xác Thân có nhiệm vụ dạy dỗ « *Tánh* ». Tánh chính là Chơn Thần<sup>214</sup> (Đệ Nhị Xác Thân) do Đức Phật Mẫu ban cho để làm xác thân thiêng liêng bao bọc Chơn Linh. Nhờ có Chơn Thần mà con người đầu kiếp xuống cõi trần để có thêm một xác thân phàm.

### Tánh

Đức Hộ Pháp giải thích: « *Tánh của mỗi chúng ta là hình thể thứ nhì của ta. Hình thể thứ nhứt là Tâm tức chơn linh; thứ nhì là Tánh tức chơn thần, thứ ba là xác phàm thứ chất này... Tánh là chơn tướng của*

<sup>207</sup> Thập ác: 3 ác của thân (sát sanh, du đạo, tà dâm), 4 ác của khẩu (vọng ngữ, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu), 3 ác của ý (tham, sân, si)

<sup>208</sup> Hi nộ (mừng, giận) không chừng mực làm *ngũ khí, tam huê* tức tam Bửu hiệp nhứt ở đỉnh đầu mau hao kém;

<sup>209</sup> Tam huê (hoa), chỉ Tam Bửu hiệp nhứt, tụ tại đỉnh đầu chỗ nê hoàn cung (huyền quan khiêu), đặc đạo thành Tiên, Phật tại thể (Tam huê tụ đỉnh); Ngũ khí: khí của ngũ tạng (tâm, tì, phế, thận, can)

<sup>210</sup> Ái ó (yêu, ghét): tình huyết, thần lực chống giảm suy;

<sup>211</sup> Luật Tam thể, tr.20

<sup>212</sup> " *Tu là trau dồi đức tánh cho nên hiền, thuận theo ý Trời đã định trước*" (TNHT);

<sup>213</sup> Luyện là trau dồi cho sáng suốt hoàn toàn, giữa mài rèn đức cho trơn tru khéo léo

<sup>214</sup> Chơn Thần ở trong tim gọi là Thức Thần (phàm Tâm),

chơn thần, còn Tâm là chơn tướng của chơn linh<sup>215</sup>». Từ giải thích trên mà chúng ta hiểu rằng: Tâm, Tánh, xác phàm thuộc về ba xác thân (Chơn Linh, Chơn Thần, xác phàm). Tâm, Tánh, xác phàm luôn luôn tác động hỗ tương là vì sự liên quan chặt chẽ đó.

Giáo lý Cao Đài luôn luôn khuyên tu Tâm dưỡng Tánh có nghĩa Chơn Linh (Tâm) dạy dỗ Chơn Thần (Tánh), là tu trí huệ, tu Thiên Đạo cho Chơn Thần đạt sáng suốt, giác ngộ, thanh tịnh, thánh thiện để hiệp nhất với Tâm tức đấng Đạo.

## Điểm đặc biệt của Tâm và Tánh

Tâm tự thánh tự thiện là chủ tể,

Tánh là Khí nên chủ động và làm chủ các biến động của khí thất tình lục dục trước lục trần. Có nghĩa là Tánh có trách nhiệm kèm hãm sự phát tiết để tiến gần về Tâm trở thành thánh thiện hoặc buông thả thỏa mãn đòi hỏi của xác phàm để cho Chơn Thần thoái hóa ô trước thoát xa Tâm. Đó là lý do tại sao phải tu Tâm luyện Tánh.

## Guồng máy chuyển động

Tâm-Tánh chuyển động như thế nào? Chúng ta hãy nhìn :

- Tiến trình chuyển động của thất tình lục dục,
- Hình ảnh một người có tu Tâm luyện Tánh hay không.

Thất tình lục dục thường phát tiết qua 2 giai đoạn :

- Giai đoạn xuất hiện. Xuất hiện khi cửa của ngũ tạng (lục căn<sup>216</sup>) mở ra tiếp cận với lục trần<sup>217</sup> rồi được lục thức<sup>218</sup> phân tích để phát sanh lục dục<sup>219</sup> và thất tình.
- Giai đoạn phát tác thành hành động. Sự xuất hiện lục dục thất tình làm làm phát sanh ý nghĩ trong Tâm, Ý nghĩ đưa đến hành động của Tánh, Xác phàm cụ thể hóa ý nghĩ của Tâm qua trung gian Tánh theo cơ chuyển động guồng máy của Tâm Tánh diễn tiến trong cơ thể theo chiều hướng:

*Ý nghĩ (Tâm, Chơn Linh) → hành động (Tánh, Chơn Thần) → tác nhân (Xác phàm).*

Để làm sống động chuyển biến của lục dục, chúng ta lấy hình ảnh ông A đứng trước một người đàn bà. Nhờ có mắt (lục căn), nên nhìn thấy một người đàn bà (lục trần), biết là đẹp (lục thức). Sắc dục phát động guồng máy Tâm, Tánh, Xác phàm qua các giai đoạn sau trong cơ thể ông A.

- Giai đoạn Tâm. « *Nhãn thức* » Mắt cho biết là người đàn bà đẹp,
- Giai đoạn Tánh. Nhãn thức đưa đến « *sắc dục* ». Sắc dục tác động lên Khí tức Tánh (Chơn Thần) làm khí huyết lưu chuyển nhanh, người nóng, dẫn đến « *thân dục* » đẩy lên làm Tánh rung cảm mà có ý nghĩ ham muốn ân ái nam nữ;
- Giai đoạn xác phàm. Cường độ đẩy mạnh của Khí (Tánh) sai khiến xác phàm bằng hành động cụ thể của ông A. Hành động của xác phàm phản ánh Tâm thiện hay Tâm ác của ông A và cho thấy sự khác biệt giữa người tu Tâm luyện Tánh và người phàm Tâm.

<sup>215</sup> Đức Hộ Pháp thuyết Đạo

<sup>216</sup> Lục căn là 6 gốc rễ có sức nảy sanh: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý thường trực tiếp xúc với lục trần; Mắt ưa nhìn màu sắc đẹp, tai thích nghe lời êm ái, mũi tìm người mùi thơm, lưỡi ham nếm đồ thơm ngon, thân thì ham vật dục, ý nhiều tư tưởng phá quấy

<sup>217</sup> Lục trần (trần: bụi). Lục trần là sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp.

<sup>218</sup> Lục thức (hiểu biết): nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, ý (xúc) thức, thân thức

<sup>219</sup> Lục dục (sáu ham muốn): sắc dục, thính dục, hương dục, vị dục, xúc dục (sanh ra từ thân thức), pháp dục (sanh ra từ thể xác).



## Phản ứng Tâm Tánh của ông A

### Trường hợp ông A là người tu Tâm luyện Tánh

Nếu ông A tu Tâm luyện Tánh thì Tâm lương thiện, chơn chánh, sáng suốt, phân biệt thiện ác, chánh tà, tốt xấu, tức là có được lương tri lương năng, Tâm (Chơn Linh) của ông A sẽ kèm chế được Tánh (Khí, Chơn Thần), hạ giảm Khí dấy động tiến dần đến trạng thái Trung-Hòa trong định, ngoài an. Nhờ vậy mà Tánh cũng thuận tùng Thiên lý như Tâm và không để cho Tánh chiều theo xác phàm luân thường sanh giặc phạm giới luật tà dâm.

### Trường hợp ông A thiếu tu dưỡng

Trái lại, nếu ông A có phàm Tâm thiếu tu Tâm dưỡng Tánh, thì Tâm để Tánh chiều theo xác phàm thỏa mãn thân dục. Đó là lúc Tâm đi theo đường tà bất thiện, hậu quả là xác phàm phản ứng theo Tánh mà phạm giới tà dâm. Tánh đi vào đường tà thì Chơn Thần ô trược, lục dục trở thành ma phá hoại công đức của người tu mắc phải bẫy lục dục của Ma Vương buông tua khắp nơi để thử người tu Đạo.

Đó là lý do tại sao có tượng thất đầu xà bị kèm chế bởi Đức Hộ Pháp tại Hiệp Thiên Đài, và tại sao Thánh ngôn dạy phải tu Tâm luyện Tánh cho đến mức Tâm và Tánh tận thiện tận mỹ, chí diệu chí linh, để hiệp nhập vào Chơn lý hằng hữu bất biến. Và Đạo là con đường dẫn Tánh về Tâm, đạt Đạo khi Tâm hiệp với Chơn Tâm tức bản thể Thượng Đế, là Thái Cực. Thành Tiên tác Phật cũng do nơi Tâm, mà trở lại làm loài cầm thú mang lông đội sừng cũng do Tâm. Còn nếu không tu Tâm luyện Tánh thì chỉ hoài công tu:

*Đường Tâm cửa Thánh dấu chưa vẹn,  
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.*

## 6. Lời khuyên « tu Tâm dưỡng Tánh<sup>220</sup> »

Kinh Khai Cứu đã làm sống động giáo lý tu Tâm dưỡng Tánh bằng mô tả con thuyền trong biển khổ (khô hải), muốn về đến bến Thiên (Trời) thì phải cắt đứt thất tình (đoạn tình) và đóng kín lục dục (yếm dục).

*Ngó chi khổ hải sóng xao,  
Đoạn tình yếm dục đặng vào cõi Thiên.*

Với hình ảnh này, con người như chiếc thuyền buồm nhỏ lênh đênh trên biển cả, nước ví như Tinh, thất tình lục dục tựa như gió thổi tự nhiên trên mặt nước. Con thuyền không trở về được bến xưa (Thượng Đế) nếu để cho gió « thất tình, lục dục » nổi thành bão tố, gây sóng lớn trên mặt nước có thể làm chìm đắm con thuyền (con người). Thí dụ như giận dữ thái quá thành phần nộ làm can hỏa bốc lên như bão tố chìm con người trong ác nghiệp khiến phải luân hồi trả quả. Nhìn con thuyền lao chao muốn chìm, chúng ta hiểu ngay tại sao các Đấng Thiêng Liêng và giáo lý Cao Đài có những lời khuyên kèm chế thất tình lục dục thái quá để biển bão tố thành ngọn gió lành thổi êm dịu trên mặt nước.

## Lời khuyên của Đấng Thiêng Liêng

<sup>220</sup> Tu Tâm là giữ cho lòng vật dục lặng yên, làm cho cái Tâm được tỏ rạng, mạnh mẽ, đứng lên làm chủ như ông bán thân mình, mà điều khiển lục dục thất tình, đem chúng vào đường đạo đức. Luyện Tánh là rèn luyện cái Tánh không để cho thất tình lục dục trôi lên thành gió bão tàn phá Khí (Chơn Thần) và che lấp bốn tính lương thiện của Tâm.

Lời khuyên của Đức Phật Mẫu<sup>221</sup> thì : *Mẹ khuyên các con, dầu Hiệp Thiên hay Cửu Trùng, nên gắng sức lập Tâm đặng để công vào Đạo.*

*Gắng sức trau dồi một chữ Tâm.  
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.  
Tâm thành ắt đoạt đường tu vững,  
Tâm chánh mới mong môi Đạo cam.*

## Lời khuyên của giáo lý

Thất tình, lục dục là sự hiện hữu tự nhiên trong ngũ tạng không thể hủy diệt được khi người còn sống. Vì không thể trừ dứt được nên người tu phải suy nghĩ về lời khuyên của giáo lý mà cố gắng làm chủ nó và chuyển hóa thất tình thành những tình cảm cao thượng để giúp chúng sanh tiến hóa. Thí dụ giận mình không làm được nhiều công quả, buồn bực vì không giữ được ngũ giới...đó là dẫn thất tình về với Tánh bản thiện.

Nếu biết cách tiêu phục nó được thì con ma lục dục trở nên «*Lục thông*» là đắc Đạo. Hai cách tiêu phục lục dục là:

- Hiểu cơ chuyển động của chúng rồi dùng Tâm Tánh đưa chúng từng từng theo Thiên Lý bằng kèm chế như Đức Cao Thượng Phẩm dạy :

*Ruộng cày sáu mẫu (lục dục) lo vun quén,*

*Nhà ở bảy căn (thất tình) gắng vện gìn.*

- Chuyển lục dục về hướng cao thượng phục vụ vạn linh, lập công quả. Thí dụ, lục trần bày ra cảnh khổ nơi trần thế mà làm rung động lục thức, lục thức rung động làm nảy nở lục dục cao thượng như ham muốn ăn chay tránh sát giới, nghe Chơn Lý, say mê phục vụ nhơn sanh...

- Thất tình lục dục nổi lên như cơn giông tố là lúc Ma Vương thử thách người tu. Muốn vượt qua thử thách đó thì phải tập tự chế ngự giông tố bằng giữ Tâm an tịnh, không để cho Tánh (Khí) bốc lên thái quá biến thành Hỏa<sup>222</sup> đốt cháy các thành quả của tu Đạo.

## Phương pháp « Kềm chế »

Trước nhất phải nhớ 2 điều :

- Thất tình lục dục là « *thể khí hậu thiên* ».  
- Nguyên tắc muốn kềm chế khí thì phải dùng khí. Vậy, muốn kềm chế khí hậu thiên thất tình lục dục thì phải dùng khí Tiên Thiên tức Tâm (Chơn Linh) Và Tánh (Chơn Thần) do đó mà có lời khuyên tu Tâm dưỡng Tánh để kềm chế thất tình lục dục.

Kềm chế như thế nào? Kềm chế có nghĩa là *kềm chế khí* không cho phát tác quá đáng. Trong thực tiễn, kềm chế thường được áp dụng dưới 03 hình thức:

- Đọc Kinh. Khí âm thanh làm cho khí Tiên Thiên Tâm Tánh an tịnh, Tâm Tánh an tịnh thì khí thất tình lục dục lắng dịu như ngọn gió lành thổi êm mát trên mặt nước.

- **Thiền.** Ngồi thiền là ngồi yên lặng, hô hấp điều hòa để tìm lẽ Đạo. Trên đường đi tìm lẽ Đạo thì Tâm Tánh vượt khỏi « *cõi dục giới* » (cõi còn ưa muốn). Nói về thiền thì rất nhiều

<sup>221</sup> Giảng cơ tại Báo Ân Từ ngày 15-8-Đinh Hợi (1947)

<sup>222</sup> Điều này dễ thấy ở người bị nhức đầu như búa bổ (chứng thực) vì can khí thăng lên thái quá mà biến thành hỏa

phương pháp, môn phái rất phức tạp nhưng nguyên tắc chung của cơ thiền định là nghịch chuyển cơ biến hóa âm dương của Hậu Thiên để khử trực lưu thành thí dụ đem Tánh về Tâm. Cơ chuyển hóa âm dương của thiền định là lấy khí Hậu Thiên nuôi dưỡng khí Tiên Thiên, lấy khí Tiên Thiên chế phục khí Hậu Thiên.

Comment [9]:

- Ăn chay cho Tánh (khí) thanh tịnh, ôn hòa, lòng bớt ham muốn: «*Khuya sớm tương đưa hết dục lòng*». (TNHT)

Soạn giả Trần văn Rạng có đề cập đến phương pháp trị tâm của Đức Hộ Pháp thí dụ như : Ai cố oán kẻ thù của mình thì khó giữ thanh tâm công chánh cho đặng, thắng đặng khí nộ thì không chọc ai giận dữ, lấy lòng quảng đại đặng mở tâm lý hẹp hòi v.v.

Để tóm tắt phép tu hiệp Tam Bửu, chúng ta nhìn hình ảnh chậu nước và gió bão.

- Một chậu nước ví như xác phàm chứa đầy Chơn Khí rút ra từ động vật (ăn mặn),
- Con bão thất tình lục dục xô đẩy nước trong chậu làm vẩn đục nổi lên không ngừng.

Chơn Khí nuôi dưỡng và bao bọc Chơn Thần nên tạo ra hình ảnh Chơn Thần ngâm trong chậu nước Chơn Khí (khí Hậu Thiên) bị gió bão thất tình lục dục làm điên đảo.

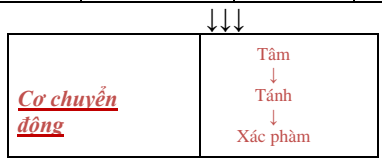
Vậy công phu tu luyện là:

- Biến hóa nước trong chậu từ chỗ đục thành trong, từ trực hóa thành, từ Hậu Thiên tiếp Tiên Thiên tức : *tinh khiết Chơn Khí bằng ăn chay*.

- Tu Tâm dưỡng Tánh thì mới có Tâm định, Tánh yên để biến con bão thất tình lục dục thành ngọn gió lành nhẹ nhàng thổi trên mặt nước trong chậu. Ngọn gió lành chỉ thổi đến với người *tu Tâm luyện Tánh* mà thôi.

**Bảng tóm tắt diễn tiến thất tình lục dục thái quá đưa đến xác phàm và Chơn Thần ô trực**

<i>Ngũ tạng</i>	<i>Tim</i>	<i>Tì</i>	<i>Phế</i>	<i>Thận</i>	<i>Can</i>
<b>Cửa ngũ tạng</b> <i>Lục căn ↓</i>	Lưỡi	Miệng, thân	Mũi	Tai	Mắt
<b>Lục trần ↓</b>	Vị	Xúc, Pháp	Hương	Thính	Sắc
<b>Lục thức ↓</b>	Thiệt thức	Thân thức Ý thức	Tỷ thức	Nhĩ thức	Nhãn thức
<b>Lục dục ↓</b>	Vị dục	Xúc dục Pháp dục	Hương dục	Thính dục	Sắc dục
<b>Thất tình ↓</b>	Hi, lạc	Ái, ó (yêu ghét)	Buồn (ái)	Sợ hãi (cụ)	Giận (Nộ)



	<b>Thất tình</b>	<b>Lục dục</b>
<b>Ô trực hữu hình</b>	Dấu hiệu ô trực vô hình ở Thần	Dấu hiệu ô trực cụ thể trên xác phàm
<b>Ô trực vô hình (khí)</b>	Khí Tiên Thiên Ngũ Thần xáo trộn	Khí Hậu Thiên xáo trộn trong thể xác
<b>Ô trực theo giáo lý</b>	Chơn Thần ô trực không vào được Thượng Giới	Xác phàm ô trực không được Phép đến trước mặt Thầy

### Bảng tóm tắt ý nghĩa đời sống trên trần thế của tín đồ Cao Đài

Đời sống trần thế	Phương cách tu Đạo	Kết quả
Tu Nhơn Đạo và Thiên Đạo để hưởng đặc ân của Đại Ân Xá	Tu Tam lập để đặc quả tại thế	Đắc vị tại cõi Thiêng Liêng
Ăn chay để cho Chơn Khí trong sáng nuôi dưỡng Chơn Thần - Kềm thất tình lục dục	Khử trừ lưu thanh Chơn Thần để hưởng Đặc Ân hiệp Tam Bửu khi vượt Cửu Trùng Thiên	- Ngũ Thần qui về Chơn Thần; - Chơn Thần thanh nhẹ đưa Chơn Linh vượt qua các tầng Trời

## Chương 9 Chết

Về cái chết, đạo Cao Đài quan niệm như sau:

- Chỉ có xác phàm vật chất mới chết;
- Xác phàm chết là để Chơn Thần đầu thai tái kiếp trả quả, hoặc giúp cho Chơn Thần và Chơn Linh trở về cõi căn: «Hồn trời hóa trở về Thiên cảnh<sup>223</sup>» để «quay về hiệp nhứt với Đại Linh Quang»;
- Người chết thực sự là người phạm tội nặng Thiên Điều hoặc đánh mất điểm Chơn Dương biến thành ma quỷ chờ bị hủy diệt.

### 1. Chết của xác phàm

Thánh Ngôn dạy chỉ có xác phàm là chết vì thuộc thế giới vật chất hữu hình nên tuân theo luật thay đổi, hủy diệt của Tạo Doan<sup>224</sup>. Đức Cao Thượng Phẩm giải thích cái chết: «*Khi thể xác đã mất sự sống của nó thì điện của âm dương trong thể xác bay ra cùng Chơn Thần, hễ là xác trong sạch thì khí dương hợp với Chơn Thần bay về cõi Thiêng Liêng và do nơi nê hoàn cung là cửa. Còn thể xác ô trược thì khí âm tiết ra hợp với Chơn Thần mà giáng xuống vật chất nặng chờ chuyển kiếp mà do nơi đầu ngón chân cái là cửa<sup>225</sup>*». Dấu hiệu xác phàm chết hiện ra cả nơi trần thế lẫn trong cõi Thiêng liêng.

### Dấu hiệu chết trên trần thế

Dấu hiệu chết của xác phàm hiện ra trần thế với nghi lễ hành bí pháp và nghi lễ đọc Kinh.

### Nghi lễ hành Bí Tích<sup>226</sup> cho người chết

Trong thời kỳ Đại Ân Xá, Đức Hộ Pháp vâng lệnh Đức Chí Tôn truyền cho các chức sắc hàng thánh thể<sup>227</sup> của Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài hay Phước Thiện đi hành Đạo ở

<sup>223</sup> Kinh đề nhứt cửu

<sup>224</sup> Tạo Doan: Tạo là dựng nên, Doan: cái đầu mối. Đấng Tạo hóa, Đấng sáng tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật.

<sup>225</sup> Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ, Luật tam thể. Tr. 20

<sup>226</sup> Bí:giấu kín, Tích: dấu vết, pháp thuật

<sup>227</sup> Từ phẩm Giáo Hữu độ lên và có sắc ấn Hội Thánh

địa phương, bảy Phép Bí Tích<sup>228</sup> hầu cứu độ nhân sanh phần xác lẫn phần hồn. Với người qui tiên đã lập Minh Thệ, gìn giữ Luật Đạo, ăn chay được 10 ngày mỗi tháng, thì được hưởng Hồng Ân là thọ các Phép Bí Tích như Phép Độ Hồn<sup>229</sup>, Phép Tận Độ, Kinh Cửu Cữu, Tiêu Tường, Đại Tường (chương 11 và 12).

Một thí dụ về chức sắc hành Bí tích như Phép Độ Hồn, gồm 3 giai đoạn :

- Phép Xác. Sau bài tụng kinh Cầu Siêu và kinh Khi đã Chết rồi, chức sắc hành Bí tích Phép Xác<sup>230</sup> nhằm tẩy rửa Chơn Thần cho trong sạch là vì:

*Dây oan xe chặt buộc mình,  
Nhớ như lục đục thất tình nhiễm thân.  
Chịu ô trước Chơn Thần nặng chũu,  
Mảnh hnh hài biếng hiếu lương tâm. (Kinh Giải Oan)*

- Phép Đoạn Căn. Khi tụng kinh Cầu Siêu lần thứ nhì, chức sắc hành Bí tích Phép Đoạn Căn<sup>231</sup> tức cắt đứt 7 sợi dây oan nghiệt cho vong hồn được siêu thăng. Nhờ đó, Chơn Thần và Chơn Linh thoát ra khỏi xác phàm, bay vào cõi Thiêng Liêng, trở thành một người với hai xác thân<sup>232</sup>.

- Phép Độ Thăng. Khi tụng kinh Cầu Siêu hiệp ba, Chức sắc hành Phép Độ Thăng<sup>233</sup> cho hồn được siêu thăng vào cõi Thiêng Liêng<sup>234</sup>.

### Nghi lễ đọc Kinh

Để giúp đỡ vong hồn siêu thăng rồi đi vào con đường giải thoát, người sống trần thế đọc các Kinh sau.

Đọc Kinh Tận Độ Vong Linh<sup>235</sup> nhằm giúp «*âm nhơn*» mau giải thoát đau khổ .

Tụng Kinh Cầu Hồn Khi Hấp Hối để cho Chơn Hồn hãy dứt khoát từ bỏ cõi trần, cố lánh xa địa ngục<sup>236</sup>.

Tụng Kinh Cầu Siêu<sup>237</sup> để cầu xin các Đấng Thiêng Liêng ban ân xá cho vong hồn, Chơn Thần thoát khỏi xác phàm và cứu giúp Linh Hồn cho được siêu thăng.

Tụng Kinh Khi Đã Chết Rồi để vong hồn hưởng phép siêu thăng tịnh độ.

Kinh Đưa Linh Cửu cầu các vị Thần Linh trần nhậm ở địa phương giúp gìn giữ Chơn Hồn không cho xác phàm níu kéo.

Tụng Kinh Hạ Huyệt.

<sup>228</sup> Phép Tắm Thánh, Phép Giải Oan, Phép Hôn Phối, Phép Giải bệnh, Phép Xác, Phép Đoạn Căn, Phép Độ Thăng. Đối với các tín đồ Cao Đài giữ tròn Minh Thệ, thì trong thời kỳ kỳ độ lần thứ ba này, Chơn Hồn được hưởng ân huệ của Đại Ân Xá và các phép Bí Tích giúp tín đồ mau được giải thoát khỏi luân hồi trả quả. Đức hộ Pháp được Thượng Đế truyền cho các bí pháp để Ngài nắm cả thể pháp (cơ quan giải khổ) và bí pháp (cơ quan giải thoát) của Đạo.

<sup>229</sup> Ở hải ngoại, vì thiếu chức sắc Thiên Phong, nên các chức sắc áp dụng hành pháp Độ Hồn Vô Vi được mô tả trong bản thảo cuốn Tang lễ nơi hải ngoại, Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, San Diego, 2005, tr.40-41

<sup>230</sup> Phép Xác : chức sắc dùng Cam Lộ Thủy ( nước âm dương cúng nơi Thiên Bàn, dùng cành dương liễu vẩy lên Chơn Thần) tẩy rửa Chơn Thần người chết, trước khi làm Phép Đoạn Căn cắt 7 dây oan nghiệt. Theo Thiên Văn Hiền Tài Quách Văn Hòa : người hành pháp dùng bí pháp chơn truyền luyện Ma Ha thủy, rồi sau lấy nhánh dương nhúng vào nước Ma Ha rải vào thân xác người mất để tẩy rửa cho Chơn Thần tinh khiết.

<sup>231</sup> Vị hành pháp cầm cái kéo nơi tay trái (cây kéo biểu hiệu cây Thư Hùng Kiếm của Đức Thượng Sanh) đi vòng quanh quan tài để cắt đứt 7 sợi dây oan nghiệt (thất tình) ở ngay: mô ác, trán, cổ, tim, hông bên trái, dạ dưới, xương khu

<sup>232</sup> Nếu không làm phép, Chơn Thần phải chờ khi nào xác trần ô trược tan rã thì mới thoát ra được

<sup>233</sup> Vị hành pháp tay trái bắt ấn, tay mặt cầm 9 cây nhang vẽ bùa rồi triệu Chơn Thần người chết lên ngồi trên ngọn nhang để người hành pháp đưa vào cõi hư linh.

<sup>234</sup> Ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa nói: Còn Phép Độ Thăng là để giúp cho linh hồn những chức sắc được nhập vào Bát Quái Đài để dâng hon

<sup>235</sup> Điều kiện hưởng Kinh Tận Độ : tín đồ Cao Đài, giữ trai kỳ 10 ngày đồ lên

<sup>236</sup> Theo giáo lý, địa ngục là những địa cầu âm u dưới đáy vũ trụ. Theo HT Nguyễn Long Thành, Bát Nương dùng từ ngữ Cõi Âm Quang để thay thế cho Địa Ngục, Diêm Đình, Phong Đô, Địa Phủ, Âm Ty, Thập Điện Diêm Vương... Các từ ngữ này mang nhiều sắc thái mê tín trong quần chúng và mâu thuẫn trong giáo lý thí dụ khi nói «*đóng địa ngục, mở tầng Thiên*» hoặc khi mô tả địa ngục trong Kinh Sám Hối thỉnh về từ Minh Lý đạo cho thấy địa ngục có 10 tầng, gọi là Thập điện diêm vương, do 10 vị Vương (vua) quản lý cho ta thấy những hình ảnh dọa dẫm tra tấn thời Trụ Vương nhà Thương như trụ đồng, hình bào lạc, đốt lửa lên cho nóng rồi trối người vào đó xát chà ...

<sup>237</sup> Cầu: xin; siêu: vượt lên cao

Sau khi chết được 9 ngày thì đọc Kinh Tuần Cửu tại Thánh Thất để độ Hồn leo lên 9 tầng Trời, tiếp theo là đọc Kinh Tiêu Tường và Đại Tường độ Hồn lên Cõi Phật.

## Dấu hiệu chết trong cõi Thiêng liêng

Một bông hoa héo tàn trong vườn Ngạn Uyển 岸苑<sup>238</sup> tại tầng Trời 1 là dấu hiệu chết của một xác phàm. Vườn Ngạn Uyển là vườn hoa của Đức Phật Mẫu, trồng 12 sắc hoa. Mỗi mạng người tượng trưng bởi một bông hoa. Khi một bông hoa sắp tàn thì biết có một người sắp mãn kiếp, bông hoa nở ra lại là báo hiệu tái kiếp.

*Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo  
Khối hình hài đã chịu rã tan<sup>239</sup>.*

## Xác phàm trở về đâu?

Xác phàm là Tinh do cha mẹ sanh ra và do nguyên tinh của thảo mộc và vật chất từ đất cấu tạo nên. Xác phàm chết sẽ bị hủy diệt vì bị luật thay đổi của Tạo Đoan :

Xác phàm hườn nguyên về bản chất tự nhiên của nó từ đất để rồi chuyển hóa sang hình hài khác nữa. Điều này được diễn giải qua:

Câu đối trên thuyền Bát Nhã viết: *Nhục thể thổ sanh hoàn tại thổ<sup>240</sup>.*

Và kinh Tần Liệm đọc:

*Khối vật chất vô hồn viết tử,  
Đất biến hình tự thù qui căn.*

Linh Hồn do Trời sanh thì trở về cõi Trời, thể xác do đất sanh nay được linh trở về đất nên có câu:

*Hồn Trời hóa trở về Thiên cảnh,  
Xác đất sanh đến linh phục hồi<sup>241</sup>.*

Vậy Đạo Cao Đài quan niệm về cái chết là xác phàm chết khi Chơn Thần và Chơn Linh rời khỏi xác phàm để rồi tái kiếp luân hồi hoặc về sống nơi Thiêng Liêng Hằng Sống.

## 2. Người chết thực

Trên trần gian, đâu đâu cũng là trường thử thách do Đức Chí Tôn đặt ra cho con người tu luyện, tấn hóa. Ma quỷ cũng tạo nên những phép màu nhằm cám dỗ, lôi cuốn con người vào tội lỗi và chết thực. Người chết thực có hai loại: người đánh mất điểm chơn dương và người phạm Thiên Điều.

## Người đánh mất điểm Chơn dương

<sup>238</sup> Ngạn : bờ chi bờ bên kia của biển khổ, Uyển : vườn. Ngạn Uyển chỉ vườn hoa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng sống

<sup>239</sup> Kinh Đệ Nhứt Cửu

<sup>240</sup> Câu đối trên thuyền Bát Nhã do Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu sáng tác và được Đức Lý Giáo Tông giảng cơ chính văn: *Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn tại thổ.*

<sup>241</sup> Kinh Tần Liệm

Chỉ những người ác đức mới đánh mất điểm chơn dương, chỉ còn lại giả thân thuần âm mới chết thực sự.

Những người này như «*hạt lúa thúi*» chẳng trở bông đặng, trở thành tà quái, ma quỷ, bám vào mây gió để chờ tự hủy diệt vì không tìm được nơi nương tựa chờ chuyển kiếp đầu thai.

Trong thời Đại Ân Xá, những người tu Đạo chưa đủ, lại làm điều ác đức nhưng vẫn còn một ít Chơn Dương, tội hồng được phép đi vào Phong Đô tại Diêu Trì Cung, hoặc đến Diêm Phù<sup>242</sup>. Đối với tội hồng, Đức Chí Tôn lập ra cõi Âm Quang riêng biệt gọi là Phong Đô cho tội hồng đến đó học Đạo, định tâm tịnh trí nhìn lại lỗi lầm, nếu biết ăn năn, sám hối tội tình thì được cho đi đầu kiếp trả cho xong nghiệp quả, tu hành lập công chuộc tội. Tại đây, các Đấng Phật, Tiên đến giáo hóa, an ủi. Đức Địa Tạng Vương lãnh phần giáo hóa các nam tội hồng chứ không trừng phạt, Thất Nương Diêu Trì Cung giáo hóa nữ tội hồng<sup>243</sup>.

## Hình phạt

Sau điểm Chơn Dương bị mất là những người phạm Thiên Điều một cách nặng nề hay phạm Minh Thệ<sup>244</sup> sẽ bị hình phạt : Thiên tru Địa lục, Tận đọa tam đồ bất năng thoát tục.

### Thiên tru Địa lục

Hình phạt bị Trời Đất giết chết vì phạm tội nặng. Cũng như hình phạt Ngũ Lôi tru diệt tức bị 5 vị thần Sấm Sét giết chết vì phạm Thiên Điều hoặc phạm thệ. Chơn Thần bị Ngũ Lôi đánh tan ra thành những ngươn chất được Diêu Trì Cung thu lại. Chơn Linh phiêu lạc phải chờ cuộc Đại Ân Xá, Đức Phật Mẫu ban cho một Chơn Thần mới để trở về đầu kiếp xuống trần lập công trả quả và tiến hóa<sup>245</sup>.

### Tận đọa tam đồ bất năng thoát tục<sup>246</sup>

Bát Nương giải thích : *Chơn Linh bị ngăn cản không được hiệp với Chơn Thần, làm cho đệ nhị xác thân phải trở lại chuyển kiếp từ bực kim thạch cho đến làm người, và phải chuyển kiếp trở lại đủ ba vòng mới được khởi lập công lại. Gặp kỳ Đại Ân Xá có thể được tha thứ cho đi đầu kiếp.*

## 3. Thăng, giáng

Sau ngày phán xét tại Trung Giới, Chơn Thần và Chơn Linh sẽ giáng xuống hay thăng lên.

### Thăng lên : người tu đắc quả

Những linh hồn được thăng lên cõi Thiêng Liêng là người tu đắc quả nơi trần thế thì được trọn lành thăng hoa về cõi Thiêng Liêng hằng sống. Đức Hộ Pháp giảng : *Ai biết noi*

<sup>242</sup> Là những địa cầu âm ướt, đen tối u minh chìm sâu dưới đáy vũ trụ làm chốn đọa đầy con người phạm nhiều tội lỗi ác đức

<sup>243</sup> Từ khi mở Đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn đại khai ân xá, ra lệnh đóng cửa địa ngục, mở cửa Trời đón tiếp người đắc Đạo trở về.

<sup>244</sup> Minh thệ : thề giữ chắc lời phải theo đúng điều đã nguyện

<sup>245</sup> Luật Tam Thế, tr.25: bị ngũ lôi tru diệt thì luồng điện của Chơn Linh bị đánh tâng không hiệp được với

Chơn Thần

<sup>246</sup> Tận đọa : đầy đọa hết mức; tam đồ : ba con đường, ý nói ba vòng luân hồi từ kim thạch lên đến nhơn loại; bất năng thoát tục : không thể thoát ra khỏi cõi trần

theo chơn truyền luật pháp giữ trai kỳ 10 ngày trở lên đến ngày công viên quả mãn đặng thọ truyền bửu pháp, Chơn Thần siêu thăng» và thời Đại Ân Xá « Ai ngộ được một đời tu cũng đủ trở về cựu vị ».

Đức Chí Tôn dạy: Người dưới thế gian này muốn giàu có phải kiếm phương thế làm ra tiền. Ấy là về phần xác thịt, còn muốn đắc Đạo phải có công quả».

## Giáng xuống: Hai loại người bị đọa giáng trần

Hai lý do chính của con người bị đọa giáng trần là :

- Vì «thất quả» nên phải luân hồi chuyển kiếp trả nợ nhân quả, học hỏi tu tiến dưới trần gian,

- Làm mất Vạn Cửu Nang.

### Luân hồi trả quả

Tại Chơn Thần nương theo thú chất xác phàm nên chỉ Chơn Thần mới đi chuyển kiếp vì mang tội phước, phải luân hồi chuyển kiếp mãi mãi, tức là *bị đọa luân hồi*<sup>247</sup>. Với người lãnh tội đi đầu thai trả quả thì Chơn Thần chờ chuyển kiếp khi có một Chơn Linh hiệp vào để đầu thai xuống trần thế. Ý nghĩa luân hồi là để tấn hóa, tu luyện, trở nên khôn ngoan, thánh thiện dần dần đến mức toàn năng, hoàn thiện trở về hiệp một cùng Thượng Đế.

### Làm mất Vạn Cửu Nang<sup>248</sup>

Với luật tiến hóa của Bát Hồn mà sanh ra loài người đầu tiên, nhưng trí não ngu ngơ, tánh tình hung ác, dã man. Lúc đó Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn cho 100 ức Nguyên Nhân đầu thai xuống trần, để khai hóa Hóa Nhân và học hỏi để tiến hóa lên các phẩm vị. Do đó, Nguyên Nhân là người có linh hồn từ lúc khai thiên lập địa, có sẵn ngôi vị nơi cõi Thiêng Liêng, trực tiếp đi từ cõi Thiêng Liêng giáng sanh xuống cõi phàm trần hoặc là Chơn Hồn ở trong Kim Bàn xuất hiện ra với địa vị nhân phẩm của mình<sup>249</sup>. Khởi đầu, linh hồn này trong sạch, thanh thoát, còn giữ thiên tánh, trí não thông minh. Nhưng, khi xuống trần thì đa số bị nhiễm bụi trần, quên nguồn gốc và nhiệm vụ đã nhận lãnh lúc đi đầu thai lại gây ra lắm tội lỗi nơi cõi trần nên bị đọa luân hồi. Vì động môi từ tâm, Đức Chí Tôn mở ra các kỳ phổ độ để dẫn dắt các Nguyên Nhân trở về cựu vị. Sở dĩ các Nguyên Nhân gây tội lỗi là do quý vương cảm dỗ làm mất Vạn Cửu Nang<sup>250</sup> của Đức Phật Mẫu ban cho khi giáng trần nên khó qui hồi cựu vị. Có bài kệ rằng :

:

*Linh căn ngày đó xuống trần ai,  
Cái cái vui mừng nhập mẫu thai.  
Vì mất bửu nang, mê nghiệp hải,  
Làm sao tình đặng trở hồi lai.*

Nên Đạo Cao Đài có sứ mạng giúp các linh căn tu Đạo đặng « hồi lai ».

<sup>247</sup> Đức Cao Thượng Phẩm giảng giải thêm về luân hồi: *Còn như những kẻ bị tội phải chuyển kiếp tái sinh là do khi các tế bào khi tan ra lại lẫn lộn hội diện âm cùng với điện dương nên chẳng rời nhau được khiến cho khí Lương Nghi ở trong thể xác không hợp được với khí Lương Nghi của khí Hư Vô. Vì vậy phải luân hồi mãi mãi cho tới ngày tế bào đã phân rõ âm dương mới thôi. Những Chơn Hồn này : lơ lửng ở chốn không trung, nơi mà các điện quang giao hợp, chờ cho đến đúng thời hay đúng hạn, để mà thăng lên hay giáng xuống (Luật tam thể, tr.14)*

<sup>248</sup> Theo ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, khi Nguyên Nhân xuống trần, Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban cho mỗi vị cái túi Vạn Cửu Nang và dặn nếu mất một món thì không trở về cùng Mẹ được. Đồng thời, Đại Tiên Kim Quang Sứ xuống trần dẫn theo chơn linh 5 quý vị biến thành tiền bạc, sắc đẹp, rượu ngọt, nóng giận, nha phiến làm cho linh căn quên nguồn cội

<sup>249</sup> Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp

<sup>250</sup> Vạn cửu nang : ( nang 囊 : cái túi). Cái túi đựng chín muôn điều của Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban cho mỗi Nguyên Nhân khi xuống trần.





## Kết luận trang ba.

Cõi đời trần thế đều phải có sống chết, sinh diệt theo nguyên lý duyên sinh, duyên diệt.

Cái sống nơi cõi trần là sống tạm với xác phàm là giả thân giúp cho Chơn Thần và Chơn Linh dựa vào mà tu Đạo, học hỏi, tiến hóa.

Chết là chỉ có xác phàm vật chất là bị hủy diệt trở về với đất để Chơn Linh và Chơn Thần quay về cõi Thiêng Liêng với Thượng Đế. Chết là một *chuyển hóa từ dạng vật chất sang dạng khí vô hình*.

Vậy, sống chết là quá trình chuyển hóa Chơn Thần và Chơn Linh trên 3 đoạn đường :

- Đoạn đường 1 với 2 xác thân : Chơn Linh và Chơn Thần đi từ Thượng Giới xuống trần tức từ cõi khí Tiên Thiên xuống cõi khí Hậu Thiên;

- Đoạn đường 2 với 3 xác thân : xác phàm, Chơn Linh, Chơn Thần sống nơi trần thế phải tích cực tu hành phụng sự chúng sanh để có thể qui hồi cựu vị;

- Đoạn đường 3 với 2 xác thân : Chơn Linh và Chơn Thần hành trình nghịch chiều từ vùng khí Hậu Thiên nặng trước đi lên (tức trở về) vùng khí Tiên Thiên thanh nhẹ của khí Hư Vô. Để đi được đoạn đường này, người tu bắt buộc phải có một Chơn Thần tinh khiết, đó là lý do « *lưu thanh, khứ trược* » trong phép tu luyện nơi trần thế.

# Trang bốn

## Con đường giải thoát

Tử hà qui? 死何歸 Chết về đâu?

Hậu thế hà như? 後世何如 Sau này sẽ ra sao?

Trang bốn minh giải giáo điều 2:

*Nhất bản tán vạn thù, vạn thù qui nhất bản*

(Một gốc Thượng Đế phân tán ra vạn linh, vạn linh quay về một gốc Thượng Đế)

Con người tán than:

*Lai như lưu thủy hê, thế như phong;*

*Bất tri hà xứ lai hê, hà sở chung.*

(Sinh ra như dòng nước chảy, biến đi như gió,  
Không biết từ đâu đến, chẳng biết kết thúc ra sao)

Rồi tự hỏi

Tử hà qui? Chết về đâu? Thượng Đế trả lời rằng sau khi qui tiên, Linh Hồn sẽ đến Tòa Phán Xét tại Trung Giới để biết được giáng hay thăng (chương 10).

Hậu thế hà như? Sau này sẽ ra sao? Đó là cứu cánh cuối cùng của con người? Nếu được phép thăng thiên, Linh Hồn sẽ hiệp Tam Bửu khi vượt Cửu Trùng Thiên (chương 11) rồi hành trình vào con đường giải thoát trở về cội nguyên là Thượng Đế (chương 12).

# Đường lên Trung Giới

Khi đã tới thời kỳ xác phàm không còn hữu dụng nữa, Chơn Linh và Chơn Thần rời bỏ xác phàm bay lên Trung Giới đến Tòa Phán Xét. Các phán xét dựa vào: « Các Đấng trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dừ đều ghi chép không sai, dâng dâng vào Tòa Phán Xét ».

## 1. Minh giải vài điều trong cõi vô hình

Trước khi theo dõi Chơn Hồn đi vào cõi vô hình, chúng ta dựa vào Thánh Ngôn và nội dung các bài Kinh để có vài ý niệm về hình ảnh cõi vô hình, xác thân của người tu, tốc độ Chơn Thần, các vùng đi qua nhưng không ghé.

### Hình ảnh cõi vô hình

Đức Cao Thượng Phẩm giảng giải hình ảnh cõi vô hình: *cõi vô hình lại là khí điển quang mà thôi*<sup>251</sup>. Những hình ảnh Cung, Điện, đều dưới dạng ánh sáng, điển quang, hào quang khi ẩn khi hiện.

*Hào quang chiếu chín tầng mây bạc,  
Tây Phương cõi Phật chói lòe.  
Hào quang chiếu diệu Cao Đài*

Đàn cơ ngày 1-1 năm Bính Dần (1926) mô tả Bạch Ngọc Kinh, nơi ngự của Đức Chí Tôn cũng là hào quang biến đổi không ngừng:

*Chư thần chói mắt màu thường đối,  
Liệt thánh kinh tâm phép vẫn cao,*

Ngoài Bạch Ngọc Kinh, Thượng Đế còn ngự nơi Linh Tiêu Điện bằng hào quang tại Ngọc Hư Cung ở tầng trời Hư Vô Thiên:

*Vạn trượng hào quang từng thứ xuất,  
Cổ danh bửu cảnh lạc Thiên Thai.*

### Xác thân trong cõi vô hình

Vào cõi hư linh là vùng của Khí vô hình, con người cũng như các đấng Thần Thành, Tiên, Phật chỉ có hai xác thân: Chơn Thần và Chơn Linh gọi chung là Chơn Hồn đều dưới dạng ánh sáng, điển quang.

#### Ngôn ngữ là ý tưởng

Trong cõi Thiêng Liêng không có thính âm, các Chơn Linh liên lạc với nhau bằng ý nghĩ, tư tưởng. Điều này giải thích sự mầu nhiệm của bí pháp đọc kinh Độ Hồn, Tận Độ... với

<sup>251</sup> Đàn cơ tháng giêng, năm tân mao (1951) do sĩ tài Huỳnh Văn Hướng biên soạn và Hiền Tài Lê Văn Thêm ghi lại

sức rung động âm thanh huyền diệu trong câu kinh và tư tưởng chân thành trong lòng tin của người đọc Kinh.

Về sự liên lạc bằng tư tưởng giữa các Chơn Linh tại Cung Vạn Linh, Đức Hộ Pháp thuyết pháp: *Muôn trùng thiên hạ vạn điệp Chơn Linh... Ngôn ngữ nơi cảnh ấy duy có tưởng mà đặng thông công cùng nhau mà thôi, tưởng cái gì có cái này... Đến Linh Tiêu Điện (Ngọc Hư Cung) : Hễ chúng ta tưởng cái gì thì có hiện tượng ra cái này, quyền phép vô biên của Đức Chí Tôn từ trước đã thành tướng, nó là vạn pháp thành hình, nó huyền diệu vô biên vô đối<sup>252</sup>.*

### Tốc độ Chơn Thần

Tốc độ của Chơn Thần như là ánh sáng. Chơn Thần có khả năng đến và đi một cách nhẹ nhàng, nhanh như làn sóng điện, nhẹ như đám mây bay.

*Năng lai năng khứ khinh khinh,  
Mau như điện chiếu, nhẹ thành bóng mây.*

### Động cơ di chuyển

Sau khi lia khỏi xác phàm, Chơn Thần làm động cơ chuyên chở Chơn Linh về Trời như Thượng Đế dạy:

*Chơn Thần xuất khỏi xác phàm phu,  
Nương gió bay lên cảnh tuyệt mù.*

### Các vùng đi qua

Chơn Thần sẽ đi ngang qua ba giới, bảy cõi.

#### Ba giới:

Hạ Giới: Thất Thập Nhị Địa,

Trung Giới: Tứ Đại Bộ Châu Hạ, Tam Thiên Thế Giới,

Thượng Giới: Tứ Đại Bộ Châu Thượng, Cửu Trùng Thiên, cõi Phật, Tam Thập Lục Thiên.

#### Bảy cõi

Chơn Hồn sẽ vượt qua 7 cõi. Qua mỗi cõi, Chơn Thần phải cởi bỏ cái thể của cõi đó rồi mới bay lên được cõi trên. Thí dụ, muốn bay lên Trung Giới, Chơn Thần phải cởi bỏ cái thể Phách bao bọc bên ngoài và để lại ở Trung Giới, lúc đó cái Vía của cõi Thượng Giới lộ ra ngoài, vì nó thích hợp với cõi Thượng Giới nên nó bay lên nhập vào cõi Thượng Giới.

Cứ tiếp tục như thế, qua mỗi cõi, Chơn Thần để lại cái thể của cõi đó<sup>253</sup>.

## 2. Đoạn đường đến Tòa Phán Xét

<sup>252</sup> Nữ soạn giả Nguyễn Thủy, Đường về (Lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, 1948-49), tr. 135, 148

<sup>253</sup> « Ngày nào các con bỏ xác phàm này là ngày các con cởi bỏ bớt một cái áo của các con, rồi các con :

-qua Trung Giới, thì các con cất lìa cái Phách,

- đến Thượng Giới thì bỏ cái Vía,

- đến Bồ Đề thì bỏ cái Hạ Trí,

- đến Tứ Tượng thì bỏ cái Thượng Trí.

- đến Lương Nghi thì bỏ cái Kim Thân,

- đến Thái Cực thì linh hồn hiệp cùng Tạo Hóa » TNHT

Nhờ hưởng bí pháp hành Phép Xác<sup>254</sup>, Phép Giải Oan<sup>255</sup>, Phép Đoan Căn<sup>256</sup>, Chon Thần thoát khỏi thể xác để đưa Chon Linh về trú tại miền Trung Giới chờ ngày đến trước Tòa Phán Xét. Sau khi được phán xét rồi, Chon Thần và Chon Linh sẽ đi một trong hai con đường giáng (đọa) hay thăng.

## Con đường giáng: Tái kiếp luân hồi

Tùy theo tội lỗi, ân oán trả quả mà Chân Thần phải tái kiếp xuống trần. Còn các tín đồ thất thế, không giữ tròn luật Đạo được đưa đến cõi Âm Quang học Đạo, tịnh tâm xét mình<sup>257</sup>.

## Con đường thăng hoa.

Trong thời kỳ Tam Kỳ Phổ độ, Đức Chí Tôn ban hành luật Đại xá cho phép:

- Ngộ kiếp một đời tu cũng được trở về với Đức Chí Tôn<sup>258</sup>, đó là người tu đắc đạo tại thế<sup>259</sup>, Tinh Khí Thần hiệp nhứt tức tam huê tụ đỉnh. Sau khi qui tiên, Chon Linh về thăng cõi Phật ở tầng Trời Hư Vô Thiên.

- Người tu nhơn đạo và đã làm «tròn nhơn đạo» cũng được về với Thượng Đế. Đó là:

1. Tín đồ Cao Đài giữ tròn lời minh thế, ăn chay được 10 ngày mỗi tháng, làm công quả đã đủ thì linh hồn và Chon Thần được hưởng ơn huệ của Đức Chí Tôn trong Đại Ân Xá kỳ ba này. Nếu có tội thì được Đức Chí Tôn cứu vớt ở lại cõi Thiêng Liêng tu luyện thêm hoặc cho tái kiếp xuống trần trả quả.

2. Với người có phước đức, thọ hưởng Hồng Ân của Thầy ban đáp thì Chon Thần làm phương tiện chuyên chở đưa những Chon Linh trong sạch nhập vào cõi linh thiêng để về với Thầy.

Linh hồn nào được Tòa Phán Xét cho thăng hoa thì sẽ sửa soạn hành trình vào đoạn đường vượt Cửu Trùng Thiên.

## 3. Hai ngã thăng thiên

Chon Thần sẽ thăng hoa sau 9 ngày thoát xác ở trường đình<sup>260</sup>. Tùy theo địa vị nhơn phẩm đã đạt, sự thăng hoa lên các tầng trời diễn tiến bằng hai cách:

- Vượt thẳng lên tầng Trời tương ứng với nhơn phẩm đã đạt,
- Leo lên từng tầng Trời một nhờ tu Đạo và sự giúp đỡ của các Đấng Thiêng Liêng.

## Vượt lên thẳng theo nhơn phẩm đã đạt được

Nhờ tu và đã làm tròn nhơn đạo<sup>261</sup>, con người đoạt được địa vị nhơn phẩm tức phẩm vị ở dương thế. Mỗi nhơn phẩm cũng như phẩm tước tại thế của các chức sắc Thiên Phong tương ứng với một Thiên phẩm tại 9 tầng Trời nơi cõi Thiêng Liêng. Trong trường hợp đó, Chon Thần đưa Chon Linh lên thẳng tầng Trời tương ứng với phẩm vị đã đạt được tại thế do

<sup>254</sup> Phép Xác : chức sắc dùng Cam Lô Thủy ( nước âm dương cúng nơi Thiên Bàn, dùng cành dương liễu vẩy lên Chon Thần) tẩy rửa Chon Thần người chết, trước khi làm Phép Đoan Căn cắt 7 dây oan nghiệt.

<sup>255</sup> Phép Giải Oan : cởi bỏ hết các oan nghiệt (thù hận) đã gây ra từ kiếp trước

<sup>256</sup> Phép Đoan Căn : cắt đứt 7 dây oan nghiệt

<sup>257</sup> Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Thượng Đế đại ân xá cho mở cửa Cực Lạc, đóng cửa địa ngục, Đức Kim Mẫu giáo hóa Chon Hồn tội lỗi

<sup>258</sup> Thánh Giáo 19-12-1926

<sup>259</sup> Là lúc Chon Linh đến nê hoàn cung mà khai huyền quan khiếu (Luật Tam thể, tr.24)

<sup>260</sup> Nơi đề quan tài, trạm dừng chân để từ biệt nhau

<sup>261</sup> Làm tròn nhơn đạo hay không là do các Đấng Thiêng Liêng phán xét

công tu hành hay do Thiên Phong. Thí dụ, chức sắc hàng tiên vị thì đăng tiên, Chơn Thần lên thẳng tầng Trời Hư Vô Thiên, không qua Cửu Trùng Thiên nên không làm Tuần Cửu và Phép độ thăng<sup>262</sup>.

Chơn Hồn thăng lên một tầng Trời rồi thì ở đó tu luyện với sự giúp đỡ của các Nữ Phật để thăng lên tầng Trời cao hơn, nếu không tu tiến sẽ phải luân hồi.

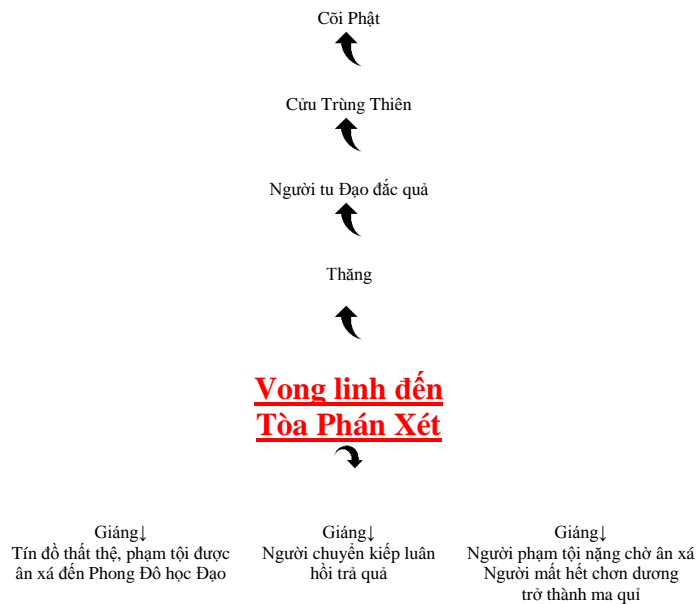
## Đi lên từng tầng Trời một

Nếu giữ tròn lời minh thệ<sup>263</sup>, ăn chay được 10 ngày mỗi tháng, được hưởng ân xá của Đức Chí Tôn trong kỳ ba này thì Chơn Hồn được được hưởng dẫn hiệp Tam Bửu khi vượt Cửu Trùng Thiên<sup>264</sup>. Tại các tầng Trời có Cửu Vị Tiên Nương Diêu Trì Cung<sup>265</sup> và các Đấng Thiêng Liêng dạy Đạo, hướng dẫn lên các tầng Trời<sup>266</sup>, như 9 bài kinh Tuần Cửu<sup>267</sup> diễn tả.

Sau đường lên Trung Giới, các Chơn Hồn sẽ đi vào Thượng Giới qua 3 đoạn đường sau:

- Đoạn đường « *hiệp Tam Bửu* » khi vượt Cửu Trùng Thiên được mô tả trong Kinh Tuần Cửu (chương 11);
- Đoạn đường « *Thần hườn hư* » đi vào cõi Phật diễn tả trong Kinh Tiểu Tường và Đại Tường (chương 12);
- Đoạn chốt là « *hư hườn vô* » tức nhập vào cõi « *Không* » của Thượng Đế.

### Quyết định thăng giáng của Tòa Phán Xét



<sup>262</sup> Các chức sắc vào hàng Thánh thì được làm phép độ thăng để giúp cho linh hồn siêu thăng lên cõi Thiêng Liêng Cực Lạc

<sup>263</sup> Tín đồ thất thế, không giữ tròn luật Đạo được đưa đến cõi Âm Quang học Đạo chờ chuyển kiếp. Bát Nương nói :« Cõi Âm Quang là nơi giải thân định trí » (Giải thân : xóa bỏ tư tưởng tà vạy tồn đọng trong ký ức của Chơn Thân; Định trí : Tập trung tư tưởng để soi xét một vấn đề trong tâm tư.

<sup>264</sup> Cửu Trùng Thiên : 9 tầng trời từ dưới đi lên là Tầng Trời 1, Tầng Trời 2, Thanh thiên, Huỳnh thiên, Xích thiên, Kim thiên, Hạo thiên nhiên, Phi tướng thiên, Tạo hóa thiên

<sup>265</sup> Nhất nương, Nhị nương, Tam nương, Tứ nương, Ngũ nương, Lục nương, Thất nương, Bát nương, Cửu nương

<sup>266</sup> Sự thăng hoa này được mô tả trong kinh Tuần Cửu

<sup>267</sup> Kinh Cửu Cửu là do các Tiên Nương giảng cơ bút ban cho





# Vượt Cửu Trùng Thiên

« Hiệp Tam Bửu »

Sau đoạn đường lên Trung Giới, các Chơn Hồn sẽ đi vào Thượng Giới, vượt Cửu Trùng Thiên<sup>268</sup> để « hiệp Tam Bửu ». Trên đoạn đường này, muốn có năng lực siêu phàm vượt lên các tầng Trời, Chơn Hồn cần có những sự giúp đỡ sau :

## Sự giúp đỡ của bí pháp.

Kinh Tuân Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường là bí pháp độ hồn cho vong linh lần lượt vượt lên các tầng Trời. Trong thời Đại Ân Xá, Đức Chí Tôn cho đóng Địa Ngục, mở từng Thiên đưa các Chơn Hồn siêu thăng theo đường Cửu Thiên Khai Hóa. Về bí pháp của Kinh, Đức Lý Giáo Tông dạy: « Về mặt bí pháp, có *Thiên Liêng chuyển hóa... chuyển hóa sẽ đạt* »<sup>269</sup>.

## Độc Kinh Tuân Cửu

Các chức sắc hướng dẫn cúng Cửu và đọc Kinh Tuân Cửu<sup>270</sup> giúp cho Tâm chuyển và vượt các tầng Trời mà hiệp Tam Bửu thoát luân hồi chuyển kiếp.

## Sự giúp đỡ của các Đấng Thiêng Liêng

Tại các tầng Trời có Cửu Vị Tiên Nương Điều Trì Cung<sup>271</sup> và các Đấng Thiêng Liêng dạy Đạo, hướng dẫn lên các tầng Trời<sup>272</sup>.

*Ngó Cục Lạc theo hườn Xá Lợi,  
Cửu Trùng Thiên mở lối qui nguyên.*

Các Vị này sẽ giúp cho Tam Bửu có thể biến ứng với Tinh Lực và Sinh Khí tức tần số điện lực của các tầng Trời theo qui luật « *đồng thanh tương ứng* » (đôi đáp qua lại với nhau), đồng khí tương cầu (cùng cần nhau). Nhờ vậy mà các đấng Chơn Hồn và chúng sanh có thể đắc Đạo trong một kiếp tu mà về với Thượng Đế<sup>273</sup>.

Tại sao cần có sự trợ giúp trên? Là vì Chín tầng Trời và Chơn Thần đều ở thể khí. Tầng Trời càng cao thì càng nhẹ, càng nhiều dương quang. Chơn Thần còn ít nhiều nặng trực nên phải có trợ giúp của Kinh Tuân Cửu và các Đấng Thiêng Liêng.

<sup>268</sup> Cửu Trùng Thiên : 9 tầng trời từ dưới đi lên là Tầng Trời 1, Tầng Trời 2, Thanh thiên, Huỳnh thiên, Xích thiên, Kim thiên, Hạo thiên nhiên, Phi tướng thiên, Tào hóa thiên

«Lập Tam Kỳ Phổ Độ này duy Thầy cho Thần hiệp Tinh Khí dựng hiệp đủ Tam Bửu là cơ mẫu nhiệm siêu phàm nhập Thánh

<sup>269</sup> (TNHT/Q1/tr.12

<sup>270</sup> Kinh Cửu Cửu là do các Tiên Nương giáng cơ bút ban cho

<sup>271</sup> Nhất nương, Nhị nương, Tam nương, Tứ nương, Ngũ nương, Lục nương, Thất nương, Bát nương, Cửu nương

<sup>272</sup> Sự thăng hoa này được mô tả trong kinh Tuân Cửu

<sup>273</sup> Thầy cho một quyền rộng rãi, cho cả nhơn loại cần khôn thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy dựng (TNHT/Q1/tr.61)

Muốn hiểu diễn trình hiệp Tam Bửu trên đoạn đường này, chúng ta phải áp dụng một phương pháp tìm hiểu về Kinh Tuần Cửu diễn tả các trạng thái biến đổi của Chơn Hồn qua 3 trạng thái Thân, Thánh, Tiên trên đoạn đường vượt Cửu Trùng Thiên.

## 1. Phương pháp tìm hiểu và cảm nhận

Minh giải hành trình con người vào cõi vô hình thì thật là khó khăn, lý do là hiện không có tài liệu minh thị tả rõ hành trình qui hồi như thế nào, mà chỉ có tài liệu trong Kinh Tân Độ: Kinh Tuần Cửu, Tiểu Tường, Đại tường và rải rác trong Thánh Ngôn giải thích bí pháp trong cõi vô hình. Để giải bày bí pháp trên đoạn đường đó, các Đấng Thiêng Liêng phải dùng ngôn ngữ phàm trần để truyền đạt bằng cách chỉ dẫn với bí pháp đọc Kinh mà thôi. Nếu cứ dựa vào nghĩa đen và bề mặt của ngôn ngữ thì phàm tâm có thể hiểu cảnh vô hình giống như hình ảnh vật chất tại thế mà chỉ nhìn thấy sự thể chứ không cảm nhận được bản chất của sự thể tức là Đạo.

Từ những tài liệu đó mà chúng tôi mô tả và giải thích đoạn đường bằng cách áp dụng một phương pháp tìm hiểu để từ phương pháp đó mà minh giải việc tu tiên hiệp Tam Bửu khi vượt Cửu Trùng Thiên.

Trước khi diễn giải hành trình thăng hoa của Chơn Hồn qua Cửu Trùng Thiên, chúng tôi muốn nhắc lại ý nghĩa vài từ ngữ sử dụng trong bài này.

Chơn Hồn<sup>274</sup> nghĩa thông thường là Chơn Linh, Linh Hồn, nhưng trên đường thăng thiên, Chơn Thần bao bọc Chơn Linh nên gọi chung là Chơn Hồn ;

Vong Hồn hay vong linh là Linh Hồn người chết;

Chơn Linh, Linh hồn, Điểm Linh Quang và **Tâm** đều đồng nghĩa;

Chơn Hồn ở trước là bởi Chơn Thần; Chơn Linh bao giờ cũng thanh khiết;

Trên đường thăng hoa qua Cửu Trùng Thiên, việc tu tiên chi liên quan đến hai xác thân (Chơn Thần và Chơn Linh) và Chơn Linh giúp cho Chơn Thần giải trừ oan khiên tiền kiếp nhờ Hồng Ân Đại Ân Xá để hiệp được Tam Bửu.

Tâm Nhân ý muốn nói trong cõi Thiêng Liêng vô hình chỉ có Tâm cảm nhận và huệ nhãn nhìn thấy chứ phàm nhãn thì không.

Sau đó, phương pháp tìm hiểu dựa trên các yếu tố sau:

- Kinh phát xuất từ cõi Thiêng Liêng
- Cảm nhận qua ngôn từ của Kinh,
- Tâm Nhân của Đức Hộ Pháp, người đã từng tương nhập tâm,
- Ý niệm ẩn dụ,
- Biến đổi trạng thái Tâm theo các tầng Trời.

## Nguồn gốc và ý nghĩa của Kinh

Hai điểm đặc thù phát xuất của Kinh phải được ghi nhận ngay là:

- Các bài Kinh đều do các Đấng Thiêng Liêng sống tại các tầng Trời ban cho chứ không phải người nơi trần thế viết ra, thí dụ như Kinh Đệ Thất Cửu do Thất Nương ban cho, Thất Nương có nhiệm vụ dẫn dắt Chơn Hồn từ Kim Thiên lên tầng Trời 7 Hạo Nhiên Thiên.

- Chính Đấng Thiêng Liêng sống tại chỗ đích thân ban cho kinh và mô tả quang cảnh tại mỗi tầng Trời với Cung, Đài, Điện ở đó do các Ngài trách nhiệm hướng dẫn Chơn Hồn.

<sup>274</sup> Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn dùng từ ngữ Chơn Hồn để chỉ Chơn Thần trong các kinh:

Kinh cầu hồn khi hấp hối: *Phép Lục Nương gìn giữ Chơn Hồn*

Kinh khi đã chết rồi: *Kêu Chơn Hồn vịn nú Chơn Linh*

Kinh Đệ Tam Cửu: *Chơn Hồn khoải lạc lên đàng vọng thiên.*

Về bí pháp của Kinh, trong thời Đại Ân Xá, Đức Chí Tôn cho đóng Địa Ngục, mở tầng Thiên đưa các Chơn Hồn siêu thăng theo đường Cửu Thiên Khai Hóa. Đây là lý do cúng Cửu và đọc Kinh Tuần Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường tiếp tục diễn ra trong vòng 581 ngày. Kinh Tận Độ là bí pháp giúp tín đồ tu trong một kiếp sanh, Chơn Hồn có thể lên đến Bạch Ngọc Kinh. *Thầy cho một quyền rộng rãi, cho cả nhóm loại càn khôn thế giới, nếu biết ngộ kiếp một đời tu, đủ trở về cùng Thầy đặng*<sup>275</sup>.

## Cảm nhận qua ngôn từ trong Kinh

Các Kinh Tuần Cửu, Tiểu Tường, Đại Tường là bí pháp độ hồn cho vong linh lần lượt vượt lên các tầng Trời. Trong mỗi bài Kinh Tuần Cửu do Đấng Thiêng Liêng ban cho đều mô tả Cung, Đài, Điện, quang cảnh tại mỗi tầng Trời. Trong thời kỳ Đại Ân Xá, Đọc Kinh Tuần Cửu là giúp cho Chơn Hồn được hưởng dẫn lên các tầng Trời, hiệp Tam Bửu mà thoát luân hồi chuyển kiếp.

Các Đấng Thiêng Liêng phải xử dụng ngôn ngữ thế gian mà truyền đạt ý nhằm chỉ dẫn cho người tu Đạo dần dần thâm thấu ngôn ngữ ngoài thế gian tức là Đạo. Tuy nhiên, câu hỏi của chúng tôi, người không có Tâm nhãn và Huệ nhãn, thì làm cách nào hiểu được ngôn ngữ của Kinh mà hình dung được cảnh vô hình? Vậy, đâu là câu trả lời?

### Đức Hộ Pháp trả lời câu hỏi như thế nào?

Nhìn được cảnh vô hình, con người phải có Huệ Nhãn đạt được do tu Đắc Pháp<sup>276</sup> hoặc được Thượng Đế đặc ân mở như trường hợp Đức Hộ Pháp. Nhờ đó mà Ngài thuyết giảng như sau: « Nơi cảnh vô hình thế nào thì chữ Tâm cũng thế ấy, không ai biết rõ. Nếu ta đạt pháp xuất ngoại xác thân, tương hội cùng các bạn cõi vô hình thì ta thấy khác hẳn theo tánh chất phàm tâm tương tượng ».

Khi đọc thuyết pháp của Đức Hộ Pháp thì Tâm phàm mới hiểu hình ảnh vô hình trong cõi Thiêng liêng như mô tả trong Kinh Tuần Cửu là những hào quang huyền diệu khi ẩn khi hiện theo tần số điện quang và trình độ tu tiến của Chơn Hồn. Vì vậy mà Chơn Thần cũng là ánh sáng nên biến đổi theo hào quang đó mà nhìn thấy được cảnh vô hình tùy theo ở vào trạng thái nào của tầng Trời. Thí dụ, Cửu Trùng Thiên có ba trạng thái: Thần, Thánh, Tiên, nếu Chơn Linh thăng lên tầng Trời 8 Phi Tường Thiên thuộc trạng thái Tiên thì Chơn Linh nhìn thấy **Cung Tận Thức, Cung Diệt Bửu** v.v. Điều này được ấn chứng bởi Tâm Nhân thiêng liêng của Đức Hộ Pháp: *Khi chúng ta bước vào Tòa Tam Giáo Bát Quái Đài rồi thì chúng ta thấy hào quang chiếu diệu xông lên rồi biến mất, kể thấy một Cây Cân Công Bình hiện ra trước mắt, rồi cũng biến mất. Chúng ta thấy mình chẳng khác nào như khán giả đứng trước Đài kia, coi lại cả kiếp sanh của chúng ta...». Về Ngọc Hư Cung (nơi họp triều đình của Thượng Đế), Đức Hộ Pháp thuyết giảng: « Đó là một thế giới đẹp đẽ vô cùng... hào quang chiếu diệu, mà màu sắc ấy biến đổi luôn, rất huyền diệu. Chơn Thần của chúng ta phải biến hóa theo những màu sắc ấy thì mới nhập được vào Ngọc Hư Cung, còn nếu biến đổi không được thì bị đuổi ra. Trong Ngọc Hư Cung không dùng lời nói, chỉ nói chuyện với nhau bằng tư tưởng ». Đức Hộ Pháp nhìn Bạch Ngọc Kinh: « màu sắc thay đổi sáng rõ, mà cả thoai khí **瑞氣**<sup>277</sup> bao quanh làm như thể vận chuyển hình trạng của nó vậy... nó vận hành như con vật sống vậy, thay đổi màu sắc vô cùng vô biên. Bí pháp ấy không thể gì tả đặng ».*

Lời của Đức Hộ Pháp cũng trùng hợp với ngôn từ trong Kinh, thí dụ như trong Kinh khi đã chết rồi mô tả:

<sup>275</sup> TNHT/Q1/tr.61

<sup>276</sup> Người tu đắc Pháp có Huệ nhãn thì thấy được, có Huệ nhĩ thì nghe được, có Huệ tỷ thì nghĩ được, có Huệ tâm thì ứng được (Luật Tam Thế, tr.44)

<sup>277</sup> Thoai khí 瑞氣: Chất khí tốt lành, đó là Hồn ngưng khí, là khí Sanh quang để nuôi dưỡng vạn linh

## Kinh Bạch Ngọc muôn lần điển chiếu

Chon Hồn cũng di chuyển như ánh sáng, điển chiếu:

*Năng lai năng khứ khinh khinh,  
Mau như điển chiếu, nhẹ nhàng bóng mây.*

## Cảm nhận với ý niệm « ản dụ »<sup>278</sup>

Trước nhất chúng ta giải thích từ ngữ **Cung** (tòa nhà lớn), **Đài** (tòa nhà cao) thí dụ: **Cung Tuyệt Khổ** ý nghĩa diệt trừ hình thể vật chất thấy được; **Đài Nghiệt Cảnh**<sup>279</sup>: tấm gương soi nghiệp ác (nghiệt: mầm ác, nghiệp ác; cảnh: tấm gương soi). Tiếp theo, lấy ý niệm « ản dụ » của hiền huynh Hà Ngọc Duyên<sup>280</sup> về các **Cung**, **Đài**, **Điện** cùng các **Đấng Thiêng Liêng** trong **Kinh Tuân Cửu** giúp cho chúng ta hiểu rằng :

- « **Cung** » (tòa nhà lớn) có nghĩa ản dụ nội giới của Tâm. Thí dụ, **Cung Lập Khuyết** nghĩa là Tâm nhìn vào nội giới mà dựng nên các thiếu sót; **Cung Ngọc Diệt Hình**, nội giới của Tâm trừ bỏ vật chất hữu hình (diệt: trừ bỏ, hình: hình thể vật chất thấy được);

- « **Điện** » (nơi thờ), « **Đài** » (tòa nhà cao) có nghĩa ản dụ ngoại giới của Tâm; **Đài Nghiệt Cảnh** (nghiệt: mầm ác, nghiệp ác, cảnh: tấm gương soi) cũng như **Đài Chiếu Giám** (Đài gương sáng) đặt trong **Tòa Tam Giáo**, phản chiếu lại rõ ràng tội phước; **Đài Huệ Hương** (huệ: sáng suốt, dứt điều mê muội; hương: mùi thơm) tẩy Chon Thần sạch sẽ khỏi hết ô trược. **Linh Tiêu Điện** (Linh: thiêng liêng, huyền diệu, Tiêu: khoáng không gian trống không) có nghĩa ản dụ Tâm sống trong cảnh tiêu diêu.

- Theo **Bát Nương**, hào quang của điện, đài nơi cõi Hư Vô tượng trưng cho cõi vô hình sắc tướng đối lại với cõi vô hình vô tướng của cõi **Dương Quang** (Thượng Đế). *Nơi cõi Hư Vô, là cõi vô hình theo sắc tướng; song đối lại với Dương Quang vô tướng thì nó lại hữu hình*<sup>281</sup>.

## Trạng thái của Tâm tại mỗi tầng Trời

Các tầng Trời mang hình ảnh chiếc thang để các Chon Hồn leo lên. Các nấc thang là những vùng điện quang với nhiều tần số khác nhau tương ứng với tần số luồng điện của Thần, Thánh, Tiên, Phật. Mức độ tu tiến sẽ làm thay đổi tần số điện quang của các Chon Thần và giúp cho Chon Thần leo dần lên các tầng Trời phù hợp với tần số luồng điện của mỗi tầng Trời. Suốt đoạn đường Cửu Trùng Thiên, tốc độ thăng thiên phụ thuộc vào thanh nhẹ và ô trược tức là tần số điện quang của động cơ chuyên chở là Chon Thần. Vì lý do đó mà ở mỗi tầng Trời, với sự giúp đỡ của các **Đấng Thiêng Liêng**, Chon Linh làm công việc gội sạch sẽ Chon Thần qua ý nghĩa ản dụ bằng các hình ảnh **Cung**, **Đài**, **Điện** với mục đích làm thay đổi tần số điện lực của Chon Thần.

Cửu Trùng Thiên biểu tượng ba trạng thái của các tầng Trời: Thần, Thánh, Tiên được biểu tượng tại Cửu Trùng Đài, chon tướng của Cửu Thiên Khai Hóa tại thế. Ba trạng thái Thần, Thánh, Tiên có thể nhìn thấy qua bảng đối phẩm giữa Cửu Trùng Đài và Cửu Thiên Khai Hóa khi các chức sắc và tín đồ hành lễ triều kính đức Chí Tôn, chư Phật Tiên Thánh thần.

<sup>278</sup> ản dụ (métaphore) là đem gán cho một vật cái tên để chỉ vật khác hay là sự thay thế hai yếu tố giống nhau

<sup>279</sup> Đài Nghiệt Cảnh là nơi rọi sáng các lỗi lầm (TNHT/Q1/tr. 83)

<sup>280</sup> Bản tin Đại Đạo, số:15/79, Maryland, Tr.76-96

<sup>281</sup> Luật Tam Thể, tr.44

**Bảng đối phẩm**

<i>Cửu Trùng Đài</i>	<i>Cửu Thiên Khai Hóa</i>	<i>Cửu Trùng Thiên</i>
Đạo hữu	Địa thần	Tầng Trời 1
Chức việc BTS	Nhơn thần	Tầng Trời 2
Lễ sanh	Thiên thần	Thanh Thiên
Giáo hữu	Địa thánh	Huỳnh Thiên
Giáo sư	Nhơn thánh	Xích Thiên
Chánh phối sư, Phối sư	Thiên thánh	Kim Thiên
Đầu sư	Địa tiên	Hạo Nhiên Thiên
Chường pháp	Nhơn tiên	Phi Tường Thiên
Giáo Tông	Thiên tiên	Tạo Hóa Thiên

Mỗi tầng Trời tương ứng với trình độ tu tiến tức với tần số điện quang Chơn Thần của người tu. Đền tầng Trời nào thì Chơn Hồn biến đổi theo trạng thái của tầng Trời đó nhờ có cùng tần số điện quang. Cảnh tầng Trời, Cung, Điện, Đấng Thiêng Liêng chương quản đều có nghĩa ẩn dụ ba trạng thái đó của Cửu Trùng Thiên.

Nhờ nhìn hình ảnh vô hình qua ý nghĩa ẩn dụ mà chúng tôi hiểu rằng là từ khi bắt đầu thăng lên các tầng Trời thì Chơn Thần không còn nghe tiếng nói của xác phàm lôi cuốn vào vòng tội lỗi nữa, nay chỉ còn nghe theo tiếng nói của Tâm Linh để tu tiến, gội sạch các oan khiên, ác nghiệp mà làm tròn nhiệm vụ động cơ chuyên chở Chơn Linh lên các tầng Trời. Tại mỗi tầng Trời, có vị Tiên Nương hướng dẫn vượt Cửu Trùng Thiên và có các Đấng Thiêng Liêng dạy Đạo để hiệp Tam Bửu (Tinh, Khí, Thần) và lánh luân hồi như Kinh Tuần Cửu diễn tả.

## 2. Hình ảnh các giai đoạn hiệp Tam Bửu

Phương pháp khảo cứu trên cho phép chúng tôi mô tả cuộc hành trình của Chơn Hồn leo lên các tầng Trời như sau.

### Từ tầng Trời 1 đến 3: Chơn Hồn (Tâm) ở trạng thái Thần

Khi Chơn Hồn biến đổi theo trạng thái Thần của 3 tầng Trời đầu tiên, thì Tâm nhìn biết xác phàm đã chết (hoa héo), được sửa soạn đi vào Vô Vi (ấn trái Đào), đang ở mức độ tu tiến của Ông Hiền (gặp bảy Lão). Tất cả trạng thái này của Tâm được ẩn dụ qua các hình ảnh mô tả trong Kinh như sau.

#### Tầng Trời 1

Đến vườn Ngạn Uyển 岸苑<sup>282</sup> xem hoa của mình đã héo tàn, dấu hiệu xác phàm đã chết, bầy dầy oan nghiệt hết rành. Nhứt Nương giúp cho định tĩnh Chơn Thần:

*Khá tình thức tiền duyên nhớ lại,  
Đoạn cho rồi oan trái buổi sanh.*

<sup>282</sup> Vườn Ngạn Uyển trồng 12 sắc hoa khác nhau, ứng với 12 con giáp (thập nhị chi), mỗi hoa tượng hình một người, hoa héo tàn là chết, tái kiếp xuống trần thì hoa nở lại; làm điều đạo đức hoa tươi thắm, gian ác hoa ú ọt. Bà Nhất Nương giải thích: mỗi cái hoa là một Chơn Hồn của cả kẻ Nguyễn Nhân, thanh suy, thăng đọa cũng do nơi khối sanh hoa khí ấy, định sanh mạng của mỗi người. (Đàn cơ 12-10-1934). Ngạn: cái bờ bên kia của biển khổ, thuộc cõi TLHS. Uyển: vườn hoa. Ngạn uyển là cái vườn hoa nơi cõi TLHS của Đức Phật Mẫu, do Nhứt Nương cai quản.

và giúp Chơn Hồn biết xác phàm đã chết rồi thì không còn thập ác<sup>283</sup>, lục trần<sup>284</sup> cám dỗ nữa:

*Vườn Ngạn Uyển sanh hoa đã héo,  
Khối hình hài đã chịu rã tan  
Bây đây oan nghiệt hết ràng<sup>285</sup>.*

## Tầng Trời 2

Chơn Hồn được ăn trái Đào Tiên, dự tiệc trường sanh đó là phần thưởng cho các Chơn Linh đắc đạo trở về ăn vào để được hằng sống, ý nghĩa ẩn dụ là Chơn Hồn được sửa soạn hành trình vào cõi Vô Vi

*Tây Vương Mẫu vườn Đào<sup>286</sup> ươm chín,  
Chén trường sanh có linh ngự ban<sup>287</sup>.*

## Tầng Trời 3 Thanh Thiên

Trời trong ánh sáng màu xanh, Chơn Hồn gặp bảy ông Hiền ở rừng trúc, sau tu thành bảy vị Tiên<sup>288</sup> ở động Thiên Thai, nơi Bồng Đảo (đảo Bồng Lai) nước Cam Lô rửa sạch thất tình lục dục; ý nghĩa ẩn dụ: Chơn Hồn ở trạng thái người Hiền, hết thất tình, lục dục, tu tiến lên Tiên phẩm.

*Cõi Thanh Thiên lên miền Bồng đảo,  
Động Thiên Thai Bảy Lão đón đường<sup>289</sup>.*

## Tâm ở trạng thái Thánh: tầng Trời 4 đến 6

Khi Chơn Hồn đi vào trạng thái Thánh của các tầng Trời, Tâm nhìn thấy nội giới và ngoại giới của Tâm qua các Cung, Đài.

Nội giới của Tâm qua các Cung (tòa nhà lớn) đều mang ý nghĩa ẩn dụ:

**Cung Lập Khuuyết**, Tâm dựng nên các thiếu sót,

**Cung Tuyệt Khổ**, Tâm cắt đứt mọi nỗi khổ để đến giai đoạn chót « khổ » của Đạo Cao Đài là « tuyệt khổ »<sup>290</sup>,

**Cung Ngọc Diệt Hình**, Tâm diệt trừ hình thể vật chất thấy được,

**Cung Vạn Pháp** ẩn dụ Tâm ở tịnh thất để biết nghiệp cũ, tìm thấy ngôi vị cũ.

Ngoại giới của Tâm qua các Đài (tòa nhà cao) phản chiếu như tấm gương soi

**Đài Nghiệt Cảnh** (nghiệt: nghiệp ác, cảnh: tấm gương soi) cũng như Đài Chiếu Giám tức Đài gương sáng (chiếu: soi rọi; giám: gương soi) đặt trong Tòa Tam Giáo; ý nghĩa ẩn dụ là Tâm xem lại rõ ràng tội phước « Đài Nghiệt Cảnh rọi chẳng biết bao nhiêu tội tình lầm người đưa chơn tìm đến » (TNHT)

**Đài Huệ Hương** (huệ: sáng suốt, dứt điều mê muội; hương: mùi thơm); ý nghĩa ẩn dụ Tâm tẩy sạch sẽ hết ô trược của Chơn Thân.

<sup>283</sup> Thập ác: sát sanh, du đạo, tà dâm, nói dối, nói ác, nói chia rẽ, nói phù phiếm, tham lam, sân giận, si mê

<sup>284</sup> Lục trần (lục cảnh): sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp

<sup>285</sup> Kinh Độ Nhứt Cứu

<sup>286</sup> Vườn Đào Tiên do Phật Mẫu chương quản, có 3600 cây đào, dùng trái Đào Tiên để làm phần thưởng

<sup>287</sup> Kinh Độ Nhị Cứu

<sup>288</sup> Nguyễn Tịch, Kê Khang, Hương Tú, Lưu Linh, Sơn Đào Nguyễn Hàm, Vương Nhung

<sup>289</sup> Kinh Độ Tam Cứu

<sup>290</sup> Những giai đoạn khổ trong ngũ chi Đại Đạo là từng khổ (nhân đạo), thẳng khổ (thần đạo), thọ khổ (thánh đạo), thoát khổ (tiên đạo), giải khổ (phật đạo), tuyệt khổ (đạo Cao Đài)

Sau đây là Kinh Tuần Cửu mô tả cảnh các tầng Trời.

#### Tầng Trời 4 Huỳnh Thiên

Có ánh sáng màu vàng, Lôi Thần dùng roi thần trừ quái khí, giải tán trược quang, vào **Cung Tuyết Khô** yết kiến Huyền Thiên Quân<sup>291</sup>, ý nghĩa ẩn dụ Tâm cắt đứt mọi nỗi khổ: *Vào Cung Tuyết Khô kiến Huyền Thiên Quân*<sup>292</sup>

#### Tầng Trời 5 Xích Thiên

Có ánh sáng màu hồng, bước lên **Đài Chiếu Giám**. Khi Tâm đứng trước tấm gương đặt trước Đài, bao nhiêu tội phước đều hiện ra rõ ràng:

*Đài Chiếu Giám Cảnh Minh nhẹ bước,  
Xem rõ ràng tội phước căn sinh*<sup>293</sup>.

Vào **Cung Ngọc Diệt Hình**, ý nghĩa ẩn dụ là Chơn Hồn trừ bỏ hình thể vật chất, Mở **Vô Tự Kinh**<sup>294</sup>: đứng trước quyển kinh, Chơn Hồn thấy tên họ mình hiện ra cùng với các kiếp sanh, nhìn thấy phẩm vị của mình. Ý nghĩa ẩn dụ là Tâm nhìn thấy các tiền kiếp, thông suốt việc trên Trời, dưới đất nên Tâm tự làm tòa xử lý.

#### Tầng Trời 6 Kim Thiên

Có ánh sáng vàng, Chơn Hồn đến:  
**Cung Vạn Pháp**, tức tịnh thất chứa pháp của các tôn giáo, có nghĩa ẩn dụ Chơn Hồn vào tịnh thất biết nghiệp cũ, tìm thấy ngôi vị cũ ở Thiêng Liêng,  
**Cung Lập Khuyết**, ẩn dụ Tâm dựng nên các thiếu sót,  
**Đài Huệ Hương** (huệ: sáng suốt, dứt điều mê muội; hương: mùi thơm), ẩn dụ Tâm tẩy Chơn Thần sạch sẽ khỏi hết ô trược.

*Vào Cung Vạn Pháp xem qua,  
Cung Lập Khuyết tìm duyên định ngữ;  
Đem Chơn Thần đến tận Đài Huệ Hương.*

### Tâm ở trạng thái Tiên: tầng Trời 7 đến 9

Đến các tầng Trời trong trạng thái Tiên, Tâm vào:  
**Cung Chưởng Pháp** (nơi phụ trách luật pháp), ẩn dụ Tâm tìm hiểu luật pháp của Càn Khôn Vũ Trụ và giúp cho Chơn Hồn giác ngộ,  
**Cung Tận Thức** (tận: hết, thức: hiểu biết), Tâm nhận biết phép biến hóa huyền diệu của cả Càn Khôn Vũ Trụ nên thấy Kim Mao Hầu tượng trưng cho năng lực dũng mãnh của người tu ở Thượng Giới, có thể đến Tịch San, Niết Bàn,  
**Cung Diệt Bửu** (diệt: trừ, bửu: quý báu), ẩn dụ Tâm thấy sự nghiệp của người tại cõi trần hiện ra mà từ bỏ,  
**Cung Bắc Đẩu**, ẩn dụ Tâm lên chỗ cao xem căn quả trong sổ bộ Thiên Tào天曹<sup>295</sup>, cho biết số phận của mình, học tập lễ nghi,

<sup>291</sup> Hóa thân của Thượng Đế

<sup>292</sup> Kinh Đệ Tứ Cửu

<sup>293</sup> Kinh Đệ Ngũ Cửu

<sup>294</sup> Theo thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp: *Khi con người gây tội lỗi thì chính Chơn Linh của mình chép tội tình ấy nơi cuốn kinh Vô Tự, khi Chơn Hồn thoát xác về Thiêng Liêng, thì cuốn kinh ấy phơi bày ra trước mắt, không có cách nào chối cãi được*

**Cung Tri Giác** (tri: biết, giác: cảm biết do giác quan), ẩn dụ Tâm đã cảm biết trụ Tinh, dưỡng Khí, Tôn Thần tức hiệp Tam Bửu, đắc Đạo và sửa soạn đăng lên cõi Phật cảnh.

Tại các tầng Trời này, gặp **Chuẩn Đề Bồ Tát, Phổ Hiền Bồ Tát**, ẩn dụ trình độ tu tiến của Tâm ở mức độ Bồ Tát.

Sau đây là mô tả các tầng Trời trong Kinh.

### Tầng Trời 7 Hạo Nhiên Thiên<sup>296</sup>

Gặp Đức Chuẩn Đề Bồ Tát, Đức Phổ Hiền Bồ Tát (ở động đá Phổ Hiền) mở cái vòng Kim Cô<sup>297</sup> (vòng bằng vàng đặt trên đầu) ra khỏi đầu, ẩn dụ ban cho Chơn Hồn ánh sáng Thiêng Liêng biết đường bay lên; vào **Cung Chưởng Pháp** nơi phụ trách luật pháp của Càn Khôn Vũ Trụ.

### Tầng Trời 8 Phi Tướng Thiên<sup>298</sup>

Tâm rất xa mùi uế trước trần thế, nghe tiếng chuông theo gió, uống rượu tiên làm ngây ngất, dùng nước Cam Lộ rửa sạch bi ai của kiếp người; đến **Cung Tận Thức** thấy Kim mao hầu ẩn dụ có mãnh lực dừng mãnh của người tu, **tại Cung Diệt Bửu** thấy sự nghiệp của người tại cõi trần hiện ra mà từ bỏ, gặp Đức Từ Hàng Bồ Tát, ẩn dụ mức tu đã đến hàng Bồ Tát.

### Tầng Trời 9 Tọa Hóa Thiên<sup>299</sup>

Theo Kinh Tuần Cửu, sau 81 ngày, Chơn Hồn thăng lên tầng Trời Tọa Hóa Thiên, khi đến **Cung Tri Giác**, Tâm cảm biết đã hiệp Tam Bửu, đắc Đạo và sửa soạn đăng lên cõi Phật cảnh.

*Cung Tri Giác, trụ tinh thần,  
Hườn hư mẫu nhiệm thoát trần đăng Tiên<sup>300</sup>.*

Sau đó Chơn Thần được vào Diêu Trì Cung bái kiến Phật Mẫu, được ban rượu tiên, vào **Cung Bắc Đẩu** xem căn quả cho biết số phận của mình, học tập lễ nghi vào Linh Tiêu Điện châu lạy Đức Chí Tôn.

Tại tầng Trời 9 Tọa Hóa Thiên, Tinh, Khí, Thần đều an tức hiệp nhưt.

*Đã qua chín tầng Trời đến vị,  
Thần dạng an, Tinh, Khí cũng an.<sup>301</sup>*

Đến đây Tâm đã được trang bị hành trang cho đoạn đường « *Thần hườn hư* » đi vào cõi Phật hư vô với sự trợ giúp của đạo Kinh Tiêu Tường và Đại Tường<sup>302</sup> nhằm độ Chơn Hồn. Sau cùng là đoạn đường « *hư hườn vô* », Chơn Hồn sẽ đi vào bản chất « *Không* » của Thượng Đế mà tự tu tiến để thăng lên.

<sup>295</sup> Thiên tào 天曹 là cơ quan chuyên trách của Thiên triều, chỉ triều đình của Đức Chí Tôn. Mỗi Thiên tào là một tầng trời.

<sup>296</sup> Trời lớn rộng. Hạo 昊 rộng lớn vô cùng, nhiên 燃 cháy

<sup>297</sup> Khi Chơn Thần xuống thế thì Nê hoàn cung bị bể bởi một Kim Cô vô hình

<sup>298</sup> Trời không ý sai quấy

<sup>299</sup> Trời tọa hóa vì tại đây Phật Mẫu nắm cơ sanh hóa thay quyền Đức Chí Tôn, tạo dựng Càn Khôn vũ trụ và vạn vật

<sup>300</sup> Kinh Độ Cửu Cừu

<sup>301</sup> Kinh khai cứu Tiêu Tường và Đại Tường

<sup>302</sup> Lễ Tiêu Tường làm 200 ngày sau Tuần Cửu, từ Tiêu Tường đếm đến 300 ngày sau nữa thì Đại Tường và mãn tang. Tổng cộng Chơn Hồn mất 581 ngày để hành trình lên đến tầng Trời 12 Hồn Nguơn Thiên. Lễ Tiêu Tường có mục đích đưa Chơn Hồn người chết lên Tầng Trời 10 Hư Vô Thiên, lễ Đại Tường đưa Chơn Hồn lên tầng Trời 12 Hồn Nguơn Thiên



## Chương 12

# Lên đường giải thoát

« Thần hườn hư, hư hườn vô »

**T**rong thời kỳ Đại Ân Xá, Đức Chí Tôn cho mở cửa Cực Lạc Thế Giới đón người đắc Đạo trở về,

*Đóng địa ngục, mở tầng Thiên,  
Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương*<sup>303</sup>.

Vì vậy mà sau đoạn đường Cửu Trùng Thiên thì Tinh-Khí-Thần hiệp nhứt và Chơn Hồn bắt đầu đoạn đường « Thần hườn hư » đi vào cõi Phật với sự trợ giúp của:

- Kinh Tiểu Tường (Tiểu 小: Nhỏ . Tường 祥: lành, tốt) và Đại Tường (Đại 大: Lớn. Tường 祥: điều tốt lành) tụng niệm trên trần thế,
- Các chú Phật hướng dẫn dạy Đạo.

Vượt hết ba tầng Trời của cõi Phật rồi, là đoạn đường chót « hư hườn vô ». Chơn Hồn đi vào bản chất «Không» của Thượng Đế ở Tam Thập Lục Thiên. Nhập Tam Thập Lục Thiên rồi con người tự mình tu tiến lấy và phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đăng lên đến Bạch Ngọc Kinh<sup>304</sup>. Khi linh hồn đạt đến Đại Hồn (Thiên Hồn) thì hiệp với Đại Linh Quang mà Đạo Cao Đài gọi là « Hiệp một cùng Thầy ».

## 1. Đi vào cõi Phật: Thần hườn Hư

Trên đoạn đường Cửu trùng Thiên, Tâm đã gội sạch oan khiên tiền kiếp, Tam Bửu Tinh Khí Thần hiệp nhứt.

*Đã quá chín tầng Trời đến vị,  
Thần định an, Tinh, Khí cũng an*<sup>305</sup>.

200 ngày sau Tuần Cửu, Kinh Tiểu Tường<sup>306</sup> đưa Chơn Hồn lên tầng Trời 10 Hư Vô Thiên<sup>307</sup>, đi vào cõi Phật.

Tại cõi Phật, Tâm ở trạng thái « Tâm không », Tâm không còn vương bận « tham, sân si...ái nộ, ó dục ». Không đây là không phạm ngã mà còn toàn chân ngã, tức « thuần chân, vô ngã ».

300 ngày sau Tiểu Tường, Kinh Đại Tường<sup>308</sup> đưa Chơn Hồn lên tầng Trời 11 Hội Ngươn Thiên<sup>309</sup> và 12 Hồn Ngươn Thiên<sup>310</sup> dưới quyền chương quản của Đức Di Lạc Phật Vương để dự Hội Long Hoa.

## Kinh Tiểu Tường

<sup>303</sup> Kinh giải oan

<sup>304</sup> « Qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu. Qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên. Vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đăng lên đến Bạch Ngọc Kinh, là nơi đạo Phật gọi là niết bàn đó vậy » (TNHT)

<sup>305</sup> Kinh khai Cửu, Đại Tường và Tiểu Tường

<sup>306</sup> Do Phật Mẫu ban

<sup>307</sup> Trời trống không nhưng rất huyền diệu

<sup>308</sup> Do Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ban

<sup>309</sup> Trời Hội Ngươn

<sup>310</sup> Trời không rõ ràng, lộn xộn

Đến cõi Phật là lúc Thần hườn hư hay đắc quả để đạt đến Chơn Tâm của Phật. Chơn Hồn đi vào Niết Bàn Cảnh hư vô của cõi Phật nằm dưới Tam Thập Lục Thiên (36 tầng trời). Vì vậy, bài Kinh Tiểu Tường chỉ nói đến ngoại giới của Tâm.

### **Ẩn dụ trong Kinh Tiểu Tường**

- Gặp Phật Nhiên Đăng, Phật A Di Đà, đến Lô Lô Âm Tự<sup>311</sup>, ẩn dụ Tâm ở cõi Phật, hoàn toàn sung sướng và an vui để nghe những điều Phật dạy,

- **Ngọc Hư Cung**: trạng thái hư vô của Tâm được ẩn dụ qua hình ảnh Tâm nhìn thấy Pháp ở Ngọc Hư Cung,

- **Thiên kiều** (cầu bắc lên Trời), ẩn dụ Chơn Hồn nhìn thấy con đường về với Thượng Đế,

- Đến **Bộ Công** (Bộ: sổ sách ghi chép, Công: công quả), ẩn dụ Chơn Hồn nhìn được công quả của mình để sửa soạn dự Hội Long Hoa,

- Nước tám công đức<sup>312</sup> của Ao Thất Bửu<sup>313</sup> ẩn dụ Chơn Thần trong sáng nhờ đã gội sạch sẽ hết ô trược, oan khiên tiền kiếp, trí tuệ khai thông,

*Ao Thất Bửu gội mình sạch tục<sup>314</sup>*

### **Hình ảnh mô tả trong Kinh**

Tại tầng Trời 10 Hư vô Thiên do Đức Phật Nhiên Đăng chương quản, Chơn Hồn nhìn thấy Ngọc Hư Cung<sup>315</sup>, đặt chân lên cầu Thiên Kiều (Cầu bắc lên Trời), đi đến Tây Qui (nơi định phận tốt đẹp cho Chơn Linh ở Cực Lạc Thế Giới), vào Lô Lô Âm Tự, bái kiến Phật A Di Đà, đến Bộ Công xem công quả của mình ở trần thế. Sau đó, Chơn Hồn được gội sạch bằng nước tám công đức của Ao Thất Bửu để sửa soạn lên tầng Trời tiếp theo.

### **Kinh Đại Tường<sup>316</sup>**

Đọc Kinh Đại Tường của Phật Thích Ca ban là để đưa Chơn Hồn lên tầng Trời thứ 11 (Hội Ngươn Thiên) và 12 (Hỗn Ngươn Thiên), cõi của Đức Di Lạc Vương Phật làm giáo chủ Hội Long Hoa và chương quản.

Điểm đặc biệt nhất là Kinh Đại Tường không ẩn dụ mà nói rõ công việc của Đức Di Lạc được dạy trong giáo lý của Đạo nơi trần thế là:

- Về tôn chỉ của Đạo. Ngài sẽ giảng sanh sửa đổi tất cả các giáo lý xưa, tóm thâu các tôn giáo thành một nền Đại Đạo, lập ra thời kỳ Thánh Đức:

*Tái sanh sửa đổi chơn truyền;  
Thâu các đạo hữu hình làm một<sup>317</sup>.*

- Làm giáo chủ Hội Long Hoa và chánh chủ khảo tuyển phong Tiên vị và Phật vị:

*Hội Long Hoa tuyển phong Phật vị.  
Trường thi Tiên Phật đợt kiếp khiên<sup>318</sup>*

<sup>311</sup> Chùa Lô Lô Âm ở tại kinh đô Cực Lạc Thế Giới, nơi ngự của Đức Phật Thích Ca và Đức A-Di-Đà-Phật

<sup>312</sup> Tám công đức của nước trong ao Thất Bửu: Trùng tịnh (lãng sạch); Thanh lạnh (trong mát); Cam mỹ (ngọt ngon); Khinh nhuyễn (nhẹ dịu); Nhuận trạch (nhuần trơn); An hòa; Uống vào thì hết đói khát, hết lo âu; Uống vào thì bỏ khõe các căn của xác thân

<sup>313</sup> xây dựng bằng 7 thứ quý: vàng bạc, ngọc lưu ly, ngọc xà cừ, ngọc mã não, ngọc hổ phách, ngọc san hô; theo nghĩa bóng, Ao Thất Bửu là Tâm Kinh, là Thiên Thơ gồm 7 bài Kinh dạy Tâm

<sup>314</sup> Kinh Tiểu Tường

<sup>315</sup> Ngọc Hư Cung là chỗ Đức Chí Tôn họp triều đình, xem xét công và tội

<sup>316</sup> Lễ Tiểu Tường làm 200 ngày sau Tuần Cửu, từ Tiểu Tường đếm đến 300 ngày sau nữa thì Đại Tường và mãn tang. Tổng cộng Chơn Hồn mất 581 ngày để hành trình lên đến tầng Trời 12 Hỗn Ngươn Thiên. Lễ Tiểu Tường độ Chơn Hồn người chết lên Tầng Trời 10 Hư Vô Thiên, lễ Đại Tường tận độ Chơn Hồn lên tầng Trời 12 Hỗn Ngươn Thiên

<sup>317</sup> Kinh Đại Tường

<sup>318</sup> NT

- Mở ra các cơ quan tận độ nhân sanh và tiêu diệt cõi địa ngục:

*Khai cơ tận độ Cứu tuyền diệt vong.*

Đến đây, Chơn Hồn đã lần lượt đi qua bốn trạng thái: Thần, Thánh, Tiên, Phật. Suốt đoạn đường này, Chơn Hồn đã đi ngang qua Tam Thiên Thế Giới, Tứ Đại Bộ Châu và nay bắt đầu sửa soạn hành trang đi vào Tam Thập Lục Thiên. « Qua khỏi Tam Thiên Thế Giới thì mới đến Tứ Đại Bộ Châu. Qua Tứ Đại Bộ Châu mới vào đặng Tam Thập Lục Thiên »<sup>319</sup>.

## 2. Đoạn đường *Hư hườn Vô*

Đến đoạn chót của thăng hoa là lúc « *hư hườn vô* », là lúc huyền quang nhưt khiêu (Thiên Nhân) thoát ra. Đức Hộ Pháp giảng: nếu người đạt được hư vô là đạt pháp, đắc Đạo. Hư hườn vô là lúc người tu chỉ còn toàn Đạo Tâm là ái, hỷ, lạc. Theo Đức Hộ Pháp, người tu đã đạt được cái Không (không danh, không lợi, không quyền), đạt được tâm lý chân không, thân tâm an nhiên tự tại đạt đến trạng thái vô vi giải thoát hoàn toàn. Tâm đã « *thuần chơn vô ngã* » và đi vào bản chất « *Không* » của Thượng Đế. Đạo không sắc tướng, Đạo không không, Thầy cũng hư vô, tuyệt sinh chặm dứt con đường sinh tử luân hồi như Kinh Xuất Hội đọc:

Comment [10]:

*Đạo hư vô, Sư hư vô,  
Reo chuông thoát tục, phát cờ tuyệt sinh.*

Theo Thánh Ngôn, Chơn Hồn đi vào phần thanh nhẹ, cao nhất của vũ trụ, đi vào cõi Tam Thập Lục Thiên (36 tầng Trời) là bản chất « *Không* » của Thượng Đế. Mỗi tầng trời do một Thiên Tào<sup>320</sup> phụ trách. Tam Thập Lục Thiên là 36 tầng Trời thuộc về vũ trụ vô hình, thanh khiết, nhẹ nhất ở tại trung tâm Càn Khôn Vũ Trụ. Bạch Ngọc Kinh ở tầng Trời cao nhất tức tầng trời Thái Cực ở trung tâm Tam Thập Lục Thiên; tầng Trời thứ 2 là Ngôi Dương, tầng trời thứ 3 là Ngôi Âm biểu tượng Lưỡng Nghi.

Thái Cực và Lưỡng Nghi hiệp lại thành ba Ngôi Trời gọi Tam Thiên Vị. Dưới Tam Thiên Vị là 33 tầng Trời cộng với ba ngôi trên là 36 Tầng Trời<sup>321</sup>. Tại 33 tầng ở dưới thì mỗi tầng dưới chường quản của một vị Thiên Đế tức hóa thân của Thượng Đế.

Vào đến Tam Thập Lục Thiên rồi<sup>322</sup>, Chơn Hồn tiếp tục tự tu hành để nhập trong Bát Quái<sup>323</sup>, lên cõi Tứ Tượng, Lưỡng Nghi sau cùng cõi Thái Cực tức Bạch Ngọc Kinh. Tại đây, Tiểu Linh Quang mới hiệp nhất với Đại Linh Quang để « *Hiệp một cùng Thầy* » và viết câu kết luận của bốn trang triết lý Cao Đài là:

<sup>319</sup> TNHT

<sup>320</sup> Cơ quan có nhiệm vụ chuyên môn trong triều đình Đức Chí Tôn

<sup>321</sup> Đức Chí Tôn dạy: *Thái Cực sanh Lưỡng Nghi tức là Tam Thiên Vị. Dưới ba ngôi đó có Tam Thập Lục Thiên (33 tầng trời), cộng với ba ngôi trên là 36 tầng trời nên gọi là Tam Thập Lục Thiên. Dưới 36 tầng trời còn có một tầng nữa là Nhưt mạch đặng tinh vi. Gọi là cảnh Niết Bàn. Chín tầng nữa gọi là Cửu Thiên Khai Hóa, tức là 9 phương trời, cộng với Niết Bàn là 10, gọi là Thập phương chi Phật. Gọi 9 phương trời, 10 phương Phật là do đó*

<sup>322</sup> « Vào Tam Thập Lục Thiên rồi phải chuyển kiếp tu hành nữa mới đặng lên đến Bạch Ngọc Kinh » TNHT

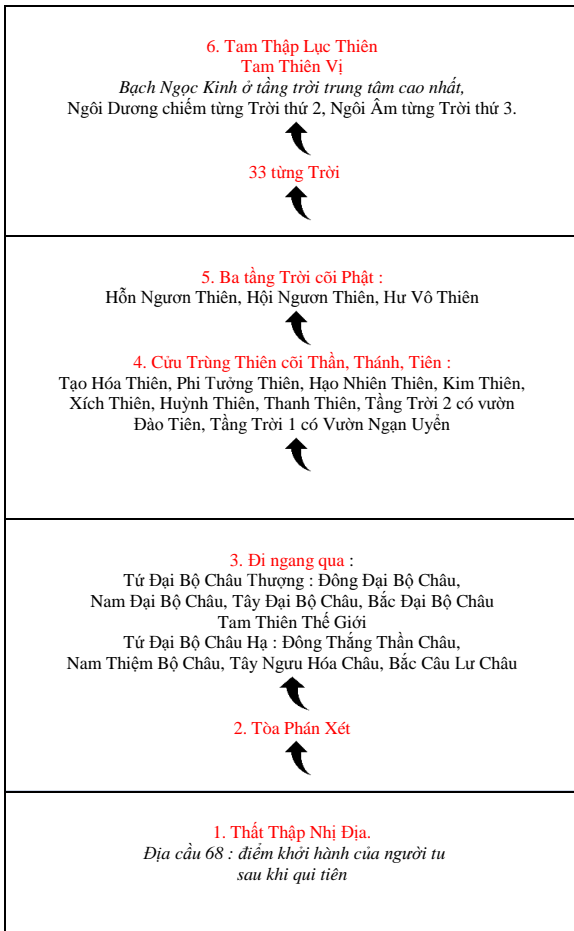
<sup>323</sup> Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,

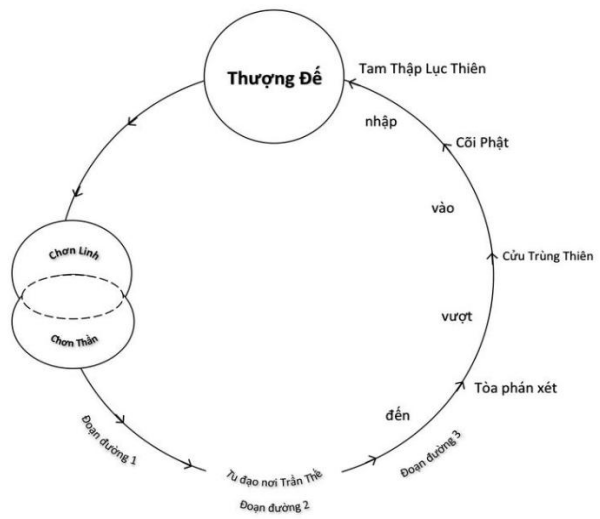
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hư (Kính khi đã chết rồi)

# Thiên Nhơn Hiệp Nhất

天人協一

## Tóm tắt hành trình qui hồi của người tu





Các đoạn đường Quy hỏi

## Phụ lục 1

# Về chữ «ngươn» và «chơn»

**K**hi tìm hiểu Tam Bửu, chúng ta thường gặp chữ «ngươn» (nguyên) và chữ Chơn (chân) đặt trước chữ Tinh, Khí, Thần thí dụ như Ngươn Thần và Chơn Thần, Ngươn Khí và Chơn Khí, Ngươn Tinh ...

Các danh từ kép có chữ ngươn và chơn chuyên chở một ý niệm tôn giáo nên gây rất nhiều khó khăn cho các nghiên cứu của người ngoại quốc và vấn đề dịch thuật ra anh hay pháp ngữ vì không có danh từ tương đương. Vì vậy mà các luận án bằng ngoại ngữ đều đề cập đến tổ chức, sanh hoạt giáo lý, xã hội... của Đạo.

**Chữ ngươn** 元 chỉ bắt đầu, gốc của sự thiêng liêng mẫu nhiệm trong vũ trụ của Đức Chí Tôn. Thí dụ : Ngươn Thần (Đại Linh Quang) chỉ gốc của các mẫu nhiệm thiêng liêng.

Các mẫu nhiệm phát sanh từ Ngươn Thần thì dùng **chữ «chơn»** 眞 có nghĩa là thật, không giả dối. Thí dụ như sự mẫu nhiệm của Chơn Thần «là thật, không giả dối» là vì phát sanh từ gốc (ngươn Thần, tức Thượng Đế) .

## 1. Chữ ngươn

元

Khi chữ ngươn đặt trước chữ thần, khí, chất như Ngươn Thần, Ngươn Khí, Ngươn Chất... là để chỉ bắt đầu hay gốc của Thần, Khí, Chất...

Trên tiến trình hình thành càn khôn vũ trụ, có ba gốc thiêng liêng quan trọng phải ghi nhớ là :

- Gốc đầu tiên là Khí Hư Vô 氣虛無 (Khí: chất hơi. Hư: trống không, Vô: không) nguồn gốc của càn khôn thế giới, đó là Ngươn Khí. Và «*khí Hư Vô sanh ra có một Thầy và ngôi của Thầy là Thái Cực*»(TNHT/Q2, tr.62).

- Gốc thứ nhì là Thượng Đế tức Ngươn Thần từ đó mà sanh ra mọi thiêng liêng mẫu nhiệm trong càn khôn vũ trụ,

- Gốc thứ ba là Đức Điều Trì Kim Mẫu là khởi nguyên của thiêng liêng mẫu nhiệm trong vũ trụ hữu hình. Thí dụ như «*Ngươn Chất*» chứa trong Kim Bồn cấu tạo vạn vật hữu hình.

Gốc 1. Hư Vô Chi Khí

↓

Gốc 2. Thượng Đế

↓

Gốc 3. Đức Điều Trì

## Ngươn khí

Ngươn Khí là Hư Vô Chi Khí<sup>324</sup> (khí Hồng mông, Khí Tiên Thiên) ở thời Tiên Thiên Cơ Ngẫu là thời kỳ trước khi có Thượng Đế. Hư Vô Chi Khí là chất khí nguyên thủy sanh ra Thái Cực, là nguồn cội của Càn Khôn Thế Giới.

## Ngươn Thần

Trong vũ trụ, gốc thứ nhì là Ngươn Thần tức Đức Chí Tôn từ đó phát sanh ra Thiêng Liêng mẫu nhiệm. Chữ nho Thần 神 gồm chữ Shi /thị 示 và chữ thần/ than 申 chỉ khí chất vô hình xuống từ cõi Thiêng Liêng<sup>325</sup>. Trong càn khôn vũ trụ, Thần là Đại Linh Quang biểu hiện dưới dạng ánh sáng thiêng liêng tức là Thượng Đế.

Trong con người, Thần là Chơn Linh, là Tiểu Linh Quang chiết ra từ Đại Linh Quang, biểu lộ qua ánh sáng của mắt: «*Quang thị thần*». Ánh sáng đó là Thần đấy.

Nơi cư ngụ của Thần trong cõi vô hình là Bạch Ngọc Kinh, Linh Tiêu Điện, trên trần thế là Bát Quái Đài trong Tòa Thánh, trong xác phàm là Tim. Trên bàn thờ, Thần được biểu tượng bởi nước Trà.

Thần được biểu tượng bằng nước, tách nước bên trái thuộc dương trong sạch, tinh khiết, tách nước bên phải có trà thuộc âm, tượng trưng cho Chơn Linh bị vật chất bao phủ. Khi luyện Thần, hành giả đưa luồng Chơn khí qua các luân xa thực hiện sự chiết khảm điền ly, hòa hiệp âm dương làm một, hiệp nhưt cùng Đức Chí Tôn.

Về yếu lý của Đạo pháp, Thượng Đế nói : «*Đạo của Thầy là Thần với Khí* ». Thần ở đây là Ngươn Thần (Dương Quang tượng trưng bởi hình vẽ mắt trái) của Thượng Đế đối ứng với chữ Khí bùa<sup>326</sup> (Khí Sanh Quang Âm của Diêu Trì Kim Mẫu) viết sau cốt tượng Đức Hộ Pháp, mang ý nghĩa Thần (Dương) Khí (Âm) tương giao thuộc về yếu lý của Đạo.

## Ngươn chất

Thái Cực vốn là cơ động tịnh. Thái Cực động sanh Chơn Dương làm Hỏa. Thái Cực tịnh mà sanh Chơn Âm (khí Âm quang) làm Thủy. Theo vũ trụ quan của Đạo Cao Đài thì hai ngươn chất ban đầu để tạo thành Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật là: Âm quang và Dương quang. Vì khí Âm quang chưa có ai chưởng quản nên Đức Chí Tôn mới hóa thân ra Đức Phật Mẫu để chưởng quản Khí Âm Quang.

<sup>324</sup> Hư : trống không nhưng huyền diệu, vô : không, chi : hư tự, khí : chất khí

<sup>325</sup> Trong sách giáo lý, chúng ta có gặp chữ Thần nhưng không mang ý nghĩa thiêng liêng mẫu nhiệm phát xuất từ Đại linh Quang, thí dụ : Thần chú : câu niệm bí mật có tác dụng mẫu nhiệm đến thế giới vô hình. Câu Chú của Thầy : *Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*

Thần Đạo là một nấc thang tiến hóa của Ngũ Chi Đại Đạo. Đạt được Thần vị rồi mới mới đạt Thánh vị, rồi Tiên vị, Phật vị... Thần Đạo mở ra thời Phong Thần do Đức Khương Thượng Từ Nha thay mặt Đức Ngươn Thi Chương Giáo cầm bãng Phong Thần và đọc sắc phong Thần. Trong Triệt Giáo, một cảm thú tu dưỡng lâu năm nên có phép linh thiêng của tiên như Linh Nha tiên ( bạch tượng)

Cù Thủ Tiên (sư tử xanh)... Nhưng các hóa nhân có hành vi không thuận ý Trời giúp kẻ ác (thời đó là Trụ Vương) nên bị từ trần, hồn bay vào bãng Phong Thần và sau được Khương Từ Nha phong Thần đi trấn nhậm các nơi.

Thần chủ : bài vị của người chết

Thần Hoàng (hào lũy) bốn Cảnh (địa phương của mình) 神隍本境 Thần cai quản về phần thiêng liêng ngôi làng của mình đang ở (the tutelary Genius of a village)

Trong Chơn Âm Tiên Thiên, đã chứa sẵn Nguơn chất 元質<sup>326</sup> gồm : Nguơn Tinh (Nguơn Chất âm) và Khí Sanh Quang (Nguơn Khí dương). Nguơn Chất này hiện diện tại tầng trời thứ 9 Tào Hóa Thiên, được dựng trong Kim Bồn (chậu bằng vàng) để Đức Phật Mẫu tạo hình hài mỗi người trong cõi thiêng liêng như Kinh Đệ Cửu Cửu mô tả.

*Nơi Kim Bồn và Nguơn Chất,  
Tạo hình hài các bậc Nguyên Nhân (Kinh Đệ Cửu Cửu).*

Hai cụm từ « *Nguơn Chất* » và « *hình hài* » trong câu kinh trên diễn tả hai điều tối quan trọng trong việc cấu tạo con người.

Câu 1 chỉ rõ Tinh Tiên Thiên (Nguơn Chất) dựng trong Kim Bồn tại tầng trời thứ 9 (Tào Hóa Thiên) được Đức Diêu Trì dùng làm vật liệu tạo tác hình hài Đệ Nhị Xác Thân (Chơn Thân). Điều này quan trọng ở chỗ là chỉ có Đạo Cao Đài mới nói rõ về sự hiện diện của Tinh Tiên Thiên vô hình.

Câu 2 « *Tạo hình hài* » có nghĩa Tinh Tiên Thiên giống như tờ giấy. Trên tờ giấy này, Đức Phật Mẫu vẽ « *hình dáng* » (profile) của mỗi người như vẽ đồ án tòa nhà với đầy đủ kích thước, hình dạng bên ngoài, cấu trúc bên trong ghi sẵn các dấu ấn di truyền (ADN) tiền định của hình dáng, dòng họ, chủng loại, kiếp người v.v. Khi giáng trần cùng với Chơn Thân, Tinh Tiên Thiên đã mang hình hài tiền định giống như sơ đồ kiến trúc của một căn nhà với cấu trúc bên trong đã được Đức Phật Mẫu ấn định cho kiếp này như thế nào.

## 2. Chử Chơn

眞

Các mẫu nhiệm phát sanh từ « *nguơn* » thì dùng chữ « *chơn* » có nghĩa là thật, không giả dối. Thí dụ như Chơn linh 眞靈, Chơn Thần 眞魂, Chơn Hồn 眞魂 để chỉ sự mẫu nhiệm phát sanh từ gốc (Đại Linh Quang, tức Thượng Đế) nên « *thật không giả dối* ».

### Chơn linh

Chơn linh 眞靈 là linh hồn, là điểm linh quang do Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài, ban cho mỗi người làm linh hồn để tạo nên sự sống và làm chủ xác thân. « *Mỗi đũa Thầy đều có cho một Chơn linh theo gìn giữ chơn mạng sanh tồn. .. Chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhưt nhưt việc lành việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa Phán Xét*». (TNHT)

### Chơn thần

« *Chơn thần là gì? là Nhị xác thân, là xác thân thiêng liêng. Khi còn ở nơi xác phàm thì khó xuất riêng ra đặng, bị xác phàm kéo níu. Cái Chơn thần ấy của các Thánh, Tiên, Phật là huyền diệu vô cùng, bất tiêu bất*

<sup>326</sup> Nguơn (nguyên): Khởi đầu, gốc; Chất: cái chất để tạo ra vạn vật. Nguơn chất là cái chất ban đầu để từ đó tạo thành muôn vật. Theo vũ trụ quan của Đạo Cao Đài thì hai nguyên chất ban đầu để tạo thành CKVT và vạn vật là: Âm quang và Dương quang



diệt. Bậc chơn tu khi còn xác phàm nơi mình, như đắc đạo có thể xuất ra trước buổi chết mà vân du Thiên ngoại. Cái Chơn thân ấy mới đặng phép đến trước mặt Thầy». (TNHT)

Chơn Thân 眞魂 là xác thân thiêng liêng của mỗi người, do Đức Phật Mẫu phối hợp Khí Sanh Quang (Ngươn Khí dương)<sup>327</sup> với Ngươn Tinh (âm)<sup>328</sup> của Ngươn Chất chứa trong Kim Bồn nơi Điều Trì Cung để tạo thành. "Nơi Ao Điều Trì có một đài phát hiện Âm quang. Đài ấy thấu lẫn Sanh quang của ngôi Thái Cực, rồi đem Dương quang hiệp với Âm quang mà tạo nên chơn thân cho Vạn linh trong Càn Khôn Vũ Trụ". Lẫn Sanh quang của ngôi Thái Cực là điểm Linh quang của Đức Chí Tôn ban cho. Đức Phật Mẫu thấu điểm Linh quang này làm linh hồn, rồi dùng Ngươn Tinh (Âm quang) phối hợp với Ngươn Khí (Khí Sanh Quang) để tạo chơn thân (tức là xác thân thiêng liêng) bao bọc điểm Linh quang ấy, tạo thành một con người nơi cõi thiêng liêng.

## Chơn hồn

Chơn Hồn 眞魂 nghĩa thông thường là Chơn Linh, Linh Hồn, nhưng trên đường thăng thiên, Chơn Thân bao bọc Chơn Linh nên gọi chung là Chơn Hồn. Vì vậy mà Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn dùng từ ngữ Chơn Hồn để chỉ Chơn Thân trong các kinh.

Kinh cầu hồn khi hấp hối: *Phép Lục Nương gìn giữ Chơn Hồn*  
Kinh khi đã chết rồi: *Kêu Chơn Hồn vịn nú Chơn Linh*  
Kinh Đệ Tam Cứu: *Chơn Hồn khoải lạc lên đàng vọng thiên.*

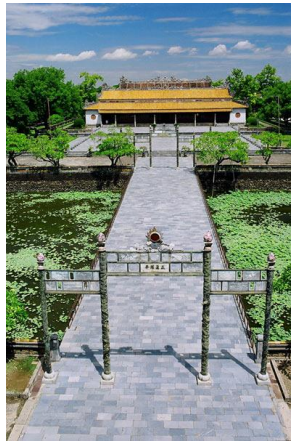
<sup>327</sup> Khí Sanh Quang 生氣. Sanh : sanh ra, sống. Quang: ánh sáng. Bước vào Cửu Trùng Đài, nhìn phía sau tượng Đức Hộ Pháp, có khắc một chữ Khí thép vàng trên nền gỗ đỏ để biểu tượng cho Khí Sanh Quang. Khi tín đồ lạy xong thì phải quay ra sau cúi đầu xá chữ Khí một xá

<sup>328</sup> Dấu hiệu Ngươn Tinh Tiên Thiên hiện ra khi người vì phạm tội nặng Thiên Điều hoặc phạm thệ bị Trời Đất giết chết (Thiên tru Địa lục) hoặc Ngũ Lôi tru diệt (5 vị thần Sấm Sét) giết chết. Chơn Thân bị Ngũ Lôi đánh tan ra thành những ngươn chất được Điều Trì Cung thu lại. Chơn Linh phiêu lạc phải chờ cuộc Đại Ân Xá, Đức Phật Mẫu ban cho một Chơn Thân mới để trở về đầu kiếp xuống trần lập công trả quả và tiến hóa (Luật Tam Thế, tr.25)

## Phụ lục 2

### Về chữ **HÒA** và **Ngũ Thần**

Đi qua cửa Ngọ Môn sẽ đến cầu Trung Đạo bắc qua hồ Thái Dịch trong Hoàng Thành, là đường dẫn từ [cửa thành Ngọ Môn](#) vào điện Thái Hoà và nằm trên trục Thần Đạo của cung thành.



Cầu Trung Đạo và điện Thái Hoà

Ở hai đầu cầu Trung Đạo có hai Nghi môn (còn có tên gọi khác là Phương môn). Hai mặt trước sau của mỗi Nghi môn đều có bốn chữ viết trên nền Pháp lam.

Hai mặt hướng nam (từ ngoài Ngọ Môn nhìn vào) là hai câu :

Chính trực đẳng bình 平等 直正

Cao Minh Du Cửu 高明悠久

Hai mặt hướng bắc (trong điện Thái Hoà nhìn ra) là hai câu:

Cư nhân do nghĩa 居仁由義

Trung hoà vị dục 中和位育

Nội dung bốn câu trên hai Nghi môn này gần như tóm tắt:

- Đường lối cai trị của triều đình nhà Nguyễn và tuyên ngôn về con đường chính trị của triều đại,
- Tư tưởng chỉ đạo và tu dưỡng bản thân nhà vua

Từ ngôi vua trong Điện Thái Hoà 太和 nhìn ra là thấy bốn đại tự 中和位育 Trung Hoà Vị dục<sup>329</sup>. Đó là bài học dạy vua cai trị thần dân bằng « *Trung Hoà* ».

<sup>329</sup> Trung: 中 ở giữa. Hòa: 和 Thuận thảo, điều hòa. Vị: 位 Ngồi vị, chỗ đứng. Dục: 育 Nuôi cho khôn lớn.

Rồi trở về Tây Ninh đi thăm Tòa Thánh, bước vào Cửu Trùng Đài, chúng ta sẽ thấy tượng Đức Hộ Pháp kèm giữ Thất đầu xà tức kèm chế thất tình, lục dục để giữ được Trung Hòa. Giáo lý Cao Đài thì luôn luôn nhắc nhở tín đồ học chữ « Hòa »,

*Nghĩa nhân đàn hình gởi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhau một chữ Hòa. (Thi văn dạy Đạo)*

Trung Hòa được hiểu như thế nào? Trung: 中 ở giữa. Hòa: 和 Thuận thảo, điều hòa. Trung hòa là cái tính tự nhiên của Trời Đất. Thất tình : ái (yêu thương), ố (ghét), hỉ (mừng), nộ (giận), ai (buồn), lạc (vui sướng), cụ (sợ hãi) khi chưa phát thì gọi là Trung, khi phát ra đúng tiết điệu hòa hài cảm ứng với nội tâm ngoại cảm gọi là Hòa. Trung Hòa là đạt đến yếu tố trong định ngoài an, để sống một cuộc sống siêu thoát mà trong cuộc sống siêu thoát thì Tiên Phật cũng thế thôi.

### Trung Hòa vị dục đối với Vua

Ngồi ở ngôi vị Vua (Vị: 位) và muốn ngôi vị ngày một vững chắc thì phải biết nuôi dưỡng (Dục: 育). Muốn nuôi dưỡng ngôi vị thì phải biết kèm chế thất tình cho phát ra đúng tiết điệu hòa hài cảm ứng với nội tâm ngoại cảm. Đó là biểu lộ thất tình vui, giận... phải đúng tiết độ tức trong trạng thái Trung Hòa thì Vua mới an vị, đất nước thịnh vượng thanh bình. Trung hòa vị dục có nghĩa là như vậy.

### Trung Hòa đối với Đạo Cao Đài

Tượng Đức Hộ Pháp kèm chế 7 đầu của Thất Đầu Xà là bài học giáo lý dạy người tu Đạo phải giữ cho trong định ngoài an không để cho thất tình lục dục làm rối loạn tâm can. Đó là ở trạng thái «*Trung Hòa*» thuộc cái tính tự nhiên của Trời Đất. Vì vậy, Đức Hộ Pháp nói :«*Phương pháp độ rỗi, chỉ khuyên lon các chơn linh dầu Nguyên Nhơn hay Hóa Nhơn đoạt được hai chữ Hòa và Nhân mới về Niết Bàn được*» (Theo Tam thập lục thiên du ký của Đức Hộ Pháp).

Ngũ đức trong giáo lý Cao Đài, Hòa là Đức đứng đầu. Ngũ Đức là « Hòa (harmony), Nhân (patience), Khiêm (modesty), Cung (respect), Ái (love)» mà Đức Hộ Pháp gọi là Ngũ đức lương tâm. Vì vậy mà «*Đạo quý là tại Hòa. Tạo Thiên lập Địa cũng do âm dương hợp hòa... Tâm bất hòa thì thất tình lục dục phát khởi tranh ngôi trong vòng vật dục, chẳng hề biết Thiên lý là gì*» (TNHT,Q1, tr.87)

## Tương quan giữa Ngũ Thân và Trung Hòa

Muốn giữ được Trung Hòa thì phải kiểm soát được sự biểu lộ của Ngũ Thân (khí tiên thiên) qua sự giao cảm với khí hậu thiên (thất tình, ngũ vị...) trong ngũ tạng. Khí Tiên Thiên và khí Hậu thiên trong ngũ tạng luôn luôn giao cảm với nhau theo hệ thống ngũ phân (système quinaire) có nghĩa là mỗi tình cảm, mỗi mùi vị liên kết với một tạng và ảnh hưởng đến Thần ngự trong tạng đó. Thí dụ tình cảm vui hay vị đắng chạy về tim và lay động Thức Thần ở tim; xúc cảm sợ hãi và vị mặn thì chạy về tạng thận làm cho Thần trong thận là Chí bị lung lay. Sự liên hệ theo hệ thống ngũ phân được trình bày trong bảng dưới đây.

Bảng tương quan giữa thất tình, ngũ vị với ngũ tạng

<i>Ngũ tạng</i>	<i>Ngũ Thần</i>	<i>Thất tình</i>	<i>Ngũ vị</i>
Tim	Thức Thần	Hi lạc(vui mừng)	Đắng
Tì	Ý	Ái ó (yêu ghét, lo âu)	Ngọt
Phế	Phách	Ai (buồn)	Cay
Thận	Chí	Cụ (sợ hãi)	Mặn
Can	Hồn	Nộ (giận)	Chua

Ngũ Thần (Chơn Thần) là khí Tiên Thiên và thất tình là khí Hậu Thiên của ngũ tạng, cả hai đều ở thể khí vô hình nên luôn luôn cùng rung cảm với nhau theo hệ thống ngũ phân. Các mối tương quan đó diễn tả các đụng chạm hàng ngày của khí Ngũ Thần với khí Hậu thiên tình cảm, mùi vị v.v. của đời sống trần thế. Sự đụng chạm đó mà bất hòa gây ra oan nghiệt thì Chơn Thần phải gánh nên bị ô trược là vậy. Thí dụ giận dữ thái quá, can khí xáo trộn làm Hồn trong can giao động không còn biết lý lẽ nữa. Hậu quả là giận quá hóa ngu (sân si) gây oan nghiệt, làm hại đường tu.

## Tự kiểm nghiệm Ngũ Thần bằng thất tình

Tại sao lại nói ngũ tạng sanh Tình? Đức Cao Thượng Phẩm trả lời : « Trong mọi người đều có thất tình lục dục, những tình dục ấy phát sinh ra do nơi lục phủ ngũ tạng, nhưng chủ của nó là Chơn Thần đó vậy» (Luật Tam Thể, tr.20).

Trong mỗi tạng, Thần được nuôi dưỡng bởi Chơn Khí của tạng đó, thí dụ phế khí nuôi dưỡng Phách. Nếu một tình cảm liên hệ đến một tạng bộc lộ quá đáng, Chơn Khí của tạng sẽ xáo động, Chơn Khí của tạng xáo động kéo theo vọng động của Thần trong tạng đó, Thần vọng động sẽ làm Chơn Thần ô trược. Từ quan sát xáo động Chơn Khí bởi tình cảm thái quá, ai trong chúng ta cũng có thể tự kiểm chứng được thất tình thái quá hại Ngũ Thần với những triệu chứng nào.

- Giận quá thì can khí bốc lên, mặt mày đỏ kè, chân tay run rẩy làm mờ Hồn trong can nên ngu dại làm điều trái đạo; nộ giận là một tội ác trong tam độc (tham, sân, si) và thập ác<sup>330</sup> nên Thượng Đế phải « *Khuyên một điều con khá giảm hồn* ».

- Buồn thái quá làm phế khí co lại và giáng xuống, mặt xám lại, tay lạnh ngắt, hại đến Chơn Thần ở phế (Phách) khiến khó thở, tinh thần suy nhược, yếm thế;

- Vui thái quá làm tán khí tim khiến Thức Thần trong tim muốn hóa điên cuồng, miệng nói tay múa;

- Thần ở tì (ý) chán nản, mệt mỏi nếu lo âu, yêu ghét quá đáng làm tổn thương tì khí, ngồi buồn thiu chẳng buồn đuổi ruồi muỗi;

- Sợ hãi làm Thần ở thận (Chí) mất hết ý muốn mạnh mẽ để đạt mục đích.

Tóm lại, thất tình hi nộ ai lạc... biểu lộ quá đáng trở thành xúc cảm thì theo ngũ quan nhập vào tàn phá ngũ tạng, làm thần phải thương tổn nên phải luyện kỹ để trị nội thương đó, tạo thể quân bình cho trong định, ngoài an.

<sup>330</sup> Thập ác : 3 ác của thân (sát sanh, du đạo, tà dâm), 4 ác của khẩu (vọng ngữ, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu), 3 ác của ý ( tham, sân, si)

## Tự kiểm nghiệm Ngũ Thần bằng ngũ vị

Mặc dầu xác phàm cũng sinh hoạt riêng theo bản năng tự động như tim đập, máu huyết lưu thông... nhưng sinh hoạt tự động đó vẫn phụ thuộc vào điều kiện hài hòa của Ngũ Thần (Chơn Thần). Sau thất tình, mùi vị thực phẩm cũng có thể làm xáo trộn cung điệu thiên nhiên của Ngũ Thần và cản trở việc qui Ngũ Thần về đấng đạo. Ngũ vị là: đắng (đi về tim), ngọt (tì), cay (phế), mặn (thận), chua (can). Dù ăn mặn hay ăn chay tu Đạo, chúng ta cũng có thể tự kiểm chứng được sự hiện diện của Ngũ Thần trong ngũ tạng với vài thí dụ sau.

### Vị đắng lay động Thức Thần trong tim

Thức Thần ngụ trong tim. Vị đắng cảm ứng với khí của tim. Sau khi uống cà phê quá nhiều lại đậm đặc, tại sao tim đập mạnh, đầu óc tỉnh táo, bàn tay ướt mồ hôi? Lý do là vị đắng cà phê đi về tim nên kích thích quá mạnh khí của tim, làm xáo trộn nơi cư ngụ của Chơn Linh và làm Thức Thần (Chơn Thần) dấy động nên mới có những triệu chứng đó.

### Tì khí suy phát sanh lo âu

Sau khi làm việc mệt nhọc trí não hay lo âu, người sẽ cảm thấy uể oải, bủn rủn chân tay, thiếu sáng kiến. Đó là triệu chứng Chơn Thần trong tì là Ý suy nhược vì thiếu bổ dưỡng. Ăn vị ngọt (cà rem, bánh ngọt...) vào là Chơn Thần (ý) trở lại bình thường ngay. Lý do là vị ngọt nuôi dưỡng khí Hậu Thiên (tì khí) bao bọc Chơn Thần.

### Phế khí yếu nhược

Phế khí suy nhược sẽ có triệu chứng: tiếng nói và hơi thở yếu ớt, hay đổ mồ hôi, ho xuyên. Phách trong phế gây trạng thái chán đời, yếm thế... Trong trường hợp này thì nên kiêng vị cay vì vị cay làm tân khí của phế và bệnh nặng thêm.

### Vị mặn bồi bổ Chơn Thần Chí

Vị mặn cảm ứng với thận khí và bồi bổ Chí (Chơn Thần trong thận). Nếu độ mặn trong máu xuống quá thấp vì đổ mồ hôi quá nhiều nhất là sau khi đi bộ dưới nắng gay gắt, tập dượt thể xác, con người có thể ngất xỉu hoặc suy giảm Chí phần đầu sinh ra sợ hãi. Đó là dấu hiệu thiếu vị mặn của muối cho Chơn Thần (Chí). Một ly chanh muối là giải quyết vấn đề.

### Vị chua làm Hồn thất tán

Nếu can khí suy yếu vì lạm dụng vị chua, Hồn trong can sẽ bạc nhược mà sinh ra sợ hãi, nhút nhát, thần kinh suy nhược, yếm thế, chân tay không sức lực<sup>331</sup>. Biện pháp là giảm hay kiêng ăn vị chua cảm ứng với phế khí.

Bảng tóm tắt dấu hiệu ô trước bởi khí ngũ vị

Vị khí quá độ	Tạng bị kích động	Dấu hiệu khí Tiên Thiên ô trước	Dấu hiệu xác phàm ô trước
Mặn	Thận	Chí suy nhược, sợ hãi	Thùy hóa bất tương giao, bệnh tim, thận
Chua	Can	Hồn thất tán, thần kinh suy yếu	Gân dãn, sa bọng đái, tiểu tiện nhiều
Đắng	Tim	Thức Thần hồi hộp, mất ngủ	Áp xuất cao, mồ hôi bàn tay
Ngọt	Tì	Ý hay lo âu	Mập phì, thân nặng nề
Cay	Phế	Phách chán đời, yếm thế	Ho xuyên, hơi thở yếu ớt

<sup>331</sup> Thường xảy ra với người muốn giảm kí bằng ăn uống thật nhiều giấm, bươi chua, chanh

## Ngũ Thần trong ngôn ngữ

Theo như tương quan giữa Ngũ Thần và thất tình, vui thái quá hại Thức Thần ngũ trong tim, lo âu hại Ý (tì), buồn hại Phách (phế), sợ hãi hại Chí (thận), oán giận hại Hồn (can). Chúng ta hãy nghe ngôn ngữ dân gian diễn tả Ngũ Thần cảm ứng với thất tình thái quá như thế nào.

Sợ hãi quá mức đến nỗi Hồn trong can xuất ra khỏi xác mà kêu rằng:

*Hồn bất phụ thể.*

Vì sợ hãi (kinh) mà Phách rơi rụng (lạc) hoặc mất hết (táng), Hồn thì sợ (kinh) bay mất (phi) thì nói:

*Phách lạc Hồn kinh.  
Hồn phi Phách táng.*

Còn trong Đạo, Kinh Khi Đi Ngũ diễn tả Hồn Phách:

*Trong giấc mộng nghỉ yên Hồn Phách,  
Đấng Thiêng Liêng năng mách báo giùm.*

Khi mất hết (táng) can đờm (khí của đờm tức mất cho can đờm), người dân biểu lộ bằng câu nói:

*Kinh Hồn táng đờm*

Còn Kinh Sám Hối thì diễn tả:

*Nhiều gộp núi như đao chơm chơm,  
Thấy dùng mình táng đờm rất ghê.*

Còn về Hồn Vía, người dân diễn tả sợ hãi bằng mất Hồn và Vía (Phách):

*Thất kinh Hồn Vía.*

Thánh Ngôn thì dạy :

*Tại Trời đến mới kinh Hồn mất Vía,  
Nhớ lại Thầy, Thầy đã đi đầu.*

## Tâm thánh, Tâm phàm

Kinh Khai Cứu mô tả con thuyền bị sóng vỗ lao chao trong biển khổ, người chèo lái thuyền biết rằng muốn đến bờ (cõi Thiên) thì phải cắt đứt thất tình (đoạn tình) và đập lục đục lại (yếm đục) thì thuyền mới không chìm trong cơn bão thất tình lục đục.

*Ngó chi khổ hải sóng xao,  
Đoạn tình (thất tình) yếm đục (lục đục) đặng vào cõi Thiên.*

Hình ảnh sóng gió thất tình lục đục đe dọa đắm thuyền cho chúng ta hiểu ngay lý do tại sao giáo lý Cao Đài dạy phải kèm chế thất tình lục đục. Kèm chế thế nào? Bằng tu Tâm luyện Tánh để có một thánh Tâm trước cảnh trần thế như thí dụ dưới đây.

Từ một cảnh trần thế (lục trần) là bom nổ, chết người, cảnh này tác động lên Tâm Tánh qua các giai đoạn sau :

- Giai đoạn cửa ngũ tạng (lục căn) mở ra trước lục trần: mắt nhìn thấy người chết, tai nghe bom nổ (lục căn),

- Giai đoạn lục thức nhờ có trí não. Lục thức khiến Tâm ý thức rằng đó là điều nguy hiểm, vô nhân... và làm cho Tâm rung cảm mà sanh sợ hãi hay tức giận trong thất tình,
- Giai đoạn Khí (Tánh) dấy động. Nếu tức giận thì Tình cảm tức giận sẽ tác động lên Chơn Thần tức Tánh qua trung gian khí của tạng can, nơi cư ngụ của Hồn,
- Giai đoạn Hồn giao động. Khí tạng can giao động làm cho Hồn xáo trộn. Mức xáo trộn của Hồn tùy thuộc vào trách nhiệm của Tâm kèm chế được Tánh hay không.

Ở giai đoạn Hồn, chúng ta mới phân biệt được Thánh Tâm của người tu Tâm dưỡng Tánh với Tâm phàm « *Tâm viên, ý mã* » luôn luôn dao động, chạy theo ngoại cảnh trần thế.

Trước cảnh bom nổ gây chết chóc, Tâm người tu (Tâm thánh) giúp Tánh đi vào hiệp với Tâm để đạt đến Trung-Hòa. Chuyển động Tánh nhập Tâm biểu hiệu Tâm (Chơn Linh) kèm chế được Chơn Thần, không để Chơn Thần bị lôi cuốn bởi lục căn, không để cho tình cảm (giận hay sợ hãi) vọng động trước cảnh lục trần (bom nổ). Tâm trở nên an tịnh, giữ được bản thể chơn Tánh. Nhờ đó mà hành động phát tiết đúng chừng mực (trung hòa).

Trái lại, cũng trong cảnh đó, nếu thiếu tu Tâm dưỡng Tánh, Tâm phàm sẽ chiều theo đòi hỏi của Tánh (Chơn Thần) khiến cho lục căn chạy theo lục trần, buông thả thất tình tác quái làm cho Chơn Thần mờ ám, Tâm bất an tịnh nên vọng động. Ở trạng thái này thì thất tình trở thành « *qui* » gây oan trái, hại cho Chơn Khí và Ngũ Thần như sau:

Hỉ nộ (mừng, giận) không chừng mực làm ngũ khí, tam huê<sup>332</sup> mau hao kém;  
 Ái ô (yêu, ghét): tinh huyết, thân lực chóng giảm suy;  
 Ai, lạc, cụ (buồn, vui, sợ) làm sa vào những thói thấp hèn ngu dốt.

Đó là lý do tại sao có tượng thất đầu xà bị kèm chế bởi Đức Hộ Pháp tại Hiệp Thiên Đài, và tại sao Thánh ngôn dạy phải tu Tâm luyện Tánh cho đến mức Tâm và Tánh tận thiện tận mỹ, chí diệu chí linh, để hiệp nhập vào Chơn lý hằng hữu bất biến. Thành Tiên tác Phật cũng do nơi Tâm, mà trở lại làm loài cầm thú mang lông đội sừng cũng do Tâm. Còn nếu không tu Tâm luyện Tánh thì chỉ hoài công tu:

*Đường Tâm của Thánh dầu chưa vẹn,  
 Có buổi hoài công bước Đạo tâm.*

<sup>332</sup> Tam huê; huê là hoa; chi tam bửu hiệp nhất, tụ tại đỉnh đầu chỗ nê hoàn cung (huyền quan khiêu), đặc đạo thành Tiên, Phật tại thế (Tam huê tụ đỉnh); Ngũ khí: khí của ngũ tạng (tâm, tì, phế, thận, can)

### Phụ lục 3

## VỀ CHỮ « Ô TRƯỚC 汚濁 »

Về vũ trụ, Đạo Cao Đài quan niệm «*Nhất thể, nhất nguyên*». Nhất thể là Khí Hư Vô (Khí Tiên Thiên), nhất nguyên là Thái Cực (Thượng Đế) sanh ra vạn vật. Cho nên mọi vật trong vũ trụ đều mang cùng một bản thể là Tinh-Khí-Thần xuất phát từ Đức Thượng Đế. Vì cùng một bản thể với Thượng Đế mà tín đồ Cao Đài có thể qui hồi Thượng Đế bằng tu Hiệp Tam Bửu theo phép tu Phổ Độ. Lời khuyên chánh yếu trong phép tu này là tránh làm ô trước Chơn Thần. Vậy ô trước được hiểu như thế nào?

Trong sách giáo lý Cao Đài, chúng ta hay gặp các cụm từ «*Ô trước, trước chất, Tinh ô trước, Chơn Thần ô trước, trước khí, lưu thanh, khứ trước...*».

Theo định nghĩa thông thường Ô 汙<sup>333</sup> là dơ bẩn, Trước 濁 (trọc) là dơ đục không thanh cao. Cứ theo định nghĩa mà dịch ra anh, pháp ngữ (Dirty and impure.: Sale et impure.) sẽ cho độc giả hiểu là Khí hay Tinh ô trước cũng giống như bàn tay dính bùn. Trong giáo lý Cao Đài, ô trước diễn tả một ý niệm về «*dơ bẩn*» tại cõi trần gây cản trở cho hiệp Tam Bửu. Ô trước có 3 loại hình thức:

- Ô trước hữu hình phát sanh từ lục dục và Tinh thực phẩm ô trước,
- Ô trước vô hình trong Khí; đó là hình ảnh Chơn Thần ô trước vì bị dao động thái quá bởi thất tình (hi, nộ, ái, ô, ai, lạc, cụ);
- ô trước theo tín ngưỡng.

### Ô trước hữu hình

Ô trước hữu hình thường gây ra bởi lạm dụng khí hậu thiên lục dục và hấp thụ Tinh chứa độc tố.

#### Lạm dụng

Vì lục dục liên hệ chặt chẽ với xác phàm nên lạm dụng khí lục dục sẽ làm ô trước xác phàm với dấu hiệu ô trước cụ thể thí dụ như mập phì bệnh hoạn vì lạm dụng vị dục (ngọt, chất béo), tim hồi hộp mất ngủ là quá ham vị đắng của cà phê, trà đậm đặc...

#### Tinh chứa độc tố

Xác phàm là Tinh được nuôi dưỡng hàng ngày bởi Tinh thực phẩm. Tinh thực phẩm mà chứa độc tố như hóa chất độc hại trong phụ gia thì sẽ làm xác phàm ô trước dưới hình thức bệnh hoạn<sup>334</sup>. Xin kể vài loại làm thí dụ.

#### Độc chất thiên nhiên trong Tinh

Tinh của măng tre (týoi hay khô)<sup>335</sup> và khoai mì (Cassava) chứa độc tố thiên nhiên acid cyanhydric có thể gây ói mửa, ngộp thở, đau đầu... nếu ăn nhiều lại không rửa kỹ.

<sup>333</sup> Tôi nghĩ nên dùng chữ «*ô*» thay vì «*uế*» (dơ bẩn hôi thúi)

<sup>334</sup> Hãy đọc thêm: Lạp Chúc Nguyễn Huy, Âm Dương Âm Thực, TT. Seattle xuất bản, 2016;

<sup>335</sup> Trong nạc măng chứa hợp chất cyanur (cyanogen) nếu ăn vào dạ dày sẽ phóng thích acid cyanhydric (HCN) cực độc, chết người. Măng tươi có thể chứa 100mgHCN/100g, khoai mì khoảng 40mg HCN/100g. Muốn giảm bớt chất độc hại, măng phải lột vỏ, cắt thành lát nhỏ ngâm trong nước (vôi, muối...) rồi luộc 2 hay 3 lần cho hết chất đắng. Dù đã rửa, luộc kỹ chất độc vẫn còn lại một ít vì vậy không nên ăn



### Các thực phẩm có Tinh chứa độc tố nhân tạo gây bệnh

Thí dụ như nước tương chứa hóa chất quá cao 3-MCPD theo tiêu chuẩn Âu châu<sup>336</sup> ; Nấm khô trung quốc chứa thuốc trừ sâu carbon disulfide nên để cả nhiều năm cũng không mốc meo, hư thối; bì heo khô xắt nhỏ trắng tinh là nhờ « *óc sáng tạo* » rửa bì heo bằng eau de javel của người Trung Hoa; độc tố Formol (khí formoldehyde tan trong nước) được người Trung Hoa dạy cho người Việt dùng trong kỹ nghệ ướp cá hoặc pha trộn với bánh phở, bún... để tránh meo mốc.

## Ô trược vô hình trong Khí

Các nguồn Khí Hậu Thiên gây ô trược là: Chơn Khí rút ra từ thực phẩm, khí trời, khí Hậu Thiên thất tình lục dục. Khi nói Khí Hậu Thiên ô trược có nghĩa là Khí đó làm mờ đục Chơn Thần. Mờ đục là hiện tượng ô trược. Chơn Thần mờ đục sẽ che khuất Thần (Chơn Linh). Lấy vài thí dụ sau.

### Trược quang 濁光

Chơn Thần bán hữu hình vì được bao bọc và nuôi dưỡng bởi khí Hậu Thiên Chơn Khí. Chơn Khí có hình sắc hào quang (aura) mà người có huệ nhãn hoặc máy chụp hình kirlian<sup>337</sup> nhìn thấy được. Đó là lý do Chơn Thần « bán hữu hình có thể thấy dạng mà cũng có thể không thấy dạng<sup>338</sup> ». Người đạo đức trường chay, Chơn Thần có hào quang (aura) trong sáng. Trái lại người gian tà, ăn mặn rượu thịt đầy khí Hậu Thiên, Tâm Tánh chiều theo thất tình lục dục thì Chơn Thần có hào quang tím đục. Màu ánh sáng tím đục là hình ảnh Chơn Thần ô trược<sup>339</sup>.

### Trược Khí 濁氣

Khí Hậu Thiên thất tình trở thành « *trược khí* » nếu phát ra thái quá làm xáo trộn Ngũ Thần trong ngũ tạng khiến cho Chơn Thần mờ tối che lấp Chơn Linh. Thí dụ giận quá thì can khí bốc lên, mặt mày đỏ kè, chân tay run rẩy làm mờ Hồn trong can. Hậu quả là giận quá hóa ngu (sân si) gây oan nghiệt, làm hại đường tu : *Để cho lửa giận một phen bùng cháy thì cũng đủ thiêu đốt Kim Đơn phải rã tan ra nước hết trọn* (TNHT, tr. 36). Đó là hiện tượng « *trược khí* » làm ô trược Chơn Thần và cản trở Ngũ Thần triều nguyên.

## Ô trược theo tín ngưỡng

Không tuân theo Tân Luật, sắc dục đưa đến tà dâm, vị dục rượu chè ăn mặn đưa đến sát mạng thượng cảm hạ thú. Tất cả những tội lỗi oan khiên đó đều do Chơn Thần gánh vác. Đó là hình ảnh Chơn Thần ô trược phải tái kiếp luân hồi<sup>340</sup>.

---

mãng nhiều và hàng ngày. Food standard Agency (Trung ương FSA) cho biết có 22 loại tương trên 100 loại gây ung thư. Có loại vì chứa hóa chất quá cao 3-MCPD theo tiêu chuẩn Âu Châu, 2/3 loại nước tương chứa hóa chất 1,3-CPD không nên có trong thực phẩm. Các hiệu nước tương nên tránh: Golden Mountain, Jammy Chai, Pearl River Bridge, Lee Kum Kee, Wanjashan, King Imperial, Golden Mark, Sinsin, Golden Swan, Tung Chun, Kim Lan.

<sup>336</sup> Peter Navarro, Death by China: Confronting the Dragon- A global call to action, Kindle Edition, USA, 2011

<sup>337</sup> Có thể chụp được với máy chụp hình kirlian do một người Nga sáng chế

<sup>338</sup> *Mỗi kẻ phạm dưới thế này đều có hai xác thân: Một phạm gọi là Corporel, còn một thiêng liêng gọi là spirituel, mà cái thiêng liêng do nơi cái phạm mà ra, nên gọi nó là bán hữu hình, vì có thể thấy dạng và cũng có thể không thấy dạng...Khi nơi xác phạm xuất ra thì lấy hình ảnh của xác phạm như khuôn in rập* (TNHT/Q1, tr.29).

<sup>339</sup> Đức Cao Thượng Phẩm tá: « *Như Chơn Khí toàn trong trắng, chí Thánh, thì nó là một hào quang sáng chói, còn chưa được Thánh chất thì nó màu hồng; còn như ô trược, thì nó lại là màu tím. Những hào quang ấy bao phủ lấy thể xác dựng tiếp liền cùng Chơn Linh hay Chơn Thần* ».

<sup>340</sup> « *Trong thịt đã chứa sẵn các thú chất, do đó làm cho tinh thần thường bị mê muội*» Thánh Giáo Đức Cao Thượng Phẩm, ngày 9- 12- Tân Mão (1952).

Giáo lý Cao Đài khuyên tín đồ nên ăn chay (thực vật) tránh ăn mặn (động vật). Ăn mặn làm cho Chơn Thần ô trược gây ra các hậu quả sau.

### **Khí Hậu Thiên nặng nề**

Ăn mặn nhiều huyết nhục nên sản xuất ra nhiều trược khí Hậu Thiên (Chơn Khí) bao phủ Chơn Thần (khí Tiên Thiên) khiến Chơn Thần ô trược, u tối mờ đục che lấp Chơn Linh. Chơn Linh bị che lấp, Chơn Thần sẽ không kèm chế được đòi hỏi của xác phàm nên chẳng tránh khỏi thất tình lục dục<sup>341</sup> sai khiến mà gây ác nghiệt, oan khiên.

### **Gây tội ác, tổn công đức.**

Tất cả các thứ thịt đều là chất tinh huyết ô uế còn chứa lòng uất hận của con vật bị giết nên biến thành độc khí lưu trữ trong tế bào. Hơn nữa, chất đạm chứa nhiều chất độc nên tiêu hóa chậm hay khó<sup>342</sup> làm cho xác phàm và Tinh ô trược. « *Vì vậy Thầy buộc các con trường trai mới đặng luyện Đạo*<sup>343</sup> ».

### **Khó ra khỏi xác phàm**

Trên đường thiên lý ngoại, Chơn Thần là động cơ chuyên chở Chơn Linh thăng lên các tầng Trời. Tốc độ thăng thiên phụ thuộc vào tính thanh nhẹ hay ô trược của Chơn Thần. Nếu bổ Khí Hậu Thiên (Chơn Khí) để nuôi dưỡng khí Tiên Thiên (Chơn Thần) bằng ăn mặn sẽ làm cả xác phàm lẫn Chơn Thần ô trược. Lúc qui liễu, Chơn Thần và Linh Hồn khó thoát khỏi xác phàm. Đó là hình ảnh ô trược.

### **Không vào được Thượng Giới.**

Ăn mặn sẽ làm xác phàm và Chơn Thần ô trược khiến Linh Hồn khó bề thăng thiên, sẽ không vào được Thượng Giới: « *Các con nếu ăn mặn mà luyện Đạo thì Chơn Thần bị Khí Hậu Thiên làm cho như bản nặng nề mà khó thể xuất ra khỏi vùng Trung Giới được* ».

### **Tiếp tục kiếp đọa trần.**

Luyện Đạo mà ăn mặn thì hãy nghe Thượng Đế dạy: « *Nếu như các con còn ăn mặn luyện Đạo rồi có ấn chứng thì làm sao giải tán cho đặng? Như rùi bị hườn, thì đến khi đắc Đạo, cái trược khí vẫn còn, mà trược khí là vật chất tiếp diễn thì chưa ra khỏi lần không khí đã bị sét đánh tiêu diệt. Còn như biết khôn thì ẩn núp tại thế làm một bậc « Nhân Tiên », thì kiếp đọa trần chưa mãn* ».

Vì vậy mà sau khi chết, Kinh Tẩn Liệm con khuyên: « *Lánh nơi trược khí, hưởng mùi siêu thăng* ».

<sup>341</sup> Thất tình là ái, ố, hi nộ, ai lạc, cụ; lục dục là 6 điều ham muốn: Sắc dục, thính dục, hương dục, vị dục, xúc dục,

<sup>342</sup> Theo quan sát của khoa học: trái cây ở trong bao từ chừng 20 phút, ngũ cốc 2 giờ, thịt từ 4 đến 6 g

<sup>343</sup> TNHT/Q1/tr.30

## Phụ lục 4

# Tu Chơn do Hiệp Thiên Đài đui dắt

Đây là bí pháp tịnh luyện hiệp Tam Bửu thuộc dạng ngoại giáo biệt truyền đã ngừng hoạt động sau khi Đức Hộ Pháp qui thiên.

Người được thọ truyền phải hội đủ nhiều điều kiện khát khe, tu luyện tại tịnh thất, dưới sự giám sát một chơn sư, mọi sinh hoạt tịnh luyện trực thuộc Hiệp Thiên Đài tức Đức Hộ Pháp là người trực tiếp nhận bí pháp từ Bát Quái Đài.

Chỉ sau khi đã lập đủ Tam Công mới tu chơn hay tịnh luyện, là vì: « *Phương tu Tâm Pháp Vô Vi, dù có về cùng Thầy chẳng nữa, nhưng không công quả thì chẳng có ngôi vị nào, như du học sinh, ngày về không bằng cấp, đó là đi du hí mà thôi* ».

Muốn được chấp nhận vào tịnh thất trong chương trình phổ độ của Tòa Thánh, tín đồ phải thứ nhất là tuân theo 8 điều kiện ấn định trong phần Tịnh Thất của Tân Luật<sup>344</sup>, sau đó là thỏa mãn một số điều kiện như cân thân<sup>345</sup>, có tâm đức, làm đủ hay một phần Tam Lập, học thuộc Phương Luyện Kỹ...

Bí pháp tịnh luyện hiệp Tam Bửu chỉ khẩu thọ tâm truyền<sup>346</sup> cho người tu hành có đủ công đức nhằm đẩy nhanh quá trình đắc Đạo hầu phụng sự chúng sanh mà thôi.

Theo Pháp Chánh Truyền, Đức Hộ Pháp là người nắm cơ mầu nhiệm của Đạo, nắm luật của đời nên chịu trách nhiệm truyền bí pháp, hướng dẫn tu luyện. Ngài đã cho xây các tịnh thất cho người tịnh luyện, tu chơn: Phạm Môn, Trí Huệ Cung, Trí Giác Cung, Vạn Pháp Cung<sup>347</sup>.

### Phạm Môn 梵門 (cửa Phật)<sup>348</sup>

Tuân theo Thánh Ý của Đức Chí Tôn trong bài thi sau đây:

*Tĩnh ngộ xá thân tại Phạm môn,  
Khuyến tu hậu nhứt độ sanh hồn.  
Vô lao bất phục hồi chơn mạng,  
Tĩnh thể kỳ thân đắc chánh tôn*<sup>349</sup>.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã lập Phạm Môn là cửa tu chơn<sup>350</sup> của Đại Đạo, dành cho những tín đồ lo lập công bồi đức mà không muốn có phẩm tước, áo mào, chức sắc. Muốn

<sup>344</sup> Điều 13. Trong hàng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp lên, được thọ truyền bửu pháp, vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo

<sup>345</sup> Căn: cân đo cho biết nặng nhẹ. Thân: chơn thân. Căn thân là Đức Hộ Pháp trực chơn thân của một vị công quả để Đức Ngài dùng cặp mắt thiêng liêng xem xét 12 tánh chất của vị công quả đó là: hạnh, đức, trí, lực, tình, thân, tín, mạng, căn, kiếp, số. Tổng cộng: 22 điểm. Chia 4 lấy trung bình = 5,5 điểm. Như vậy là trên trung bình: Đậu. Ai có điểm dưới trung bình thì phải lập công đức thêm.

<sup>346</sup> Tâm truyền: Trao lại bí pháp trực tiếp từ Tâm của thầy qua Tâm của trò, không dùng lời nói hay văn tự Bí pháp trực chỉ vào Tâm của người đệ tử rồi họ tự quán chiếu vào đó để nhận biết

<sup>347</sup> Vạn pháp: tất cả giáo lý của tất cả tôn giáo trên thế giới; Trí: khôn ngoan hiểu biết; Huệ: sáng suốt; Giác: cảm biết bằng giác quan; Cung: tòa nhà lớn.

<sup>348</sup> Xem eBook Phạm Môn, Minh Thiện, Phước Thiện từ cơ quan đến Hội Thánh, Thanh Minh biên soạn, 2013, và Nguyễn Đức Hòa, Phạm Môn sử lược, 1980

<sup>349</sup> Tóm tắt giải thích của Đức Hộ Pháp: Phải thức giấc cho mau, hiến thân vào cửa Phật; Khuyến chúng sanh lo tu hành thì ngày kia linh hồn đăng siêu thăng thoát hóa; Không có công lao khổ hạnh trong cửa Đạo thì không thể nào trở về ngôi xưa cảnh cũ cho dạng; Ráng tu tịnh ngộ đem thân vào cửa Phật sẽ đắc Đạo tại thế

<sup>350</sup> Tu chơn là tu một cách hoàn toàn chơn thật, từ lời nói đến tư tưởng, từ cử chỉ đến việc làm, ngoại dung và nội dung đều hoàn toàn chơn thật

tu chơn phải được Đức Hộ Pháp cân thân để xem vị đó có đủ Tam lập chưa, nếu đủ thì mới được vào tu chơn, còn chưa đủ thì phải trở lại trường phổ độ để lập công đức thêm.

Tôn chỉ của Phạm Môn được Đức Phạm Hộ Pháp gói gọn trong đôi liễn của Phạm Môn:

*PHẠM giáo tùy nguơn cứu thế độ nhơn hành chánh pháp,  
MÔN quyền định hội trừ tà diệt mị hộ chơn truyền<sup>351</sup>.*

Phạm Môn phiêi thai từ năm Kỷ Tỵ (1929) là con đường Tu chơn, vượt qua hình tướng, áo mũ, chuyên chú Tam Lập và học Phương Luyện kỹ để hiệp Tam Bửu. Mỗi mỗi việc chi đều do khẩu thuyết mật truyền của Đức Hộ Pháp chớ không có giấy tờ văn kiện chi hết. Năm 1934, Pháp ra lệnh đóng cửa Phạm Môn vì lý do là lập hội không xin phép. Để tránh bị nghi ngờ, Đức Hộ Pháp đổi Phạm Môn thành cơ quan Phước Thiện có phẩm trật chức sắc rõ ràng.

### **Trí Huệ Cung** 智慧宮<sup>352</sup>

Trí Huệ Cung trong Thiên Hỷ Động 天喜洞<sup>353</sup>, lập tại ấp Trường Xuân, xã Trường Hòa, Châu Thành Thánh Địa Tây Ninh, cách thành phố Tây Ninh khoảng 7 cây số về hướng Đông Nam. Đức Phạm Hộ Pháp khởi tạo Trí Huệ Cung và khai mở vùng phụ cận vào cuối năm Đinh Hợi (1947) và ngày hoàn thành là ngày Đức Phạm Hộ Pháp trấn pháp Trí Huệ Cung, 15-12-Canh Dần (dl 22-1-1951).

Thiên Hỷ Động có vòng rào vuông vức rộng lớn bốn bên, mỗi bên có xây một cổng lớn ra vào, trên cổng có tấm bảng đề chữ THIÊN HỶ ĐỘNG, hai cột cổng có cân đối liễn TRÍ HUỆ:

*Trí định thiên lương qui nhứt bản,  
Huệ thông đạo pháp độ quần sanh<sup>354</sup>.*

Trí Huệ Cung dùng làm tịnh thất cho nữ phái, xây ở khu trung tâm Thiên Hỷ Động, gồm có hai tầng trên và một tầng trệt được Đức Hộ Pháp cho xây dưới mặt đất. Ngài thuyết giảng Trí Huệ Cung: « Đây là con đường thứ ba Bí Pháp Tu Chơn ». Cửa Thiên Hỷ Động là cửa Thiêng Liêng Hằng Sống. Trí Huệ Cung là cửa vào con đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

### **Trí Giác Cung** 智覺宮 (nay là nhà dưỡng lão),

Trí Giác Cung trong Địa Linh Động 地靈洞<sup>355</sup> dùng làm tịnh thất cho cả nam và nữ, lập tại ấp Trường Thiện, xã Trường Hòa, Châu Thành Thánh Địa Tây Ninh, cách thành phố Tây Ninh khoảng 3 cây số về hướng Đông Nam.

Đôi liễn Trí Giác cân nơi hai trụ cổng của Địa Linh Động - Trí Giác Cung:

*Trí linh quán thế Thiên cơ đạt,  
Giác huệ siêu phàm Đạo pháp thông<sup>356</sup>.*

<sup>351</sup> Phậi dạy, tùy theo thời gian mà cứu độ người đời, thực hành chánh pháp, Quyền hành nơi cửa Đạo là định ra cái khoảng thời gian để diệt trừ tà mị yêu quái, bảo hộ chơn truyền của Đạo. Đôi liễn bằng chữ nho:

梵教隨元救世度人行正法  
門權定會除邪滅魅護眞傳

<sup>352</sup> Xem eBook trên Website của daocaodai.info : Trí Huệ Cung Thiên Hỷ Động, Phạm Môn 1973 và Phương Luyện Kỹ của Đức Hộ Pháp

<sup>353</sup> Thiên Hỷ Động là Động Trời tràn niềm vui

<sup>354</sup> Nghĩa là: Sự khôn ngoan hiểu biết của con người sắp đặt đem cái Thiên lương trở về hiệp vào một gốc, (gốc đó là Thượng Đế), Cái trí huệ thông hiểu đạo pháp để cứu độ nhơn sanh. Đôi liễn chữ nho:

智定天良歸一本  
慧通道法度群生

<sup>355</sup> Địa Linh Động: Vùng đất của hang núi chứa nhiều khí thiêng liêng của trời đất

<sup>356</sup> Nghĩa là: Cái trí hiểu biết thiêng liêng thông suốt việc đời, đạt thấu máy Trời, Cái trí huệ giác ngộ siêu phàm rõ thông đạo pháp. Đôi liễn chữ nho

智靈貫世天機達

Trí Giác Cung là đối cảnh của Cung Trí Giác ở Tạo Hóa Thiên (tầng Trời 9) mang ý nghĩa trụ Tinh, dưỡng Khí, tôn Thần để Tam Bửu hiệp Nhất là đắc Đạo.

*Cung Trí Giác, trụ tinh thần,  
Hườn hư mẫu nhiệm thoát trần đăng Tiên<sup>357</sup>.*

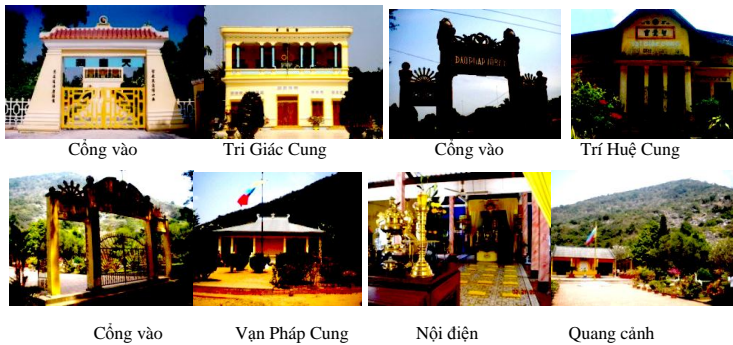
**Vạn Pháp Cung** 萬法宮 (chỉ mới phác họa dự án)

Tịnh thất dành cho nam phái, trong Nhơn Hòa Động 人和洞<sup>358</sup>, lập tại phía nam chân núi Bà Đen, nhưng vì chiến tranh xảy ra trước đây nên phải dời cơ sở về tạm đặt tại xã Ninh Thạnh, hướng Bắc Tòa Thánh Tây Ninh. Vạn Pháp Cung là đối cảnh Cung Vạn Pháp ở tầng Trời Kim Thiên (Tầng thứ 6).

*Vào Cung Vạn Pháp xem qua,  
Cho trông cụu nghiệp mấy tòa Thiên Nhiên<sup>359</sup>.*

Hiện nay, các người quản lý các Cung này không ai thực hành tịnh luyện nữa. Hơn nữa, trong thời kỳ Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ, chính yếu của tu Đạo là làm công quả và lấy cái tâm lương thiện của mình làm chủ yếu, gìn giữ Tánh bản thiện của mình cho bền vững<sup>360</sup>.

*Đường Tâm néo Tánh dầu chưa vẹn,  
Có buổi hoài công bước Đạo tâm<sup>361</sup>.*



覺慧超凡道法通

<sup>357</sup> Kinh Đệ Cửu Cửu

<sup>358</sup> Nhơn Hòa Động: Nhơn: người; Hòa: thuận thảo với nhau; Động: hang núi

<sup>359</sup> Kinh Đệ Lục Cửu

<sup>360</sup> Đức Hộ Pháp giảng: Lấy lương tâm làm chủ, giữ bốn thiện cho bền. (Diễn văn 4-10-1933). Nếu thiện tâm mình không có, dầu thọ pháp hay tịnh luyện rồi nó cũng mất (Đức Hộ Pháp, 27-11-1936)

<sup>361</sup> Thi văn dạy Đạo của Đức Chí Tôn

## Danh từ của Đạo

**Âm quang:** Âm : khí âm nguyên thủy do Thái Cực phân ra, quang : ánh sáng. Khí chất hỗn độn chưa có ánh thiêng liêng (Dương quang) của Đức Chí Tôn rọi đến. Âm quang được tích trữ tại Diêu Trì Cung, phát xuất từ Diêu Trì Kim Mẫu và tượng trưng bởi chữ Khí bùa 𠄎 viết sau tượng Đức Hộ Pháp và thờ ở các thánh thất. Khoảng âm quang nào thọ lãnh dương quang thì sẽ trôi trầm trở thành cơ quan sanh hóa vạn linh. Theo Bát Nương: «*Khiếm khuyết ánh sáng thiêng liêng là Âm Quang* ». *Âm quang là nơi chur hồn giải thể hay nhập thể... nơi của chur hồn đến đó đứng tịnh tâm xét mình coi trong kiếp sanh bao nhiêu phước tội* (TNHT/Q2/tr.92)

**Bạch Ngọc Kinh:** Tòa nhà bằng ngọc trắng, ở trung tâm càn khôn vũ trụ, nơi Đức Chí Tôn thường ngự.

**Bát hồn:** Tám phẩm Chơn Hồn trong càn khôn vũ trụ gồm: Kim thạch hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, thần hồn, thánh hồn, tiên hồn và phật hồn.

**Bát Quái Đài:** Tòa nhà có 8 cạnh đều nhau, nơi Đức Chí Tôn ngự trị cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, tượng trưng linh hồn vô hình của Đạo.

**Bí Pháp:** Pháp luật bí ẩn, vô hình chi phối sự tiến hóa Chơn Linh đi đến đắc Đạo.

**Bí Tích:** Pháp thuật huyền diệu không dùng trí phàm hiểu biết hết được.

**Càn khôn:** Trời đất. Trong bát quái, Càn là quẻ càn thuần dương, tượng trưng cho trời; khôn là quẻ khôn thuần âm, tượng trưng cho đất.

**Càn Khôn Thế Giới:** Thế: đời; giới: cõi; chỉ tất cả các địa cầu trong vũ trụ

**Càn Khôn Vũ Trụ:** trời đất, vũ trụ: khắp cả không gian và thời gian. Khoảng không gian bao la trong đó có nhiều quả tinh cầu (tinh tú, địa cầu, mặt trăng...).

**Cao Đài:** Ngôi tối cao để hình dung Đức Chí Tôn. Dùng danh hiệu Cao Đài là nhằm tránh cho nhơn loại ý nghĩa chia cách bởi các danh xưng từ trước và cho nhơn loại cùng nhìn nhận một Đấng duy nhất.

**Cần Thần.** Phép đo Chơn Thần mà Đức Hộ Pháp xử dụng để cho phép vào tịnh thất.

**Chí Tôn:** Thượng Đế cấu tạo càn khôn vũ trụ. Ngài còn mang nhiều danh hiệu khác : Thái Cực, Đại Linh Quang, Đại Hồn, Thiên Hồn, Đại Từ Phụ, Thầy, Trời, Đấng Thanh Cao, Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, Ngọc Hoàng Thượng Đế, Cao Đài Ngọc Đế, Đức Ngọc Đế, Vô Danh Tiên Trưởng, Cao Đài Tiên Ông, Cao Đài Bồ Tát... Lễ vía của ngài vào ngày 9 tháng giêng.

**Chơn Hồn:** chỉ Chơn Thần và Chơn Linh hiệp nhứt khí vào cõi Hư Vô. (Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn dùng chữ Chơn Hồn để chỉ Chơn Thần)

**Chơn Linh** (linh hồn, Tâm, Thần): Tiểu Linh Quang được chiết ra từ Đại Linh Quang của Thượng Đế ban cho mỗi người khi giáng sanh nhập vào xác phàm để làm đệ tam xác thân. Nhờ có tánh thánh, vô tư, Chơn Linh có phép giao thông với các Đấng Thiêng Liêng qua cơ bút nhận Thánh Ngôn mà lập nên Đạo Cao Đài.

**Chơn Thần:** (Thần Hồn, Linh Thân, Chơn Thân, Pháp Thân, Phách, cái Vía, Tượng Tinh, Hào quang) do Đức Kim Mẫu dùng nguyên chất nơi Diêu Trì Cung để tạo thành. Chơn Thần hiệp với Chơn Khí tạo thành Đệ nhị xác thân. Chơn Thần ngự trong ngũ tạng thì gọi là Ngũ Thần: Thức Thần trong tim, Ý trong tì, Phách trong phế, Chí trong thận, Hồn trong can.

Chơn Hồn nghĩa Chơn Thần trong các kinh:

Kinh cầu hồn khi hấp hối: *Phép Lục Nương gìn giữ Chơn Hồn*

Kinh khi đã chết rồi: *Kêu Chơn Hồn vịn nú Chơn Linh*

Kinh Đệ Tam Cứu: *Chơn Hồn khoải lạc lên đàng vọng thiên.*

**Cơ ngẫu:** Cơ là chiết (một), ngẫu là đôi (hai). Thái Cực là cơ, âm dương là ngẫu.

**Cung Hiệp Thiên Hành Hóa** : Tòa Tam Giáo, nơi làm việc của Tam Trấn Oai Nghiêm cầm quyền tam giáo thời Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

**Cung Chương Pháp**. Nơi phụ trách luật pháp của Càn Khôn Vũ Trụ.

**Cung Diệt Bửu**. (diệt là trừ, bửu là quý báu) Thấy sự nghiệp của người tại cõi trần hiện ra mà từ bỏ.

**Cung Bắc Đẩu**. Chỗ cao xem căn quả cho biết số phận của mình, học tập lễ nghi.

**Cung Lập Khuuyết**. Dựng nên các thiếu sót.

**Cung Ngọc Diệt Hình**. Diệt trừ hình thể vật chất thấy được.

**Cung Tận Thức**. Nhận biết hết (tận là hết, thức là hiểu biết).

**Cung Tri Giác**. (tri là biết, giác là cảm biết do giác quan) Biết và sửa soạn đăng lên cõi Phật cảnh

**Cung Tuyệt Khổ**. Cắt đứt mọi nỗi khổ.

**Cung Vạn Pháp**. Tại tịnh thất để biết nghiệp cũ, tìm thấy ngôi vị cũ.

**Cửu Trùng Đài**: (thể xác của Đạo), đài có 9 bậc cao thấp khác nhau đối ứng với Cửu Trùng Thiên.

**Cửu Thiên Khai Hóa** : 9 tầng trời được mở ra để Thần, Thánh, Tiên, Phật xuống giáo hóa Nhơn sanh.

**Cửu Trùng Thiên** : 9 tầng Trời trong cõi Thiêng Liêng, từ thấp lên cao là: Tầng Trời 1 có vườn Ngạn Uyển, Tầng Trời 2 có vườn Đào Tiên, Thanh thiên (Trời màu xanh), Huỳnh thiên (Trời màu vàng), Xích thiên (Trời màu đỏ), Kim thiên (Trời vàng kim), Hạo Nhiên thiên (Trời lớn rộng), Phi Tường thiên (Trời không ý sai quấy), Tạo Hóa thiên (tại đây Phật Mẫu nằm cơ sanh hóa thay quyền Đức Chí Tôn, tạo dựng Càn Khôn vũ trụ và vạn vật).

**Cửu vị Tiên Nương**: Chín Nữ Phật hướng dẫn linh hồn tín đồ đi lên 9 tầng Trời.

**Diêm phù** : Những quả địa cầu nặng, tối tăm, chìm dưới đáy sâu của vũ trụ, âm khí nặng nề, thâm sâu ghê rợn, nơi để đọa đày linh hồn phạm tội ở thế gian.

**Diêu Trì Cung**: Diêu là loại ngọc quý ở cõi thiêng liêng, trì là cái ao làm bằng ngọc diêu. Cung diên có ao diêu trì chứa âm quang để tinh vi vạn vật, nơi để cho các Chơn Hồn giải thân, định trí, là cái quan ải để các Chơn Hồn khi qui tiên phải đi qua đó, do Đức Diêu Trì Kim Mẫu chương quản cùng với 9 nữ phật.

**Diêu Trì Kim Mẫu**: (Kim Bàn Phật Mẫu, Đại Từ Mẫu, Bà Mẹ Sanh, Mẹ, Đức Mẹ, Phật Mẫu, Đức Diêu Trì, Đức Kim Mẫu...), là hóa thân của Đức Chí Tôn, chương quản Diêu Trì Cung, điều khiển bát hồn, chúng sanh. Đức Phật Mẫu thân điểm Linh Quang của Đức Chí Tôn làm linh hồn, rồi dùng nguyên khí âm-dương trong Diêu Trì Cung tạo ra một Chơn Thần làm xác thân thiêng liêng bao bọc điểm linh hồn này và tạo thành một con người nơi cõi thiêng liêng. Ngày lễ vía của ngài là rằm tháng tám.

**Dương quang**: Ánh thiêng liêng âm áp của Thầy rọi xuống, hiệp cùng âm quang làm cho hóa sanh vạn vật.

**Đài Chiếu Giám**. Đài gương sáng (chiếu là soi rọi; giám là gương soi) đặt trong Tòa Tam Giáo, xem lại rõ ràng tội phước.

**Đài Nghiệt Cảnh**. Gương soi nghiệp ác (nghiệt là mầm ác, nghiệp ác, cảnh là tấm gương soi).

**Đài Huệ Hương**. (huệ là sáng suốt, dứt điều mê muội; hương là mùi thơm) : Tẩy Chơn Thần sạch sẽ khỏi hết ô trược.

**Đạo**: Đạo thì vô hình, vô dạng, vĩnh cửu được diễn tả dưới nhiều nghĩa sau :

- Đạo là Vô Vi Hạo Nhiên chỉ khí châu lưu trước khi sanh Càn Khôn vũ trụ. Trời Đất phải bám thọ khí Hạo Nhiên rồi mới phân định càn khôn và muôn loài vạn vật.

- Đạo là Tiên Thiên Nhứt Khí, là cơ quan chủ tể của sự sanh sanh, hóa hóa, đã phân định âm-dương, tạo thành trời đất, rồi nhờ âm-dương giao phối mà sanh hóa ra vật chất muôn loài. Vậy, hễ thấy có sanh hóa được là Đạo.

- Đạo là đường của các Nhơn phàm đi theo mà lánh khỏi luân hồi ;

- Đạo là đường để cho Thánh, Tiên, Phật theo đó mà hồi cựu vị.

**Hạo Nhiên Khí** (Hư vô chi khí, Tiên Thiên nhứt khí, Nhứt dương chi khí...): Khí chất to lớn châu lưu trước khi có trời đất.

**Hậu Thiên Cơ Ngẫu**: thời kỳ xuất hiện Đạo Hữu Vi (tôn giáo) hữu hình sắc tướng,

**Hiệp Thiên Đài**: Tòa nhà Người hiệp với Trời (Thượng Đế), là Chơn Thần (khí) của Đạo, là hình trạng Cung Hiệp Thiên Hành Hóa, trên cảnh giới Ngọc Hư Cung.

**Hóa thân**: Thượng Đế dùng phép huyền diệu làm biến hóa thân mình thành một người khác, thí dụ Đức Diêu Trì là hóa thân của Thượng Đế

**Hồng mônng**: Hồng là to lớn, mônng là mờ mịt. Khí mịt mịt, mờ mờ bao trùm vô cực trong thời kỳ hỗn nguyên.

**Hồng nguyên**. Hồng 洪: to lớn, Nguyên 元: khởi đầu

**Huệ nhãn**: nằm trên trán giữa hai lông mày, trên gốc sống mũi

**Huyền quan khiếu**: Cửa của cái lỗ trống huyền diệu nằm ở đỉnh đầu, cạnh nê hoàn cung

**Huyền khí** (Nhứt âm chi khí): Huyền là màu đen. Khí âm châu lưu trước khi sanh trời đất.

**Huyền vi**: Huyền là sâu kín, vi là rất nhỏ. Sâu kín và nhỏ không thể thấy và biết rõ.

**Hư linh**: Hư là trống rỗng, linh là huyền diệu.

**Kim bồn**. Chậu bằng vàng của Đức Phật Mẫu đặt nơi Diêu Trì Cung dùng chứa Ngươn Chất để tạo Chơn Thần

**Kim Tiên**: là hình ảnh điển lực (của Đức Hộ Pháp) mở đệ bát khiếu tức Huệ quang khiếu (trong người có thất khiếu và khiếu vô hình Huệ Quang Khiếu; còn Long Tu Phiến của Đức Cao Thượng Phẩm có quyền đào độn ngươn khí, thấu hoạch ngươn khí để trong sanh lực

**Kinh Đại Tường**. (Đại 大: Lớn. Tường 祥: điều tốt lành); kinh hướng dẫn chơn hồn vào cõi Phật

**Kinh Tiểu Tường**. (Tiểu 小: Nhỏ. Tường 祥: lành, tốt); kinh hướng dẫn chơn hồn vượt Cửu Trùng Thiên

**Linh Quang** (Sanh quang): Ánh sáng thiêng liêng của Thượng Đế, phát ra từ Thái Cực để tạo nên sự sống và sanh hóa.

**Linh tánh**: bản chất thiêng liêng của mỗi người.

**Linh Tiêu Điện**: Linh là thiêng liêng, huyền diệu, Tiêu là khoảng không gian mênh mông. Nơi Đức Chí Tôn họp Thiên Triều.

**Long Hoa**: Long là rồng, hoa là cây giống như con rồng, đơm hoa rực rỡ. Đại Hội Long Hoa là hội thi chung kết tuyển người đạo đức chuyển qua ngươn thánh đức.

**Luân hồi**: Kiếp sống sanh sanh, tử tử, cứ thế nối tiếp nhau giống như cái bánh xe quay đi rồi trở lại như thế.

**Lục căn**: Sáu gốc rễ có sức nảy sanh: Mắt (thấy), tai (nghe), mũi (ngửi), lưỡi (nếm), thân (ham), ý (tư tưởng phải, quấy).

**Lục dục**: Sáu điều ham muốn. Lục trần khôu gọi lục căn mà sanh ra sáu điều ham muốn: Sắc dục, thính dục, hương dục, vị dục, xúc dục, pháp dục.

**Lục trần**: Sáu cảnh nơi cõi trần diễn ra trước lục căn: sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp (tư tưởng mưu tính).

**Lưỡng Nghi**: Nghi Âm (khí âm quang) và Nghi Dương (khí dương quang).

**Lý Thái Cực**: Lý đơn nhứt nghĩa là chỉ có một lý duy nhứt là Thái Cực cầm quyền sanh hóa, thông chương Càn Khôn.

**Lý thiên nhiên**: Lý của Trời thuộc về phần tinh thần và linh hồn cao siêu.

**Lý tự nhiên**: Lý của người, sanh ra rồi cứ theo lẽ thuận hành âm-dương, giao phối Hậu Thiên, sanh ra ân ái, sanh sản.

**Ma Ha Thủy**: Ma Ha tiếng Phạn nghĩa là lớn, thủy là nước. Nước đã được làm phép dùng cho hai bí tích Tắm Thánh và Giải Oan.

**Minh thệ**: thề giữ chắc lời phải theo đúng điều đã nguyện.



**Nê hoàn cung** 泥環宮. **Nê:** bùn, vật gì giống như bùn. **Hoàn:** vòng tròn. **Cung:** một bộ phận. Nê hoàn cung là cái mỏ ác ở đỉnh đầu nằm giữa đỉnh đầu chỗ « thóp thờ », tức huyết Bách hội, nơi tụ hợp dương khí của cơ thể.

**Ngạn Uyển** : vườn hoa nơi cõi Thiêng Liêng Hằng sống. Ngạn : bờ chỉ bờ bên kia của biển khô, Uyển : vườn.

**Nhân sanh quan** : Hệ thống tư tưởng triết học nghiên cứu nguồn gốc của con người, sự sống chết và ý nghĩa của cuộc đời

**Ngoại Giáo Công Truyền** (Cao Đài Tôn Giáo) : là phần phổ độ tức phần thể pháp dùng hình thức hữu vi sắc tướng bên ngoài, dạy giáo lý, kinh kệ...

**Nội Giáo Vô Vi** (Cao Đài Đại Đạo) : thuộc về phần Tiên Thiên Vô Vi, tâm pháp bí truyền, chỉ cách tu tánh, luyện phần bốn hườn nguyên.

**Ngọc Hư Cung** : nơi họp triều đình của Đức Chí Tôn, ở tầng trời thứ 10 (Hư vô Thiên).

**Ngũ Hành:** Hỏa, Thổ, Kim, Thủy, Mộc trong Hậu Thiên Cơ Ngẫu, tương ứng với ngũ tạng trong con người : tâm, tì, phế, thận, can.

**Ngũ Khí** : Trong Tiên Thiên Cơ Ngẫu, Ngũ Khí là năm chất khí vô hình thuộc thời Tiên Thiên, nhưng khi ngưng kết lại thì có hình ảnh thuộc thời Hậu Thiên, tạo thành Ngũ Hành. Khí đen tụ trên không thành nước (thủy), khí đỏ thành lửa (hỏa), khí xanh thành mộc, khí trắng thành kim, khí vàng thành đất.

**Ngũ Thần** : Tức Chơn Thần ngũ trong ngũ tạng : Thức thần (tim) sanh ra tình cảm vui ; Hồn tức vía (can), sanh ra giận ; Phách (phế) sanh ra buồn ; Ý (tì) sanh ra lo âu ; Chí (thận) sanh ra sợ hãi.

**Ngươn** : Thời đại, Đạo có 3 ngươn :

- Thượng ngươn, thời phổ độ lần thứ nhất, « Đức » được coi trọng,
- Trung ngươn, thời phổ độ lần thứ hai, coi trọng sức lực,
- Hạ ngươn, thời điều tàn, mặt kiếp, thời Đức Chí Tôn khai Đại Đạo Tam kỳ Phổ Độ, qui nguyên tam giáo, hiệp ngũ chỉ để nhơn sanh trở lại thời Thượng ngươn.

**Ngươn Thần** : Khí dương phát xuất từ Thượng Đế.

**Phách** : Kết hợp của Chơn Khí với Chơn Thần, tùy theo bối cảnh Phách có nghĩa là :

- 7 lớp tinh khí của 7 cõi bực ngoài Chơn Thần, Đức Hộ Pháp: *Đức Phật Mẫu dùng 7 ngươn khí tạo thành Chơn Thần ta, tức nhiên tạo Phách ta*

- Chơn Thần

Kinh đệ Nhứt Cửu: *Phách anh linh, ắt phải anh linh*

Kinh khi đi ngũ: *Trong giấc mộng ngũ yên hồn phách*

- phàm thân;

*Gởi hồn phách cho chàng định số* (Kinh tụng khi chồng qui vị)

TNHT: *Thủ cơ hay là chấp bút phải để cho Thần, tâm tịnh mới xuất Chơn Thần ra khỏi Phách, đặng đến hầu Thầy nghe dạy.*

**Phạm Môn** (cửa Phật). Chỉ nhóm tu chơn do Đức Hộ Pháp truyền dạy.

**Phép Đoan Căn** : Cắt đứt 7 dây oan nghiệt.

**Phép Giải Oan** : Cởi bỏ hết các oan nghiệt (thù hận).

**Phép Xác** : Tẩy rửa Chơn Thần cho trong sạch.

**Phong Đô**. Cõi âm quang tại Diêu Trì Cung, nơi giáo hóa các chơn hồn đã bị lạc nẻo trên đường trần

**Quả Càn Khôn:** Hình ảnh thu nhỏ Càn Khôn Vũ Trụ của Đức Chí Tôn làm bằng quả cầu, trên đó có vẽ Thiên Nhân và 3072 tinh cầu.

**Tam bửu** : Ba cái báu của con người : Tinh, Khí, Thần. Nếu tam bửu hợp nhứt thì đắc đạo.

**Tam độc** : Tham, sân, si.

**Tam giới** : Ba cõi là hạ giới (trần gian), Trung Giới (nơi Chơn Linh chờ Tòa Phán Xét), Thượng Giới (cõi thiêng liêng).

**Tam huê tụ đỉnh** : ba điều tốt đẹp (Tinh, Khí, Thần) tụ ở đỉnh đầu (nê hoàn cung) tức là đắc Đạo tại thể, lúc đó Chơn Thần có thể xuất nhập thể xác, vân du thiên ngoại.

**Tam thi, cửu cổ** : 3 con quỷ ở tam tiêu và 9 con ma ở 9 khiếu.

**Tam Thiên Vị** : Thái Cực và Lưỡng Nghi hiệp lại thành ba Ngôi Trời ở trên cùng Càn Khôn Vũ Trụ

**Tâm phạm** : Tâm thấp kém của người phạm tục, với đầy đủ lục dục thất tình và tham sân

**Tận độ** : Cứu giúp tất cả

**Tận đọa tam đồ bất năng thoát tục**. Tận đọa : đầy đọa hết mức; tam đồ : ba con đường, ý nói ba vòng luân hồi từ kim thạch lên đến nhơn loại; bất năng thoát tục : không thể thoát ra khỏi cõi trần

**Tạo Đoan**: Tạo là dựng nên, Đoan: cái đầu mối. Đấng Tạo hóa, Đấng sáng tạo ra Càn Khôn Vũ Trụ và vạn vật.

**Thập ác** : Sát sanh, du đạo, tà dâm, vọng ngữ, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, tham, sân, si.

**Thất tình**: Ái (yêu thương), ó (ghét), hi (mừng), nộ (giận), ai (buồn), lạc (vui sướng), cụ (sợ hãi).

**Thể** : Tinh khí hay thể chất của mỗi cõi. Từ hạ giới lên hư vô có 7 thể thuộc 7 cõi : xác phạm (hạ giới), phách (Trung Giới), vía (Thượng Giới), hạ chí (bồ đề), thượng chí (tứ tượng), kim thân (Lưỡng Nghi), tiên thể (cõi Thái Cực).

**Thế Đạo** : Thế là đời, đạo là đường phải theo. Cách xử thế, đạo ở đời phải theo cho hợp với đạo lý.

**Thế giới** : Một địa cầu trong một vũ trụ. Địa cầu 68 của nhân loại là một thế giới. Mỗi vũ trụ bao gồm nhiều thế giới.

**Thế Pháp** : Pháp luật hữu hình dẫn dắt đời sống nhơn sanh vào nẻo Đạo.

**Thi thể** (linh thể, thi hài) : chỉ xác phạm sau khi chết.

**Thiên Điều** : Luật Trời hay luật tạo hóa dưới quyền năng chấp chương của Đức Chí Tôn. Thí dụ như luật Thiên Điều sắp đặt sự phối hợp Tiểu Linh Quang (của Đức Chí Tôn) với Âm Quang (của Đức Diêu Trì) để sanh ra con người.

**Thiên Hỉ Động** : Động Trời vui vẻ

**Thiên tào** 天曹 là cơ quan chuyên trách của Thiên triều, chỉ triều đình của Đức Chí Tôn. Mỗi Thiên tào là một tầng trời.

**Thiên tru Địa lục** : Hình phạt bị Trời Đất giết chết vì phạm tội nặng

**Thoại khí** 瑞氣: Chất khí tốt lành, đó là Hồn ngươn khí, là khí Sanh quang để nuôi dưỡng vạn linh

**Tiên Thiên cơ ngẫu** : Thời kỳ Đạo Vô Vi trước khi có Thượng Đế, vũ trụ là khối khí Hồng Mông.

**Tòa phán xét** : Ở chốn hư linh Trung Giới, nơi Chơn Linh được xét xử để được thăng hay phải giáng.

**Trí Huệ Cung**. Trí : hiểu biết, huệ: sáng suốt, Cung:tòa nhà lớn chỉ tịnh thất dành cho nữ giới tu chơn.

**Tri Giác Cung**. Trí : hiểu biết, giác : biết bằng giác quan; tịnh thất dành cho cả nam và nữ tu chơn

**Trường đình** : Nơi để quan tài, trạm dừng chân để từ biệt nhau

**Tứ Đại Bộ Châu Thượng** : Đông Đại Bộ Châu, Nam Đại Bộ Châu, Tây Đại Bộ Châu, Bắc Đại Bộ Châu.

**Tứ Đại Bộ Châu Hạ** : Đông Thắng Thần Châu, Nam Thiệm Bộ Châu, Tây Ngưu Hóa Châu, Bắc Câu Lư Châu.

**U minh**. U 幽:Tối tăm, vắng vẻ, yên lặng, ảm kín. Minh冥: mờ mịt. U Minh là tối tăm mờ mịt, chỉ cõi của người chết, cõi Âm phủ, hay cõi để giam hãm những linh hồn tội lỗi

**Vạn cứu nang** : ( nang 囊 : cái túi). Cái túi đựng chín muôn điều của Đức Diêu Trì Kim Mẫu ban cho mỗi Nguyên Nhân khi xuống trần.

**Vạn Linh** : Toàn thể các Chơn Linh (linh hồn) trong càn khôn vũ trụ, gồm đủ bát hồn.

**Vạn Pháp Cung**. Vạn pháp: các pháp của các tôn giáo; Cung: tòa nhà lớn chỉ tịnh thất của nam giới

**Vô cực**. Không có cái nào ngoài đầu cùng, ý muốn chỉ khối khí Hư Vô (Hồng Mông)

**Vô Tự Kinh**: Kinh không chữ; đứng trước quyển kinh, Chơn Hồn thấy tên họ mình hiện ra cùng với các kiếp sanh, nhìn thấy phẩm vị của mình.

**Vô vi**: Vô: không, vi: làm. Là vì Thiên Đạo diễn biến theo qui luật tự nhiên, điều hòa như không làm gì (vô vi) mà vẫn hiệu quả.

**Vong linh** (vong hồn) : linh hồn người chết (vong: mất, chết)

**Vũ trụ**: bao gồm cả không gian và thời gian. Trong khoảng bao la vô cùng tận, vũ trụ của Đức Chí Tôn chỉ là một phần tử, tượng trưng bằng Quả Càn Khôn thờ nơi Bát Quái Đài.

**Vũ trụ quan**: Hệ thống tư tưởng diễn tả sự hình thành và biến đổi vũ trụ.

**Xác thân** : (xác phàm, phàm thể, giả thân) chỉ cơ thể khi còn sống.

## Thư mục

- Đông Tân, Tìm hiểu căn bản triết lý Cao Đài, Cao Hiền xb, Sài Gòn, 1974
- Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo, 1) Tìm hiểu về Tam Thể Xác Thân, Q4, 2004, 2) Tìm hiểu ý nghĩa Kinh Tận Độ trong Đạo Cao Đài, Q7, 3) Tang lễ nơi hải ngoại, Q5, San Diego, 2005
- Hiền Tài Lê Văn Thêm, 1) Tu thân, California, 2010, 2) Bí pháp dâng tam bửu, bí pháp giải thoát, Ban Thể Đạo Hải Ngoại, Hoa Kỳ, 2013
- Hiền Tài Nguyễn Văn Hồng : 1) Giới thiệu Tòa Thánh Tây Ninh, 1999, 2) Bước đầu học Đạo, Quyển 1 và 2, Hoa Thịnh Đốn 2004, 3) Kinh Thiên Đạo và Thể Đạo, San Jose, California, 2001, 4) Luật Tam Thể (Thánh Giáo của Đức Cao Thượng Phẩm), Hoa Thịnh Đốn, 2004
- Hiền Tài Trần Văn Rang, Đại Đạo Sư Cương, CA. 2003
- Lạp Chúc Nguyễn Huy : 1) Triết lý Cao Đài, Minh Thiện, Canada, 1995, 2) Le caodaïsme, Théorie des Trois Trésors et des Cinq Fluides, Chân Tâm, Cali. 2005,
- Nguyễn Trung Hậu, Phan Trường Mạnh, Thiên Đạo, Ban Thể Đạo Hải Ngoại xb, Hoa Kỳ, 2001
- Tân Luật, Pháp Chánh Truyền
- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Tòa Thánh Tây Ninh, 1972
- Thánh Ngôn Hiệp Tuyển I, II, HT Nguyễn Văn Hồng hợp nhứt và chú thích, 2000
- Tiếp Pháp Trương Văn Trảng, Giáo lý, Tòa Thánh Tây Ninh, 1974
- Thiện Trung, Nguyễn Xuân Liêm, Kinh Tam Giáo Nhứt Tụng, Cali. 1995

### eBooks trong tủ sách Đại Đạo [www.daocaodai.info](http://www.daocaodai.info):

- Ban Khảo cứu vụ, Thánh Ngôn yếu lược, 1973; Tìm hiểu về vũ trụ quan Cao Đài giáo, Tây Ninh, 2005
- Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu và Bảo Thể Lê Thiện Phước, Đại Đạo Học Đường, Tòa Thánh Tây Ninh, 1958
- Đã Trung Tử, 1) Nguyên lý và cơ chế của hiện tượng thăng hoa tinh khí thần, 2) Sự quan trọng của bí pháp và thọ truyền bí pháp, 3) Sự tiến hóa của loài người, 4) Đại Đạo học đường (Nguyễn Trung Hậu, Lê Thiện Phước), 5) Đường hướng tu hành, 6) Bí pháp cầu nguyện trong giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, 7) Phương dinh dưỡng xác thân
- Giải thích Kinh cúng Tuần Cửu, HT Mai Văn Tim, Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Trích yếu
- HT Nguyễn Văn Hồng, Cao Đài từ điển
- HT Nguyễn Trung Đạo, 1) Tìm hiểu ý nghĩa Kinh Tận Độ trong Đạo Cao Đài, Ban Thể Đạo Hải Ngoại, 2010, 2) Tang Lễ nơi hải ngoại, Ban Thể Đạo Hải Ngoại, Cali. 2005
- HT Quách Văn Hòa, Chú giải Kinh Tận Độ, 2012
- Lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, Tòa Thánh Tây Ninh sưu khảo, 1949
- Nghỉ thức và ý nghĩa tang lễ trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ,
- Nữ Đầu Sư Hương Hiếu, Đạo Sư II, ấn bản 2002, Hoa Kỳ
- Nữ soạn giả Nguyễn Thùy, 1) Bí pháp Đạo Cao Đài, 2007; 2) Số 3 huyền diệu, 2007, 3) Đường về (Lời thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp, 1948-49), 1990
- Nguyễn Đức Hòa, Phạm Môn sử lược, 1980
- Thanh Minh, Phạm Môn Minh Thiện Phước Thiện từ cơ quan đến Hội Thánh, 3013
- Thuyết Đạo của ngài Bảo Đạo Hồ Tấn Khoa
- Thiên Văn Hiền Tài Quách Văn Hòa, Kiến Tâm Phan Hữu Phước, Chơn Lý Diệu Ngôn (Luật tam thể), Tòa Thánh Tây Ninh, 1952, Saigon
- Trần Văn Rang, Đại Đạo giáo lý và triết lý, 1974
- Trí Huệ Cung, Thiên Hi Động, tài liệu của Phạm Môn, 1973 (Tâm Nguyên sưu tầm)
- Tùng Thiên Từ Bạch Hạc, 54 câu hỏi đáp về linh hồn và con người, 2013; Ý nghĩa sự chết và Kinh Tận Độ, 2008



Lap Chúc Nguyễn Huy

*Trước năm 1975, giảng dạy tại Đại Học Cao Đài Tây Ninh và Đại Học Văn Khoa Sài Gòn,  
1981-1992, làm nghiên cứu trong Dept  
Anthropologie, DH Laval, Québec, Canada.*

## ***Tác phẩm của Lap Chúc Nguyễn Huy***

### **Sách đã in**

- 2019 Lịch sử Hội Thánh Em, Liên Hiệp Hội Thánh Em ấn hành, Canada  
2016 Âm Dương Âm Thực, Thánh Thất Seattle Hoa Kỳ, 2016  
2015 Thiên Thư Tòa Thánh chú giải, Viện Khảo Cứu Đạo Cao Đài, Cali. Hoa Kỳ, 2015  
2005 Le Caodaïsme, Théorie des Trois Trésors et des Cinq Fluides, Chân Tâm Publisher, California.  
1995 Triết Lý Đạo Cao Đài, Minh Thiện xuất bản, Canada.  
1994 Văn Hóa Việt, Năng Mới xuất bản, Canada.  
1992 Religion et adaptation: les réfugiés vietnamiens au Canada, Université Laval, Canada. \*  
1990 Fleur de lotus et feuille d'érable, la vie religieuse des Vietnamiens du Québec, Département d'Anthropologie, Université Laval, doc. de recherche No. 7, Canada \*.  
1988 Exile in a cold land, a vietnamese community in Canada, Yale Center, U.S.A. \*  
1984 Les Vietnamiens du Québec: profil sociolinguistique, Centre international de recherche sur le bilinguisme, B.136, Québec \*.  
1972 Hiện tình kinh tế Việt Nam, 2 tập, Lửa Thiêng xuất bản, Saigon.

### **Bài khảo cứu**

- 2008 Des poids et des mesures dans les campagnes du Vietnam, École française d'Extrême-Orient, (Institut de Recherche sur le Sud-Est Asiatique, T.2, Paris)\*  
1998 Le *Thờ Mẫu*, un chamanisme vietnamien? Anthropologie et Société, Université Laval, Québec \*  
1993 De quelques usages du sel dans la culture vietnamienne, Collection Grand Sud N° 4, Prince of Songkhla University, Thaïland  
1987 Les Vietnamiens à Québec et leurs problèmes d'intégration, Centre international de recherche sur le bilinguisme, publication B-164, Canada \*.  
1985 The survival of the vietnamese language in Quebec, The Vietnam forum No.6, U.S.A. \*  
1974 Les marais salants de la province de Bạc Liêu, Société des Études indochinoises, T. XLIX.  
1968 Les formations latéritiques à Bình Dương, Société des Études indochinoises, T. XLIII.  
1962 Une agglomération de sampans habités à Saigon, C.O.M., T.XV, Bordeaux. \*

\* Đồng tác giả

### **Sách song ngữ anh E-book**

*Triết Lý Cao Đài, The Philosophy of Caodaism 239 trang  
Hệ Phái Cao Đài, The Fractions of Caodaism, 278 trang  
Văn hóa Cao Đài, The Culture of Caodaism, 187 trang  
Thiên Thư Tòa Thánh chú giải, A Holy Book of Caodaism, 147 trang  
Lịch sử Chi Phái Quốc Doanh*

© Đọc E-book xin vào : [daocaodai.info](mailto:daocaodai.info); [wordpress.daocaodai-chauau.eu](http://wordpress.daocaodai-chauau.eu); [caodaiinternational.tusachcaodai.wordpress.com](http://caodaiinternational.tusachcaodai.wordpress.com); [caodaiebook.net](http://caodaiebook.net); [daodoiquinguyen.com](http://daodoiquinguyen.com); Lap chúc Nguyễn Huy...

